KINH ĐẠI NHẬT

LỜI TỰA

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

THAY LỜI TỰA

Kinh Đại Nhật có tên Phạn là **Mahā vairocanābhisaṃbodhi vikurvitādhiṣṭhana vaipulya sūtrendra vāja nāma dharma paryāya**. Trong đó:

Mahā: Đại, to lớn

Vairocana: Biến chiếu, soi chiếu khắp cả nên được ví như mặt trời (Nhật)

Abhisaṃbodhi: Thành Chính Giác, thành Phật

Vikurvita : Thần lực, thần biến

Adhiṣṭhana: Gia trì

Vaipulya: Quảng bác, rộng rãi

Sūtra: Sợi chỉ, kinh

Indra:Trời Đế Thích

Vāja: Sức mạnh, khí lực, cường tráng, năng lực, nghị lực, tâm hồn, tinh thần, ma quỷ, mau lẹ, thành đạt, phát đạt, sức khỏe, giàu có, nhóm, phe cánh

Nāma: Danh, tên gọi

Dharma: Pháp, sự an định sâu xa nhất của một vật thể tức là cái duy trì được tự tính của nó khiến cho người ta nhận ra được nó là cái gì.

Paryāya: Xoay tròn, làm cho tròn trịa, viên mãn

Do đó tên đầy đủ của Kinh Đại Nhật có thể dịch là: **Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Quảng Bác Kinh Đế Thích Năng Danh Pháp Viên Mãn.**

Bản của **Phật Quang Sơn** ghi nhận tên Phạn của Kinh này là: **Mahā vairocanābhisaṃbodhi vikurvitādhiṣṭhana vaipulya sūtra indra-rāja nāma dharma paryāya** (Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Quảng Bác Kinh Đế Thích Vương Danh Pháp Viên Mãn) hoặc **Mahā-vairocana-visaṃbodhi-vikṇinitādhiṣṭa-sūtram-indra-rāja** (Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh Đế Thích Vương)

Khi dịch ra Hoa Văn thì các vị Đạo Sư thường dịch tên Kinh này là: Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh, Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh (Vairocanābhisaṃbodhi-sutra), Đại Tỳ Lô Giá Na Kinh và thường gọi tắt là Kinh Đại Nhật (Mahā-vairocana-sūtra)

_ Theo Huyền Thoại thì Kinh Đại Nhật có 2 nguồn gốc:

1_Ngài **Long Thọ** (Nāgārjuna) tìm được Kinh Bản này trong cái tháp sắt ở Nam Ấn, sau đó mới lưu truyền cho đời. Huyền thoại này được hệ Đông Mật ở Nhật Bản công nhận.

2_ Giáo Pháp bí mật được bảo tồn trong hang đá trên đỉnh núi cao ở phía Bắc kinh thành của xứ **Bột Lỗ La** (Bắc Ấn Độ). Một ngày nọ hàng ngàn con khỉ đem Kinh Điển ra ngoài phơi thì có ngọn gió lớn cuốn bay một quyển Kinh chữ Phạn. Một ông tiều phu nhặt được Kinh Bản này và đem dâng cho vị vua xứ ấy. Ngay chiều hôm đó, một con khỉ lớn đến gặp nhà vua đòi Kinh. Nhà vua thuyết phục con khỉ cho phép sao chép Kinh Bản trong 3 ngày rồi trả lại Kinh Bản gốc. Sau đó nhà vua giao Kinh Bản đã sao chép cho Đông Cung Thái Tử gìn giữ. Một thời gian sau, nhà vua gặp được một tu sĩ Du Già có phẩm cách lạ thường nên mới tặng Kinh Bản này cho vị tu sĩ ấy. Huyền thoại này được hệ Đài Mật ở Nhật Bản công nhận.

_ Theo truyền thuyết thì Kinh Đại Nhật có 3 nguồn gốc:

1_ ***Bản Pháp Nhĩ thường hằng*** (Pháp Nhĩ Thường Hằng Bản): Dùng Tâm Vương, Tâm Số, chư Tôn mỗi một vị diễn nói sự nội chứng của chính mình

2_ ***Bản rộng lớn được lưu truyền*** (Phần Lưu Quảng Bản): Bồ Tát Long Thọ (Nāgārjuna) vào cái tháp sắt ở Nam Thiên Trúc được Ngài Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) trao cho Kinh Bản này gồm có 10 vạn bài Tụng.

3_ ***Bản tóm lược được lưu hành*** (Phần Sớ Lược Bản): Tức Kinh Đại Nhật (7 quyển) đang được lưu hành, là Kinh Bản có hơn 3 ngàn bài Tụng tức là phần rất tinh yếu của 10 vạn bài Tụng.

_ Theo truyền thống Hoa Văn thì Bản Phạn của Kinh Đại Nhật (6 quyển) đã được vị tu sĩ Trung Hoa là **Vô Hành** thu thập tại Ấn Độ. Sau khi Ngài mất tại Bắc Ấn (năm 674) thì Kinh Bản này được thu thập và gìn giữ tại chùa Hoa Nghiêm ở Trường An. Đến Niên hiệu Khai Nguyên, năm thứ 12 (Năm 724), Tam Tạng **Thiện Vô Úy** (Śubhākara-siṃha) cùng với Thiền Sư **Nhất Hạnh** phụng chiếu của vua Đường Huyền Tông đến chùa Đại Phúc Quang ở Trường An dịch 6 quyển Kinh (31 phẩm) này ra đồng thời thêm vào phần Nghi Quỹ Cúng Dường gồm 5 Phẩm, gom thành một Bộ Kinh Đại Nhật (7 quyển 36 phẩm) lưu hành cho đến ngày nay.

Chính vì lý do này nên Thiền Sư **Nhất Hạnh** chỉ sớ giải 6 quyển kinh đầu và được lưu hành qua 2 bộ: **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh Sớ** (20 quyển) và **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh Nghĩa Thích** (14 quyển) .

_ Về Nội Dung thì 6 quyển đầu (31 Phẩm) của Kinh Đại Nhật trình bày Pháp tu ***Đốn, Tiệm*** bao gồm cả **Lý** và **Sự.** Toàn Kinh dùng chữ A (𑖀)với nghĩa ***Tâm Địa vốn chẳng sinh*** làm **Tông.** Dùng ***Như thật tự biết*** khai ngộ ***Trí Vô Sinh***, chứng được ***Tất Địa Vô Tướng*** làm **Thú Hướng.** 31 Phẩm đầu là chủ thể của Kinh Bản, còn 5 phẩm cuối của quyển thứ 7 thì thuộc Pháp **Cúng Dường.**

_Trong quyển thứ nhất, Phẩm thứ nhất (**Nhập Chân Ngôn Môn Trụ Tâm)** chính là Phẩm **Tựa** của Kinh Bản, cũng là phần chủ yếu của Kinh Bản nhằm giải thích Giáo Nghĩa rất căn bản của Mật Giáo **(Giáo Tướng)** trong đó có 3 câu ***"Tâm Bồ Đề là nhân, Đại Bi là gốc rễ, Phương Tiện là cứu cánh"*** là tông chỉ của toàn Kinh.

Từ Phẩm thứ hai (**Nhập Mạn Trà La Cụ Duyên Chân Ngôn**) cho đến phẩm thứ 31 (**Chúc Lụy**) đều trình bày Pháp bí mật của **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu), mọi loại Nghi Quỹ, Pháp Hành của Mật Giáo (**Sự Tướng**). Riêng **Phẩm thứ hai** giảng thuật Pháp **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** của toàn Kinh nên được xem là nội dung tinh yếu của Sự Tướng này.

Phẩm 3: **"Tức Chướng"**: Giảng thuật làm thế nào để tiêu trừ các chướng nạn hiện ra trong lúc chọn đất, làm Đàn, nhận chức Quán Đỉnh…cùng với Pháp Bất Động Minh Vương

Phẩm 4: **"Phổ Thông Chân Ngôn Tạng"**: Giảng thuật các Chú Phẩm thuộc nhóm Chân Ngôn, Chủng Tử của các Tôn trong Mạn Trà La.

Phẩm 5: **"Thế Gian Thành Tựu"**: Chủ yếu nói bốn loại Pháp Niệm Tụng trong việc thành tựu Tất Địa **Hữu Tướng** của Thế Gian.

Phẩm 6: **“Tất Địa Xuất Hiện”**: Chủ yếu nói nhóm thành tựu Tất Địa **Vô Tướng** của Xuất Thế Gian.

Phẩm 7: **“Thành Tựu Tất Địa”**: Chủ yếu nói tu hành thành tựu với nơi chốn đi đến để thành tựu Tất Địa của Nội Tâm.

Phẩm 8: **“Chuyển Tự Luân Mạn Trà La Hạnh”**: Chủ yếu nói Pháp Quán Tưởng, chuyển bánh xe chữ.

Phẩm 9: **“Mật Ấn”**: Chủ yếu nói Mật Ấn của các Tôn

Phẩm 10: **“Tự Luân”**: Giảng thuật **Tự Luân Quán** của ba Bộ.

Phẩm 11: **“Bí Mật Mạn Trà La”**: Giảng thuật Bí Mật Đại Mạn Trà La với 12 Mạn Trà La.

Phẩm 12: **“Nhập Bí Mật Mạn Trà La Pháp”**: Nói Pháp vào Đàn của Mạn Trà La Quán Đỉnh

Phẩm 13: **“Nhập Bí Mật Mạn Trà La Vị”**: Nói sau khi vào Đàn, trụ ở địa vị Đại Không bình đẳng của chư Phật.

Phẩm 14: **“Bí Mật Bát Ấn”**: Nói Ấn Tướng của bốn Đức Phật, bốn vị Bồ Tát trong **Trung Đài Bát Diệp Viện** thuộc Bí Mật Mạn Trà La.

Phẩm 15: **“Trì Minh Cấm Giới”**: Nói Cấm Giới mà người tu Chân Ngôn phải tuân thủ.

Phẩm 16: **“A Xà Lê Chân Thật Trí”**: Nói Trí Tâm chân thật của A Xà Lê trong Mạn Trà La.

Phẩm 17: **“Bố Tự”**: Nói Pháp tự thân an bày chữ để quán tu.

Phẩm 18: **“Thọ Phương Tiện Học Xứ”**: Nói Cấm Giới của các Bồ Tát.

Phẩm 19: **“Bách Tự Sinh”**: Nói chữ **Ám** sinh ra Lý của môn trăm chữ (Bách Tự Môn).

Phẩm 20: **“Bách Tự Quả Tương Ứng”**: Nói vạn Đức thuộc Quả Địa của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 21: **“Bách Tự Vị Thành Tựu”**: Nói tướng thành tựu của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 22: **“Bách Tự Thành Tựu Trì Tụng”**: Nói Pháp **Trì Tụng** các Tự Môn thuộc nhóm chữ A của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 23: **“Bách Tự Chân Ngôn Pháp”**: Nói Pháp trăm chữ trợ nhau nhiếp nhập.

Phẩm 24: **“Bồ Đề Tính”**: Nói nghĩa của Tâm Bồ Đề.

Phẩm 25: **“Tam Tam Muội Gia”**: Nói nghĩa của ba **Bình Đẳng**.

Phẩm 26: **“Như Lai”**: Nói nghĩa các **Hiệu** của Như Lai.

Phẩm 27: **“Thế Xuất Thế Hộ Ma Pháp”**: Nói Pháp Hộ Ma thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian.

Phẩm 28: **Bản Tôn Tam Muội”**: Nói Chữ, Ấn, hình tượng của Bản Tôn

Phẩm 29: **“Vô Tướng Tam Muội”**: Nói nghĩa Vô Tướng của các Pháp.

Phẩm 30: **“Thế Xuất Thế Trì Tụng”**: Nói Pháp Nghi của ba Mật trì tụng.

Phẩm 31: **“Chúc Lụy”**: Nói việc giao phó, trao nhận.

_ 5 Phẩm cuối của **quyển thứ 7** trình bày Pháp **Cúng Dường theo thứ tự**.

Vì 5 Phẩm của quyển 7 này tương đương với bản dịch **Đại Tỳ Lô Giá Na Phật Thuyết Yếu Lược Niệm Tụng Kinh** của Ngài **Bồ Đề Kim Cương** (Bodhi-Vajra: Kim Cương Trí), nên tôi đưa thêm bản dịch này (No.849) vào phần kế tiếp bộ Kinh Đại Nhật (7 quyển).

Với Tâm Nguyện muốn góp chút ít công sức cho sự phát triển Phật Giáo Việt Nam, tôi không ngại tài hèn sức kém gia công tìm kiếm tài liệu phiên dịch Bộ Kinh Đại Nhật. Sau nhiều năm cố gắng vừa phiên dịch vừa sửa chữa (Từ năm 1990 cho đến nay) dưới sự giúp đỡ của Thầy **Pháp Quang**, Thầy **Thích Quảng Trí** kèm với sự tận tình hỗ trợ tài liệu của em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) nên ngày nay mới tạm hoàn thành Bộ Kinh này

Điều may mắn là Thầy **Pháp Quang** đã cho tôi đĩa CD (CBETA_ Điện Tử Phật Điển Đại Chính Tạng) trong đó có ghi nhận phần văn tự **Tất Đàn** (Siddhaṃ) nên tôi đã nhờ con trai tôi copy phần Phạn Chú và scan hình ảnh các tay Ấn chèn thêm vào Kinh Bản (Bổ sung thêm phần Ấn Chú mà Kinh Bản không ghi chép) nhằm hỗ trợ phần nào cho sự tham cứu của người đọc.

Điều không thể tránh khỏi là phần phiên dịch các Kinh Bản này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Long Tượng của Mật Giáo, chư vị Cao Tăng Đại Đức hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và giúp đỡ cho các bản dịch được hoàn hảo hơn.

Mọi công Đức có được trong bản dịch này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cám ơn sư cô **Diệu Tường** (Quận 8), Anh **Nguyễn Đình Tạc**, chị **Nguyễn Thị Mộng Hương**, vợ chồng em **Thông Toàn**, em Mật Trí (**Tống Phước Khải**), nhóm Phật Tử **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong từng giai đoạn phiên dịch và chỉnh sửa Kinh Bản.

Tôi xin chân thành cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Ha**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Cuối cùng Nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến các bậc ân nhân của tôi cùng với toàn thể chúng Hữu Tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Đông năm Canh Dần (2010)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 1

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ I_ No.848 (Tr.01_ Tr.09)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ _ QUYỂN THỨ NHẤT_

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÀO MÔN CHÂN NGÔN_ TRỤ TÂM _PHẨM THỨ NHẤT_

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ:Thế Tôn) ngự tại **Cung Kim Cương Pháp Giới** (Vajra-dharma-dhātu-pura) rộng lớn của **Như Lai Gia Trì** (Tathāgatādhiṣṭana), tất cả bậc **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra) đều đến tập hội. Do Pháp **Tín Giải Du Hý Thần Biến** (Adhimukti-vikṛinitādhiṣṭa) của **Như Lai** (Tathāgata) sinh ra **Bảo Vương** (Ratna-rāja) làm thành lầu gác lớn, cao không thấy bờ giữa. Các Đại Diệu Bảo Vương này âm thầm dùng mọi thứ trang sức cho thân Bồ Tát làm **Tòa Sư Tử** (Siṃhāsana)

Tên Kim Cương của các vị ấy là: **Hư Không Vô Cấu Chấp Kim Cương** (Vimalākāśa-vajradhāra, hay Gaganāmala-vajradhāra) , **Hư Không Du Bộ Chấp Kim** Cương (Ākāśa-vicaraṇa-vajradhāra, hay Gagana-vikrama-vajradhāra), **Hư Không Sinh Chấp Kim Cương** (Ākāśa-saṃbhava-vajradhāra, hay Gagana-saṃbhava-vajradhāra), **Bị Tạp Sắc Y Chấp Kim Cương** (Citra-vasa-dhṛk-vajradhāra), **Thiện Hành Bộ Chấp Kim Cương** (Vicitra-caraṇa-vajradhāra, hay Vicitra-cārin-vajradhāra), **Trụ Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Chấp Kim Cương** (Sarva-dharma-samata-sthita-vajradhāra, hay Sarva-dharma-samatāvihārin_vajradhāra), **Ai Mẫn Vô Lượng Chúng Sinh Giới Chấp Kim Cương** (Apramana-sattvadhatvonukampana-vajradhāra, hay Ananta-sattva-dhātu-paritrāṇa-vajradhāra), **Na La Diên Lực Chấp Kim Cương** (Nārāyaṇa-bala-vajradhāra, hay Nārāyaṇa-balin-vajradhāra), **Đại Na La Diên Lực Chấp Kim Cương** (Mahā-nārāyaṇa-bala-vajradhāra, hay Mahā-nārāyaṇa-balin-vajradhāra), **Diệu Chấp Kim Cương** (Su-vajradhāra), **Thắng Tấn Chấp Kim Cương** (Paramavega-vajradhāra), **Vô Cấu Chấp Kim Cương** (Vimala-vajradhāra), **Lực Tấn Chấp Kim Cương** (Balavega-vajradhāra, hay Vajrāgra-vajradhāra) [?***Nhận Tấn Chấp Kim Cương***], **Như Lai Giáp Chấp Kim Cương** (Tathāgata-kavaca-vajradhāra, hay Tathāgata-varman-vajradhāra), **Như Lai Cú Sinh Chấp Kim Cương** (Tathāgata-pādobhava-vajradhāra), **Trụ Vô Hý Luận Chấp Kim Cương** (Niḥprapanca-pratiṣṭha-vajradhāra, hay Aprapañca-vihārin-vajradhāra), **Như Lai Thập Lực Sinh Chấp Kim Cương** (Tathāgata-daśabalodbhava-vajradhāra, hay Tathāgata-daśabala-saṃbhava-vajradhāra), **Vô Cấu Nhãn Chấp Kim Cương** (Vimalanetra-vajradhāra), **Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ** (Vajrapāṇi guhya-nātha)

Các vị **Thượng Thủ** (Pramukha) như vậy dẫn chúng Trì Kim Cương nhiều như số hạt bụi nhỏ của mười **cõi Phật** (Buddha-kṣetra) đến dự, cùng với các vị Đại Bồ Tát thuộc nhóm: **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya), **Diệu Cát Tường Bồ Tát** (Mañjuśrī), **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin)… trước sau vây quanh mà diễn nói Pháp. Ấy là ngày của Như Lai vượt ba Thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) gia trì, cho nên gọi là Pháp Môn **ba câu bình đẳng của Thân Ngữ Ý.**

Lúc ấy, do sự gia trì của Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) nên hai vị Thượng Thủ của chúng Bồ Tát với chúng Chấp Kim Cương là Phổ Hiền Bồ Tát và Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ đều phấn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm của Thân, như vậy phấn tấn thị hiện Tạng Vô Lượng Trang Nghiêm Bình Đẳng của Ngữ Ý mà chẳng theo Thân hoặc Ngữ hoặc Ý của Tỳ Lô Giá Na Phật để sinh ra. Tuy mọi bờ mé khởi diệt của tất cả Xứ chẳng thể đắc nhưng tất cả Thân Nghiệp, tất cả Ngữ Nghiệp, tất cả Ý Nghiệp, Tất cả Xứ, tất cả Thời của Đức Tỳ Lô Giá Na nơi Giới Hữu Tình đều diễn nói Pháp **Câu** (pādaṃ) của **Đạo Chân Ngôn** (Mantra-patha, hay Mantra-mārga).

Lại hiện ra Tướng Mạo của nhóm Bồ Tát: **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Liên Hoa Thủ** (Padmapāṇi) rộng khắp mười phương tuyên nói Pháp **Câu thanh tịnh** của Đạo Chân Ngôn từ lúc mới phát Tâm cho đến Thập Địa theo thứ tự sinh đầy đủ ngay trong đời này là: Duyên Nghiệp sinh ra thêm lớn, trừ bỏ hạt giống **Nghiệp Thọ** (tuổi thọ của Nghiệp) của loài Hữu Tình, lại có mầm giống mới (mầm giống giải thoát sinh tử luân hồi) sinh khởi.

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ ngồi trong Chúng Hội ấy bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn! Đấng **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** (Tathāgatārhate samyaksaṃbuddha) đắc được **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarvajña-jñāna) như thế nào? Khi được Nhất Thiết Trí Trí rồi lại vì vô lượng chúng sinh rộng diễn chia bày tùy theo mỗi một nẻo (6 nẻo luân hồi), mỗi một loại Tính Dục, mỗi một **Đạo Phương Tiện** (Upāya-naya) để tuyên nói Nhất Thiết Trí Trí. Hoặc **Đạo Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna-naya), hoặc **Đạo Duyên Giác Thừa** (Pratyeka-yāna-naya), hoặc **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-naya), hoặc **Đạo Ngũ Thông Trí** (Pañcābhijñā-Jñāna) Hoặc nguyện sinh về cõi **Trời** (Deva), hoặc nói về Pháp sinh trong hàng: **Người** (Nāra), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Đạt Bà** (Gandharva), cho đến Pháp sinh trong hàng **Ma Hầu La Già** (Mahoraga). Nếu có chúng sinh đáng được Phật độ liền hiện **Thân Phật** (Buddhākāya), hoặc hiện **Thân Thanh Văn** (Śrāvaka-kāya), hoặc **thân Duyên Giác** (Pratyeka-kāya), hoặc **thân Bồ Tát** (Bodhisattva-kāya), hoặc **thân Phạm Thiên** (Brahma-kāya), hoặc **thân Na La Diên** (Nārāyaṇa-kāya), **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa-kāya) cho đến thân của hàng **Ma Hầu La Già** (Mahoraga-kāya), **Người** (Manuṣya-kāya), **Phi Nhân** (Amanuṣya-kāya)… mỗi mỗi đều đầy đủ ngôn âm với mọi uy nghi của từng loại thân nhưng vẫn có một Vị của Đạo Nhất Thiết Trí Trí, ấy là Vị Giải Thoát của Như Lai.

Thế Tôn! Ví như **Hư Không Giới** xa lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không có không phân biệt. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng lìa tất cả phân biệt, không phân biệt, không có không phân biệt.

Thế Tôn! Vì như **Địa Đại** là nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng là nơi nương tựa của Trời (Deva), Người (Nāra), A Tu La (Asura).

Thế Tôn! Ví như **Hỏa Giới** thiêu đốt tất cả loại củi mà không biết chán. Như vậy Nhất Thiết Trí Trí cũng thiêu đốt tất cả loại củi **Vô Trí** (không có Trí) mà không biết chán.

Thế Tôn! Ví như **Phong Giới** trừ bỏ tất cả bụi bặm. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng trừ khử tất cả các loại bụi Phiền Não.

Thế Tôn! Ví như **Thủy Giới** là nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh hoan lạc. Như vậy, Nhất Thiết Trí Trí cũng làm lợi lạc cho chư Thiên và người đời.

Bạch Đức Thế Tôn! ***Trí Tuệ như vậy, lấy gì làm NHÂN? Lấy gì làm CĂN*** *(gốc rễ)* ***? Lấy gì làm CỨU CÁNH?***

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Trì Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Chấp Kim Cương! Lành thay Kim Cương Thủ! Ông đã hỏi Ta về Nghĩa như vậy. Ông hãy lắng nghe, hãy khéo tác ý. Nay Ta sẽ nói".

Kim Cương Thủ thưa: "Như vậy, Thế Tôn! Con xin vui nguyện lắng nghe"

Đức Phật bảo: "Hãy lấy **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) làm **Nhân** (Hetu)**, Bi** (Kāruṇa) làm **gốc rễ** (Mūla: căn), **Phương Tiện** (Upāya) làm **Cứu Cánh** (Uttara)

Này **Bí Mật Chủ** (Guhyanātha)! Thế nào là **Bồ Đề** (Boddhi)? Ấy là biết như thật về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ! **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) đó cho đến Pháp ấy, dù chỉ một chút ít, cũng không có thể đắc được. Tại sao thế? Vì tướng của Hư Không là Bồ Đề, không có kẻ biết giải cũng không có khai mở hiểu rõ. Tại vì sao? Vì Bồ Đề vốn không có Tướng. Này Bí Mật Chủ! Các Pháp **không có Tướng** là tướng của Hư Không".

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ai tìm cầu Nhất Thiết Trí Trí? Ai dùng Bồ Đề để thành Bậc Chính Giác? Ai phát khởi được Nhất Thiết Trí Trí ấy?"

Đức Phật bảo: "Bí Mật Chủ! Tự Tâm tìm cầu Bồ Đề với Nhất Thiết Trí Trí. Vì sao thế? Vì **Bản Tính** (Svabhāva) vốn **thanh tĩnh** (Pariśuddha) cho nên Tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa của hai bên và Tâm chẳng thể đắc được

Này Bí Mật Chủ! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác chẳng phải màu xanh, chẳng phải màu vàng, chẳng phải màu đỏ, chẳng phải màu trắng, chẳng phải màu hồng, chẳng phải màu tím, chẳng phải màu thủy tinh, chẳng dài chẳng ngắn, chẳng tròn chẳng vuông, chẳng sáng chẳng tối, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, chẳng phải không nam nữ.

Bí Mật Chủ! Tâm chẳng đồng tính với **cõi Dục** (Kāma-dhātu), chẳng đồng tính với **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), chẳng đồng tính với **cõi Vô Sắc** (Arūpa-dhātu). Tâm chẳng đồng tính với các nẻo: Trời (Deva), Rồng (Nāga), Dạ Xoa (Yakṣa), Càn Đạt Bà (Gandharva), A Tu La (Asura), Ca Lâu La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kiṃnara), Ma Hầu La Già (Mahoraga), Người (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya)…

Bí Mật Chủ! Tâm chẳng trụ ở Giới của mắt, chẳng trụ ở giới của: Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Tâm chẳng phải thấy, chẳng phải hiển hiện. Tại sao vậy? Vì tướng của Hư Không và Tâm xa lìa các phân biệt, không phân biệt. Vì sao lại thế? Vì Tính đồng với Hư Không tức đồng với Tâm, Tính đồng với Tâm tức đồng với Bồ Đề.

Như vậy, Bí Mật Chủ! Ba thứ : **Tâm, Hư Không Giới, Bồ Đề** vốn không có hai. Từ điều này mà lấy **Bi** (Kāruṇa) làm căn bản và **phương tiện** (Upāya) có đầy đủ **Ba La Mật** (Pāramitā). Chính vì thế cho nên Ta nói các Pháp **Như Thị** (Evaṃ) khiến cho các chúng Bồ Tát dùng sự thanh tĩnh của Tâm Bồ Đề để nhận biết Tâm ấy.

Này Bí Mật Chủ! Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ muốn nhận biết Bồ Đề thì nên nhận biết như vậy về Tâm của mình.

Bí Mật Chủ! Làm sao để tự biết Tâm? Ví như chia cắt hoặc hiển sắc, hoặc hình sắc, hoặc **cảnh giới** (Viṣaya) như là **Sắc** (Rūpa), như là: **Thọ** (Vedanā), **Tưởng** (Saṃjñā), **Hành** (Saṃskāra), **Thức** (Vijñāna). Như là **Ngã** (Ātman), như là **Ngã Sở** (Mama-kāra), như là **Năng Chấp** (Grāāaka), như là **Sở Chấp** (Grāhya), như là **thanh tịnh** (Pariśuddha), như là **Giới** (Dhātu), như là **Xứ** (Āyatana) …. Cho đến tìm cầu trong tất cả phần chia cắt đều chẳng thể đắc được.

Này Bí Mật Chủ! Môn **Bồ Tát Tĩnh Bồ Đề Tâm** này có tên là **Sơ Pháp Minh Đạo** (Prathama-dharma lokamukha). Vị Bồ Tát nào trụ ở đây tu học thì chẳng phải

siêng năng cực khổ lâu dài liền được Tam Muội **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin samādhi). Nếu được Tam Muội ấy ắt cùng an trú một nơi với chư Phật Bồ Tát, sẽ phát **năm Thần Thông** (Pañcābhijñā), được vô lượng Ngữ Ngôn Âm Đà La Ni, biết Tâm Hạnh của chúng sinh, được chư Phật Bồ Tát hộ trì, tuy ở trong sinh tử nhưng không bị nhiễm dính. Vì chúng sinh trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng ngại lao nhọc để thành tựu, trụ **Vô Vi Giới** (Asaṃskṛta), xa lìa **Tà Kiến** (Mithyā-smṛti), thông đạt **Chính Kiến** (Samyag-dṛṣṭi).

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vị Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát này do sức Tín Giải cho nên chẳng phải siêng năng tu hành lâu dài sẽ đầy đủ tất cả Phật Pháp.

Bí Mật Chủ! Lấy chỗ tinh yếu mà nói thì kẻ trai lành, người nữ thiện này đều được thành tựu vô lượng Công Đức".

Khi ấy Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại dùng Kệ hỏi Phật rằng:
"Vì sao Thế Tôn nói
Tâm này sinh **Bồ Đề** (Bodhi)?
Lại dùng Tướng thế nào ?
Biết phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)?
Nguyện **Thức Tâm Tâm Thắng**
Tự Nhiên Trí Sinh nói
Đại Cần Dũng (Mahā-vīra), bao nhiêu
Tâm thứ tự nối sinh
Tâm, các Tướng và Thời
Nguyện Phật rộng khai diễn
Nhóm Công Đức cũng vậy
Sự tu hành Hạnh ấy
Tâm Tâm có sai khác
Xin **Đại Mâu Ni** (Mahā-muṇi) nói"
Nói như vậy xong

Đức Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ rằng:
"Lành thay Phật Chân Tử!
Tâm lợi ích rộng lớn
Câu Đại Thừa Thắng Thượng
Tướng nối sinh của Tâm
Đại Bí Mật của Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết
Nay Ta đều mở bày (khai thị)
Hãy nhất tâm lắng nghe
Vượt trăm sáu mươi (160) Tâm
Sinh công đức rộng lớn
Tính ấy thường bền chắc
Biết Bồ Đề ấy sinh
Vô lượng như Hư Không
Chẳng nhiễm ô, thường trụ
Các Pháp chẳng hề động
Xưa nay tịch (vắng lặng) **Vô Tướng** (animitta: không có Tướng)
Thành tựu vô lượng Trí
Hiển hiện Chính Đẳng Giác

Tu hành Hạnh cúng dường
Theo đấy mới phát Tâm”

Này Bí Mật Chủ! Kẻ Phàm phu **ngu đồng** (Bala) sống chết từ vô thủy đã chấp trước vào Ngã Danh, Ngã Hữu mà phân biệt vô lượng Ngã Phần.

Bí Mật Chủ! Nếu kẻ ấy chẳng quán sát được Tự Tính của Ngã ắt sinh ra **Cái Ta** (Ātma) và **Cái của Ta** (Mama-kāra: Ngã sở), sau đó lại chấp có **Thời** (Kāla), Địa (Thủy, Hỏa, Phong, Không) biến hóa, **Du Già Ngã** (Yoga-ātma), kiến lập **Tịnh** (Śuddha: trong sạch) chẳng kiến lập **Vô Tịnh** (không trong sạch) cho nên chấp Ngã như là **Tự Tại Thiên** (Īśvara), Ngã như là Lưu Xuất với **Thời** (Kāla), Ngã như là Tôn Quý, Ngã như là Tự Nhiên, Ngã như là Nội Tại, Ngã như là Nhân Lượng, Ngã như là Biến Nghiêm, Ngã như là **Thọ Mệnh** (Āyuḥ), Ngã như là **Bổ Đặc Già La** (Pudgala), Ngã như là **Thức** (Vijñāna), Ngã như là **A Lại Gia** (Ālaya), Ngã như là **cái Thấy** (Darśaṇa), Ngã như là cái Biết, **Năng Chấp** (Grāhaka), **Sở Chấp** (Grāhya), Nội Tri, Ngoại Tri, **Xã Đát Phạm** (Jnatvan: một Tôn Giáo Ngoại Đạo) **Ý Sinh** (Manuja), **Nhu Đồng** (Mānava: Thắng Ngã), Thường Định Sinh, **Tiếng** (Śabda:Thanh), chẳng phải tiếng (Phi Thanh) …Này Bí Mật Chủ! Từ xưa đến nay, các Ngã Phần như thế đều được tương ứng phân biệt mà mong cầu thuận theo Lý Giải Thoát.

Bí Mật Chủ! Kẻ phàm phu ngu đồng giống như con dê đực đang mê hoặc, bỗng có một Pháp Tưởng nảy sinh ấy là Pháp **Trì Trai** (giữ gìn chay tịnh). Do Tâm Ý suy tư dù chỉ một chút ít về Pháp này, kẻ ấy sẽ phát khởi lòng hoan hỷ mà thường xuyên tu tập. Bí Mật Chủ! Đây là hạt giống Nghiệp Lành mới phát sinh như **Ươm Giống**.

Nếu kẻ ấy lấy điều này làm **Nhân** (Hetu), trong sáu ngày Trai, cúng dường cha mẹ và bố thí cho người nam nữ thân thích. Đấy là hạt giống nghiệp lành ở thời kỳ thứ hai **nảy mầm**

Nếu người này lại bố thí cho kẻ không phải là thân thích. Đấy là hạt giống ở thời kỳ thứ ba **nứt vỏ**.

Nếu người này lại bố thí cho Bậc có khí lượng cao Đức. Đấy là thời kỳ thứ tư **mọc lá**

Nếu người này lại vui vẻ bố thí các loại kỹ nhạc , người…đem dâng hiến cho các Bậc **Tôn Túc** (Guru-pāda). Đấy là thời kỳ thứ năm **nở hoa** .

Nếu người này khi bố thí mà lại phát Tâm thân ái cúng dường. Đấy là thời kỳ thứ sáu **thành quả** .

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu người ấy lại giữ Giới để sinh về cõi Trời. Đấy là thời kỳ thứ bảy **gặt quả** (thọ dụng hạt giống).

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu kẻ ấy đem Tâm này lưu chuyển trong sinh tử, ở nơi các bạn lành được nghe lời nói như vầy: “Đây là Trời Đại Thiên cùng với tất cả mọi hoan lạc. Nếu kiên cố thành kính cúng dường thì tất cả mong cầu được trọn vẹn như ý nguyện. Các cõi Trời ấy là: **Tự Tại Thiên** (Īśvara), **Phạm Thiên** (Brahma), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), **Thương Yết La Thiên** (Śaṃkara), **Hắc Thiên** (Mahā-kāla), **Tự Tại Tử Thiên** (Skandha), **Nhật Thiên** (Āditya), **Nguyệt Thiên** (Candra), **Long Tôn** (Nāga-nātha) … **Câu Phệ Lam** (Kubera) **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), **Thích Ca** (Śākya), **Tỳ Lâu Bác Xoa** (Virūpakṣa), **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma), **Diêm Ma** (Yama), **Diêm Ma Hậu** (Yamī), **Phạm Thiên Hậu** (Brahmāṇī)…. tất cả đều là nơi mà Thế Gian tôn kính phụng thờ (Lokanatha). **Hỏa Thiên** (Agni), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Tử Thiên** (Mṛtya), **Tự Tại Thiên Hậu** (Rudrī), **Ba Đầu Ma** (Padma), **Đức Xoa Ca Long** (Takṣaka-nāga), **Hòa Tu Cát** (Vāṣuki), **Thương Khư** (Śaṅkha), **Yết Cú Trác Kiếm** (Karkoṭaka), **Đại Liên** (Mahāpadma), **Câu Lý Kiếm** (Kulika), **Ma Ha Phán Ni**

(Mahā-phaṇi), **A Địa Đề Bà** (ādideva), **Tát Đà Nan Đà Long** (Sadānanta-nāga)… hoặc **Thiên Tiên** (Ṛṣī), Đại Vi Đà Luận Sư. Mỗi mỗi đều nên khéo cúng dường”.

Khi nghe như thế, kẻ ấy liền phát Tâm vui thích, ân trọng cung kính tùy thuận theo mà tu hành. Bí Mật Chủ! Đây gọi là **Ngu Đồng Dị Sinh** luôn luân chuyển trong sinh tử mà không hề biết sợ hãi, y theo thời kỳ thứ tám **tâm hồn trẻ thơ**.

Bí Mật Chủ! Lại nữa **Hạnh Thù Thắng** là tùy trong Điều Giảng kia, an trú thù thắng để cầu phát sinh Tuệ Giải Thoát. Điều Giảng ấy là**: “Thường** (Nitya)**, Vô Thường** (Anitya), **Không** (Śūnya:trống rỗng)”. Hãy tùy thuận nói như vậy.

Này Bí Mật Chủ! Chẳng phải câu nói ấy tri giải (hiểu biết) được **Không** (Śūnya:trống rỗng)**, Chẳng phải Không, Thường, Đoạn, Chẳng phải Hữu, chẳng phải Vô** mà hãy dùng câu nói ấy để phân biệt và không phân biệt. Thế nào là phân biệt **Không**? Ấy là chẳng biết các điều **Không** (trống rỗng) vì chẳng phải điều ấy có thể biết được Niết Bàn, cho nên tương ứng với sự biết **Không** (trống rỗng) rốt ráo mà xa lìa Thường, Đoạn.

Bấy Giờ Kim Cương Thủ lại thỉnh Phật rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn giảng nói về các loại Tâm ấy”

Như vậy nói xong.

Đức Phật bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Hãy lắng nghe! Tướng của Tâm gồm có: Tâm tham, Tâm không tham, Tâm sân, Tâm từ, Tâm si, Tâm trí, Tâm quyết định, Tâm nghi, Tâm tối, Tâm sáng, Tâm gom chứa, Tâm tranh hơn thua, Tâm ưa kiện cãi, Tâm không ưa kiện cãi, Tâm hàng Trời, Tâm A Tu La, Tâm loài Rồng, Tâm loài Người, Tâm người nữ, Tâm tự tại, Tâm thương nhân, Tâm nông dân, Tâm giòng sông, Tâm ao đầm, Tâm cái giếng, Tâm thủ hộ, Tâm keo kiệt, Tâm loài chồn, Tâm loài chó, Tâm Ca Lâu La (Kim Xí Điểu), Tâm loài chuột, Tâm ca vịnh, Tâm nhảy múa, Tâm đánh trống, Tâm nhà ở, Tâm loài sư tử, Tâm loài Cú mèo, Tâm loài quạ, Tâm La Sát, Tâm cây gai, Tâm hang hốc, Tâm gió, Tâm nước, Tâm lửa, Tâm bùn, Tâm hiển sắc, Tâm tấm ván, Tâm mê, Tâm thuốc độc, Tâm sợi dây, Tâm gông cùm, Tâm mây, Tâm ruộng đồng, Tâm muối, Tâm dao cạo, Tâm Tu Di Lô, Tâm biển cả, Tâm hang huyệt, Tâm Thọ Sinh, (Tâm khỉ vượn)

1) Này Bí Mật Chủ! Thế nào là **Tâm Tham**? Ấy là tùy thuận theo Pháp nhiễm

2) Thế nào là **Tâm Không Tham**? Ấy là tùy thuận theo Pháp không nhiễm

3) Thế nào là **Tâm Sân**? Ấy là tùy thuận theo Pháp giận dữ

4) Thế nào là **Tâm Từ**? Ấy là tùy thuận tu hành theo Pháp Từ (Ban vui cho người khác)

5) Thế nào là **Tâm Si**? Ấy là thuận tu theo Pháp chẳng xem xét

6) Thế nào là **Tâm Trí**? Ấy là thuận tu hành theo Pháp thù thắng cao thượng

7) Thế nào là **Tâm Quyết Định**? Ấy là Tôn kính Giáo Mệnh, phụng hành y như điều đã nói

8) Thế nào là **Tâm Nghi**? Ấy là thường lấy giữ các điều Bất Định

9) Thế nào là **Tâm Ám Tối**? Ấy là đối với Pháp không đáng suy tư nghi ngờ mà phát sinh kiến giải suy tư nghi ngờ

10) Thế nào là **Tâm Sáng Tỏ**? Ấy là đối với Pháp chẳng nên nghi ngờ thì cứ theo đó mà tu hành, chẳng nghi ngờ gì

11) Thế nào là **Tâm Gom Chứa**? Ấy là bản tính hay gom vô lượng vô số làm một

12) Thế nào là **Tâm Tranh Hơn Thua**? Ấy là bản tính hay hỗ trợ các điều thị phi (phải, trái)

13) Thế nào là **Tâm Ưa Kiện Cãi**? Ấy là ngay tự mình đã phát sinh ra sự phải trái

14) Thế nào là **Tâm Không Ưa Kiện Cãi**? Ấy là luôn luôn buông bỏ các điều phải trái

15) Thế nào là **Tâm hàng Trời**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ tùy thuận theo niệm mà thành tựu

16) Thế nào là **Tâm A Tu La**? Ấy là vui thích ở trong nơi sinh tử

17) Thế nào là **Tâm loài Rồng**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ đến những tài sản rộng lớn

18) Thế nào là **Tâm loài Người** ? Ấy là Tâm nhớ nghĩ làm lợi cho kẻ khác

19) Thế nào là **Tâm người Nữ** ? Ấy là tùy thuận theo Pháp ham muốn (Dục)

20) Thế nào là **Tâm Tự Tại**? Ấy là suy tư muốn ta được tất cả mọi điều như ý

21) Thế nào là **Tâm người buôn bán** (Thương Nhân)? Ấy là thuận tu theo Pháp: ban đầu thu góp, sau đó mới phân tích

22) Thế nào là **Tâm người làm ruộng** (Nông Phu)? Ấy là tùy thuận theo Pháp: ban đầu nghe nhiều, sau đó mới mong cầu Pháp

23) Thế nào là **Tâm Giòng Sông**? Ấy là thuận tu hành y theo Pháp Nhị Biên (hai bên bờ) của Nhân

24) Thế nào là **Tâm Ao Đầm**? Ấy là tùy thuận theo các Pháp không biết dứt ham muốn (Vô yếm túc)

25) Thế nào là **Tâm Cái Giếng**? Ấy là suy tư đã sâu mà lại muốn suy tư sâu hơn nữa

26) Thế nào là **Tâm Thủ Hộ**? Ấy là chỉ cho Tâm này là thật, còn các Tâm khác không thật

27) Thế nào là **Tâm Keo Kiệt**? Ấy là tùy thuận theo Pháp: Vì mình mà chẳng vì người

28) Thế nào là **Tâm loài Chồn**? Ấy là thuận tu theo Pháp tiến từ từ

29) Thế nào là **Tâm loài Chó**? Ấy là Tâm mới được chút ít mà vui vẻ cho là đầy đủ

30) Thế nào là **Tâm Ca Lâu La** (Garuḍa:Kim Xí Điểu)? Ấy là tùy thuận theo Pháp Bè Đảng Phe Cánh

31) Thế nào là **Tâm loài Chuột**? Ấy là suy tư cắt đứt mọi sự ràng buộc

32) Thế nào là **Tâm Ca Vịnh**? (Ấy là Tâm muốn cho người ta nghe Chính Pháp qua những Âm Thanh)

33) Thế nào là **Tâm Nhảy Múa**? Ấy là tu hành các Pháp như vậy thì ta sẽ bay lên cao, hiện ra mọi loại Thần Biến

34) Thế nào là **Tâm Đánh Trống**? Ấy là tu thuận theo Pháp đó thì ta sẽ đánh trống Pháp

35) Thế nào là **Tâm Nhà Ở**? Ấy là thuận tu theo Pháp tự bảo vệ thân

36) Thế nào là **Tâm loài Sư Tử** ? Ấy là tu hành tất cả Pháp không có khiếp nhược

37) Thế nào là **Tâm loài Cú Mèo**? Ấy là thường nghĩ nhớ trong đêm tối

38) Thế nào là **Tâm loài Quạ**? Ấy là nghĩ nhớ sự kinh sợ ở khắp mọi nơi

39) Thế nào là **Tâm La Sát**? Ấy là phát khởi điều chẳng lành ở trong điều lành

40) Thế nào là **Tâm Cây Gai**? Ấy là Tính hay phát khởi các hành động ác ở khắp mọi nơi

41) Thế nào là **Tâm Hang Hốc**? Ấy là thuận tu theo Pháp đi vào hang cốc

42) Thế nào là **Tâm Gió**? Ấy là Tính phát khởi ở khắp cả mọi nơi

43) Thế nào là **Tâm Nước**? Ấy là thuận tu tẩy rửa tất cả Pháp chẳng lành (Bất Thiện)

44) Thế nào là **Tâm Lửa**? Ấy là Tính nóng nảy hừng hực

45) Thế nào là **Tâm Bùn**? (Ấy là Tâm mờ mịt chẳng có thể ghi nhớ phân biệt)

46) Thế nào là **Tâm Hiển Sắc**? Ấy là Tâm giống như vật ấy (Hiển Sắc) làm Tính

47) Thế nào là **Tâm Tấm Ván**? Ấy là thuận tu theo Pháp Tùy Lượng, vứt bỏ các điều lành khác

48) Thế nào là **Tâm Mê Mờ**? Ấy là Sở Chấp khác, Sở Tư khác (sự chấp khác, sự suy nghĩ khác)

49) Thế nào là **Tâm Thuốc Độc**? Ấy là thuận tu theo Pháp không có phần sinh (Vô Sinh Phần)

50) Thế nào là **Tâm Sợi Dây**? Ấy là Tính hay trói buộc Bản Ngã trụ khắp mọi nơi

51) Thế nào là **Tâm Gông Cùm**? Ấy là Tính bắt buộc hai chân phải đứng yên

52) Thế nào là **Tâm Mây**? Ấy là thường nhớ nghĩ đến việc làm cho mưa rơi

53) Thế nào là **Tâm Ruộng Đồng**? Ấy là thường tu như vậy, lo làm việc cho bản thân

54) Thế nào là **Tâm Muối**? Ấy là Tâm nhớ nghĩ điều ấy lại tăng thêm sự nhớ nghĩ

55) Thế nào là **Tâm Dao Cạo**? Ấy là Tâm chỉ như vậy, dựa vào Pháp cắt tóc xuất gia

56) Thế nào là **Tâm Di Lô Đẳng** (Sumeru: núi Tu Di)? Ấy là Tâm thường suy tư có tính vươn cao

57) Thế nào là **Tâm Biển Cả**? Ấy là Tâm thường thọ dụng tự thân như vậy mà trụ

58) Thế nào là **Tâm Hang Huyệt**? Ấy là Tính thường hay quyết định trước, sau đó lại thay đổi

59) Thế nào là **Tâm Thọ Sinh**? Ấy là Chư Hữu tu tập hành nghiệp rồi từ ấy sinh Tâm đồng tính như vậy

[60) Thế nào là **Tâm Khỉ Vượn**? Ấy là Tâm tán loạn xao động chẳng yên]

Này Bí Mật Chủ! Kể đi tính lại [*5 tâm phiền não căn bản là:Tham, Sân, Si, Mạn Nghi]* **một** (5x2=10) **hai** (10x2=20), **ba** (20x2=40), **bốn** (40x2=80), **năm lần** thành ra **160 Tâm** (80x2=160). Vượt qua Tâm Vọng Chấp của Thế Gian (Lokika kalpa) thì nảy sinh ra **Tâm Xuất Thế Gian** (Lokottara-citta). Khi hiểu rõ như vậy thì chỉ có **Uẩn Vô Ngã** (Skandhātman: các Uẩn không có tự ngã riêng biệt) liền vận dụng **Căn** (Indriya), **Cảnh** (Viṣaya), **Giới** (Dhātu) tu hành lâu dài nhổ sạch nền gốc phiền não của nghiệp. Hạt giống **Vô Minh** (Avidya) sinh ra **12 Nhân Duyên** (dvādaśāṅgapratītya-samutpāda), xa lìa các Tông Kiến Lập. Điều vắng lặng sâu xa như vậy, tất cả Ngoại Đạo đều chẳng thể biết được. Cho nên trước tiên Đức Phật tuyên nói rằng**: "Hãy xa lìa tất cả lỗi lầm"**

Này Bí Mật Chủ! Tâm Xuất Thế Gian ấy trú ẩn trong các **Uẩn** (Skandha), có như thế **Trí Tuệ** (Prajña) mới tùy sinh. Nếu ở nơi các Uẩn mà phát khởi Tâm xa lìa sự đắm trước thì nên quán sát các Uẩn như: Bọt tụ, bong bóng, cây chuối bị lột bẹ, ánh mặt trời ảo hóa, để được sự giải thoát nghĩa là các **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu), **Năng Chấp** (Grāhaka), **Sở Chấp** (Grāhya) đều xa lìa **Pháp Tính** (Dharmatā). Biết được như thế sẽ chứng được Giới Tịch Nhiên, đây gọi là Tâm Xuất Thế Gian.

Bí Mật Chủ! Tâm ấy xa lìa các hành động nhập theo Tâm Tương Tục trong lưới nghiệp phiền não, đấy chính là Hạnh **Du Kỳ** (Yogi) vượt qua một **kiếp** (kalpa).

Lại nữa Bí Mật Chủ! **Hạnh Đại Thừa** (Mahā-yāna-caryā) là phát khởi Tâm không duyên vào một Thừa nào cả (Vô Duyên Thừa) bởi các Pháp không có Ngã Tính. Tại sao thế? Như thời xa xưa, các Bậc Tu Hành như vậy đều quán sát **Uẩn** (Skandha) **A Lại Gia** (Ālaya) để biết rõ Tự Tính như huyễn, như bóng nước dợn dưới nắng, như tiếng vang, như vòng tròn lửa, như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-nāgara).

Này Bí Mật Chủ! Do xả bỏ như vậy, các vị ấy hiểu rõ lý **Vô Ngã** (Anātman, hay nir-ātman) nên Tâm Chủ tự tại, giác ngộ được Tự Tâm **vốn chẳng sinh** (ādyanutpāda: Bản bất sinh). Tại sao vậy? Vì Tâm tiền tế, Tâm hậu tế đều chẳng thể đắc được. Như vậy biết được Tính của Tâm mình. Đây chính là Hạnh Du Kỳ vượt qua hai kiếp.

Lại nữa Bí Mật Chủ! các vị Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn đã trải qua vô lượng vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa kiếp, gom chứa được vô lượng **Công Đức** (Guṇa) **Trí Tuệ** (Prajña), tu tập đầy đủ vô lượng Trí Tuệ Phương Tiện của các Hạnh và thảy đều thành tựu chỗ Quy Y của tất cả hàng Trời Người. Chỗ ấy vượt qua các Đẳng Địa của hàng **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), nơi thân cận kính lễ của nhóm **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devendra)… Chỗ ấy gọi là **Không Tính** (Śūnyatā: Tính trống rỗng) , là nơi xa lìa các Căn, Cảnh, không có tướng, không có cảnh giới, vượt qua mọi hý luận, tương đồng với hư không vô biên. Tất cả Phật Pháp đều y theo nơi này mà tương tục sinh Tâm xa lìa Giới **Vô Vi** (Asaṃskṛta) và Giới **Hữu Vi** (Saṃskṛta), xa lìa tất cả hành động tạo tác, xa lìa **sáu căn** (Saḍāyatana): **mắt** (cakṣu), **tai** (Śrātra), **mũi** (Ghāna), **lưỡi** (Jihva), **thân** (Kāya), Ý (Mana) và cuối cùng phát sinh Tâm **Vô Tự Tính** (Asvabhāva: không có Tự Tính).

Bí Mật Chủ! Đức Phật nói cái Tâm ban đầu (Sơ Tâm) như thế chính là Nhân thành Phật, cho nên giải thoát được sự phiền não của nghiệp mặc dù chỗ dựa của nghiệp phiền não vẫn đầy đủ. Vì thế Thế Gian hãy tôn phụng, thường nên cúng dường Tâm ấy.

Lại nữa Bí Mật Chủ! **Tín Giải Hành Địa** (Adhimukti-caryā-bhūmi) là quán sát vô lượng **Tuệ Ba La Mật** (Prajña-pāramitā) của ba Tâm (Nhân Tâm, Căn Tâm, Cứu Cánh Tâm), quán **bốn Nhiếp Pháp** (Catvāri-saṃgraha-vatūni), **Địa Tín Giải** (Adhimukti-bhūmi) không có đối đãi, không có số lượng, chẳng thể nghĩ bàn, theo kịp mười Tâm sinh **Trí Vô Biên**. Tất cả chư Hữu mà Ta (Đức Phật) đã nói đều dựa vào đây mà được. Chính vì thế cho nên Bậc Trí Giả cần nên suy tư về **Địa Tín Giải** (Adhimukti-bhūmi) của **Nhất Thiết Trí** (Srava-jñā) lại được vượt qua một kiếp, lên trụ ở Địa này. Như vậy là được một trong bốn phần khi đã bước qua Địa Tín Giải”.

Lúc đó Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyện xin Đấng Cứu Thế hãy diễn nói về tướng của Tâm. Bồ Tát có bao nhiêu loại được Vô Úy Xứ?”

Nói như vậy xong thời Đức Thế Tôn **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** bảo Kim Cương Thủ rằng: “Hãy lắng nghe! Hãy khéo nghĩ nhớ cho kỹ!

Này Bí Mật Chủ! Kẻ phàm phu ngu đồng tu các **Nghiệp Thiện** (Kuśala-karma), trừ diệt (Hại) các **nghiệp Bất Thiện** (Akuśala-karma) sẽ được **Thiện Vô Úy.**

Nếu như thật biết Ngã sẽ được **Thân Vô Úy**

Nếu đối với Thủ Uẩn, biết chỗ nhóm họp của nó là Ngã Thân, buông bỏ sắc tướng của mình mà quán sát sẽ được **Vô Ngã Vô Úy**

Nếu trừ diệt Uẩn, trụ vào Phan Duyên (bám vịn vào Duyên) của Pháp sẽ được **Pháp Vô Úy**

Nếu trừ diệt Pháp trụ vào Vô Duyên (không có Duyên) sẽ được **Pháp Vô Ngã Vô Úy**

Nếu lại đối với tất cả Uẩn, Xứ, Giới, Năng Chấp, Sở Chấp, Ngã, Thọ Mệnh… với Vô Duyên, Không (trống rỗng), Tự Tính, Vô Tính (?Vô Trụ) của Pháp mà sinh **Không Trí** (Śūnyatā-jñāna: Trí biết rõ sự trống rỗng) sẽ được **Nhất Thiết Pháp Tự Tính Bình Đẳng Vô Úy**

Này Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn , quán sát thâm sâu 10 câu Duyên Sinh, sẽ thông đạt tác chứng nơi Hạnh Chân Ngôn.

Thế nào là 10 Duyên? Ấy là: Như huyễn, như dợn nước dưới ánh nắng, như Mộng, như Ảnh, như Thành Càn Thát Bà, như tiếng dội, như bóng trăng dưới nước, như bọt nổi, như hoa đốm giữa hư không, như vòng tròn lửa.

Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu hành Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn ấy nên quán sát như vầy.

Thế nào là Huyễn? Ví như Chú Thuật, sức của thuốc hay tạo ra các loại sắc tướng làm mê hoặc con mắt khiến cho mắt thấy những sự việc chưa từng có đang sinh hóa lưu chuyển qua lại khắp mười Phương. Tất nhiên hiện tượng đó chẳng phải đi, chẳng phải không đi. Tại sao thế? Vì Bản Tính tĩnh lặng cho nên Chân Ngôn như vậy tuy là huyễn nhưng nếu trì tụng thành tựu lại có thể sinh ra tất cả.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Tính của dợn nước dưới ánh nắng vốn là Không (trống rỗng) Nó dựa vào vọng tưởng của người đời thành ra có chuyện để đàm luận. Như vậy, tướng của Chân Ngôn chỉ là Giả Danh.

Bí Mật Chủ! Như cảnh thấy trong mộng, chỉ trong khoảng khắc *[Mâu hô lật đa (Muhūrta): tức là thời gian trong một cái nháy mắt), sát na (Kṣana): tức là thời gian cực ngắn]* của ban ngày mà thấy mình trải qua mấy năm dài với những cảnh khác lạ và thọ nhận các điều sướng khổ. Khi tỉnh giấc thì không thấy gì cả. Như vậy nên biết rằng Hạnh của Chân Ngôn cũng như giấc mộng.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Lấy ảnh làm ví dụ thì hiểu rõ Chân Ngôn có thể phát sinh **Tất Địa** (Siddhi) như soi mặt vào gương thì thấy hình tượng của mặt. Như vậy nên biết rằng Tất Địa của Chân Ngôn cũng như ảnh ấy vậy.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Dùng thành **Càn Thát Bà** (Gandharva) làm ví dụ thì hiểu rõ sự thành tựu cung Tất Địa.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Lấy tiếng vang dội làm ví dụ thì hiểu rõ âm thanh của Chân Ngôn. Giống như duyên theo âm thanh mà có tiếng vang dội. Người trì Chân Ngôn ấy cũng nên hiểu như thế.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Do mặt trăng xuất hiện soi chiếu xuống mặt nước lặng yên mà hiện ra bóng trăng dưới nước. Như vậy, Chân Ngôn cũng như bóng trăng dưới nước. Bậc Trì Minh ấy nên nói như thế.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như trời đổ mưa tạo thành bọt bong bóng nước. Các biến hóa của Tất Địa thuộc Chân Ngôn ấy cũng nên biết như vậy.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Như trong hư không, không có chúng sinh, không có thọ mệnh, kẻ làm điều ấy cũng chẳng thể được. Vì dùng Tâm mê loạn cho nên phát sinh các loại vọng kiến như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Ví như lửa sắp tàn, nếu có người cầm cục than lửa trên tay rồi quay tròn trong hư không thì trên hư không sẽ xuất hiện một vòng lửa.

Này Bí Mật Chủ! Nên biết rõ các câu Đại Thừa (Đại Thừa Cú), câu của Tâm (Tâm Cú), câu không có gì ngang bằng (Vô đẳng đẳng cú), Câu Tất định, Câu Chính Đẳng Giác, lần lượt đến các câu sinh Đại Thừa (Đại Thừa Sinh Cú) theo thứ tự như thế sẽ được đầy đủ Pháp Tài, sẽ sinh ra được các loại Công Xảo Đại Trí. Như vậy biết khắp tất cả Tâm Tướng..

VÀO MẠN TRÀ LA _ CHÂN NGÔN ĐỦ DUYÊN
PHẨM THỨ HAI (Chi Một)

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thật hiếm có thay! Đức Thế Tôn nói **Chư Phật Tự Chứng Tam Bồ Đề Bất Tư Nghị Pháp Giới Siêu Việt Tâm Địa** này, dùng mọi thứ Đạo Phương Tiện tùy theo bản tính Tín Giải của từng loại chúng sinh mà diễn nói Pháp. Nguyện xin Đức Thế Tôn giảng tiếp về cách tu **Đại Bi Thai Tạng sinh Đại Mạn Trà La Vương** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava mahā-maṇḍala-rāja) của Hạnh Chân Ngôn cho đầy đủ, nhằm cứu giúp hộ trì cho vô lượng chúng sinh trong đời vị lai được an vui hạnh phúc".

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na ở trong Đại Chúng Hội, quán sát khắp cả xong rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Hãy lắng nghe! Này Kim Cương Thủ! Nay Ta nói về cách tu hành Pháp Môn đầy đủ **Nhất Thiết Trí Trí** của Hạnh Mạn Trà La"

Bấy giờ, Đức Tỳ lô Giá Na Thế Tôn, do thuở xa xưa đã phát Thệ rằng: ***"Nguyện thành tựu Pháp Giới vô tận, cứu thoát tất cả chúng sinh giới không còn sót một ai"*** cho nên tất cả các vị Như Lai cùng nhau tập hội, lần lượt theo thứ tự chứng nhập **Đại Bi Tạng phát sinh Tam Ma Địa** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava Samādhi). Tất cả chi phần của Đức Thế Tôn thảy đều hiện ra **Thân Như Lai** (Tathāgata-kāya), từ lúc mới phát Tâm cho đến **Thập Địa** (Daśa-bhūmi). Vì các chúng sinh cho nên biến hóa đến khắp cả mười Phương rồi quay về Bản Vị của Thân Phật. Trụ trong Bản Vị rồi lại nhập vào

Thời Đức Bạc Già Phạm lại bảo Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Này Kim Cương Thủ! Hãy lắng nghe về **Man Trà La Vị**. Trước hết, vị **A Xà Lê** (Ācārya) nên phát Tâm Bồ Đề, Diệu Tuệ Từ Bi, gồm thâu mọi nghề , khéo léo tu hành Bát Nhã Ba La Mật , thông đạt **ba Thừa** (Trīṇi-yānāni), khéo giải nghĩa chân thật của Chân Ngôn, biết Tâm của chúng sinh, tin kính chư Phật Bồ Tát, được truyền dạy Đẳng **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), khéo giải và biết tô vẽ Man Trà La, tính tình nhu thuận, xa lìa nơi **Ngã Chấp** (ātma-graha), khéo được quyết định nơi Hạnh Chân Ngôn, nghiên cứu tu tập Du Già, an trú dũng mãnh kiên cường nơi Tâm Bồ Đề. Bí Mật Chủ! Vị A Xà Lê có phép tắc như vậy đều được chư Phật ca ngợi xưng tán.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vị A Xà Lê ấy, nếu gặp được chúng sinh có Pháp Khí, xa lìa các cấu (Sự nhơ bẩn), có **Tín Giải** (Adhimukti) rộng lớn, có niềm tin sâu xa vững chắc, thường nghĩ đến việc làm lợi cho người khác. Nếu người Đệ Tử có đủ tướng mạo như vậy thì vị A Xà Lê nên tự mình đi đến khuyên dạy và nói rằng:

Phật Tử! Đây Đạo Pháp
Hạnh Chân Ngôn Đại Thừa
Ta chính thức khai diễn
Vì ngươi, Đại Thừa Khí (người có căn tính Đại Thừa)
Chính Đẳng Giác quá khứ
Cho đến Phật vị lai
Các Thế Tôn hiện tại
Trụ lợi ích chúng sinh
Các Hiền Giả như vậy
Giải Diệu Pháp Chân Ngôn
Cần Dũng (Vīra) được Chủng Trí
Ngồi **Bồ Đề** (Bodhi) **Vô Tướng** (Animitta)
Thế Chân Ngôn khó sánh

Hay bẻ gãy **Ma Quân** (Māra-sena)
Đại Lực Cực Phẫn Nộ (loài Ma hay giận dữ và có sức mạnh lớn lao)
Thích Sư Tử Cứu Thế (Śākya-siṃhena-tāyina)
Bởi thế, này Phật Tử!
Nên dùng Tuệ như vậy
Phương tiện làm thành tựu
Sẽ được **Tát Bà Nhược** (Sarva Jñā: Nhất Thiết Trí)
Hành Giả, Tâm Bi niệm
Phát khởi khiến rộng thêm
Trụ vào đấy, nhận **Giáo** (Śāstra)
Nên chọn đất bằng phẳng
Núi rừng nhiều hoa quả
Suối nước trong thích ý
Nơi chư Phật xưng tán
Nên làm Viên Đàn Sự (mọi việc thuộc Đàn Tràng tròn trịa)
Hoặc ở bên dòng sông
Nhiều **Ngỗng** (Haṃsa) Nhạn trang nghiêm
Ngươi nên dùng Tuệ giải
Man Trà La Bi Sinh
Chính Giác, Duyên Đạo Sư
Thánh Giả, Thanh Văn Chúng
Từng đến địa phận này
Nơi Phật thường khen ngợi
Với các Phương Sở khác
Tăng Phường (Vihāra), **A Lan Nhã** (Araṇya)
Phòng hoa, lầu gác cao
Các ao vườn thắng diệu
Chế Để (Caitya:Tháp Xá Lợi), miếu Thần Lửa
Chuồng trâu, giữa cồn sông
Miếu chư Thiên, nhà trống
Nơi Người Tiên đắc Đạo
Các nơi nói như trên
Hoặc nơi vừa ý thích
Vì lợi ích Đệ Tử
Nên vẽ Man Trà La

Bí Mật Chủ! Người kia lựa chọn đất xong. Liền loại bỏ đá sỏi, đồ vật hư bể, đầu lâu, lông tóc, trấu cám, tro than, xương khô, cây mục cùng các loài trùng, kiến, bọ hung, loài vật có kim độc. Xa lìa các thứ như vậy rồi, chọn buổi sáng của ngày tốt, xác định Thời Phận túc trực của các vị Tinh Tú để cùng tương ứng. Trước khi ăn chính là Tướng Cát Tường.

Trước hết làm lễ tất cả Như Lai rồi cảnh phát Địa Thần (Pṛthiviye) bằng bài Kệ như vầy:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvaṃ Devī sākṣi putāsi)
Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyināṃ)
Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Viśaṣaitta)
Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhūmi Pāramitā suca)
Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyaṃ yathā bhagnaṃ)

Thích Sư Tử cứu thế (Śākya siṃhena Tāyina)
Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ kṛtva)
Ta vẽ Man Trà La (Maṇḍalaṃ leḥ likhā myahaṃ)

Người kia nên quỳ thẳng lưng, duỗi tay án mặt đất, luôn đọc Bài Kệ này và dùng hương xoa bôi, hoa… cúng dường. Cúng dường xong, người hành trì Chân Ngôn nên quy mệnh tất cả Như Lai. Sau đó theo thứ tự **Trị Địa** như thế sẽ đầy đủ mọi Đức".

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng:

Phật Pháp lìa các tướng
Pháp trụ nơi Pháp Vị
Đã nói Vô thí loại (không có loại nào có thể đem ra thí dụ được)
Tác **Vô Tướng** (Animitta) **Vô Vi** (Asaṃskṛta)
Vì sao Đại Tinh Tiến
Nói điều có Tướng (Hữu Tướng) này
Với các Hạnh Chân Ngôn
Chẳng thuận Pháp Nhiên Đạo

Khi ấy, Bạc Già Phạm
Tỳ Lô Giá Na Phật
Bảo Chấp Kim Cương Thủ :
"Lắng nghe! Tướng của Pháp
Pháp lìa nơi phân biệt
Với tất cả vọng tưởng
Nếu tĩnh trừ vọng tưởng
Tâm nghĩ các khởi tác
Ta thành Tối Chính Giác
Cứu cánh như hư không
Phàm phu vốn chẳng biết
Tà vọng chấp cảnh giới
Thời, Phương cùng Tướng Mạo
Ưa **Dục**, Vô Minh che
Vượt thoát mọi điều ấy
Tùy thuận phương tiện nói
Mà thật không Thời Phương
Không làm, không người tạo
Tất cả các Pháp ấy
Chỉ trụ nơi **Thật Tướng**
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Ở vào thời vị lai
Các chúng sinh kém Tuệ
Dùng **Si Ái** tự che
Chỉ y theo Hữu Trược
Luôn vui với Đoạn, Thường
Thời, Phương, nơi tạo nghiệp
Các Tướng **Thiện** (Kuśala), **Bất Thiện** (Akuśala)
Mù mờ vui cầu quả

Chẳng biết giải Đạo này
Vì cứu độ nhóm ấy
Tùy thuận nói Pháp này”

Này Bí Mật Chủ! Như vậy đã nói nơi chốn xong. Tùy theo đất đã lựa chọn hãy sửa trị cho thật kiên cố. Lấy đất chưa hề đào đến hòa hợp với **Cù Ma Di** (Gamayì:phân bò) và **Cù Mô Đát La** (Gomūtra:nước tiểu của bò) rồi xoa tô nơi ấy. Tiếp theo, dùng **Hương Thủy Chân Ngôn** sái tịnh (rưới vẩy cho thanh tịnh). Liền nói Chân Ngôn là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-la để tam mê (2) già già na tam mê (3) tam ma đa nô yết đế (4) bát-la cật-lật để vi thâu thê (5) đạt ma đà đổ vi thú đạt nễ (6) toa ha”

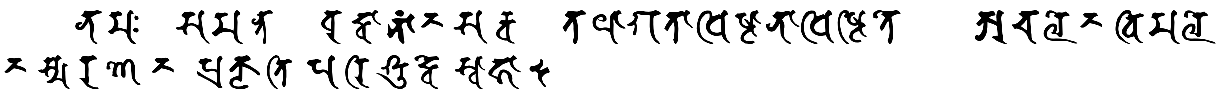


*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ APRATISĀME _ GAGANA SAME_ SAMANTA ANUGATA PRAKṚTI VIŚUDDHE_ DHARMA-DHĀTU VIŚODHANA_ SVĀHĀ

Hành giả ở bên trong
Định ý quán **Đại Nhật** (Đại Nhật Như Lai: Vairocana)
Ngồi trên toà sen trắng
Tóc kết tạo thành mão
Phóng các loại ánh sáng
Vòng quanh khắp thân thể
Lại nên ở Chính Thụ
Tiếp, tưởng Phật bốn phương
Phương Đông quán **Bảo Tràng** (Bảo Tràng Như Lai -Ratnaketu)
Sắc thân như nhật huy (Ánh mặt trời tỏa chiếu)
Phương Nam: **Đại Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Biến Giác Hoa Khai Phu (Khai Phu Hoa Vương Như Lai _ Saṃkusumita-rāja)
Sắc vàng tỏa ánh sáng
Tam Muội **Ly Chư Cấu**
Phương Bắc **Bất Động Phật** (Thiên Cổ Lôi Âm Như Lai _ Divya-duṇḍubhi megha-nirghoṣa)
Định **Ly Não Thanh Lương**
Phương Tây: Bậc **Nhân Thắng** (Jina)
Tên là **Vô Lượng Thọ** (Vô Lượng Thọ Như Lai_ Amitāyus)
Người trì tụng suy tư
An trú nơi Phật Thất
Nên thọ trì đất ấy
Dùng đại danh **Bất Động** (Acala)
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Thành tựu tất cả lợi
Đem Bạch Đàn tô vẽ
Man Trà La (Maṇḍala) tròn diệu
Chính giữa là Thân Ta (Đại Nhật)
Thứ hai: các Cứu Thế
Thứ ba: Đồng đẳng ấy
Phật Mẫu **Hư Không Nhãn** (Buddha-Locani: Phật Mẫu Phật Nhãn)

Thứ tư **Liên Hoa Thủ** (Padma-pāṇi)
Thứ năm **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra)
Thứ sáu **Bất Động Tôn** (Acala-nātha)
Tưởng niệm đặt bên dưới
Phụng hiến **hương xoa** (Gandha), **hoa** (Puṣpa)
Nhớ nghĩ các **Như Lai** (Tathāgata)
Chí thành phát ân trọng
Diễn nói Kệ như vậy
“ Chư Phật, Đấng Từ Bi
Giúp chúng con giữ niệm
Ngày mai, đất thọ trì
Toàn Phật Tử giáng đến “
Nói như vậy xong. Lại nên tụng Chân Ngôn là :

“Nam ma tam mãn đa bột đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) địa sắt-xá na, địa sắt- chỉ đế (3) a giả lệ (4) vi ma lệ (5) sa-ma la nãi (6) bát-la cật-lật để bát lý thâu thê (7) toa ha”



*) Chân Ngôn sửa trị đất (Trị Địa Chân Ngôn)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE _ ACALE VIMALE SMARAṆE _ PRAKṚTI PARIŚUDDHE_ SVĀHĀ

Hành Giả trì Chân Ngôn
Tiếp, phát Tâm Bi Niệm
Y nơi phương Tây ấy
Cột niệm cho an ổn
Suy tư **Tâm Bồ Đề**
Trong thanh tịnh, **Vô Ngã**
Hoặc ở trong mộng thấy
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Chư Phật, nhiều vô lượng
Hiện làm mọi sự nghiệp
Hoặc dùng Tâm an ủi
Khuyến chúc người hành Pháp
Ngươi hãy nhớ chúng sinh
Tạo làm Mạn Trà La
Lành thay! Ma Ha Tát
Tô vẽ rất vi diệu
Lại nữa, nơi ngày khác
Nhiếp thọ, cứu độ người
Nếu Đệ Tử tín tâm
Sinh Chủng Tính thanh tịnh
Cung kính nơi Tam Bảo
Dùng Tuệ sâu, nghiêm thân
Kham nhẫn không lười biếng
Không khuyết **Tĩnh Thi La** (Śīla: Giới thanh tịnh)

Nhẫn nhục chẳng ganh ghét
Mạnh mẽ vững Hành Nguyện
Như vậy, nên nhiếp thủ
Ngoài ra, không xem xét (vô sở quán)
Hoặc mười hoặc tám, bẩy
Hoặc năm, hai, một, bốn
Sẽ tác nơi Quán Đỉnh
Hoặc lại số hơn đây

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Mạn trà La này có tên gọi như thế nào? Mạn Trà La được giải nghĩa ra sao?"

Đức Phật bảo rằng: "Nó có tên gọi là **Phát Sinh Chư Phật Mạn Trà La**.Vì nó là vị tối cực không thể so sánh được (cực vô tỷ vị) , không có mùi vị nào vượt hơn được (vô thượng quá vị) cho nên nói là **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

Lại nữa Bí Mật Chủ! Vì thương xót giới chúng sinh vô biên cho nên nói theo nghĩa rộng thì gọi nó là **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava maṇḍala)

Bí Mật Chủ! Như Lai ở vô lượng kiếp đã gom chứa nơi gia trì của **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā samyaksaṃbuddhi) chính vì thế mà có đủ vô lượng **Đức** (Guṇa), nên biết như thế.

Này Bí Mật Chủ! Chẳng phải vì một chúng sinh mà Như Lai thành Đẳng Chính Giác, cũng chẳng phải vì hai, chẳng phải vì nhiều mà chỉ vì thương xót các giới chúng sinh thuộc **Vô Dư Ký** (Thọ ký cho chúng sinh đã hết tội sẽ được thành Phật) với **Hữu Dư Ký** (Thọ ký cho chúng sinh còn tội sẽ được thành Phật) cho nên Như Lai thành Đẳng Chính Giác, dùng Nguyện Lực Đại Bi đối với vô lượng giới chúng sinh tùy như bản tính của chúng mà diễn nói Pháp

Bí Mật Chủ! Nếu đời trước không hề tu tập Đại Thừa, chưa từng suy tư về Hạnh của Chân Ngôn Thừa, ắt kẻ ấy chẳng thể có chút ít phần để thấy nghe, vui vẻ, tin nhận.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu kẻ Hữu Tình ấy, xưa kia đối với Đạo Chân Ngôn Thừa của Đại Thừa đã từng tu hành vô lượng môn tiến thú, vì thế mà hạn định ngày nay chỉ là tạo lập Danh Số. Bậc A Xà Lê đó cũng nên dùng Tâm Đại Bi lập Thệ Nguyện như vầy: ***"Nguyện cứu độ khắp cả Giới Chúng Sinh không còn sót một ai"*** cho nên cần phải nhiếp thọ vô lượng chúng sinh ấy để làm nhân duyên cho Hạt Giống Bồ Đề.

Hành Giả Trì Chân Ngôn
Nhiếp thọ như vậy xong
Mệnh: phát **ba Tự Quy** (Triratna: 3 báu Phật, Pháp, Tăng)
Khiến sám hối tội cũ
Dâng hiến Hương xoa, hoa
Cúng dường các Thánh Tôn
Nên truyền thụ **Tam Thế**
Vô Chướng Ngại Trí Giới
Tiếp nên truyền **Xỉ Mộc**
Như **Ưu Đàm Bát La** (Udumbara: Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)
Hoặc **A Thuyết Tha** (Aśvattha:Cây Bồ Đề của Phật quá khứ)
Kết hộ mà tác tĩnh
Dùng hương hoa trang nghiêm
Ngay thẳng thuận gốc ngọn
Mặt hướng Đông hoặc Bắc

Nhai nhấm, rồi quăng tới
Sẽ biết chúng sinh ấy
Thành tướng **Khí, Phi Khí**
Tam kết **Tu Đa La** [Kết 3 sợi chỉ Ngũ Sắc thành **Kim Cương Tuyến** (Vajra-sutra)]
Tiếp cột buộc cánh tay (Đẳng trì tý)
Như vậy truyền đệ tử
Xa lìa các trần cấu (bụi dơ)
Vì tăng phát lòng tin
Nên tùy thuận nói Pháp
Ủy dụ (an ủi, vỗ về), giữ vững ý
Nói lời Kệ như vầy
"Ngươi được lợi Vô Đẳng
Địa vị như Đại Ngã
Tất cả chư Như Lai
Dạy bảo chúng Bồ Tát
Đều dùng nhiếp thọ ngươi
Thành biện nơi việc lớn
Đẳng ngươi ở ngày mai
Sẽ được sinh Đại Thừa "

Truyền dạy như vậy xong
Hoặc ở trong giấc mộng
Thấy nơi chư Tăng ở
Vườn rừng đều xinh đẹp
Tướng nhà cửa đặc thù
Các lầu quán khang trang
Phướng (Ketu), **lọng** (Patra), **ngọc Ma Ni** (Cintāmaṇi)
Đao báu, hoa xinh đẹp
Người nữ: áo trắng tươi
Dung nhan đẹp đoan chính
Mật thân (cha mẹ, vợ con…) với bạn lành
Người nam như thân Trời
Đàn bò đầy sữa tốt
Kinh Quyển sạch không dơ
Biến Tri, Nhân Duyên Giác
Chư Phật, chúng Thanh Văn
Đại Ngã (Mahātman), các Bồ Tát
Hiện tiền (ở trước mặt) trao các Quả
Vượt biển lớn, ao, sông
Nghe âm thanh vui thích
Lời tốt lành trên không (hư không)
Sẽ cho Ý Lạc Quả (quả vui thích vừa ý)
Như vậy là tướng tốt
Cần biết để phân biệt
Trái ngược với tướng này
Ắt biết mộng chẳng lành
Người khéo trụ nơi Giới

Sáng sớm thưa với Thầy
Thầy nói Cú Pháp này
Khuyến phát các Hành Nhân
Đạo Thù Thắng Nguyện này
Đại Tâm **Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna)
Nay ngươi hay chí cầu
Sẽ thành tựu Như Lai
Trí Tự Nhiên, **Đại Long** (Mahā-nāga: Rồng lớn)
Thế Gian kính như **Tháp** (Stūpa)
Vượt qua khỏi Hữu Vô (có, không)
Không dơ đồng hư không
Các Pháp rất thâm ảo
Tạng Vô Hàm khó thấu
Lìa tất cả vọng tưởng
Hý luận vốn không có
Tác nghiệp diệu vô tỷ (màu nhiệm khó so sánh)
Thường dựa vào **hai Đế** (Tục Đế và Chân Đế)
Thừa này, Nguyện Thù Thắng
Ngươi nên trụ Đạo này

Khi ấy, **Trụ Vô Hý Luận Chấp Kim Cương** (Niḥprapañca viharin-vajradhāra, hay Aparapañca-vihārin-vajradhāra), bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nguyện xin nói về Tam Thế Vô Ngại Trí Giới (Giới của Trí không ngăn ngại trong ba đời). Nếu Bồ Tát trụ nơi Giới này sẽ khiến cho chư Phật Bồ Tát đều vui vẻ"

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo nhóm Trú Vô Hý Luận Chấp Kim Cương rằng: "Này Phật Tử! Hãy lắng nghe! Nếu có **Tộc Tính Tử** (Kula-putra) trụ ở Giới này đem Thân, Ngữ, Ý hòa làm một thì chẳng cần phải tác tất cả các Pháp.

Thế nào là **Giới** (Śīla)? Ấy là quán sát buông lìa ngay chính bản thân của mình mà phụng hiến chư Phật Bồ Tát. Tại sao thế? Nếu buông bỏ Tự Thân tức là buông bỏ 3 điều kia. Thế nào là 3 điều? Ấy là **Thân** (Kāya), **Ngư** (Vāk), **Ý** (Mano) chính vì thế cho nên Tộc Tính Tử dùng sự thọ Giới của Thân, Khẩu, Ý mà được gọi là Bồ Tát. Do đâu mà như thế? Vì xa lìa Thân, Ngữ, Ý ấy cho nên Bồ Tát Ma Ha Tát cần phải học như vậy. Tiếp theo, ở ngày mai dùng **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva) gia trì Tự Thân. Vì làm lễ Đức Tỳ Lô Giá Na nên lấy cái bình sạch đựng đầy nước thơm, trì tụng **Giáng Tam Thế Chân Ngôn** (Trailokya-vijaya Mantra) gia trì vào nước ấy. Sau đó đặt cái bình ở ngoài cửa , lấy nước rưới vảy lên tất cả mọi người. Tiếp theo, vị A Xà Lê đem nước thơm trao cho và khiến uống vào thì Tâm kẻ ấy sẽ được thanh tịnh"

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ dùng Kệ hỏi Phật rằng:
" **Chủng Trí Thuyết Trung Tôn**
Nguyện nói Thời, Phận kia
Đại Chúng ở Thời nào
Phổ tập hiện điềm linh
Mạn Trà La (Maṇḍala) Xà Lê (Ācārya)
Ân cần trì **Chân Ngôn** (Mantra)?"

Khi ấy Bạc Già Phạm

Bảo Trì Kim Cương Tuệ (Vajra-jñāna-dhāra)
“Thường nên ở đêm này
Tạo làm Mạn Trà La (Maṇḍala)
Truyền Pháp A Xà Lê
Như vậy lần lượt lấy
Tu Đa La năm màu (Paṃca-rūpa-sutra: Chỉ ngũ sắc)
Cúi lạy tất cả Phật
Đại Tỳ Lô Giá Na
Thân: tự làm gia trì
Chọn phương Đông khởi đầu
Đối nhau cầm sợi chỉ (Tu Đa La: Sutra)
Ngang rốn tại hư không
Chuyển chậm vòng bên phải
Như vậy Nam rồi Tây
Cuối cùng ở phương Bắc

Thứ hai, an lập Giới
Cũng từ Phương trước (phương Đông) khởi
Nhớ nghĩ các Như Lai
Di chuyển như trên nói
Phương phải (phương Nam) với phương sau (phương Tây)
Lại vòng về Thắng Phương (phương Bắc)
A Xà Lê quay về
Y nơi Niết Ly Để (Nṛti: phương Tây Nam)
Người thụ học đối trì
Chậm rãi đi từ Nam
Từ đây vòng bên phải
Chuyển dựa theo Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)
Đạo Sư dời bản xứ
Đến ngụ nơi Hỏa Phương (Agni: phương Đông Nam)
Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại tu Pháp như vậy
Đệ tử ở Tây Nam
Thầy ở Y Xá Ni (Īśana: phương Đông Bắc)
Để tử lại xoay vòng
Chuyển dựa theo Hỏa Phương (Agni: phương Đông Nam)
Đạo Sư dời bản xứ
Đến trụ ở Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)

Như vậy Chân Ngôn Giả
Tác khắp tướng bốn phương
Chậm rãi vào chính giữa
Chia làm ba vị trí
Đại diện ba Phần Vị
Tướng đất rộng vòng khắp
Lại ở mỗi một phần
Sai biệt mà thành ba
Phần thứ nhất, trong đấy

Chốn hành Đạo, tác nghiệp
Ngoài ra phần giữa , sau
Trú xứ của Thánh Thiên
Phương đẳng (các phương) có bốn cửa
Nên biết để phân chia
Thành Tâm dùng ân trọng
Vận bày các Thánh Tôn
Như vậy làm mọi tướng
Chia đều khéo phân biệt

Nội Tâm, sen trắng diệu
Thai Tạng chia đều nhóm
Trong Tạng làm **Nhất Thiết**
Bi Sinh Mạn Trà La (Sarva Kāruṇodbhava Maṇḍala)
Mười sáu **ương cụ lê** (Aṅguli: Lượng nhỏ bằng ngón tay duỗi ra)
Hơn đây làm số lượng
Tám cánh thật tròn đầy
Râu nhụy đều tươi tốt
Trí Ấn của Kim Cương (Vajra-Jñāna-mudra)
Rải khắp các mặt cánh
Từ trong Đài Hoa này
Hiện Thắng Tôn **Đại Nhật** (Vairocana)
Màu vàng , ánh mặt trời
Tóc trên đầu kết mão
Đầy hào quang cứu đời
Tam muội **Ly Nhiệt Trú**

Phía Đông nên tô vẽ
Nhất Thiết Biến Tri Ấn (Sava-tathāgata-Jñāna-mudra)
Tam giác trên hoa sen
Màu trắng đều tươi đẹp
Ánh lửa vây chung quanh
Trong sáng rộng vòng khắp
Tiếp ở nơi Bắc Duy (bóc phía Bắc)
Các **Phật Mẫu Đạo Sư** (Gagana-locanā)
Sắc vàng ròng rực rỡ
Dùng lụa trắng làm áo
Chiếu khắp như mặt trời
Chính Thọ, tác **Tam Muội** (Samādhi)

Lại ở phương Nam kia
Cứu Thế Phật Bồ Tát
Đại Đức Thánh Tôn Ấn
Tên là **Mãn Chúng Nguyện** (Sarvāśāparipūraka)
Chân Đà Ma Ni Châu (Cintāmaṇi)
Trụ trên hoa sen trắng

Phương Bắc Đại Tinh Tiến

Quán Thế Tự Tại Giả (Avalokiteśvara)
Hào quang như trăng trong
Thương khư (Śaṅkha: Vỏ ốc có sắc óng ánh), Hoa Quân Na (Kunda: Loại hoa có màu trắng tươi)
Ngồi sen trắng, mỉm cười
Tóc hiện **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)

Bên hữu (bên phải) **Đại Danh Xưng** (Mahā-yaśa)
Thánh Giả **Đa La Tôn** (Tārā-nātha)
Màu xanh trắng xen lẫn
Tướng người nữ trung niên
Chắp tay cầm sen xanh
Hào quang tỏa sáng khắp
Rực rỡ như vàng ròng
Áo trắng tươi mỉm cười
Bên tả (bên trái) **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī)
Tay cầm **tràng hạt** (Mālā) rũ
Ba mắt, tóc kết búi
Tôn hình màu trắng tinh
Màu hào quang không chủ
Vàng, đỏ, trắng cùng vào

Kế cận Tỳ Câu Chi
Vẽ Tôn **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta)
Mặc áo màu Thương Khư (Śaṅkha: màu trắng óng ánh)
Tay hoa sen Đại Bi
Tốt tươi chưa hé nở
Hào quang vòng chung quanh

Minh Phi (Vidyā-rājñī) ở bên cạnh
Tên hiệu **Trì Danh Xưng** (Yaśodhāra)
Tất cả Anh Lạc diệu
Trang nghiêm thân màu vàng
Cầm cành hoa tươi đẹp
Tả (tay trái) cầm **Bát Dận Ngộ** (Priyaṅgu: Loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)

Gần Thánh Giả Đa La
Trú ở **Bạch Xứ** Tôn (Pāṇḍaravāsinī)
Mão tóc đều trắng đẹp
Tay hoa Bát Đàm Ma (Padma: hoa sen hồng)

Trước mặt Thánh Giả vẽ
Đại Lực Trì Minh Vương (Mahā-bala-vidyadhāra)
Màu như ánh nắng sớm
Gầm rống lộ răng nanh
Tóc, móng vuốt Thú Vương
Ha Gia Yết Lợi Bà (Hayagrīva:Mã Đầu)

Tam Ma Địa như vậy
Các quyến thuộc Quán Âm

Tiếp, Đài Hoa biểu tượng
Phương hữu (bên phải) của Đại Nhật
Năng Mãn Nhất Thiết Nguyện
Trì Kim Cương Tuệ Giả [Đây chính là **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi)]
Màu hoa **Bát Dận Ngộ** (Priyaṅgu:màu vàng nhạt)
Hoặc như báu xanh lục (Lục Bảo)
Đầu đội mão trân bảo
Anh Lạc trang nghiêm thân
Xen lẫn cùng tô điểm
Số rộng nhiều vô lượng
Tả (tay trái) cầm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương)
Ánh lửa tỏa vòng quanh

Bên Hữu (bên phải) **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Ấy là **Mang Mãng Kê** (Māmakī)
Cũng cầm chày Kiên Tuệ
Dùng Anh Lạc nghiêm thân

Tiếp bên phải vị ấy
Đại Lực **Kim Cương Châm** (Mahā-bala- Vajra sūcī)
Chúng Sứ Giả vây quanh
Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng

Phương tả (bên trái) của Thánh Giả
Kim Cương Thương Yết La (Vajra-śañkhala, hay Vajra-śṛṅkhala)
Cầm xích khóa Kim Cương
Cùng các Sứ Tự Bộ
Sắc thân màu vàng lợt
Chày Trí làm tiêu xí (vật biểu tượng)

Bên dưới Chấp Kim Cương
Phẫn Nộ Giáng Tam Thế (Krodha-trailokya-vijaya)
Bẻ gãy trừ đại chướng
Tên hiệu **Nguyệt Yểm Tôn** (Candra-tilaka) [Đây chính là Vajra-hūṃ-kara]
Ba mắt, lộ bốn nanh
Màu mây mưa mùa Hạ
Tiếng cười **A Tra Tra** (Aṭṭa)
Kim Cương, Báu, Anh Lạc
Vì nhiếp hộ chúng sinh
Vô lượng chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay
Cầm nắm mọi Khí Giới

Hàng Phẫn Nộ như vậy

Đều trụ trong hoa sen

Tiếp đến Phương Tây , vẽ
Vô lượng Trì Kim Cương
Các loại Ấn Kim Cương
Màu sắc đều khác biệt
Toả hào quang tròn đầy
Vì tất cả chúng sinh
Phía dưới Chân Ngôn Chủ
Y phương Niết Ly Để (Nṛti: phương Tây Nam)
Bất Động (Acala): **Như Lai Sứ** (Tathāgata-ceṭa)
Cầm Đao Tuệ, sợi dây
Tóc rũ xuống vai trái
Nheo một mắt quán sát
Thân uy nộ rực lửa
An trụ trên bàn đá
Vằn trán dợn như sóng
Thân đồng tử khỏe mạnh
Bậc **Cụ Tuệ** như vậy

Tiếp, nên đến Phong Phương (Vāyu: phương Tây Bắc)
Lại vẽ Tôn Phẫn Nộ (Krodha-nātha)
Ấy là **Thắng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Lửa uy mãnh vây quanh
Mão báu, cầm Kim Cương
Chẳng nghĩ đến thân mệnh
Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo

Đã nói Giới Vực đầu
Phương Vị của các Tôn

Người hành trì Chân Ngôn
Tiếp, qua Viện thứ hai
Phương Đông, giữa của đầu
Vẽ **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi)
Sắc vàng tía vây quanh
Đủ ba mươi hai tướng
Thân khoác áo **Cà Sa** (Kāṣā)
Ngồi trên Đài sen trắng
Tác Giáo Lệnh lưu bố
Trụ đấy mà nói Pháp

Tiếp, bên phải Thế Tôn
Chính là **Biến Tri Nhãn** (Buddha-locana)
Tướng vui vẻ, mỉm cười
Hào quang tịnh khắp thân
Vui thấy thân khó sánh (Vô Tỷ)
Tên là **Năng Tịch Mẫu** (Śākyamuṇi-Mātṛ)

Lại bên phải Tôn ấy
Tô vẽ **Hào Tướng Minh** (Tathāgtorṇā)
Trụ hoa **Bát Đầu Ma** (trụ trong hoa sen hồng)
Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
Cầm giữ Báu Như Ý
Đầy đủ mọi ước nguyện
Ánh sáng đại tinh tiến
Thích Sư Tử Cứu Thế (Śākya simṇhena Tāyina)

Phương trái của Thánh Tôn
Năm Đỉnh của Như Lai
Mới đầu là **Bạch Tản** (Sitātapatroṣṇīṣa)
Thắng Đỉnh (Jayoṣṇīṣa), **Tối Thắng Đỉnh** (Vijayoṣṇīṣa)
Chúng Đức Hỏa Quang Tụ (Tejorāśi-uṣṇīṣa)
Cùng với **xả Trừ Đỉnh** (Vikiraṇoṣṇīṣa)
Đấy là **năm Đại Đỉnh** (pañca-mahoṣṇīṣa)
Thích Chủng (Giòng Thích Ca) của Đại Ngã
Nên y theo nơi này
Tinh Tâm (Tâm tinh khiết) tạo mọi tướng

Tiếp ở nơi phương Bắc
An bày chúng **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa-deva)
Tự Tại (Īśvara) và **Phổ Hoa** (Samanta-puṣpaka, hay Samanta-kusuma)
Quang Man (Prabha-mālaka, hay Raśmi-mālin) với **Ý Sinh** (Manojava)
Danh Xưng (Prakirtita) cùng **Viễn Văn** (Viśrūta, hay Svara-viśrūti)
Đều theo như thứ tự

Ở bên phải **Hào Tướng** (Ūrṇā)
Lại vẽ ba **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa)
Thứ nhất **Quảng Đại Đỉnh** (Mahodgatoṣṇīṣa)
Thứ hai **Cực Quảng Đỉnh** (Abhyudgatoṣṇīṣa hay Atimahā-uṣṇīṣa)
Đến **Vô Biên Am Thanh** (Anantasvaraghoṣa-uṣṇīṣa)
Đều nên khéo an lập

Năm loại **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa)
Trắng, vàng, màu vàng ròng
Lại đến ba Phật Đỉnh (Buddhoṣṇīṣa)
Gồm đủ trắng, vàng, đỏ
Ánh sáng sâu rộng khắp
Mọi Anh Lạc trang nghiêm
Phát Thệ Nguyện rộng lớn
Đều mãn tất cả Nguyện

Hành Giả ở góc Đông
Tạo làm tượng Hỏa Tiên (Agni-ṛṣī)
Trụ ở trong lửa bùng
Ba điểm tro biểu tượng

Sắc thân màu đỏ thẫm
Tim để Ấn Tam Giác
Ở trong ánh lửa tròn
Cầm trái châu, Táo Bình

Bên trái, **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja)
Tay giữ Ấn Đàn Noa (Daṇḍa-mudra)
Dùng trâu làm tòa ngồi
Màu mây đen chớp loé
Bẩy **Mẫu** (Sapta- Mātṛka) và **Hắc Dạ** (Kālarātrī)
Nhóm Phi Hậu vây quanh
Niết Lý Để Quỷ Vương (Nṛtye: Chủ của Quỷ La Sát)
Hình khủng bố cầm đao
Phộc Lỗ Noa Long Vương (Varuṇa-nāga-rāja:Vua Rồng của Thủy Thiên)
Dùng sợi dây làm Ấn

Phương trước **Thích Thiên Vương** (Śākra-deva-rāja)
Trụ ở núi Diệu Cao (Sumeru: núi Tu Di)
Mão báo, đeo Anh Lạc
Cầm Ấn Bạt Chiết La (Vajra: Chày Kim Cương)
Với các Quyến Thuộc khác
Bậc Tuệ khéo phân bày

Tả (bên trái) để Chúng **Nhật Thiên** (Āditya)
Ở trong Xe Dữ Lạc
Nhóm Phi: **Thắng** (Jaya), **Vô Thắng** (Aparājita)
Theo hầu mà thị vệ

Đại Phạm (Mahā-brāhma) ở bên phải
Bốn mặt, tóc kết mão
Tướng chữ **Án** (OṂ) làm Ấn
Cầm sen, ngồi trên Ngỗng

Phương Tây các **Địa Thần** (Pṛthivīye)
Biện Tài (Sarasvati) với **Tỳ Nữu** (Viṣṇu)
Tắc Kiến Na (Skanda), **Phong Thần** (Vāyu)
Thương Yết La (Śaṃkara), **Nguyệt Thiên** (Candra)
Là nhóm dựa Long Phương (Nāga: phương Tây)
Tô vẽ đừng sai sót
Hành Giả trì Chân Ngôn
Dùng Tâm chẳng mê hoặc

Phật Tử! Tiếp nên làm
Trì Minh Đại Phẫn Nộ (Mahā-krodha- vidyadhāra)
Hữu (bên phải) là **Vô Năng Thắng** (Aparājita-vidyarāja)
Tả (bên trái) **Vô Năng Thắng Phi** (Aparājita-vidyarājñi)
Trì Địa Thần (Dharanindhāra) dâng Bình (Kalaśa)
Thành kính như quỳ dài

Với hai **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja)
Nan Đà (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)
Cùng quấn nhau đối mặt
Đại Hộ của Thông Môn

Ngoài ra Thích Chủng Tôn
Chân Ngôn với Ấn Đàn
Tất cả Pháp đã nói
Thầy nên mở bày (khai thị) đủ

Hành Giả trì Chân Ngôn
Tiếp, đến Viện thứ ba
Trước vẽ **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)
Thân hình màu Uất Kim (màu vàng nghệ)
Đỉnh đội mão Ngũ Kế (5 búi tóc)
Giống như hình đồng tử
Tay trái cầm sen xanh
Trên lộ **Ấn Kim Cương** (Vajra-mudra)
Mặt hiền từ mỉm cười
Ngồi trên Đài sen trắng
Diệu tướng, hào quang tròn
Anh sáng trợ chung quanh

Bên phải nên vẽ tiếp
Thân **Quang Võng** Đồng Tử (Jālinī-prabha)
Cầm giữ mọi lưới báu
Các loại Diệu Anh Lạc
Trụ trên Toà sen báu
Nhìn vào con trưởng Phật (Văn Thù Bồ Tát)

Bên tả (bên trái), vẽ năm loại
Dữ nguyện Kim Cương Sứ
Ấy là : **Kế Thiết Ni** (Keśinī)
Ưu Bà Kế Thiết Ni (Upakeśinī)
Cùng với **Chất Đa La** (Citrā)
Địa Tuệ (Vasumatī) và **Thỉnh Triệu** (ākarṣaṇī)

Như vậy năm **Sứ Giả** (Ceṭa)
Năm loại **Phụng Giáo Giả** (Kiṃkarīnī)
Thành hai chúng vây quanh
Thị vệ **Vô Thắng Trí** (Ajita-jñāna)

Hành giả ở phương phải
Tiếp làm **Đại danh xưng** (Mahā-yaśa)
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin)
Cầm giữ Báu Như Ý

Bỏ ở hai phần vị
Nên vẽ tám Bồ Tát
Đó là: **Trừ Nghi Quái** (Ascarya, hay Kautūhala)
Thí Nhất Thiết Vô Úy (Sarvasattvābhayaṃdada)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarvāpāyaṃjaha)
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Paritrāṇāśaya-mati)
Bi Niệm Cụ Tuệ Giả (Kāruṇāmṛdita-mati)
Từ Khởi Đại Chúng Sinh (Mahā-maitryabhyudgata)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não (Sarva dāha praśamita)
Bất Khả Tư Nghị Tuệ (Acintya-mati)

Tiếp lại bỏ chốn này
Đến nơi Bắc Thắng Phương
Hành Giả nên nhất Tâm
Ghi nhớ bày mọi vẻ
Tạo làm **Cụ Thiện Nhẫn**
Địa Tạng Ma Ha Tát (Kṣiti-garbha)
Toà ngồi rất xảo nghiêm
Thân ở trong Thai lửa
Nhiều Báu trang nghiêm đất
Lụa, Đá trợ lẫn nhau
Bốn Báu làm hoa sen
Nơi Thánh Giả an trú
Cùng với Đại Danh Xưng
Vô lượng các Bồ Tát
Là **Bảo Chưởng** (Ratnākara), **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi)
Cùng với nhóm **Trì Địa** (Dharanindhara)
Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Ý** (Dṛḍhādhyāśaya)
Thượng Thủ các Thánh Tôn
Đều cùng vô số Chúng
Trước sau cùng vây quanh

Tiếp lại ở Long Phương (Nāga: phương Tây)
Nên vẽ **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Cần Dũng mặc áo trắng
Cầm Đao sinh ánh lửa
Cùng với các Quyến Thuộc
Con của Giòng Chính Giác
Đều tùy theo thứ tự
Liền nhau ngồi trên sen
Nay nói các Quyến Thuộc
Chúng Bồ Tát Đại Ngã
Nên khéo tô Tảo (rong biển) quý
Chân thành đừng mê vọng
Là **Hư Không Vô Cấu** (Gaganāmala)
Tiếp là **Hư Không Tuệ** (Gagana-mati)
Với nhóm **Thanh Tĩnh Tuệ** (Viśuddha-mati)
An Tuệ (Sthira-mati) và **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)

Như vậy các Bồ Tát
Bậc thường siêng tinh tiến
Đều theo như thứ tự
Tô vẽ thân trang nghiêm
Lược nói **Đại Bi Tạng**
Mạn Trà La Vị hết

Bấy giờ Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ ở trong tất cả Chúng Hội, chăm chú nhìn Đức Đại Nhật Thế Tôn không hề chớp mắt rồi nói Kệ rằng:

"Đấng **Nhất Thiết Trí Tuệ**
Xuất hiện ở Thế Gian
Như bông hoa **Ưu Đàm** (Uḍumbara)
Lâu mới hiện một lần
Việc hành Đạo Chân Ngôn
Lại khó gặp bội phần
Vô lượng **câu chi** (koṭi) kiếp
Đã tạo mọi tội nghiệp
Thấy Mạn Trà La này
Thảy đều tiêu diệt hết
Huống chi xưng vô lượng
Trụ Pháp hành Chân Ngôn
Hành câu Vô Thượng này
Chân Ngôn, Bậc Cứu Thế
Dẹp đứt các nẻo ác
Tất cả khổ chẳng sinh
Nếu tu Hạnh như vậy
Diệu Tuệ sâu chẳng động"

Khi ấy, tất cả Đại Chúng trong Tập Hội Với các vị Trì Kim Cương dùng một âm thanh khen ngợi Kim Cương Thủ rằng :

"Lành thay ! Lành thay Đại Cần Dũng (Mahā-vīra)!
Ngài đã tu hành Hạnh Chân Ngôn
Hay hỏi tất cả nghĩa Chân Ngôn
Chúng tôi đều có ý nghĩ rằng
Tất cả hiện như Ngài chứng nghiệm
Dựa vào hành lực của Chân Ngôn
Với Chúng **Bồ Đề Đại Tâm** khác
Sẽ được thông đạt Pháp Chân Ngôn"

Lúc đó, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại bạch với Đức Thế Tôn rồi nói Kệ rằng:

"Nghĩa Thái Sắc (dáng vẻ màu sắc) thế nào?
Lại nên dùng màu nào?
Làm sao mà chuyển bày?
Màu ban đầu ra sao?
Cửa, Cờ Xí bao nhiêu?
Mái che cũng như vậy
Làm sao dựng các cửa?
Nguyện Phật nói số lượng

Dâng hương hoa, thực phẩm
Cùng với mọi Bình Báu
Làm sao dẫn Đệ Tử?
Khiến quán đỉnh ra sao?
Cúng dường Thầy thế nào?
Nguyện nói chốn **Hộ Ma** (Homa)
Tướng Chân Ngôn thế nào
Làm sao trụ Tam Muội?"

Phát vấn như vậy xong.
Mâu Ni (Muṇi), vua các Pháp
Bảo Trì Kim Cương Tuệ:
"Hãy nhất Tâm lắng nghe
Đạo Chân Ngôn tối thắng
Sinh ra Quả Đại Thừa
Nay ông thỉnh hỏi Ta
Vì Bồ Tát (Đại Hữu Tình), Ta nói
Giới chúng sinh ô nhiễm
Dùng Vị của Pháp Giới
Phật xưa (Cổ Phật) đã tuyên nói
Đấy là Nghĩa của Sắc (màu sắc)
Trước an bày Nội Sắc (màu sắc bên trong)
Chẳng an bày Ngoại Sắc (màu sắc bên ngoài)
Ban đầu màu trắng tinh
Thứ hai là màu đỏ
Như vậy vàng rồi xanh
Lần lượt cho rõ ràng
Cả bên trong đen đậm
Đấy là màu trước sau
Xây dựng cửa, cờ xí
Lượng đồng **Trung Thai Tạng**
Mái che cũng như vậy
Đài hoa mười sáu tiết (16 lóng tay)
Nên biết Sơ Môn (cửa đầu tiên) kia
Cũng bằng với Nội Đàn
Bậc Trí, ở Viện Ngoài
Lần lượt mà tăng thêm
Ở bên trong mái che
Nên xây dựng **Đại Hộ** (Mahā-pāla)
Lược nói **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Nhất Tâm trụ ở Duyên
Nghĩa rộng lại sai khác
Đại Chúng Sinh lắng nghe!
Phật nói tất cả **Không** (Śūnya:trống rỗng)
Đẳng Trì của Chính Giác
Tam Muội chứng biết Tâm
Chẳng theo Duyên khác được
Cảnh Giới như thế ấy

Định của các Như Lai
Nên nói là **Đại Không** (Mahā-śūnya)
Viên mãn **Tát Bà Nhược** (Sarvajñā: Nhất Thiết Trí)"

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 2

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ I_ No.848 (Tr.09_ Tr.17)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
_ QUYỂN THỨ HAI_

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÀO MẠN TRÀ LA_ CHÂN NGÔN ĐỦ DUYÊN
_ PHẨM THỨ HAI (Chi Khác)_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cùng với tất cả chư Phật đồng chung tập hội, mỗi một Vị đều tuyên nói về Đạo Tam Muội của tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.

Thời Đức Phật nhập vào Tam Muội **Nhất Thiết Như Lai Nhất Thể Tốc Tật Lực**. Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bồ Tát rằng:

"Xưa Ta ngồi **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Giáng phục được bốn Ma
Dùng tiếng **Đại Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Trừ sợ hãi chúng sinh
Khi ấy hàng **Phạm Thiên** (Brahma)
Tâm vui vẻ ca ngợi
Do các **Thế Gian** (Laukika) này
Gọi Hiệu: **Đại Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Ta hiểu **vốn chẳng sinh** (Ādyanutpāda: Bản bất sinh)
Vượt qua đường ngôn ngữ
Giải thoát được các lỗi
Xa lìa nơi nhân duyên
Biết **Không Đẳng** hư không
Sinh Trí Tướng như thật
Đã lìa tất cả Ám
Đệ Nhất Thật, không dơ
Các nẻo chỉ Tưởng Danh (tên gọi do Tưởng tạo ra)
Tướng Phật cũng như thế
Đệ Nhất Thật Tế này
Vì dùng sức gia trì
Cứu độ cho Thế Gian
Nên dùng văn tự nói"

Khi đó, Ngài Chấp Kim Cương, bậc đủ Đức được con mắt hé mở chưa từng có (Vị tằng hữu khai phu nhãn) đỉnh lễ Đức Nhất Thiết Trí rồi nói Kệ rằng :

"Chư Phật thật hiếm có!
Quyền (Upāya) **Trí** (Jñāna) khó nghĩ bàn
Lìa tất cả hý luận
Chư Phật, Trí Tự Nhiên
Vì Thế Gian mà nói

Đầy đủ mọi ước nguyện
Tướng Chân Ngôn như vậy
Thường dựa vào hai Đế
Nếu có các chúng sinh
Biết rõ Giáo Pháp này
Người đời nên cúng dường
Giống như kính **Chế Để** (Caitye: nơi tụ tập của Phước Đức)"

Khi Chấp Kim Cương nói lời Kệ này xong, liền chăm chú nhìn Đức Tỳ Lô Giá Na Phật không chớp mắt rồi điềm nhiên an trụ.

Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lại nữa, Bí Mật Chủ! **Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát** (Ekajati-pratibuddha) trụ vào Đạo Tam Muội của **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) lìa nơi tạo tác, biết tướng của Thế Gian, trụ ở đất Nghiệp, bền chắc trụ Phật Địa

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Đạo Tam Muội của Bát Địa Tự Tại Bồ Tát chẳng đắc tất cả Pháp, xa lìa nơi có sinh, biết tất cả huyễn hóa. Chính vì thế cho nên Đời (Thế Gian) xưng là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Chúng Thanh Văn trụ nơi Địa Hữu Duyên (có duyên) chăm chú xem xét Sinh Diệt, trừ hai bên, Trí quán sát cùng cực được Nhân tu hành chẳng tùy thuận. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thanh Văn.

Bí Mật Chủ! Hàng Duyên Giác quán sát Nhân Quả, trụ nơi Pháp **Vô Ngôn Thuyết** (không có lời nói) chẳng chuyển Vô Ngôn Thuyết, ở tất cả các Pháp chứng Tam Muội **Cực Diệt Ngôn Ngữ**. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Duyên Giác.

Bí Mật Chủ! Nhân quả với Nghiệp của Thế Gian hoặc Sinh hoặc Diệt, lệ thuộc vào Chủ khác, sinh Tam Muội **Không** (Śūnya-samādhi). Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thế Gian".

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :
"Bí Mật Chủ! Nên biết
Các Đạo Tam Muội này
Nếu trụ Phật Thế Tôn
Đấng Bồ Tát Cứu Thế
Thanh Văn, Duyên Giác nói
Thúc đẩy trừ các lỗi
Như chư Thiên, Thế Gian
Chân Ngôn, Pháp Giáo Đạo
Bậc Cần Dũng như vậy
Vì lợi ích chúng sinh"

Lại nữa, Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mât Chủ rằng: "Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe về các Tướng của Chân Ngôn"

Kim Cương Thủ thưa: "Bạch Đức Thế Tôn! Chính vậy, Con xin vui nguyện muốn nghe"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói **Tụng** là:
"Chân Ngôn Đẳng Chính Giác
Ngôn, Danh thành lập Tướng
Như Tông **Nhân Đà La** (Indra)
Thành tựu các Nghĩa lợi

Có tăng thêm **Pháp Cú** (Dhama-pāda: Câu cú của Pháp)
Vốn tên Hành Tương Ứng

Như chữ **Án** (Oṃ_ Quy mệnh) chữ **Hàm** (Hūṃ_ Nhân Bồ Đề)
Cùng với **Bát Trách Ca** (Paṭakā_ Phan, Phướng)
Hoặc chữ **Hiệt-Lợi** (Hrīḥ_ Thanh tĩnh) **Bế** (Viḥ_Tối thắng)
Là danh hiệu Phật Đỉnh

Nếu **Yết-lật ngân-noa** (Gṛhṇa_ Chấp thủ)
Khư đà gia (Khādāya_ Ăn nuốt) **Bạn xà** (Bhaṃja_ Phá hoại)
Ha na (Hana_ Đánh đập) **Ma la dã** (Mārāya_ Giết chết)
Đẳng loại **Bát tra dã** (Paṭāya_ Chia rẽ, vặn bẻ)
Là Phụng Giáo Sứ Giả
Các Chân Ngôn Phẫn Nộ

Nếu có chữ **Nạp Ma** (Namaḥ_Quy kính)
Với chữ **Toa-phộc ha** (Svāhā_ Nhiếp thụ)
Là tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Biểu Tướng của Tịch Hạnh (Người tu hạnh tịch tĩnh)

Nếu có chữ **Phiến Đa** (Śānta_Vắng lặng)
Nhóm chữ **Vi Thú Đà** (Viśuddha_ Thanh tịnh)
Nên biết hay mãn túc
Tất cả điều ước nguyện

Này, Chính Giác Phật Tử!
Chân Ngôn Bậc Cứu Thế
Nếu do Thanh Văn nói
Mỗi mỗi câu an bày
Trong đó Bích Chi Phật
Lại có chút sai khác
Là Tam Muội chia khác
Tĩnh trừ nơi Nghiệp sinh"

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Tướng của Chân Ngôn này chẳng phải do tất cả Phật tạo ra, chẳng khiến kẻ khác tạo cũng chẳng do tùy vui. Tại sao vậy? Vì dùng các Pháp đó cho nên Pháp **như thị**. Nếu chư Như Lai có xuất hiện hay chư Như Lai chẳng xuất hiện thì **Pháp Nhĩ** của các Pháp đều trụ như vậy, nghĩa là các Chân Ngôn là **Pháp Nhĩ** của Chân Ngôn.

Bí Mật Chủ! Đấng Thành Đẳng Chính Giác là **Bậc biết tất cả** (Nhất Thiết Trí Giả), là **Bậc thấy tất cả** (Nhất thiết Kiến giả) xuất hiện làm hưng vượng cho Đời, nên từ Pháp này nói các loại Đạo tùy theo các loại Lạc Dục, các loại Tâm của chúng sinh. Dùng các loại câu, các loại Văn, các loại Ngôn Ngữ Địa Phương, các loại Âm Thanh của các nẻo, nhằm gia trì cho họ mà nói Chân Ngôn Đạo.

Bí Mật Chủ! Thế nào là Đạo Chân Ngôn của Như Lai? Đó là gia trì Văn Tự viết trong sách này.

Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn câu chi (Koṭi) na dữu đa (Nayuta) Kiếp đã gom chứa, tu hành Chân Thật Đế Ngữ (Ngôn Ngữ của Chân Thật

Đế), **bốn Thánh Đế** (Catvāri ārya-satyāni), **bốn Niệm Xứ** (Catvāri Smṛtupaṣṭhāna), **bốn Thần Túc** (Catvāri Ṛddhi-bala), **mười Lực Như Lai** (Daśa-bala), **sáu Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā), **bảy Báu Bồ Đề** (Sapta-bodhyaṅga), **bốn Phạm Trú** (Catur-Brahma-vihāra), mười tám **Pháp Bất Cộng của Phật** (Āveṇika-buddha-dharma).

Này Bí Mật Chủ! Lấy chỗ Tinh Yếu mà nói thì Nhất Thiết Trí Trí của các Như Lai là Tự Phước Trí Lực, Tự Nguyện Trí Lực của tất cả Như Lai. Lực gia trì của tất cả Pháp Giới đều tùy thuận chúng sinh y như chủng loại của chúng mà mở bày Giáo Pháp của Chân Ngôn.

Thế nào là Giáo Pháp của Chân Ngôn?

Đó là: A Tự Môn (𑖀 _ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

CA Tự Môn (𑖎_ KA) là tất cả các Pháp lìa **tác nghiệp** (Kārya)

KHƯ Tự Môn (𑖏_ KHA) là tất cả các Pháp bình đẳng như hư không chẳng thể đắc

NGA Tự Môn (𑖐_ GA) là tất cả **Hành** (Gati) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖑_ GHA) là **Tướng Nhất Hợp** (Ghana) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖓_ CA) là tất cả các Pháp lìa mọi **sự biến đổi** (Cyuti)

XA Tự Môn (𑖔 _ CHA) là **ảnh tượng** (Chāyā) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NHƯỢC Tự Môn (𑖕_ JA) là **sự sinh** (Jāti) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

XÃ Tự Môn (𑖖_ JHA) là **sự chiến địch** (Jhamala: chống nhau) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRA Tự Môn (𑖘_ ṬA) là **sự kiêu mạn** (Ṭaṅka: Mạn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖙_ ṬHA) là **sự trưởng dưỡng** (Viṭhapana: nuôi lớn) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NOA Tự Môn (𑖚_ ḌA) là **sự oán địch** (Ḍamara) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

TRÀ Tự Môn (𑖛 _ ḌHA) là **sự chấp trì** (Ḍhaṅka: Cầm giữ) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐA Tự Môn (𑖝 _ TA) là **Tính Như Như** (Tathatà) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

THA Tự Môn (𑖞 _ THA) là **trụ xứ** (Sthāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NÁ Tự Môn (𑖟 _ DA) là **sự Thí** (Dāna: Đem cho) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖠_ DHA) là **Pháp Giới** (Dharma-dhatu) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BA Tự Môn (𑖢_ PA) là **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha)của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHẢ Tự Môn (𑖣_ PHA) là tất cả các Pháp chẳng bền vững giống như **bọt nước** (phena)

MA Tự Môn (𑖤_ BA) là **sự ràng buộc** (Bandha) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

BÀ Tự Môn (_ BHA) là tất cả **sự Có** (Bhava) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

DÃ Tự Môn (_ YA) là tất cả **Thừa** (Yāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

LA Tự Môn (_RA) là tất cả các Pháp lìa tất cả **bụi nhiễm dính** (Rajas)

LA Tự Môn (_ LA) là tất cả **Tướng** (Lakṣṇa) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

PHỘC Tự Môn (_ VA) là cắt đứt đường **Ngôn Ngữ** (Vāc) của tất cả các Pháp

XA Tự Môn (_ŚA) là Bản Tính của tất cả các Pháp đều **vắng lặng** (Śānti)

SA Tự Môn (_ ṢA) là Tính của tất cả các Pháp giống như **ngu độn** (Ṣaṭha)

SA Tự Môn (_ SA) là tất cả **Đế** (Satya) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

HA Tự Môn (_ HA) là **Nhân** (Hetu) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

Bí Mật Chủ! **Ngưỡng Nhược Noa Na Ma** (**ṅa**, **ña**, **ṇa**, **na**, **ma**) đối với tất cả các Tam Muội đều được tự tại, có thể mau chóng thành biện các việc, bao nhiêu nghĩa lợi đã làm thảy đều thành tựu.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kệ rằng :
“Môn Tam Muội Chân Ngôn
Viên mãn tất cả Nguyện
Là Quả khó luận bàn
Của Tất cả Như Lai
Đầy đủ mọi Thắng Nguyện
Nghĩa Quyết Định Chân Ngôn
Vượt quá cả ba Đời
Không dơ đồng hư không
Trụ: Tâm khó luận bàn (Bất Tư Nghị Tâm)
Khởi làm các sự nghiệp
Đến các Địa Tu Hành
Trao Quả khó nghĩ bàn (Bất tư nghị Quả)
Đệ Nhất Chân Thật đó
Chư Phật thường mở bày
Nếu biết Giáo Pháp này
Sẽ được các **Tất Địa** (Siddhi)
Tiếng chân thật tối thắng
Chân Ngôn, tướng Chân Ngôn
Hành giả khéo suy tư
Sẽ được câu Chẳng Hoại (Bất Hoại Cú)”

Khi đó, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thật là hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói Đạo Pháp của Tướng Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn, chẳng cùng chung với tất cả hàng Thanh Văn , Duyên Giác, cũng chẳng vì tất cả chúng sinh mà phổ biến. Nếu tin vào Đạo Chân Ngôn này ắt các Pháp Công Đức đều được đầy đủ. Nguyện xin Đức Thế Tôn nói tiếp về thứ tự cách tu Mạn Trà La”

Nói như vậy xong

Đức Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ bằng lời Kệ là:
“Hành Giả trì Chân Ngôn
Cúng dường các Thánh Tôn
Nên dâng hoa đẹp ý

Màu trắng tinh, vàng, đỏ
Bát Đầu Ma (Padma:sen hồng), **sen xanh** (Utpala)
Long Hoa (Nāga-puṣpa, hay Nāga-kesara), **Bôn Na Già** (Puṃnāga)
Kế Tát La (Kesara), **Mạt Lợi** (Mallika)
Đắc Nghiệt Lam (Tagara), **Chiêm Bặc** (Caṃpaka)
Vô Ưu (Aśoka), **Để La Kiếm** (Tilaka)
Bát Tra La (Pāṭala), **Sa La** (Śāla)
Hoa tươi đẹp như vậy
Chúng Cát Tường yêu thích
Hái gom làm một bó
Tâm thành kính cúng dường

Chiên Đàn (Candana) với **Thanh Mộc** (Kuṣṭha)
Mục Túc Hương (Spṛkkā), **Uất Kim** (Kuṅkuma)
Kèm Hương xoa thơm tốt
Đem hết thảy dâng hiến
Trầm Thủy (Agaru) với **Tùng Hương** (Dīpavṛkṣa)
Phộc Lam (Vāla) và **Long Não** (Karpūra)
Bạch Đàn (Śveta-candana) với **Giao Hương** (Sarjarasa)
Thất Lợi Bà Tắc Ca (Śrīvāsaka)
Kèm các loại hương đốt
Thơm ngát, Đời khen ngợi
Nên Tùy theo Pháp Giáo
Đem dâng hiến Thánh Tôn

Lại nữa, Đại Chúng Sinh!
Theo Giáo, dâng món ăn
Sữa, cháo nhuyễn, mứt, cơm
Hoan Hỷ (Laḍḍuka), **Mạn Trà Ca** (Maṇḍaka)
Bánh ngon ngọt trăm lá (Bách Diệp)
Bánh đường cát sạch ngon (Tĩnh diệu)
Bố Lợi Ca (Pūrikā), **Gian Cứu** (Garitra)
Với **Mạt Đồ Thất La** (Madhuśīrṣaka)
Thệ Nặc Ca (Phenaka), **Vô Ưu** (Aśoka)
Món ăn **Bá Bát Tra** (Parpaṭa)
Các cỗ bàn như vậy
Đường (Khaṇḍa) Mật, Sinh Thục, bơ
Đủ các loại nước uống
Sữa bơ của bò lành

Lại dâng các đèn đuốc
Nhiều loại vật mới sạch
Đựng đầy dầu thơm ngát
Đặt nối tiếp chiếu sáng
Lọng, cờ, phướng bốn phương
Đủ màu sắc xen kẽ
Môn Tiêu (cây nêu trước cửa) loại dị hình
Lại treo các chuông nhỏ (Chuông có thể cầm tay để lắc)

Hoặc dùng Tâm cúng dường
Tất cả đều làm thế
Hành Giả trì Chân Ngôn
Giữ ý đừng quên sót

Tiếp, đủ **Ca La Xa** (Kalaśa: bình đựng nước)
Hoặc sáu, hoặc mười tám
Đầy đủ các Thuốc báu
Mọi nước thơm tràn đầy
Xếp cành nhánh buông rũ
Đặt hoa quả xen kẽ
Nghiêm sức bằng hương xoa (dầu thơm)
Kết hộ mà tác tĩnh
Dùng áo đẹp (Diệu Y) quấn cổ
Số Bình, hoặc rộng thêm
Hàng Thánh Tôn Thượng Thủ
Đều được dâng trang phục
Các Đại Hữu Tình khác
Mỗi mỗi đều hiến dâng
Nên cúng dường như thế

Tiếp, dẫn người cần độ
Dùng nước sạch rưới vẩy
Trao cho Hương xoa, Hoa
Khiến phát Tâm Bồ Đề
Ghi nhớ các Như Lai
Tất cả đều sẽ được
Sinh nơi nhà Phật tịnh (Tĩnh Phật Gia)
Kết Ấn **Pháp Giới Sinh** (Dharma-dhātu-mudra)
Cùng với Ấn **Pháp Luân** (Dharma-cakra-mudra)
Đẳng Kim Cương Hữu Tình
Mà dùng làm Gia Hộ
Tiếp, cần phải tự kết
Chư Phật Tam Muội Gia (Samaya-mudra :Tam Muội Gia Ấn)
Ba lần gia trì áo
Như Pháp Giáo Chân Ngôn
Rồi che đầu người ấy (Đệ Tử)
Khởi Tâm Bi Niệm sâu (Thâm Bi Niệm Tâm)
Tụng **Tam Muội Gia** (Samaya:thệ nguyện) ba (3 lần)
Đỉnh đội dùng chữ **La** (ɽ _ RA)
Nghiêm, dùng điểm Đại Không
Chung quanh dậy đám lửa
Tự Môn (ɽ̇ _ RAṂ) sinh sắc trắng
Tỏa chiếu như trăng tròn
Đối diện chư Cứu Thế
Rải tán hoa trong sạch
Tùy theo chỗ hoa rơi
Hành nhân nên tôn phụng

Cửa đầu (Sơ Môn) Mạn Trà La
Nơi **Rồng lớn** (Mahā-Nāga) quấn che
Ở khoảng giữa hai cửa
An lập: nơi người học
Trụ đấy, tùy Giáo Pháp
Mà làm mọi sự nghiệp
Như vậy khiến đệ tử
Mau lìa các lỗi lầm
Tác **Hộ Ma Tịch Nhiên** (Śāntika-homa)
Hộ Ma y Pháp trụ

Mới đầu, **Trung Thai Tạng**
Đến **Ngoại Viện** thứ hai
Ở trong Mạn Trà La
Khởi Tâm không nghi ngại
Như lượng khuỷu tay mình
Làm hố (Đào hố rãnh làm giới hạn) Đàn **Quang Minh** (Agni-kuṇḍa :Hỏa Đàn)
Bốn tiết làm vòng Giới
Trong để **Ấn Kim Cương** (Vajra-mudra)
Bên phải nơi Thầy đứng
Đủ chi phần **Hộ Ma** (Homa)
Người học trụ bên trái
Ngồi Xổm (Tông Cứ Tọa) tăng Kính Tâm
Tự rải cỏ **Cát Tường** (Kuśa)
Thành chỗ ngồi trên đất
Hoặc bày mọi sắc vẻ (Thái Sắc)
Rực rỡ rất trang nghiêm
Hoàn thành việc tô vẽ
Đấy, lược chốn Hộ Ma
Chung quanh rải cỏ tranh
Đầu ngọn cùng trợ nhau
Vòng hữu (Theo bên phải) đều rộng dầy
Đem nước thơm rảy khắp
Suy tư **Hỏa Quang Tôn** (Agni-Nātha)
Vì thương xót tất cả
Nên phải cầm Mãn Khí (vật chứa đầy nước thơm)
Mà dùng để cúng dường

Bấy giờ Bậc **Thiện Trụ** (Sutiṣṭa)
Nên nói Chân Ngữ này:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ác yết ná-duệ (2) toa ha (3)"

*) Chân Ngôn trì vào nước thơm (Trì Hương Thủy Chân Ngôn):
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AGNAYE _ SVĀHĀ

Lại dùng Tay Tam Muội (Tay trái)
Tiếp, trì các Đệ Tử

Tay Tuệ (tay phải) ngón Đại Không (ngón cái)
Lược Phụng Trì Hộ Ma
Mỗi lần dâng mỗi tụng
Riêng biệt hai mươi mốt (21 lần)
Nên trụ Tâm Từ Mẫn
Y Pháp Chân Thật Ngôn

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ma ha phiến để nghiệt đa (2) phiến để yết la (3) bát-la đàm ma đạt ma nễ nhược đa (4) a bà phộc, tát-phộc bà phộc (5) đạt ma sa ma đa, bát-la bát đa (6) toa ha (7)"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖾 𑖦𑖮𑖯𑖫𑖯𑖡𑖿𑖝𑖰 𑖐𑖝 𑖫𑖯𑖡𑖿𑖝𑖰 𑖎𑖨 𑖢𑖿𑖨𑖫𑖦 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖡𑖰𑖨𑖿𑖕𑖯𑖝
𑖀𑖥𑖯𑖪 𑖭𑖿𑖪𑖥𑖯𑖪 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖢𑖿𑖨𑖯𑖢𑖿𑖝 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*) Lược Phụng Trì Hộ Ma (Chân Ngôn Tịch Tai):

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ_ MAHĀ-ŚĀNTI GATA_ ŚĀNTI KARA_ PRAŚAMA DHARMA NIRJĀTA _ ABHĀVA SVABHĀVA DHARMA SAMANTA PRĀPTA_ SVĀHĀ

Hành Giả Hộ Ma xong
Ứng **Giáo Lệnh** bố thí
Vàng, bạc, mọi trân bảo
Voi, ngựa với xe cộ
Trâu, dê phủ y phục
Hoặc thêm tài sản khác
Đệ Tử nên chí thành
Cung kính khởi ân trọng
Thâm Tâm tự vui mừng
Phụng hiến đến Bản Tôn
Dùng tu hành **Tĩnh Xả**
Khiến Thánh Tôn vui vẻ
Đã làm Gia Hộ xong
Nên triệu thỉnh, nói rằng:
"Ruộng Phước thù thắng này
Tất cả Phật đã nói
Vì muốn nhiều lợi ích
Tất cả các Hữu Tình
Dâng thí cho chư Tăng
Bố thí người đủ Đức
Vì thế Thế Tôn nói
Nên phát Tâm hoan hỷ
Tùy sức sắm cỗ bàn
Dâng chư Tăng hiện tiền"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bằng lời Kệ là:

"Nay Ma Ha Tát Đỏa (MahĀsatva)!
Hãy nhất Tâm lắng nghe
Ta rộng nói **Quán Đỉnh** (AbhiṢeka)
Phật xưa (Cổ Phật) đã mở bày

Thầy làm Đàn thứ hai
Đối Trung Mạn Trà La (Đàn ở giữa)
Tô vẽ nơi Ngoại Giới
Cách nhau khoảnh hai khuỷu
Phân chia đều bốn phương
Hướng trong (nội hướng) mở một cửa
Đặt bốn **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra)
Ở ngoài bốn góc Đàn
Là **Trụ Vô Hý Luận** (Niḥprapanca pratiṣṭha-vajradhāra, hay Aparapañcavihārin-Vajradhāra)
Với **Hư Không Vô Cấu** (Vimalākāśa-vajradhāra, hay Gaganāmala-vajradhāra)
Vô Cấu Nhãn Kim Cương (Vimalanetra-vajradhāra)
Cùng **Bị Tạp Sắc Y** (Citra-vasa-dhṛk-vajradhāra, hay vicitrāṃmaradhara-Vajaradhāra)

Nội Tâm: hoa sen lớn
Tám cánh cùng râu nhụy
Ở trong cánh bốnphương
Bốn Bồ Tát bạn lữ
Do Đại Hữu Tình kia
Vì Nguyện Lực xa xưa
Thế nào gọi là bốn ?
Ấy là nhóm Bồ Tát
Gồm **Tổng Trì Tự Tại** (Dhāraṇīśvara-rāja)
Tiếp đến là **Niệm Trì** (Smṛti-saṃprajanyin)
Lợi Ích Tâm (Hītadhyāśayin), **Bi Giả** (Kāruṇika)

Ở bốn cánh còn lại
Làm bốn vị Phụng Giáo
Tạp Sắc Y (Citravisesa-carita, hay Vicitramvara)**, Mãn Nguyện** (Kāmaniṣpati, hay Āśāparipūraka)
Vô Ngại (Asakta) với **Giải Thoát** (Vimukta)
_Chính giữa là **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Màu chẳng thể nghĩ bàn
Bốn báu tạo thành bình
Đựng đầy mọi thuốc, báu
Phổ Hiền (Samanta-bhadra), **Từ Thị Tôn** (Maitreya-Nātha)
Cùng với **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa viṣkaṃbhin)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarvāpāyaṃjaha)
Mà dùng làm Gia Trì

Vào lúc Quán Đỉnh thời
Nên đặt trên sen diệu (Diệu Liên)
Dâng hiến hương xoa, hoa
Đèn sáng với **Át Già** (Argha)
Phướng, dù, lọng che phủ
Dâng âm nhạc nhiếp ý
Nhóm **Già Đà** (Gāthā: bài Kệ) cát khánh

Nhiều lời hay tốt đẹp
Như vậy mà cúng dường
Khiến được vui vẻ xong
Đối diện các Như Lai
Tự rưới nước lên đầu
Lại cúng dường Vị ấy
Các hương hoa diệu thiện

Tiếp , cầm cây lược vàng
Đứng trước mặt người kia (Đệ Tử)
Ủy dụ (khuyên nhủ) khiến vui vẻ
Nói **Già Tha** (Gāthā: lời Kệ) như vầy
"Phật Tử! Phật vì ngươi
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương (thầy thuốc giỏi của Thế Gian)
Khéo léo dùng Kim Trù (con dao mổ màn mắt) "

Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại nên cầm Gương sáng (Minh Kính)
Để hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Tha này :
"Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vẩn đục
Không chấp, lìa lời nói
*Chỉ khởi theo **Nhân*** (Hetu) ***Nghiệp*** (Karma)
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Lợi Đời không thể sánh
Ngươi sinh từ Tâm Phật"

Tiếp, nên truyền **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Đặt khoảng giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) truyền **Pháp Loa** (Śaṅkha:Vỏ ốc)
Lại nói kệ như vầy :
"Ngươi! Từ ngày hôm nay
Chuyển bánh xe cứu thế (Cứu Thế Luân)
Âm thanh vang khắp cả
Thổi Loa Pháp Vô Thượng
Đừng sinh theo Tuệ khác
Nên lìa Tâm nghi hối (Nghi ngờ, hối hận)
Mở bày cho Thế Gian
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Nên lập Nguyện như vậy
Tuyên xướng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm ngươi"

Tiếp, ở nơi đệ tử

Nên khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Nói Kệ Tam Muội Gia:
"Phật Tử! Ngươi từ nay
Chẳng luyến tiếc thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) *xa lìa*
Tất cả Pháp keo kiệt
Hạnh chúng sinh bất lợi
*Phật nói **Tam Muội Gia*** (Samaya)
Ngươi hãy khéo trụ Giới
Như tự giữ thân mệnh
Hộ Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi đầu dưới chân Thánh
Tùy Giáo Hạnh mà làm
Đừng sinh Tâm nghi sợ"

Lúc đó, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nhập vào **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Mạn Trà La Vương Tam Muội Gia** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava mahā-maṇḍala-rāja samaya) này thì người ấy sẽ gom tụ được bao nhiêu Phước Đức?"

Nói như vậy xong

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: "Này Bí Mật Chủ! Từ lúc mới phát Tâm cho đến khi thành Như Lai, tất cả Phước Đức đã nhóm tụ như thế nào thì kẻ trai lành, người nữ thiện kia cũng nhóm tụ được Phước Đức, y như Bậc Chính Đẳng ấy

Bí Mật Chủ! Dùng Pháp Môn này thì nên biết rằng kẻ trai lành, người nữ thiện kia là con của Tâm Phật, được sinh ra từ miệng của Như Lai. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện này ở tại phương xứ nào tức là có Đức Phật ở tại Thế Gian đang làm Phật sự. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Nếu vui thích muốn cúng dường Đức Phật thì nên cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Nếu vui thích muốn nhìn thấy Đức Phật thì nên nhìn vào người ấy"

Thời Bậc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ và Bậc Thượng Thủ các Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền đều đồng thanh nói rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay về sau, chúng con cần phải cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Tại sao thế? Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhìn thấy kẻ trai lành, người nữ thiện ấy cũng giống như là nhìn thấy Đức Phật Thế Tôn"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại quán sát tất cả chúng Hội rồi bảo các vị Trì Kim Cương của nhóm Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ với Đại Chúng rằng: "Này Thiện Nam Tử! Có Tướng **Ngữ Luân** dài rộng vô lượng xuất Thế của Đấng Như Lai, giống như Ngọc Ma Ni xảo sắc hay mãn tất cả Nguyện, Gom chứa vô lượng Phước Đức, trụ nơi Hạnh chẳng thể hư hại, là câu Chân Ngôn có uy lực mà ba Cõi không thể sánh được (Tam Thế Vô Tỷ Lực Chân Ngôn Cú)"

Nói như vậy xong

Các Vị Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ với Đại Hội Chúng đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chính là lúc! Bạch Đấng Thiện Thệ! Nay chính là lúc!”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na trụ nơi Tam Muội **Mãn ư nhất thiết Nguyện xuất quảng trường thiệt tướng biến phú nhất thiết Phật Sát thanh tĩnh Pháp tràng cao phong quán** (đầy đủ tất cả Nguyện, hiện ra tướng lưỡi dài rộng che phủ tất cả cõi Phật, dựng cây phướng Pháp Thanh Tịnh , đứng trên ngọn núi cao mà xem xét).

Thời Đức Phật từ Định khởi, ngay lúc đó phát ra âm thanh vang khắp tất cả Pháp Giới của Như Lai, thương xót cho tất cả giới chúng sinh không dư sót, rồi nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi** (Mahā-bala mahā-rakṣa vidyarājñi) này là:

“Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) tát bà bội dã vi nghiệt đế tệ (2) vi thấp-phộc mục khế tệ (3) tát bà tha hàm (4) khiếm, la cật-sa ma ha mạt lệ (5) tát bà đát tha nghiệt đa (6) bôn nật-dã nễ xà đế (7) hàm hàm (8) đát-la trách, đát-la trách (9) a bát-la để ha đế (10) toa ha (11)”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA VIGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ_ RAKṢA MAHĀ-BALE_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA NIRJĀTE_ HŪṂ HŪṂ TRĀṬ TRĀṬ_ APRATIHATE_ SVĀHĀ

Lúc đó, tất cả Như Lai với chúng Phật Tử nói **Minh** (Vidya) này xong. Tức thời khắp cả cõi Phật chấn động theo sáu cách. Tất cả Bồ Tát được mở bừng con mắt chưa từng có, ở trước Đức Phật dùng ngôn âm thích ý mà nói Kệ rằng:

“Chư Phật thật kỳ đặc!
Nói **Đại Lực Hộ** (Mahā-bala-rakṣa) này
Tất cả Phật hộ trì
Thành trì đều vững kín (cố mật: vững chắc kín đáo)
Do trụ **Hộ Tâm** ấy
Tất cả loài gây chướng
Hàng **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka)
Các **La Sát** (Rākṣasa) hung ác
Hết thảy đều lui tan
Vì niệm lực Chân Ngôn”

Thời Đức Bạc Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn, ngay khi đó trụ vào Tam Muội **Pháp Giới Thai Tạng** (Dharmadhātu-garbha), rồi từ Định này khởi nói **Nhập Phật Tam Muội Gia Trì Minh** là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tam mê (2) đản-lý tam mê (3) tam ma duệ (4) toa ha (5)”

*)Chân Ngôn nhập vào Tam Muội Gia của Phật (**Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn**) :

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Liền ngay khi đó, ở tất cả cõi Phật, tất cả Bồ Tát trong chúng Hội nói **Nhập Tam Muội Gia Minh** này xong. Các hàng Phật Tử đồng nghe được Minh này, đối với tất cả Pháp đều chẳng dám làm trái ngược.

Thời, Đức Bạc Già Phạm lại nói Chân Ngôn **Pháp Giới Sinh** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đổ (2) tát phộc bà phộc cú ngân (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

Chân Ngôn Gia Trì của Kim Cương Tát Đỏa (**Kim Cương Tát Đỏa Gia Trì Chân ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết- la noản (1) phạt chiết- la đản-ma cú ngân (2)"

*)NAMAH SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Chân Ngôn của áo giáp Kim Cương (**Kim Cương Khải Chân ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Phạt chiết-la ca phộc già hàm (2)"

*)NAMAH SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ VAJRA-KAVACA HŪṂ

Con mắt Như Lai (**Như Lai Nhãn**). Lại quán Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha yết đa chước cật-sô (2) vĩ dã-phộc lô ca dã (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-CAKṢUR-VYĀVALOKAYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của hương xoa bôi (**Đồ Hương Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) vi du đà, kiện đổ nạp-bà phộc (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hoa (**Hoa Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đản lý-dã (2) Tỳ-dữu nghiệt đế (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hương thiêu đốt (**Thiêu Hương Chân Ngôn**) là:

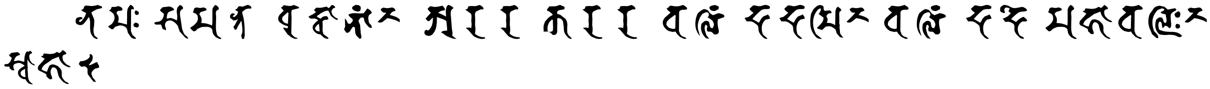
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đổ nỗ nghiệt đế (2) toa ha (3)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ__ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của thức ăn uống (**Ẩm Thực Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A la la (2) Ca la la (3) Mạt lân nại ná nhĩ (4) mạt lân nại nê (5) Ma ha mạt lý (6) toa ha (7)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ARARA _ KARARA_ BALIṂ DADA MI_ BALIṂ DADE _ MAHĀ-BALIṂ _ SVĀHĀ

Chân Ngôn của đèn (**Đăng Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha yết đa, lạt-chỉ (2) tát phả la ninh phộc bà sa na (3) già già nhu đà lý-gia (4) toa ha (5)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA VABHĀSANA _ GAGANA-UDĀRYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Át Già (Á**t Già Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già na tam ma tam ma (2) toa ha (3)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tướng đỉnh đầu của Như Lai (**Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già na, nan đa tát-phát la ninh (2) vi thâu đà, đạt ma nễ xà đa (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA ANANTA SPHARAṆA_ VIŚUDDHA-DHARMA NIRJĀTE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn áo giáp của Như Lai (**Như Lai Giáp Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phạt chiết-la nhập-phộc la (2) vĩ tát-phổ la Hàm (3)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAJRA-JVĀLA VISPHURA_ HŪṂ

Chân Ngôn của hào quang tròn trịa của Như Lai (**Như Lai Viên Quang Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhập-phộc la ma lý nễ (2) Đát tha nghiệt đa lật-chỉ (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JVĀLA-MĀLINI TATHĀGATA-ARCI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tướng cái lưỡi của Như Lai (**Như Lai Thiệt Tướng Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha ma ha (2) Đát tha nghiệt đa, nhĩ ha-phộc (3) Tát để-dã đạt ma bát-la để sắt-sỉ đa (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ MAHĀ_ TATHĀGATA-JIHVA _ SATYA-DHARMA PRATIṢṬITA_ SVĀHĀ

NGƯNG TRỪ CHƯỚNG NẠN
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại thỉnh hỏi Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na, rồi nói Kệ rằng:

"**Đạo Trường, Thời** thế nào?
Tĩnh trừ các điều chướng
Người tu Hạnh Chân Ngôn
Không thể bị não hại
Trì Chân Ngôn thế nào ?
Thành quả ấy ra sao?"
Thưa hỏi như vậy xong
Thế Tôn Đại Nhật khen:
"Lành thay **Ma Ha Tát** (Mahāsatva)!
Thích nói lời như vậy
Tùy Tâm ông đã hỏi
Nay sẽ khai thị hết
Tự Tâm sinh điều chướng
Thuận Tính keo kiệt xưa
Để trừ diệt **Nhân** ấy
Niệm **Tâm Bồ Đề** này
Khéo trừ phân biệt vọng (sự phân biệt sai lầm)
Do Tâm Tư nảy sinh
Nhớ niệm Tâm Bồ Đề
Hành Giả lìa các lỗi
Thường dùng Ý suy tư
Bất Động Ma Ha Tát (Acala mahāsatva)
Rồi kết Mật Ấn ấy
Hay trừ các chướng ngại

Bí Mật Chủ! Hãy nghe
Cột trừ gió tán loạn
Chữ A (𑖀) là Ngã Thể

Tâm trì HA Tự Môn (𑖮)
Dùng **Kiện Đà** (Gandha_ Hương xoa bôi) xoa đất
Rồi làm điểm Đại Không (𑖮𑖽 - HAṂ)
Dựa vào phương **Phộc Dữu** (Vāyu: Phương Tây Bắc)
Hợp dùng **Xã La Phạm** (Śarāvaṃ: Cái bình bằng đất)
Nghĩ nhớ Khí cụ ấy
Đại Tâm : Núi **Di Lo** (Sumeru)
Thời thời ở trên ấy
Chữ A, điểm Đại Không (𑖀𑖽_ AṂ)
Phật trước đã tuyên nói
Hay trói buộc gió lớn

Đại Hữu Tình! Lắng nghe
Hành Giả ngừa mưa bão
Suy nghĩ LA Tự Môn (𑖨 _RA)
Màu ánh lửa lớn mạnh (Đại Lực)
Tóc rực lửa uy mãnh
Phẫn nộ trì **Yết Già** (Khaḍga: cây đao)
Tùy chỗ khởi **Phương Phần**
Trị Địa nổi mây che
Dùng Ấn Tuệ Đao cắt
Làm tiêu tan mê tối
Hành Giả: Tâm vô úy (không sợ hãi)
Hoặc tác **Kế La Kiếm** (Kīlakaṃ_ Cây cọc Kim Cương)
Dùng Kim Cương Quyết (cây Cọc Kim Cương) đó
Tất cả như **Kim Cương** (Vajra)

Lại nữa, nay sẽ nói
Ngưng trừ tất cả Chướng
Niệm Chân Ngôn **Đại mãnh**
Bất Động Đại Lực Giả
Trụ Mạn Trà La gốc (Đàn hình Tam Giác)
Hành Giả hoặc ở trong
Quán sát Hình Tượng ấy
Đầu đội Tam Muội Túc (bàn chân trái của Bất Động Tôn)
Sẽ tĩnh trừ chướng kia
Diệt hết chẳng cho sinh
Hoặc dùng **La Nhĩ Ca** (Rājikā: hạt cải màu đen)
Vi diệu cùng hòa hợp
Hành Giả tạo hình tượng
Dùng xoa tô Thân ấy
Các kẻ chấp trước kia
Do đối trị điều này
Các căn bị cháy bùng
Đừng sinh Tâm nghi hoặc
Cho đến Tôn **Thích** (Śakra) **Phạm** (Brahma)
Chẳng thuận theo Ta dạy

Vẫn còn bị thiêu đốt
Huống chi chúng sinh khác"

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Như con **giải** (hiểu rõ) về nghĩa của điều Đức Phật nói thì con cũng như vậy, biết **Chư Thánh Tôn Trụ Bản Man Tra La Vị** (các Thánh Tôn trụ theo từng vị trí trong Man Trà La gốc) khiến cho có uy thần. Do các Tôn ấy trụ như vậy cho nên **Giáo Sắc** của Như Lai không hề có sự che dấu. Tại sao thế? Vì Đức Thế Tôn tức là Tam Muội Gia của tất cả các Chân Ngôn (Nhất Thiết chư Chân Ngôn Tam Muội Gia), nghĩa là trụ ở Chủng Tính của mình (Tự chủng Tính). Chính vì thế cho nên các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn cũng nên trụ nơi Bản Vị mà làm các sự nghiệp"

"Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu nói về các màu sắc thì Hình Tướng các Tôn trong **Chư Thánh Tôn Man Trà La Vị** ấy cũng nên biết như vậy. Đó chính là Phép Tắc mà Phật xưa (tiên Phật) đã nói.

Này Bí Mật Chủ! Vào thời vị lai, chúng sinh kém Tuệ không có niềm tin, khi nghe thuyết như thế ắt chẳng thể tin nhận. Vì không có Tuệ cho nên càng thêm nghi hoặc. Kẻ ấy chỉ y theo điều đã nghe, an trụ bền chặt vào kiến thức của mình mà chẳng chịu tu hành, hại mình hại người qua lời nói rằng**: "Các kẻ Ngoại Đạo ấy có Pháp như vậy, chẳng phải là điều do Đức Phật nói"**. Người không có Trí ấy sẽ tác Tín Giải như vậy"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Kệ là :
"Nhất Thiết Trí Thế Tôn
Các Pháp được tự tại
Như nơi thông đạt này
Phương tiện độ chúng sinh
Phật xưa nói điều này
Lợi ích người cầu Pháp
Kẻ ngu (ngu phu) kia chẳng biết
Pháp Tướng của chư Phật
Ta nói tất cả Pháp
Hết thảy tướng đều **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Thường nên trụ Chân Ngôn
Khéo quyết định tác nghiệp

TẠNG CHÂN NGÔN PHỔ THÔNG
PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, các vị Chấp Kim Cương do Ngài Bí Mật Chủ dẫn đầu, các chúng Bồ Tát do Ngài Phổ Hiền dẫn đầu đều cúi đầu lễ Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, rồi mỗi mỗi Vị đều thỉnh bạch rằng: "Thế Tôn! Chúng con vui muốn ở nơi **Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** này, như điều đã thông đạt Môn Thanh tĩnh của Pháp Giới , diễn nói Cú Pháp Chân Ngôn."

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng **Pháp Nhĩ Vô Hoại** gia trì rồi bảo các Chấp Kim Cương với Bồ Tát rằng: "Này Thiện Nam Tử! Nên nói Câu lời (Ngữ Cú) chân thật như điều đã thông đạt Pháp Giới để tĩnh trừ Giới Chúng Sinh"

Thời **Phổ Hiền** Bồ Tát (Samanta-bhadra) liền trụ vào Tam Muội **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm**, nói Chân Ngôn **Vô Ngại Lực** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tam ma đa nô yết đa (2) vi la xà đạt ma niết xà đa (3) ma ha ma ha (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAMANTA ANUGATA VIRAJA DHARMA NIRJĀTA MAHĀ MAHĀ_ SVĀHĀ

Thời **Di Lặc** Bồ Tát (Maitreya) trụ vào Tam Muội **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nhĩ đan nhược gia (2) Tát bà tát đỏa, xả gia nỗ nghiệt đa (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AJITAṂ JAYE_ SARVA SATVA ĀŚAYA ANUGATA_ SVĀHĀ

Lúc đó, **Hư Không Tạng** Bồ Tát (Ākāśa-garbha) nhập vào Tam Muội **Thanh Tĩnh Cảnh Giới**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ca sa tam ma đa nỗ nghiệt đa (2) vi chất đát lan, phộc la, đạt la (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ĀKĀŚA SAMANTA-ANUGATA VICITRĀṂ VARA DHARA_ SVĀHĀ

Lúc đó, **Trừ Cái Chướng** Bồ Tát (Sarva-Nīvaraṇa-viṣkaṃbhin) nhập vào Tam Muội **Bi Lực**, nói Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát đỏa hệ đa tỳ-dữu nghiệt đa (2) đát-lam đát-lam, lam lam (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ SATVA HĪTA ABHYUDGATA_ TRAṂ TRAṂ_ RAṂ RAṂ_ SVĀHĀ

Lúc đó, **Quán Tự Tại** Bồ Tát (Avalokiteśvara) nhập vào Tam Muội **Phổ Quán**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** với Chân Ngôn **Quyến Thuộc** là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đa , phộc lô cát đa (2) yết lỗ ninh ma dã (3) la la, hàm nhược (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆA-MAYA _ RA RA RA, HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm nhiêm sách (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JAṂ JAṂ SAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Đa La Tôn** (Tārā) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Yết lỗ nô ốt-bà phệ (2) đá lệ đá lý nê (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KĀRUṆA-UDBHAVE TĀRE TĀRIṆI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Đại Tỳ Câu Chi** (Mahā-Bhṛkuṭi) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà bồi dã, đát-la tán nễ (2) hàm, tát-phá tra dã (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA BHAYA TRĀSANI HŪṂ SPHAṬYA SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍara-vāsinì) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa, vi sái dã (2) tam bà phệ (3) bát đàm-ma, ma lý nễ (4) toa ha (5)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Hà Gia Yết Lật Phộc** (Hayagrīva:Mã Đầu) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm, khư đà, bạn xà (2) tát-phá tra dã (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ KHADAYA BHAṂJA SPHAṬYA SVĀHĀ

Thời **Địa Tạng** Bồ Tát (Kṣti-garbha) trụ Tam Muội **Kim Cương Bất Khả Hoại Hạnh Cảnh Giới**, nói Chân Ngôn là:

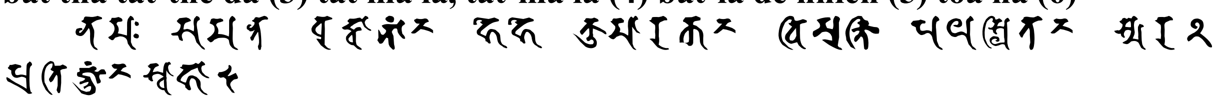
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha ha ha (2) tố đát nỗ (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HA HA HA SUTANU SVĀHĀ

Thời **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāraka) trụ Tam Muội **Phật Gia Trì Thần Lực**, nói Chân Ngôn **Tự Tâm** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ, câu ma la ca (2) vi mục cật-để, bát tha tất-thể đa (3) tát ma la, tát-ma la (4) bát-la để nhiên (5) toa ha (6)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRAKA_ VIMUKTI PATHA STHITA _ SMARA SMARA PRATIJÑĀṂ SVĀHĀ

Bấy giờ, **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)trú vào Tam muội **Đại Kim Cương Vô Thắng** nói Chân Ngôn **Tự Tâm** với Chân ngôn của Quyến thuộc là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) chiến noa ma ha lộ sắt noản (2) Hàm"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ HŪṂ

Chân Ngôn của **Mang Mãng Kế** (Māmāki) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noản (1) Đát lý tra – Đát lý tra (2) Nhược diễn để (3) toa ha (4)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ TRIṬA TRIṬA_ JAYANTI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Tỏa** (Vajra-Śaṛṅkala) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noản (1) Mãn đà Mãn đà dã (2) Mộ tra mộ tra dã (2) phạt chiết lộ ốt-bà phệ (3) Tát phộc đát-la bát-la để ha để (4) toa ha (5)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HŪṂ BANDHA BANDHAYA MOṬA MOṬAYA VAJRA-UDBHAVE_ SARVATRĀ APRATIHATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Nguyệt Yểm** (Vajra-candratilaka) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noản (1) Hiệt lợi (2) Hồng phát tra, toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HRĪṂ HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Kim Cương Châm** (Vajra-sūci) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noản (1) Tát bà đạt ma nễ lợi-phệ đạt nễ (2) phạt chiết-la Tố chỉ, phộc la nê (3) toa ha (4)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA-SŪCI VARADE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **tất cả Trì Kim Cương** (Sarva Vajradhāra) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Hàm Hàm Hàm (2) phát tra phát tra phát tra nhiêm nhiêm (3) toa ha (4)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HŪṂ HŪṂ HŪṂ_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ_JAṂ JAṂ_ SVĀHĀ

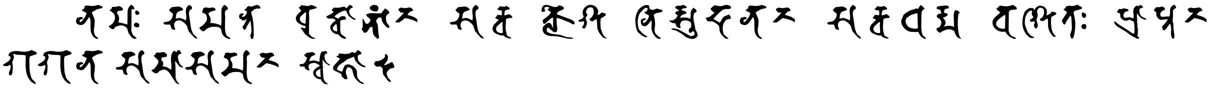
Chân Ngôn của tất cả **các Phụng Giáo Giả** (Parivara) là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết la noản (1) Hệ hệ khẩn chất la dã tỉ (2) Ngật-lật hận-ninh Ngật-lật hận-ninh (3) Khư ná khư ná (4) Bát lý bố la dã (5) Tát-phộc bát-la để nhiên (6) toa ha (7)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HE HE_ KIṂCIRĀYASI GṚHṆA GṚHṆA_ KHĀDA KHĀDA_ PARIPŪRAYA_ SARVA KIṂKARĀṆAṂ _ SVĀPRATIVIJÑĀṂ_ SVĀHĀ

Thời Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi) nhập vào Tam muội "**Bảo Xứ"** nói Chân Ngôn **Tự tâm** với Chân Ngôn của Quyến thuộc là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà cật-lệ xa niết tố nại na (2) Tát bà đạt ma phộc thủy đa bát-la bát đa (3) già già ná tam ma tam ma (4) toa ha (5)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA _ SARVA DHARMA-VAŚITAḤ PRĀPTA _ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Hào Tướng** (Ūrṇa) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) phộc la nê (2) phộc la bát-la bát đế Hàm (3)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VARADE VARA PRĀPTA HŪṂ

Chân Ngôn của tất cả các **Phật Đỉnh** (Sarva Buddhoṣṇīṣa) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noan noan noan (2) Hàm Hàm phát tra (3) toa ha (4)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ VAṂ VAṂ_ HŪṂ HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Vô Năng Thắng** (Aparājita-vidyarāja) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa-lăng Địa-lăng (2) lăng lăng (3) nhật lăng nhật lăng (4) toa ha (5)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHRIṂ DHRIṂ_ RIṂ RIṂ_ JRIṂ JRIṂ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Vô Năng Thắng Phi** (Aparājita Vidyarājñī) là:

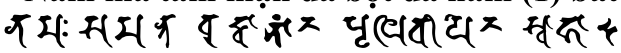
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bát-la nhĩ đế (2) Nhược hành để đát ni đế (4) toa ha (4)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ APARĀJITE JAYAṂTI TĀḌITE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Địa Thần** (Pṛthivīye) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) bát-lật thể mai duệ (2) toa ha (3)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PṚTHIVĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Tỳ Nữu Thiên** (Viṣṇu) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi sắt-ninh phệ (2) toa ha "



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIṢṆAVI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Lỗ Nại La** (Rudra) là: [Còn gọi là Chân Ngôn của **I Xá Na Thiên** (Īśana)]

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lỗ nại-la dã (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RUDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phong Thần** (Vāyu) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phộc dã phệ (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Mỹ Âm Thiên** (Sarasvati) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát la sa-phộc để-duệ (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARASVATYAI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nỉ Lý Để** (Nṛtye) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La cật-sái sa địa bát đa duệ (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RĀKṢASA-ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Diêm Ma** (Yama) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mai phộc-sa-phộc đá dã (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Tử Vương** (Mṛtyu) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Một-lật đát dã phệ (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MṚTYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Hắc Dạ Thần** (Kāla-Rātṛ) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ca la, la đát lị duệ (2) toa ha"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KĀLA-RĀTRĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của nhóm **bảy Mẫu** (Sapta-Mātṛka) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mang đát lý tệ (2) toa ha"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MĀTṚ-BHYAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra devendra) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Thước cật la dã (2) toa ha"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚAKRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phộc Lỗ Noa Long Vương** (Varuṇa_nāgarāja) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bán bát đá duệ (2) toa ha"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ APĀṂPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phạm Thiên** là (Brahma) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bát-la xà bát đa duệ (2) toa ha"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PRAJĀPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nhật Thiên** (Āditya) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nễ đát-dạ gia (2) toa ha"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ĀDITYĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nguyệt Thiên** (Candra) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chiến nại-la dã (2) toa ha"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ CANDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của các Rồng (Nāga) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mê già thiết ninh duệ (2) toa ha"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MEGHĀŚANĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nan Đà, Bạt Nan Đà** (Nanda Upananda) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nan đồ bát nan nại du (2) toa ha"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ NANDA UPANANDAYA_ SVĀHĀ

Thời, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na vui muốn nói Chân ngôn của **"Tự Giáo Tích Bất Không Thành Tựu Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mẫu Hư Không Nhãn Minh Phi"** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già Na phộc la, lạc cật sái-nãi (2) già già na tảm mê(3) Tát bà đổ ốt-nghiệt đa (4) tỵ sa la tam bà phệ (5) Nhập-phộc la Na mô A mục già nan (6) sa ha"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA VARA LAKṢAṆE_ GAGANA SAMAYE_ SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAṂBHAVE JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀṂ_ SVĀHĀ

Lại nữa, Đức Bạc Già Phạm vì dứt hẳn tất cả các chướng ngại cho nên Trú ở Tam muội **Hỏa Sinh** nói Chân Ngôn của **Đại Tồi Chướng Thánh Giả Bất Động Chủ** là :

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa ma ha lộ sái ninh (2) tát phá tra dã (3) Hàm, đát-la ca (4) Hãn mạn (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ SPHAṬYA HŪṂ TRAṬ_ HĀṂ MĀṂ

Tiếp đến, Chân Ngôn của **Giáng Tam Thế** (Trailoya-vijaya) là :

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Ha Ha Ha (2) Vi tát-ma duệ (3) Tát bà đát tha yết đa, vi sái dã, tam bà phộc (4) đát-lệ lộ chỉ-dã vi nhược dã(5) Hàm nhược (6) toa ha (7)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HA HA HA VISMAYE_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVA _ TRAILOKYA-VIJAYA_ HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của các **Thanh Văn** (Śrāvaka) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ đổ bát-la để dã (2) vi nghiệt đa yết ma, niết xà đa (3) Hàm (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HETU-PRATYAYA VIGATA _ KARMA NIRJĀTA HŪṂ

Chân Ngôn của các **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) phộc (2)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAḤ_ SVĀHĀ

Tâm Chân Ngôn của khắp tất cả Phật Bồ Tát (**Nhất Thiết Phật Bồ Tát Tâm Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà bột đà bồ đề tát đỏa (2) Ha-lật nại gia (3) nịnh-dạ phệ xa nễ (4) Ná ma Tát bà vĩ nê (5) toa ha (6)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ_ SARVA BUDDHĀ BODHISATVA HṚDAYAṂ NYĀVEŚANI_ NAMAḤ SARVA VIDE_ SVĀHĀ

Các Tâm Chân Ngôn của hàng **Phổ Thế Thiên** (Viśva-loka-deva) [Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn] là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lộ ca lộ ca yết la dã (2) Tát bà đề bà, na già, dược cật-sa, Kiện đạt bà, A tô la nghiệt lỗ trã, khẩn nại la, ma hô la già nễ (3) Ha-lật nại gia (4) nịnh-dạ yết lý-sái dã (5) vi chất đát-la nghiệt để (6) toa ha (7)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LOKA ALOKĀ KARĀYA _ SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA GARUḌA

KIṂNARA MAHORAGA DI_ HṚDAYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA-GATI SVĀHĀ

Chân Ngôn của tất cả chư Phật (Sarva Buddha-mantra) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) vi ma để (3) vi chỉ la ninh (4) đạt ma đà đổ , niết xà đa (5) tham tham ha (6) toa ha (7)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ VIMATI VIKIRAṆA_ DHARMA-DHĀTU NIRJĀTA SAṂ SAṂ HĀ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Bất Khả Việt Thủ Hộ Môn Giả** (Durdharṣa-dvara-pāla) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nột la-đà lý-sa (2) Ma ha lộ sái ninh (3) Khư ná dã tát noan , đát tha nghiệt đa nhiên củ lỗ (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DURDHARṢA MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA _ SARVA TATHĀGATĀJÑAṂ KURŪ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Tương Hướng Thủ Hộ Môn Giả** (Abhimukha-dvara-pāla) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ ma ha, bát-la chiến noa (2) A Tỳ mục khư (3) nghiệt-lật ha-noa khư ná gia (4) khẩn chất la dã tỉ (5) tam ma gia, ma nỗ sa-ma la (6) toa ha (7)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ABHIMUKHA HE MAHĀ-PRACAṆḌA _ ABHIMUKHĀ GṚHṆA KHĀDAYA KIṂCIRĀYASI SAMAYAM ANUSMARA _ SVĀHĀ

Chân Ngôn **Kết Đại Giới** (Bandha Mahā-sīmā) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát la nỗ nghiệt để (2) mãn đà dã tỉ man (3) Ma ha tam ma gia Niết xà đế (4) sa-ma la nãi (5) A bát-la để ha đế (6) đà ca đà ca (7) chiết la chiết la (8) Mãn đà mãn đà (9) Nại xa nễ thiên (10) Tát bà đát tha nghiệt đa nỗ nhưỡng đế (11) Bát-la phộc la đạt lung, lạp đà vi nhược duệ (12) Bạc già phộc để (13) vi củ lý, vi củ lệ , lệ lỗ bổ lý (15) toa ha (16)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATRA ANUGATE BANDHAYA SĪMĀṂ_ MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE_ SMARAṆA APRATIHATE_ DHAKA DHAKA_ CALA CALA_ BANDHA BANDHA_ DAŚAR-DIŚAṂ-_ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI_VIKURŪ VIKULE _ LELLU PURI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Bồ Đề** (Bodhi-citta) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A

Chân Ngôn của **Hạnh** (Bodhi-cārya) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖁
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ Ā

Chân Ngôn của **Thành Bồ Đề** (Saṃbodhi) là:
Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ám
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ

Chân Ngôn của **Niết Bàn** (Nirvāṇa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ác"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖾
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ

Chân Ngôn **của Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya) là:
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) HA"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖜𑖯𑖽 𑖝𑖿𑖨𑖹𑖩𑖺𑖎𑖿𑖧𑖪𑖰𑖕𑖧 𑖮𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ TRAILOKYA-VIJAYA _ HAḤ

Chân Ngôn của **Bất Động Tôn** (Acala-nātha) là:
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) HÃN"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖜𑖯𑖽 𑖮𑖯𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HĀṂ

Chân Ngôn của **Trừ Cái Chướng** (Sarva Nīvaraṇa-viṣkaṃbhin) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖾
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ

Chân Ngôn của **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) là:
Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) SA
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖭𑖾
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAḤ

Chân Ngôn **của Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi) là:
"Nam ma tam mạn phạt chiết la noản (1) PHỘC"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖜𑖯𑖽 𑖪𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ VAḤ

Chân Ngôn của **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Man"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖦𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAṂ

Chân Ngôn **của Hư Không Nhãn** (Gagana-locana) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiêm"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖐𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAṂ

Chân Ngôn của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) LAM"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṂ

Chân Ngôn của **Đại Cần Dũng** (Mahā-Vīra) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Khiếm"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖏𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KHAṂ

Chân Ngôn của **Thủy Tự Tại** (Jāleśvara) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖕𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JAṂ

Chân Ngôn của **Đa La Tôn** (Tārā-Nātha) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đam"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖝𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TAṂ

Chân Ngôn của **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột-lý"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖥𑖴
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHṚ

Chân Ngôn của **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tham"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖭𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAṂ

Chân Ngôn của **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍara-vāsinī-Nātha) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bán"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖢𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PAṂ

Chân Ngôn của **Hà Gia Yết Lý Bà** (Hayagrīva:Mã Đầu) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Chân Ngôn của **Gia Du Đà La** (Yaśo-dhara) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Diêm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ YAṂ

Chân Ngôn của **Bảo Chưởng** (Ratnapāṇi) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tham"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAṂ

Chân Ngôn của **Quang Võng** (Jālinī-prabha) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JAṂ

Chân Ngôn của **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bà"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHAḤ

Chân Ngôn của ba **Phật Đỉnh** (Buddhoṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm, Tra-lam"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ ṬRŪṂ
(Bản khác ghi là:
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ HŪṂ SAṂ HUṂ HŪṂ ṬRŪṂ)

Chân Ngôn của **Bạch Tản Phật Đỉnh** (Sitātapatroṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lam"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LAṂ

Chân Ngôn của **Thắng Phật Đỉnh** (Jayoṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chiêm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚAṂ

Chân Ngôn của **Tối Thắng Phật Đỉnh** (Vijayoṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tứ"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚĪ (hoặc ŚĪSI hay ŚĪSAḤ là Pháp Hoa)

Chân Ngôn của **Hỏa Tụ Phật Đỉnh** (Tejoraśi-uṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát-lân"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TRĪṂ

Chân Ngôn của **Trừ Chướng Phật Đỉnh** (Vikiraṇoṣṇīṣa) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha-lâm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HRŪṂ

Chân Ngôn của **Thế Minh Phi** (Loka-vidya-rājñī) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đam Hàm Bán Hàm Diêm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TAṂ HAṂ PAṂ HAṂ YAṂ

Chân Ngôn của **Vô Năng Thắng** (Aparājita) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HUṂ

Chân Ngôn của **Địa Thần** (Pṛthivīye) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VI

Chân Ngôn của **Kế Thiết Ni** (Keśinī) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chỉ lý"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KILI

Chân Ngôn của **Ổ Ba Kế Thiết Ni** (Upakeśinī) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nễ lý"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DILI

Chân Ngôn của **Chất Đa Đồng Tử** (Citra) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhĩ lý"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MILI

Chân Ngôn của **Tài Tuệ Đồng Tử** (Vasu-mati) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ lý"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HILI

Chân Ngôn của **Trừ Nghi Quái** (Kauṭūhala) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha sa nan"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HASANĀṂ

Chân Ngôn của **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh Vô Úy** (Sarva-satva-abhayaṃdada) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La sa nan"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RASANĀṂ

Chân Ngôn của **Trừ Nhất Thiết Ác Thú** (Sarvāpāyaṃjaha) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đặc-mông sa nan"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DVĀSANĀṂ

Chân Ngôn của **Ai Mẫn Tuệ** (Kāruṇa-mṛdita-mati, hay Paritrāṇāśayamati) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi ha sa nan"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIHASANAṂ

Chân Ngôn của **Đại Từ Sinh** (Mahā-maitriyābhyudgata) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Siểm"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ṬHAṂ

Chân Ngôn của **Đại Bi Triền** (Mahā-kāruṇāmṛḍita) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Diêm"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ YAṂ

Chân Ngôn **của Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não** (Sarva daha-praśāmin) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ai"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ Ī

Chân Ngôn của **Bất Tư Nghị Tuệ** (Acintya-mati) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ố "

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ Ū

Chân Ngôn của **Bảo Xứ** (Ratnākara) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nạn"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DAṂ JAṂ

Chân Ngôn của **Bảo Thủ** (Ratna-pāṇi) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Sam"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ṢAṂ

Chân Ngôn **của Trì Địa** (Dharanindhāra) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ṄAṂ

Lại đến Chân ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JHAṂ

Chân Ngôn **của Bảo Ấn Thủ** (Ratna-mudra-hasta) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phiếm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PHAṂ

Chân Ngôn của **Kiên Cố Ý** (Dṛḍhā-dhyāśaya) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noản"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ṆAṂ

Chân Ngôn **của Hư Không Vô Cấu** (Gaganāmala) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Chân Ngôn **của Hư Không Tuệ** (Gagana-mati) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lân"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RIṂ

Chân Ngôn **của Thanh Tịnh Tuệ** (Viśuddha-mati) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt đan"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GATAṂ

Chân Ngôn của **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa lam"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHIRAṂ

Chân Ngôn của **An Tuệ** (Sthira-mati) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ

Chân Ngôn của các **Bậc Phụng Giáo** (Parivara) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Địa, thất-lợi, Hàm, một-lam"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHI ŚRĪ HA BRAṂ

Chân Ngôn do Bồ Tát (Bodhisatva) nói (**Bồ Tát Sở Thuyết Chân Ngôn**) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Cật-sa, noa la, diêm, kiếm"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KṢAḤ ḌATARA YAṂ KAṂ

Chân Ngôn của **Tĩnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mãn nỗ la ma (2) Đạt ma tam bà phộc vi (3) bà phộc ca na (4) Tam Tam (5) toa ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ NAMO RAMA DHARMA SAṂBHAVA VIBHAVA-KATHĀNA_ SAṂ SAṂ SATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **La Sát Sa** (Rākṣasa) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Cật-lam , kế lý "

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KRAṂ KERI

Chân Ngôn của các **Trà Cát Ni** (Ḍākiṇī) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha-lợi, Ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HRĪḤ HAḤ

Chân Ngôn của các **Nữ Dược Xoa** (Yakṣini) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Dược cật-xoa, vĩ nễ-dạ đạt lý"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ YAKṢA VIDYADHĀRI

Chân Ngôn của các **Tỳ Xá Già** (Piśāca) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) bỉ chỉ , bỉ chỉ"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PICI PICI

Chân Ngôn của các **Bộ Đa** (Bhūta) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ngung ải ngung y, mộng tán ninh"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GUṂ Ī _ GUṂ I _ MAṂ SAṂNE

Chân Ngôn của các **A Tu La** (Asura) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La Tra La Tra, Đặc mông đam một-la ba-la"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṬAṂ RAṬAṂ DHVAṂTAṂ MRA _ A A PRA

Chân Ngôn của các **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt la lam, Nghiệt la lam"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖯 𑖐𑖨𑖩𑖽 𑖪𑖰𑖦𑖿𑖨𑖩𑖰𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RĀ_ GARALAṂ VIṂRALIṂ

Chân Ngôn của các **Khẩn Na La** (Kiṃnara) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha Tán Nan , Vi ha Tán Nan"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖏𑖭𑖡𑖽 𑖪𑖰𑖮𑖭𑖡𑖽
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAKHASANAṂ VIHASANAṂ

Chân Ngôn của các **Người** (Manuṣya) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhất xa bát lam (2) Ma nỗ ma duệ mê (3) toa ha"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖂𑖓𑖿𑖔 𑖢𑖨𑖽 𑖦𑖡𑖲𑖦𑖧𑖸 𑖦𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ICCHA-PARAṂ MANU-MAYE ME_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Ta diễn nói tất cả Chân ngôn của đẳng đấy. Trong đó Tâm của tất cả Chân ngôn, ông nên lắng nghe! Ấy là **A Tự Môn** (𑖀). Niệm **Nhất Thiết Chân ngôn Tâm** (𑖀) này là sự tối vi vô thượng, là chỗ trú của tất cả Chân ngôn, ở Chân ngôn này mà được quyết định.

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 3

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.17_ Tr.24)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THÀNH TỰU THẾ GIAN
PHẨM THỨ NĂM

Như Giáo Pháp Chân Ngôn
Thành tựu nơi Quả ấy
Nên tương ứng từng Chữ
Cũng tương ứng từng Câu
Tác Tâm tưởng niệm tụng
Khéo trụ một **Lạc Xoa** (Lakṣa:mười vạn)
Chữ đầu (अ: A) : **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Thứ hai tên là **Tiếng**
Tưởng **Câu** là Bản Tôn
Rồi làm nơi mình ở (tự xứ)
Câu thứ ba nên biết
Là **Chư Phật Thắng Cú** (Câu thù thắng của chư Phật)
Hành giả nên quán trụ
Vành trăng rất tròn sạch
Chân thành tưởng trong đó
Các **Chư** theo thứ tự
Trong đặt mọi **Chữ Câu**
Rồi tưởng tịnh Bản Mệnh
Mệnh được gọi là **Gió** (Vāyu)
Tùy theo niệm ra vào
Tĩnh trừ xong nhóm ấy
Tác Pháp **Tiên Trì Tụng** (phép trì tụng đầu tiên)

Bậc khéo trụ Chân Ngôn (Thiện Trụ Chân Ngôn Giả)
Tiếp, niệm tụng một tháng
Hành Giả! Phương tiện trước
Thông đạt mỗi mỗi Câu
Chư Phật Đại Danh Xưng
Nói là **Tiên Thọ Trì** (Pháp thọ trì trước tiên)

Tiếp nên tùy khả năng
Dâng hiến hương xoa, hoa...
Vì thành Chính Giác nên
Hồi hướng **Tự Bồ Đề** (Tuệ Giác của chính mình)
Như vậy suốt hai tháng
Chân Ngôn sẽ Vô Úy (không còn sợ hãi)

Tiếp, đủ tháng này xong
Hành Giả vào trì tụng
Nơi đỉnh núi, chuồng trâu
Với các chỗ sông đầm
Ngã tư đường, nhà trống
Miếu **Thần**, Miếu **Đại Thiên** (Mahā-deva)
Chốn Mạn Trà La ấy
Đều như Cung Kim Cương
Là nơi để Kết Hộ
Hành Giả tác thành tựu
Liền dùng lúc nửa đêm
Hoặc vào buổi sáng sớm
Bậc Trí cần phải biết
Có Tướng hiện như vầy
Tiếng **Hàm** (: HŪṂ) hoặc tiếng trống
Hoặc tiếng đất chấn động
Hoặc nghe trong hư không
Có lời nói đẹp ý
Nên biết Tướng như thế
Tất Địa (Siddhi)sẽ như ý
Chư Phật **Lưỡng Túc Tôn** (Dvapāda-Nātha)
Diễn nói nơi Quả ấy
Trụ Hạnh Chân Ngôn ấy
Quyết định sẽ thành Phật
Nên tất cả Chủng Loại
Thường niệm trì Chân Ngôn
Phật xưa (Cổ Phật), Đại Tiên nói
Nên cần phải ghi nhớ.

XUẤT HIỆN TẤT ĐỊA
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, vì muốn đầy đủ tất cả Nguyện nên lại nói về Câu của Pháp viên mãn, Trí quyết định thuộc vô lượng Môn trong ba Đời (**Tam Thế Vô Lượng Môn Quyết Định Trí Viên Mãn Pháp Cú**)

Hư Không không dơ không Tự Tính
Hay trao đủ các loại Xảo Trí
Do **Bản Tự Tính** (Svabhāva) thường **trống rỗng** (Śūnya:Không)
Duyên khởi (Pratya-samutpada)thâm sâu khó thể thấy
Luôn tiến thù thắng qua mọi thời
Tùy niệm ban cho quả Vô Thượng
Ví như tất cả đến Cung Thất
Tùy dựa hư không, đi không dính
Pháp thanh tịnh này cũng như vậy
Không còn Tam Hữu (3 cõi) sinh thanh tịnh
Xưa **Thắng Sinh Nghiêm** tu Pháp này
Có được tất cả Hạnh Như Lai

Không Câu nào khác mà đạt được
Chiếu sáng soi đời như Thế Tôn
Nói Pháp tu hành rất thanh tịnh
Sâu rộng không cùng, lìa phân biệt

Lúc đó, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nói Kệ này xong, quán sát hàng Kim Cương Thủ với Đại Chúng Hội, rồi bảo Chấp Kim Cương rằng: "Này Thiện Nam Tử! Mỗi mỗi Vị nên hiện Câu Lưu Xuất Tất Địa Thần Lực của Pháp Giới (**Pháp Giới Thần Lực Tất Địa Lưu Xuất Cú**). Nếu các chúng sinh thấy được Pháp như vậy sẽ vui mừng hớn hở được trụ an vui."

Nói như thế xong.

Các Vị Chấp Kim Cương đều hướng về Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn làm lễ, y theo Giáo Sắc (lời răn dạy) của Đấng **Pháp Chủ** như thế, lại thỉnh Phật rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con mà thị hiện câu Lưu Xuất Tất Địa. Tại sao thế? Vì đứng trước Bậc Tôn Giả, Đức Bạc Già Phạm mà tự bày tỏ Pháp thông đạt của mình thì chẳng phải là Pháp mình bày tỏ. Lành thay Thế Tôn! Nguyện xin hãy vì sự an vui lợi ích cho chúng sinh đời sau mà tuyên nói"

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na nói với tất cả các Chấp Kim Cương rằng: "Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Pháp **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật) do Như Lai nói ra đều ca ngợi một Pháp, ấy là Pháp **Xấu Hổ**. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện gặp được Pháp như vậy sẽ mau sinh hai điều là "**Chẳng làm việc không nên làm** và **làm các việc mà người ta hay khen ngợi**".

Lại được hai việc là: Khiến đến được chỗ chưa đến và được ở chung với chư Phật Bồ Tát

Lại có hai việc nữa là: Trụ **Thi La** (Śīla: Giới trong mát) và sinh vào cõi Trời, Người.

Lành thay! Lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy khéo nhớ nghĩ! Ta sẽ tuyên nói Câu tương ứng lưu xuất thành tựu của Chân Ngôn. Các Bồ Tát tu Bồ Đề trong Chân Ngôn Môn mau chóng ở trong các câu tương ứng lưu xuất sẽ được Tất Địa của Chân Ngôn.

Nếu Hành Giả: Thấy được Mạn Trà La, được nơi ấn khả của Tôn, thành tựu Chân Ngữ, phát Tâm Bồ Đề, tin tưởng thâm sâu, có Tâm Từ Bi, không có ý ganh ghét, trụ nơi điều phục, hay khéo phân biệt theo nơi sinh của Duyên, thọ trì Cấm Giới, khéo trụ mọi môn học, đủ phương tiện khéo, kiên cường dũng mãnh (Dũng Kiện), biết đúng thời chẳng đúng thời, ưa hành Tuệ Xả (buông bỏ), tâm không sợ hãi, siêng tu Pháp Hạnh của Chân Ngôn, thông đạt nghĩa thật của Chân Ngôn, thường vui thích ngồi Thiền, vui thích làm cho được thành tựu.

Này Bí Mật Chủ! Ví như **Dục Giới** (Kāma-dhātu) có Minh Chú **Tự Tại Duyệt Mãn Y** (làm đẹp lòng mãn ý một cách tự tại) khiến cho tất cả **Thiên Tử** (Deva-putra) của cõi Dục đều say mê câu Chú này, tác hiện ra đủ các loại vui cười diệu tạp, hiện ra đủ các tạp loại để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng với sự biến hóa của chính mình. Hàng **Tha Hóa Tự Tại Thiên** (Paranirmita-vasavartin) cũng tự thọ dụng như vậy.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Như **Trời Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại Thiên) có Minh Chú **Thắng Ý Sinh** có thể làm lợi ích cho chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hóa ra tất cả các thứ để tự thọ dụng và trao cho nhau thọ dụng. Hàng **Tĩnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) cũng tự thọ dụng như vậy.

Lại như Chân Ngôn của huyễn thuật có thể hiện ra các loại: vườn, rừng, người, vật

Như Chân Ngôn của **A Tu La** (Asura) có thể hiện ra các sự việc huyễn hóa.

Như chú thuật của người đời có thể nhiếp trừ các chất độc, các sự nóng lạnh…

Chân Ngôn của **Ma Đát Lị Thần** (Mātṛ: Quỷ Mẫu Thần) có thể làm cho chúng sinh bị bệnh tật, tai dịch

Với Chú Thuật của Thế Gian nhiếp trì mọi chất độc, các sự nóng lạnh, có thể biến lửa nóng bừng thành mát mẻ.

Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử! Hãy tin tưởng vào uy đức của Chân Ngôn, các Câu lưu xuất như thế.

Uy đức của Chân Ngôn này chẳng phải từ trong Chân Ngôn mà ra, cũng chẳng nhập vào chúng sinh, chẳng ở chỗ người trì tụng mà có được. Này Thiện Nam Tử! Do uy lực gia trì của Chân Ngôn mà sinh ra Pháp như thế, không có chỗ vượt qua được. Vì thế, Thiện Nam Tử! Nên tùy thuận thông đạt Pháp Tính chẳng thể luận bàn mà thường chẳng cắt đứt Đạo Chân Ngôn".

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại trụ vào sức không ngại của ba đời, y theo sức chẳng thể luận bàn của Như Lai, y theo Tam Muội **Trang Nghiêm Thanh Tịnh Tạng**.

Tức thời, Đức Thế Tôn liền từ trong **Tam Ma Bát Đề** (Samāpatti) hiện ra **Ngữ Biểu** vô tận của Giới vô tận, dựa vào sức của Pháp Giới, sức của Vô Đẳng, Tín Giải của Chính Đẳng Giác, dùng một âm thanh lưu xuất bốn Xứ, tràn khắp tất cả các Pháp Giới, bình đẳng với hư không, không có chỗ nào không đến. Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) tát bà tha (3) a a ám ác (4)"



*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ A Ā AṂ AḤ

Tâm Chính Đẳng Giác từ đấy lan rộng khắp nơi. Tức thời các **Thanh Môn** của tất cả Pháp Giới theo âm thanh tiêu biểu của Chính Đẳng Giác, trợ nhau xuất ra âm tiếng . Các vị Bồ Tát nghe như vậy,liền mở được con mắt chưa từng có (vị tằng hữu khai phu nhãn) phát ra ngôn âm vi diệu, ở trước mặt Đấng **Nhất Thiết Trí Ly Nhiệt Giả** mà nói **Tụng** rằng :

"Lạ thay! Hạnh Chân Ngôn
Hay đủ Trí rộng lớn
Nếu an bày khắp nơi
Thành Phật Lưỡng Túc Tôn
Cho nên siêng tinh tiến
Nơi Ngữ Tâm chư Phật
Thường tu không gián đoạn
Tịnh Tâm lìa nơi **Ngã**"

Khi ấy, Bạc Già Phạm
Lại nói Pháp Cú này
Nơi Tâm Chính Đẳng Giác
Mà làm điều thành tựu
Nơi vườn hoa, **Tăng phường** (Vihāra)
Hoặc ở trong hang núi
Hoặc nơi mình ưa thích
Quán **Tâm Bồ Đề** ấy

Cho đến mới an trụ
Chẳng sinh Ý lo nghi
Tùy chọn một Tâm ấy
Đem Tâm đặt nơi tim
Chứng nơi câu Cực Tĩnh
Không dơ, yên, chẳng động
Chẳng phận biệt như gương
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm
Nếu thường quán sát kỹ
Tu tập rồi tương ứng
Cho đến **Bản Sở Tôn**
Tự thân tượng đều hiện

Câu Chính Giác thứ hai
Nơi gương Mạn Trà La
Tòa Đại Liên Hoa Vương
Thâm thúy trụ Tam Muội
Tổng Trì Mão Phát Kế (tóc kết thành mão)
Vô lượng hào quang vây
Lìa phân biệt vọng chấp
Vốn lặng như hư không
Nơi đó nên suy tư
Nhiếp Tâm Ý niệm tụng
Một tháng tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Trì đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa: 100.000 biến)
Đấy là một tháng đầu
Phép tắc trì Chân Ngôn

Tiếp, đến tháng thứ hai
Dâng các thứ hương hoa
Để làm việc nhiêu ích
Cho các loại chúng sinh

Lại nữa ở tháng khác
Vứt bỏ các lợi dưỡng
Lúc đó, ở Du Già
Suy tư mà tự tại
Nguyện tất cả không chướng
Các quần sinh an lạc
Vui muốn thành Như Lai
Ca ngợi Quả viên mãn

Hoặc đầy đủ tất cả
Các Ước Nguyện hữu tình
Hợp Lý không chướng ngại
Mà sinh **Phan Duyên** (Ālambana: Duyên bám níu) này

Bàng Sinh ăn lẫn nhau

Trừ hết các khổ não
Thường khiến các loài Quỷ
Ăn uống đều đầy đủ
Mọi khổ trong Địa Ngục
Các đòn roi, mọi Độc
Nên nguyện mau trừ diệt

Do dùng Công đức Ta
Với vô lượng Môn khác
Mỗi mỗi Tâm suy tư
Phát Tâm Đại Bi Mẫn
Ba loại câu Gia Trì
Tưởng nhớ đến tất cả
Tâm tụng trì Chân Ngôn

Dùng sức Công Đức Ta
Sức Như Lai Gia Trì
Cùng với sức Pháp Giới
Vòng khắp Giới chúng sinh
Các niệm cầu nghĩa lợi
Thảy đều được nhiêu ích
Tất cả đúng như Lý
Sở niệm đều thành tựu"

Ngay lúc ấy, Đức Bạc Già Phạm liền nói **Hư Không Đẳng Lực Hư Không Tạng Chuyển Minh Phi** là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) tát bà tha (3) khiếm (4) ốt nỗ nghiệt đế , tát phả la hệ môn (5) già già ná kiếm (6) toa ha (7)"

[illegible]

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAMḌ_ UDGATE SPHARA HĪMAMḌ GAGANAKAMḌ_ SVĀHĀ

Trì Minh Chú này ba lần thì tùy theo đấy mà sinh các Nguyện lành, đều được thành tựu

"Hành Nhân ngày trăng tròn
Tiếp, vào việc trì tụng
Nơi đỉnh núi, chuồng bò
Rừng lạnh hoặc bãi sông
Dưới cây lẻ ngã tư
Miếu Trời **Mang Đát Ly** (Mātṛ)
Tất cả sắc Kim Cương
Nghiêm tĩnh đồng Kim Cương
Các điều chướng trong đó
Nhiếp phục Tâm mê loạn
Giáp vòng tướng bốn phương
Một Môn (cửa) và Thông Đạo (đường lộ thông nhau)

Kim Cương nối liền nhau
Kim Cương kết tương ứng
Mỗi cửa hai Thủ Hộ (Dvada-pāla)
Bất Khả Việt (Durdhaṣa) **Tương Hướng** (Abhimukha)
Giơ tay chỉ lên trên
Mắt đỏ, hình phẫn nộ
Cẩn thận vẽ các góc
Ấn **Thâu La** (Śūla:cây giáo) rực lửa
Giữa Tòa **Diệu Kim Cương** (Suvajra)
Phương vị chính thẳng nhau
Bên trên hoa sen lớn
Tám cánh đủ râu nhụy
Nên kết **Kim Cương Thủ**
Tuệ Ấn (Vajrapāṇi-jñāna-mudra) của Kim Cương
Đỉnh lễ tất cả Phật
Mỗi mỗi bền Thệ Nguyện
Nên hộ trì chốn ấy
Và tĩnh các Dược Vật (thuốc men)
Trong đêm ấy trì tụng
Thanh tĩnh không chướng ngại
Hoặc vào lúc giữa đêm
Hay lúc mặt trời mọc
Dược Vật kia sẽ chuyển
Vầng sáng tròn rực lửa
Bậc Chân Ngôn tự lấy
Dạo chơi trong đại không
Sống lâu, uy đức lớn
Tự tại trong sinh tử
Đi đến đỉnh Thế Giới
Hiện các loại sắc thân
Bậc Cát Tường đủ đức
Xoay chuyển mà cúng dường
Chỗ Chân Ngôn thành vật
Đấy gọi là **Tất Địa** (Siddhi)
Dùng phân biệt Dược Vật
Thành tựu không phân biệt"

Này Bí Mật Chủ! Các Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác hiện tại trong tất cả Thế Giới đều thông đạt **Phương Tiện Ba La Mật** (Upāya-pāramitā). Các Ngài biết tất cả phân biệt, vốn có **tính trống rỗng** (bản tính không). Vì dùng sức Phương Tiện Ba La Mật cho nên ở nơi Vô Vi mà dùng Hữu Vi để biểu thị, xoay chuyển tương ứng, vì chúng sinh mà thị hiện khắp cả Pháp Giới khiến cho họ thấy được Pháp, trụ an vui, phát Tâm vui vẻ, hoặc được sống lâu, đùa chơi trong năm Dục mà tự thấy vui sướng. Vì Đức Phật Thế Tôn mà làm lễ cúng dường, chứng được câu **Như Thị**. Đấy là điều mà mọi người Thế Tục chẳng có thể tin được. Do Đức Như Lai thấy được điều nghĩa lợi ấy nên dùng Tâm hoan hỷ thuyết giảng về thứ tự pháp tắc hành Đạo Chân Ngôn của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì ở vô lượng kiếp chuyên cần cầu học, tu tập các Pháp khổ hạnh

cũng chẳng đắc được điều này, trong khi các Bồ Tát hành đạo theo Chân Ngôn Môn thì chỉ ngay trong kiếp này lại có thể gặt hái được kết quả đó.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn. Như vậy: **Kế Đô** (Ketu: Phan phướng), **Khát Già** (Khaḍga:đao kiếm), lọng che, giầy dép, Ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi), Thuốc **An Thiện Na** (Añjana), **Lô Già Na** (Rocanā)… trì ba Lạc Xoa (300000 biến) rồi tác thành tựu, cũng được Tất Địa.

Này Bí Mật Chủ! Nếu đủ phương tiện thì người Thiện Nam Thiện Nữ tùy theo sự mong cầu mà có sở tác (mọi hành động) thì chỉ cần duy nơi Tâm tự tại là được thành tựu.

Bí Mật Chủ! Các kẻ vui thích ham muốn Nhân Quả. Bí Mật Chủ! Chẳng phải kẻ ngu phu ấy biết được Chân Ngôn và Tướng của các Chân Ngôn. Tại sao vậy?

"Nói Nhân chẳng kẻ làm
Quả kia ắt chẳng sinh
Nhân Nhân này còn không
Làm sao mà có Quả
Nên biết Quả Chân Ngôn
Thảy lìa nơi Nghiệp Nhân
Cho đến thân chạm chứng
Tam Ma Địa **Vô Tướng** (Alakṣaṇa-samādhi)
Bậc Chân Ngôn sẽ đắc
Tất Địa từ Tâm sinh"

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nguyện xin nói lại Câu Chính Đẳng Giác, Câu Thành Tựu Tất Địa này. Các hàng Thiện Nam Thiện Nữ gặp thấy Pháp này thì Tâm được hoan hỷ, thọ nhận an lạc trụ, chẳng làm hại Pháp Giới. Tại sao thế ? Vì Pháp Giới của Đức Thế Tôn được tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác gọi là Bất Tư Nghị Giới (Giới chẳng thể luận bàn). Chính vì thế cho nên, bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn được điều đấy thì thông đạt Pháp Giới chẳng có thể phân tích hay phá hoại được"

Nói như thế xong

Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Lành thay! Ông lại hay hỏi Như Lai về nghĩa như vậy! ông hãy nên lắng nghe và khéo nghĩ nhớ. Nay Ta sẽ diễn nói"

Bí Mật Chủ thưa rằng: "Như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Con xin vui nguyện muốn nghe"

Đức Phật bảo Bí Mật Chủ rằng: "Dùng **A Tự Môn** mà tác thành tựu. Như ngay nơi chư Tăng trú ngụ (Vihāra), hoặc trong hang núi, hay chốn Tĩnh Thất, đem chữ A (अ) an bày khắp các chi phần, trì ba Lạc Xoa.Tiếp đó, vào ngày trăng tròn, đem tất cả những gì mình có được đều dùng hết để cúng dường… cho đến khi Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Văn Thù** (Mañjuśrī) hay hàng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra) … hoặc các vị **Thánh Thiên** (Ārya-deva) khác hiện ra trước mặt xoa đầu rồi nói rằng: "**Lành Thay Hành Giả!**". Khi ấy, Hành Giả nên cúi đầu làm lễ và dâng hiến nước Át Già (Argha) tức thời được Tam Muội **chẳng quên Tâm Bồ Đề** (Bất Vong Bồ Đề Tâm Tam Muội)

Lại dùng Thân Tâm khinh an như vậy mà tụng tập, sẽ được tùy sinh Tâm thanh tịnh và thân thanh tịnh.

Nếu đặt trên lỗ tai mà trì thì được Nhĩ Căn thanh tịnh.

Dùng **A Tự Môn** theo hơi thở ra vào, ba thời suy tư, Hành Giả có thể trì tụng như thế ắt giữ được Thọ Mệnh lâu dài , trụ đời nhiều kiếp.

Nguyện được hàng **La Xà** (Rāja: vua chúa) kính yêu. Liền dùng **Ha Tự Môn** (HA: 𑖮) làm kẻ đáng độ, trao cho hoa **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng), tự mình cầm **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ Ốc) rồi cùng quán nhau ắt liền sinh vui vẻ"

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại quán sát tất cả Đại Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Kim Cương Thủ! Có các vị Như Lai khởi ý sinh tác **Nghiệp Hý Hành Vũ** (Đùa giỡn, đi, múa) rộng diễn phẩm loại, nhiếp giữ bốn Giới, an trụ Tâm Vương, ngang bằng với hư không, thành tựu rộng lớn Quả **Thấy, Chẳng Thấy** sinh ra tất cả các vị Thanh Văn và Bích Chi Phật, các địa vị Bồ Tát khiến cho các Bồ Tát tu theo Chân Ngôn Môn thảy đều được đầy đủ tất cả ước nguyện, đủ các loại Nghiệp ích lợi cho vô lượng chúng sinh. Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy niệm! Nay Ta sẽ nói.

Này Bí Mật Chủ! Thế nào là **Hành Vũ** mà làm nên tất cả Quả thành hoại rộng lớn? Đó là tất cả Thân Chứng của người trì Chân Ngôn"

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :
"Hành Giả theo thứ tự
Trước tự tác chân chật
Như trước, y Pháp trụ
Chính tư niệm Như Lai
Chữ A (𑖀_ A) làm tự thể
Kèm đặt điểm Đại Không (𑖀𑖽 _AṂ)
Sắc vàng khắp đoan nghiêm
Tiêu Kim Cương bốn góc
Ở trong đó nhớ nghĩ
Tôn, Phật ở mọi nơi
Các Chính Đẳng Giác này
Nói Tướng **tự chân thật**
Tu hành chẳng nghi lo
Tướng **tự chân thật** sinh
Sẽ được vì Thế Gian
Lợi lạc tất cả chúng
Đủ rộng lớn hiếm có
Trụ ở câu Như Huyễn
Thời Vô Thủy đã sinh
Vô Trí, chư Hữu ép
Hành giả thành **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Tất cả đều tiêu trừ
Nếu quán nơi Tâm ấy
Tâm Bồ Đề Vô Thượng (Anuttarā-bodhi-citta)
Do nghiệp trì Chân Ngôn
Nơi quả **tĩnh, chẳng tĩnh**
Ứng Lý thường không nhiễm
Như Sen ló khỏi bùn
Được thành Nhân Trung Tôn"

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại trụ vào Tam Muội **Giáng Phục Tứ Ma Kim Cương Hý** nói câu chữ Kim Cương giáng phục bốn Ma, giải thoát sáu nẻo, đầy đủ Nhất Thiết Trí Trí là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A vị la hồng khiếm "

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VIRA HŪṂ KHAṂ

Thời các Chấp Kim Cương thuộc hàng Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ, các Bồ Tát thuộc hàng Phổ Hiền cùng với tất cả Đại Chúng được hé mở con mắt chưa từng có. Tất cả các Vị cúi đầu đỉnh lễ tất cả đấng **Tát Bà Nhược** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí), rồi nói Kệ là:

"Chư Phật Bồ Tát này
Các kho tàng cứu thế
Do đó tất cả Phật
Bồ Tát, Bậc Cứu Thế
Cùng với Nhân Duyên Giác
Thanh Văn hại phiền não
Khắp Sở Hành các **Địa** (Bhūmi)
Khởi các thứ Thần Thông
Ấy được Trí vô thượng
Trí Chính Giác vô thượng
Cho nên Nguyện rộng nói
Các Giáo phương tiện này
Và cho bày các Tưởng
Mọi sự nghiệp các loại
Các Đại Chúng chí cầu
Hạnh Chân Ngôn vô thượng
Bậc thấy Pháp an trú
Sẽ được trụ vui vẻ"
Nói **Kệ** như thế xong

Đại Nhật Thế Tôn bảo:
"Hết thảy nên lắng nghe
Nhất Tâm trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Bờ đất Đại Kim Cương (Mahā-vajra-bhūmi)
Gia trì ở thân dưới (hạ thân)
Vì muốn nói Pháp này
Mà hiện Tòa Bồ Đề
Chữ A (𑖀) tối thắng đồng
Đại Nhân Đà La luân (Mahendra-cakra)
Nên biết nhóm **trong, ngoài** (Nội Ngoại đẳng)
Kim Cương Mạn Trà La (Vajra-maṇḍala)
Trong, suy tư tất cả
Gọi là Tòa Du Già
Chữ A (𑖀): Mệnh thứ nhất
Chính là câu dẫn nhiếp
Thường an điểm Đại Không (𑖀𑖽_ AṂ)

Hay nhiếp trao các Quả
Hành giả trong một tháng
Kết Ấn Kim Cương Tuệ
Ba thời tác trì tụng
Phá thành quách Vô Trí
Được Bất Động bền vững
Trời (Deva), **Tu La** (Asura) khó hoại
Cho đến tùy tự ý
Thành tựu sự Tăng Ích

Hành Giả tất cả thường
Làm trong Mạn Trà La
Thân màu vàng sáng chói
Trên giữ Mão tóc kết
Chính Giác trụ Tam Muội
Tên: câu Đại Kim Cương (Mahā-vajra-pāda)
Đao, Kim Cương, hoa sen
Ngỗng trắng (Haṃsa) với đất vàng
Báu **Chân Đà Mạt Ni** (Cintāmaṇi)
Đấy là các vật khí
Quán **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Mà làm các **Tất Địa** (Siddhi)

Nay nói Pháp nhiếp trì
Tất cả nhất Tâm nghe
Hành giả tưởng một Duyên
Núi Di Lô (Sumeru) tám ngọn
Trên quán hoa sen đẹp (Diệu Liên Hoa)
Dựng Ấn Kim Cương Trí (Tam Cổ Kim Cương Xử)
Bậc Du Già ở trên
Tự Môn (**स**) tỏa lửa mạnh
Dùng để an trên đỉnh
An trụ chẳng nghiêng động
Trăm chuyển (chuyển 100 lần) thuốc đã trì (Sở trì dược)
Rồi hành giả nên uống
Bệnh do nghiệp đời trước
Hết thảy đều trừ sạch

Phật Tử! Hãy lắng nghe
Phộc Tự Môn (**व** _ VA) thứ nhất
Màu thương khư sữa tuyết
Từ ngay lỗ rốn khởi
Đài hoa sen trắng đẹp
Rồi trụ ở trong đó
Định vắng lặng thâm sâu
Như trăng sáng đêm Thu
Mạn Trà La như thế
Chư Phật nói**: "Hiếm có!"**

Suy tư thuần màu trắng
Vành tròn thành chín lớp
Trụ ở trong sương mù
Trừ tất cả nhiệt não
Sữa sạch giống Châu Man (chuỗi ngọc châu)
Thủy tinh và ánh trăng
Chảy lan ra cùng khắp
Tràn đầy tất cả nơi
Tâm hành giả suy tư
Xa lìa các Chướng độc
Như vậy trong Đàn tròn
Tác thành tựu Đẳng Dẫn
Sữa, Lạc, sinh Thục, Tô
Pha Chi Ca (Sphaṭika:thủy tinh) Châu Man
Ngó sen, mọi vật ấy
Thứ tự thành Tất Địa
Sẽ được sống vô lượng
Ứng hiện thân thù đặc
Trừ hết mọi hoạn nạn
Trời Người đều kính yêu
Đa Văn (Bahu-śrūta) thành **Tổng Trì** (Dhāraṇī)
Thiện Tuệ sạch không nhơ
Do đây làm thành tựu
Mau chứng Quả Tất Địa
Đó gọi là **Tịch Tai** (Śāntika)
Mạn Trà La Cát Tường
Tướng nhiếp trì bậc nhất
An dùng điểm Đại Không (वं _ VAṂ)

Chữ **La** (र _ RA) chân thật thắng
Phật nói nó trên lửa
Có bao nhiêu nghiệp tội
Đáng phải chịu quả báo
Du Kỳ (Yogi) người khéo tu
Đẳng Dẫn (Samāhita) đều tiêu trừ
Trụ ở hình Tam Giác
Khắp hình đỏ đẹp ý
Lửa tỏa quanh, vắng lặng
Tam Giác tại tim mình
Tương ứng quán trong ấy
Chữ **La** điểm Đại Không (रं _ RAṂ)
Bậc Trí như Du Già
Dùng đây, thành mọi việc
Nhật Diệu, các quyến huộc
Làm được tất cả lửa
Nhiếp giữ phát oán đối
Đốt hết mọi chi phần
Các điều ấy nên làm

Đều ở Trí Hỏa Luân

Chữ HA (𑖮_ HA) thật bậc nhất
Phong Luân (Vāyu-cakra) do nó sinh
Và cho Quả nghiệp nhân
Các hạt giống tăng trưởng
Nó phá hoại tất cả
Kèm dùng điểm Đại Không (𑖮𑖽 _ HAṂ)
Nay nói sắc tượng ấy
Đen đậm uy đức lớn
Thị hiện hình bạo nộ
Ánh lửa tỏa vòng khắp
Trụ Mạn Trà La Vị
Bậc Trí quán my gian (Tam Tinh)
Nửa vành trăng xanh thẫm
Thổi động tướng phướng lọng
Rồi ở trong đó Tưởng
Ha Tự Môn (𑖮) tối thắng
Trụ Mạn Trà La ấy
Thành tựu việc Sở Ứng
Làm tất cả nghĩa lợi
Ứng hiện các chúng sinh
Chẳng lìa bỏ thân này
Mau được Thần Cảnh Thông
Dạo chơi ở Đại Không
Mà thành thân bí mật
Căn Tịnh, Thiên nhĩ nhãn
Hay mở chốn sâu kín
Trụ Đàn nhất tâm này
Mà thành mọi sự nghiệp

Bồ Tát Đại Danh Xưng
Mới ngồi Bồ Đề Trường
Giáng phục mọi Ma Quân
Các **Nhân** (Hetu) chẳng thể đắc
Nhân (Hetu), không tính, không quả
Như vậy nghiệp chẳng sinh
Vì ba **Vô Tính** đó
Mà được Trí Tuệ Không (Śūnya-jñāna)
Đại Đức Chính Biến Tri
Tuyên nói về sắc ấy
Chữ **Khư** (𑖏_ KHA) với điểm Không (𑖏𑖽_ KHAṂ)
Không, hư không tôn thắng
Kiêm giữ **Tuệ Đao Ấn** (Jñāna-khaḍga-mudra)
Việc làm mau thành tựu
Pháp Luân (Dharma-cakra) với sợi dây (Pāśa)
Yết Gia (Khaḍga:cây kiếm), **Na Thích Già** (Nācāra:mũi tên)
Cùng với **Mục Kiệt Lam** (Mudgara:cây búa)

Chẳng lâu thành câu này (tư cú)"

Lúc ấy, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn quán Đại Chúng Hội rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bằng lời Kệ là:

"Nếu ở Chân Ngôn Môn
Các Bồ Tát tu hành
Chữ A (𑖀) làm thân mình
Trong ngoài đều ngang bằng (đồng đẳng)
Các nghĩa lợi đều bỏ
Vàng báu như sỏi đá
Xa lìa mọi nghiệp tội
Cùng các món Tham Sân…
Sẽ được đều thanh tịnh
Đồng chư Phật Mâu Ni
Hãy làm các lợi ích
Lìa tất cả lỗi lầm

Lại nữa ở chữ **Phộc** (VA: 𑖪)
Hành giả nương **Du Già** (yoga)
Giải nghi thức tác nghiệp
Vì lợi ích chúng sinh
Bậc Cứu Thế trong thân
Tất cả đều **Như Thị**
Nước Tâm lặng tràn đầy
Trắng trong như sữa tuyết
Sẽ sinh ý quyết định
Tràn ra tất cả thân
Khắp các lỗ chân lông
Tuôn chảy rất thanh tịnh
Từ bên trong tràn đầy
Lan khắp chốn đại địa
Dùng nước Bi Mẫn đó
Quán đời chúng sinh khổ
Chư Hữu, người uống được
Hoặc tự thân đụng chạm
Tất cả đều quyết định
Được thành tựu Bồ Đề

Suy tư trụ **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Tất cả **La Tự Môn** (RA: 𑖨)
Vòng quanh sinh ánh lửa
Lặng yên mà chiếu khắp
Ngoài chuyển ánh **Du Kỳ**(Yogin)
Chiếu rọi khắp mọi nơi

Tùy thích muốn lợi đời
Hành giả khởi Thần Thông
Trên thân, **La Tự Môn** (𑖨)

Chữ **Phộc** (𑖪) trong lỗ rốn
Tỏa lửa mà tuôn mưa
Cùng thời mà ứng hiện
Địa Ngục khổ rất lạnh
Chữ **La** (𑖨)hay trừ hết
Chữ **Phộc** (𑖪) trừ nóng bức
Do trụ **Pháp Chân Ngôn** (Mantra-dharma)
Chữ **La** (𑖨)làm thân dưới
Chữ **Ha** (𑖮) làm cờ biểu
Tác nghiệp mau thành tựu
Cứu chúng sinh tội nặng
Trụ **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Tác sự nghiệp **Thủy Long** (Rồng nước)
Tất cả món nhiếp trừ
Bậc Chân Ngôn chớ nghi
Gió qua khắp mọi xứ
Hết thảy đều khai hoại
Các thứ tạp loại này
Mỗi mỗi các sự nghiệp
Trong Sắc Mạn Trà La
Y theo Pháp mà làm
Chạm tim mà niệm trì
Sẽ được **Ý Căn** tịnh
Nhẹ bước tập Kinh Hành
Trong Tụng được Thần Túc
Ngồi yên quán chữ A (𑖀)
Tưởng ngay tại lỗ tai
Niệm trì đủ một tháng
Sẽ được tai thanh tịnh"

Này Bí Mật Chủ! Nhóm như thế là câu Tất Địa theo ý sinh (Ý sinh tất địa cú)

Bí Mật Chủ! Hãy quán chúng nó không có hình sắc, mỗi mỗi cách loại sinh mọi Hạnh, trong một khoảng niệm nghĩ vừa chuyển tụng chúng nó thì có thể làm nên hạt giống của tất cả nghiệp lành như thế.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Như Lai không có gì mà không làm, đồng như ảnh tượng của các Bồ Tát tu hành nơi Chân Ngôn Môn, tùy thuận tất cả nơi chốn, tùy thuận tất cả Chân Ngôn Tâm, hết thảy Như Lai đều hiện trước mặt khiến cho các Hữu Tình đều được vui vẻ. Việc ấy đều do Như Lai không có ý phân biệt, lìa các cảnh giới"

Liền nói Kệ là:
"Không thời phương tạo tác
Lìa nơi Pháp Phi Pháp
Hay trao câu Tất Địa
Phát sinh Hạnh Chân Ngôn
Bởi vậy Nhất Thiết Trí
Quả Tất Địa Như Lai
Câu tối vi tôn thắng
Cần phải làm thành tựu"

THÀNH TỰU TẤT ĐỊA
PHẨM THỨ BẢY

Thời Cát Tường Kim Cương
Đặc biệt mở bừng mắt
Tay chuyển Ấn Kim Cương
Phóng tỏa như ánh lửa
Ánh sáng đó chiếu khắp
Tất cả các cõi Phật
Dùng Âm vi diệu khen:
“**Pháp Tự Tại Mâu Ni**
Nói các Hạnh Chân Ngôn
Hạnh đó chẳng thể đắc
Chân Ngôn từ đâu đến
Rồi sẽ đi về đâu ?
Chư Phật nói **Như Thị**
Không gì qua Câu ấy
Chỗ về của muôn Pháp
Như sông chảy vào Biển”
Nói như vậy xong

Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:
Ma Ha Tát (Mahā-satva)! Ý Xứ (Nơi của Ý)
Gọi là **Mạn Trà La** (Maṇḍala)
Chư Chân Ngôn Tâm Vị (vị trí của các **Tâm Chân Ngôn**)
Biết rõ được thành tựu
Đã phân biệt Chư Hữu cCác điều có)
Thảy đều từ Ý sinh
Phân biện trắng, vàng, đỏ
Từ Tâm khởi nhóm ấy
Tâm quyết định vui vẻ
Gọi là **Nội Tâm Xứ** (nơi của Nội Tâm)
Chân Ngôn trụ nơi ấy
Hay trao Quả rộng lớn

Niệm nơi hoa sen đó
Tám cánh bày râu nhụy
Đài hoa: **A Tự Môn (𑖀)**
Tỏa ánh lửa diệu hảo (đẹp đẽ màu nhiệm)
Ánh sáng lan rộng khắp
Chiếu soi các chúng sinh
Như hợp ngàn tia Điện
Giữ sắc hình Phật đẹp
Ngự sâu trong gương tròn
Ứng hiện các phương sở
Giống như Trăng nước tịnh
Hiện khắp trước chúng sinh

Biết Tâm Tính như vậy
Được trụ Hạnh Chân Ngôn

Tiếp, ở trên đỉnh đầu
Nơi giao tế giữa Đỉnh
Biểu thị Điểm Đại Không
Rồi suy tư chữ **Ám** (𑖀𑖽_ AṂ)
Trong sạch đẹp (Diệu hảo tĩnh) không dơ
Như Thủy Tinh, Trăng, Điện
Nói Pháp Thân vắng lặng
Tất cả sự Y Trì (nương nhờ gìn giữ)
Các Chân Ngôn Tất Địa
Hay hiện hình đặc biệt (Thù Loại Hình)
Được Thiên Lạc (niềm vui của cõi Trời) giải thoát
Mau thấy **Như Lai Cú** (Câu của Như Lai)

Chữ **La** (𑖨 _RA) làm nhãn giới
Ánh đuốc như đèn sáng
Hơi cúi đầu gập cổ
Lưỡi đặt sát nóc vọng (hàm ếch)
Rồi quán sát Tâm Xứ (trái tim)
Ngay Tim hiện **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Trong sạch, đẹp, không dơ
Thường hiện trước gương tròn
Tâm Chân Thật như vậy
Phật xưa (Cổ Phật) đã diễn nói
Chiếu rõ Tâm sáng suốt
Các Sắc đều phát sáng
Bậc Chân Ngôn sẽ thấy
Chính Giác Lưỡng Túc Tôn
Nếu thấy, thành Tất Địa
Thể thường hằng bậc nhất

Từ đây suy tư tiếp
Chuyển **La Tự Môn** (𑖨) này
Chữ La (𑖨 _ RA) điểm Đại Không (𑖨𑖽 _RAṂ)
Đặt nó nơi con mắt
Thấy câu **Nhất Thiết Không** (tất cả Trống Rỗng)
Được thành câu **Bất Tử** (Amṛta-pada)

Nếu muốn Trí rộng lớn
Hoặc khởi năm Thần Thông
Thân Đồng Tử sống lâu
Thành tựu Hàng **Trì Minh** (Vidyadhāra)
Bậc Chân Ngôn chưa đắc
Do chẳng tùy thuận nó
Chân Ngôn phát khởi Trí
Thật biết Tối Thắng này

Tất cả Phật Bồ Tát
Các kho tàng cứu đời
Do đó các Chính Giác
Bồ Tát, Bậc cứu thế
Với các hàng Thanh Văn
Dạo chơi các phương khác
Trong tất cả Cõi Phật
Đều tác nói như vậy
Nên được Trí Vô Thượng
Phật không qua Trí trên (Thượng Trí)"

HẠNH MẠN TRÀ LA: CHUYỂN BÁNH XE CHỮ
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn quán sát tất cả Đại Hội, dùng mắt Từ Bi đã tu tập, quán sát Giới Chúng Sinh, trụ Tam Muội **Cam Lộ Vương** (Amṛta-rāja-samādhi)

Thời Đức Phật do Định này nên lại nói Minh Phi **Nhất Thiết Tam Thế Vô Ngại Lực** (Sức lực không ngăn ngại trong tất cả ba đời) là :

"Đát điệt tha: già già na tam mê (1) a bát la để tam mê (2) tát bà đát tha nghiệt đa tam ma đá nỗ nghiệt đế (3) già già na tam ma (4) phộc la lạc cật-sái nãi (5) toa ha (6)"

𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖦𑖸 𑖀𑖢𑖿𑖨𑖝𑖰𑖭𑖦𑖸 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖀𑖡𑖲𑖐𑖝𑖸 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖦 𑖪𑖨 𑖩𑖎𑖿𑖬𑖜𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*)TADYATHĀ: GAGANA SAME_ APRATI SAME_ SARVA TATHĀGATA SAMANTA ANUGATE GAGANA SAMA_ VARA LAKṢAṆE_ SVĀHĀ

Này Thiện Nam Tử! Dùng Minh Phi này với Thân Như Lai là cảnh giới Không Hai (Vô Nhị)"

Đức Phật nói Kệ là :
"Do đấy Phật gia trì
Bồ Tát Đại Danh Xưng (Bodhisatva-mahā-yaśa)
Nơi Pháp không quải ngại
Hay diệt trừ mọi khổ"

Lúc đó, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn nhớ lại Cái ban đầu vốn chẳng sinh (Adi-anutpada: Bản Sơ Bất Sinh) của chư Phật, gia trì Tự Thân và gia trì các Vị Trì Kim Cương, rồi bảo Bậc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của hàng Kim Cương Thủ rằng: "Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe về Hạnh Mạn Trà La chuyển xoay bánh xe chữ (Chuyển Tự Luân Man Trà La Hạnh), các Bồ Tát tu hành theo Chân Ngôn Môn có thể làm Phật sự, hiện thân mình ở khắp nơi"

Khi ấy, Chấp Kim Cương từ Tòa Hoa Sen Kim Cương (Vajra-padmāsana: Kim Cương Liên Hoa Tòa) xoay chuyển xuống dưới, đỉnh lễ Đức Thế Tôn rồi khen ngợi rằng:
"Quy mệnh Tâm Bồ Đề
Quy mệnh Phát Bồ Đề
Cúi lậy nơi Hạnh Thể (Thể của Hạnh)

Các **Địa** (Bhùmi) **Ba La Mật** (Pāramitā)
Quy mệnh Đấng chứng **Không** (Śūnyatā)”

Bí Mật Chủ khen ngợi như vậy xong, liền bạch Phật rằng: “Nguyện xin Đấng Pháp Vương (Dharma-rāja) hãy thương xót hộ niệm cho chúng con mà diễn nói Pháp ấy để làm lợi ích cho chúng sinh, tu viên mãn Chân Ngôn như đã nói”

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:

“Ta, tất cả ban đầu
Hiệu là **Thế Sở Y** (nơi nương tựa của Thế Gian)
Nói Pháp không gì bằng
Vốn lặng (Bản Tịch) không có trên”

Lúc Đức Phật nói **Già Tha** (Gāthā) này, như thế để gia trì. Do sự gia trì nên Bậc Chấp Kim Cương và các Bồ Tát có thể trông thấy Thắng Nguyện là Tòa Bồ Đề của Phật. Đức Thế Tôn giống như hư không, không có hý luận, không có Tướng Du Già Nhị Hạnh, thành thục Nghiệp ấy.

Tức thời các chi phần của Thân Thế Tôn thảy đều xuất hiện Chữ ấy, nơi Thế Gian, Xuất Thế Gian, Thanh Văn, Duyên Giác... tĩnh lự, suy tư, siêng tu thành tựu Tất Địa đều đồng Thọ Mệnh, đồng **Chủng Tử** (Bīja), đồng Y Xứ (nơi nương tựa) đồng là bậc cứu đời.

“Nam ma tam mãn đa bột đà nam (1) A “
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀
*) NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A

Này Thiện Nam Tử! Chữ A (𑖀) này là nơi gia trì của tất cả Như Lai. Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn có thể làm Phật Sự, hiện sắc thân ở khắp nơi cũng ở **A Tự Môn** mà chuyển tất cả Pháp.Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn nếu muốn thấy Phật, hoặc muốn cúng dường, muốn chứng Phát Tâm Bồ Đề, muốn cùng Hội với các Bồ Tát, muốn lợi ích cho chúng sinh, muốn cầu Tát Địa, muốn cầu Nhất Thiết Trí Trí .... thì nên siêng năng tu tập Tâm của tất cả Phật này”.

Bấy giờ, Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn lại quyết định nói **Đại Bi Sinh Man Trà La Vương**, sắp đặt vị trí của các Thánh Thiên, Tam Muội, Thần Thông, Hạnh Chân Ngôn, Pháp chẳng thể luận bàn.

Vị A Xà Lê kia, trước tiên nên trụ ở chữ A (𑖀), Nhất Thiết Trí Môn, trì Tu Đa La (Sutra: Khế Kinh), cúi lậy tất cả chư Phật, xoay mình đi từ Phương Đông qua Phương Nam đến Phương Tây và dứt vòng tại Phương Bắc.

Tiếp theo, tác Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) dùng Chấp Kim Cương (Vajradhāra) gia trì Tự Thân, hoặc dùng Ấn ấy hoặc dùng chữ Phộc (𑖪_VA) nhập vào Nội Tâm Mạn Trà La, đặt Mạn Trà La

Như vậy, Mạn Trà La thứ hai cũng dùng **Bản Tịch** (vốn vắng lặng) để gia trì Tự Thân cho nên không có hai hình **Du Già**, hình **Như Lai**, hình **Tính Không**

Tiếp theo, bỏ chỗ Hành Đạo hai phần, từ nơi của Thánh Thiên xa lìa ba phần, trụ vào vị trí của Như Lai. Bắt đầu từ Phương Đông giăng sợi chỉ (Tu Đa La: Sūtra), thong thả xoay chuyển giáp vòng như trước.

Ngoài hai Mạn Trà La ra, các Mạn Trà La khác cũng nên dùng phương tiện này mà làm các sự nghiệp.

Lại dùng Đại Nhật Như Lai gia trì Tự Thân, ghi nhớ Pháp Giới rộng khắp mà an bày các màu sắc.

Bậc Chân Ngôn (Mantra-yogin) nên dùng màu trắng trong tinh khiết làm đầu. Nói Già Đà (Gāthā) rằng:

"Dùng **Tĩnh Pháp Giới** này
Tĩnh trừ các chúng sinh
Tự Thể như Như Lai
Xa lìa mọi lỗi lầm
Như thế mà quán tưởng
Suy lư **La Tự Môn** (_RA)
Ánh tịch nhiên tóe lửa
Màu trăng trong, Thương Khư (trắng óng ánh như vỏ ốc)

Thứ hai bày màu đỏ
Hành Giả nên nhớ giữ
Suy tư Chữ chiếu sáng ( )
Vốn không điểm Đại Không
Sáng như Mặt Trời mọc
Tối Thắng không thể hoại

Thứ ba Bậc Chân Ngôn
Tiếp vận bày màu vàng
Định Ý **Ca Tự Môn** (_KA)
Nên tùy nơi Pháp Giáo
Thân Tướng giống vàng ròng
Chính Thọ hại các Độc
Chiếu sáng khắp tất cả
Màu vàng đồng Mâu Ni

Tiếp nên bày màu xanh
Vượt qua chốn Sinh Tử
Suy tư **Ma Tự Môn** (_ BA)
Tòa Bồ Đề Đại Tịch
Sắc thân như cầu vồng
Trừ tất cả sợ hãi

Sau cùng bày màu đen
Sắc vẻ rất huyền diệu
Suy tư **Ha Tự Môn** (_HA).
Giáp vòng sinh tròn sáng
Như lửa mạnh **Kiếp Tai**
Mão báu, nâng tay Ấn
Hay khủng bố các Ác
Hàng phục các Ma Quân"

Khi ấy, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na từ Tam Muội khởi dậy, trụ vào Định **Vô Lượng Thắng**. Đức Phật ở trong Định hiển bày Minh Phi **Nhất Thiết Vô Năng Hại Lực** (tất cả sức lực không thể hại) sinh ở trong cảnh giới của tất cả Như Lai.

Minh ấy là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) Tát bà mục khế tệ (2) A sa mê, bát-la mê (4) a giả lệ (5) già già nê , tát ma la nãi (6) Tát bà đát-la nỗ nghiệt đế (7) toa ha (8)"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖸𑖤𑖿𑖧𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖦𑖲𑖏𑖸𑖤𑖿𑖧𑖾 𑖀𑖭𑖦𑖸 𑖢𑖿𑖨𑖦𑖸 𑖀𑖓𑖩𑖸 𑖐𑖐𑖡𑖸 𑖭𑖿𑖦𑖨𑖜𑖸 𑖭𑖨𑖿𑖪𑖝𑖿𑖨𑖯𑖡𑖲𑖐𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA MUKHEBHYAḤ_ ASAME PRAME ACALE GAGANE SMARAṆE _ SARVATRA ANUGATE_ SVĀHĀ

Tiếp đến là điều phối màu sắc, đỉnh lễ Đức Thế Tôn và **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā), trì **Minh Phi** (Vidyā-rājñī) này 8 lần, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vòng quanh Mạn Trà La rồi vào ở Nội Tâm. Dùng sức Đại Từ Đại Bi nhớ các Đệ Tử.

Vị A Xà Lê (Ācārya) lại dùng **Yết Ma Kim Cương Tát Đỏa** (Karma-vajrasatva) gia trì tự thân. Dùng **Phộc Tự Môn** (𑖪_VA) và **Thí Nguyện Kim Cương** (Varada-vajra), xong rồi nên vẽ **Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La** (Mahā-kāruṇodbhava mahā-maṇḍala)

Vị A Xà Lê an tường, ngay nơi Nội Tâm tạo làm Đức Đại Nhật Như Lai ngồi trên hoa sen trắng, trên đầu tóc kết thành mão, **Bát Tra** (Paṭa: lụa mềm) làm quần, trên mình mặc áo lụa mỏng tốt, thân tướng màu vàng, chung quanh tỏa ánh lửa. Hoặc dùng **Ấn Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa-mudra), hoặc dùng câu chữ, ấy là A Tự Môn (𑖀_ A)

Phương Đông: tất cả chư Phật dùng **A Tự Môn** với điểm Đại Không (𑖀𑖽 _ AṂ)

Phương Y Xá Ni (Īśani: phương Đông Bắc): **Hư Không Nhãn** (Gagana-locana) là mẫu của tất cả Như Lai, nên vẽ chữ **Già** (𑖐_GA)

Phương Hỏa Thiên (Agni: phương Đông Nam): tất cả các Bồ Tát, vẽ báu Chân Đà Ma Ni (Cintāmaṇi: ngọc Như Ý) hoặc đặt chữ **Ca** (𑖎_KA)

Phương Dạ Xoa (Yakṣa: phương Bắc): **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara), vẽ Ấn Liên Hoa với quyến thuộc của Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát, hoặc đặt chữ Sa (𑖭_SA)

Phương Diệm Ma (Yama: phương Nam): vượt qua 3 phần vị, đặt Ấn Kim Cương Tuệ, Trì Kim Cương Bí Mật Chủ và quyến thuộc, hoặc vẽ chữ Phộc (𑖪_VA).

Lại bỏ 3 phần vị, vẽ tất cả các Ấn của Chấp Kim Cương, hoặc vẽ câu chữ là chữ **Hồng** (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ)

Tiếp, phương Niết Ly Đế (Nṛti: phương Tây Nam) phía dưới Đức Đại Nhật Như Lai tạo làm Bất Động Tôn (Acala-Nātha) ngồi trên tảng đá, tay cầm sợi dây và Tuệ Đao, chung quanh tỏa tia lửa khiến cho loài gây chướng phải đắn đo suy nghĩ, hoặc đặt Ấn ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ **Hàm** (𑖮𑖯𑖽_HĀṂ)

Phương Phong Thiên (Vāyu: phương Tây Bắc): Vẽ Thế Tôn **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya) là bậc đập nát đại chướng, phía trên có ánh lửa sáng, có uy thế lớn giống như **Diễm Ma** (Yama), thân hình màu đen, dáng rất dễ sợ, tay chuyển Kim Cương. Hoặc làm Ấn ấy hoặc vẽ câu chữ là chữ **Ha** (𑖮𑖯 _ HĀ).

Tiếp ở bốn phương vẽ 4 vị **Đại Hộ** (Mahā-pāla)

Phương Đế Thích (Śakra-Indra: Phương Đông) là vị **Vô Úy Kết Hộ** (Abhaya-pāla) màu vàng, mặc áo trắng, mặt hiện tướng hơi giận dữ, tay cầm **Đàn Trà** (Daṇḍa: cây bổng). Hoặc làm Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Phộc** (_VA)

Phương Dạ Xoa (Yakṣa: phương Bắc) là vị **Hoại Chư Bố Kết Hộ** (Sarva-bhaya-vināśin)màu trắng, mặc áo trắng tinh, tay cầm **Yết Già** (Khaḍga: cây kiếm, cây đao) tỏa ánh lửa sáng, hay trừ hoại các sự uy hiếp sợ hãi. Hoặc vẽ Ấn ấy, hoặc vẽ câu chữ là chữ **Phộc** (_VA)

Phương Long (Nāga: phương Tây): là vị **Nan Giáng Phục Kết Hộ** (Durdhaṣa-pāla) màu đỏ cũng như màu hoa **Vô Ưu** (Aśoka), khoác áo màu đỏ son, mặt tượng hơi cười, đứng trong ánh lửa sáng để xem xét tất cả chúng Hội. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Sách** (_SAḤ)

Phương Diễm Ma (Yama: phương Nam): là vị **Kim Cương Vô Thắng Kết Hộ** (Vajrāparājita-pāla) màu đen, khoác áo đen huyền, hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi), giữa 2 lông mày có vằn dợn sóng, trên đầu đội mão tóc kết, tự thân có uy quang chiếu soi giới Chúng Sinh, tay cầm Đàn Trà (Daṇḍa) hay trừ hoại các loài gây chướng lớn. Hoặc làm Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Ngật-sám** (_KṢAṂ) Với tất cả Sứ Giả quyến thuộc đều ngồi trên hoa sen trắng

Bậc Chân Ngôn bày trí như vậy xong

Tiếp theo, nên đi ra ngoài. Ở phần thứ hai vẽ Đức Thích Ca Chủng Mâu Ni Vương, mặc áo Cà Sa, có 32 Tướng Đạo Sư, tuyên nói Giáo tối thắng để ban cho tất cả chúng sinh sự không sợ hãi. Hoặc đặt **Cà Sa** (Kāṣāya), **Bát** (Patra), **Ấn** (Mudra), hoặc dùng câu chữ là chữ **Bà** (_BHAḤ)

Tiếp đến ở ngoài Man Trà La, dùng **Pháp Giới Tính** gia trì Tự Thân , phát Tâm Bồ Đề. Rời bỏ 3 phần vị nên lễ lạy 3 lần và Tâm nhớ niệm Đức Đại Nhật Thế Tôn, như trước điều phối màu sắc ở phần thứ ba.

Phương Đế Thích (phương Đông) làm hình **Thí Nguyện Kim Cương Đồng Tử** (Varada-vajra-kumāra), tay Tam Muội (tay trái) cầm hoa sen xanh, trên có đặt cái chày Kim Cương, dùng các chuỗi Anh Lạc để trang nghiêm thân, quần làm bằng lụa mỏng thật đẹp, áo làm bằng lụa mịn rất nhẹ, thân màu Uất Kim (màu vàng nghệ), trên đầu có 5 búi tóc. Hoặc đặt Mật Ấn, hoặc đặt câu chữ.

Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mãn đa một đà nam (1) Noan"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAṂ

Bên phải là **Quang Võng Đồng Tử** (Jālinī-prabha-kumāra), với mọi phần thân thể đều đầy đặn, tay Tam Muội (tay trái) cầm giữ cái võng báu. Tay Tuệ (tay phải) cầm móc câu. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Nhiễm** (_JAṂ)

Dựa theo phương Diệm Ma (Phương Nam) là **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva Nīvaraṇa-viṣkaṃbhin) màu vàng, mão tóc kết, cầm báu Như Ý. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Ác** (_AḤ)

Phương Dạ Xoa (Phương Bắc) là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) màu như hoa Bát Dận Ngộ (màu vàng nhạt) tay cầm hoa sen, dùng các Anh Lạc nghiêm thân. Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc đặt câu chữ là chữ **Y** (_I)

Phương Long (Nāga: Phương Tây) là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha) màu trắng, mặc áo trắng, thân có ánh lửa,dùng các Anh Lạc nghiêm thân, tay cầm **Yết Già** (Khaḍga- cây đao). Hoặc đặt Ấn ấy, hoặc để câu chữ là chữ **Y** (𑖃_Ī)

Bậc Chân Ngôn ngồi yên
An trụ nơi Pháp Giới
Ta tức **Pháp Giới Tính**
Rồi trụ Tâm Bồ Đề
Hướng về Phương Đế Thích (phương Đông)
Kết Ấn Kim Cương Tuệ
Tiếp, làm việc Kim Cương
Ân cần tu **cúng dường** (Pūja)
Hiện chư Phật Cứu Thế
Các Ấn, **Tam Muội Gia** (Samaya)...
Nhớ tất cả phương sở
Chuyển ba lần trì Chú (Chân Ngôn)

Y Pháp triệu Đệ Tử
Hướng Đàn mà tác Tịnh
Truyền cho ba Tự Quy
Trụ Tâm **Thắng Bồ Đề**
Nên vì các Đệ Tử
Kết Ấn **Pháp Giới Tính** (Dharmadhātu-tva)
Tiếp kết Ấn **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Nhất Tâm đồng thể ấy (Đệ Tử)
Dùng lụa che mặt trò (Đệ Tử)
Rồi khởi Tâm thương xót
Khiến tác tay **Bất Không** (Amogha-mudra)
Do viên mãn Bồ Đề
Rỉ tai, nói cho biết
Giới **Vô Thượng Chính Đẳng** (Anuttarā-samyak-śīla)
Tiếp, nên vì trò kết
Ấn **Chính Đẳng Tam Muội** (Samyak-samādhi-mudra)
Trao cho trò hoa nở
Khiến phát Ý Bồ Đề
Tùy theo nơi đi đến
Mà dạy cho người học
Tác **Yếu Thệ** (lời Thề trọng yếu) như thế
Tất cả nên trao truyền

Cụ Đức Trì Kim Cương
Lại thỉnh bạch Thế Tôn
“Nguyện Xin **Nhân Trung Thắng**
Diễn nói Pháp Quán Đỉnh”

Bấy giờ, Bạc Già Phạm
An trụ nơi Pháp Giới
Rồi bảo Kim Cương Thủ

"Hãy nhất Tâm lắng nghe!
Ta nói các Pháp Giáo
Thắng Tự Tại Nhiếp Trì

Thầy dùng **Như Lai Tính**
Gia trì ở Tự Thể
Hoặc lại dùng Mật Ấn
Tiếp, nên triệu Đệ Tử
Khiến trụ Pháp Giới Tính
Trong **Đại Liên Hoa Vương** (Mahā-padma-rāja: Hoa sen vua to lớn)
Dùng bốn Đại Bồ Tát
Nơi gia trì bình báu
Kết Ấn **Chi Phần Sinh** (Aṅgodbhava)
Dùng quán đỉnh Đệ Tử
Nên trao trong búi tóc
Đại Không **Ám Tự Môn** (𑖀𑖽_AṂ)
Tim đặt câu **Vô Sinh** (Anutpāda)
Ngực bày chữ **Vô Cấu** (Nirmala)
Hoặc tất cả chữ A (𑖀)
Tóc kết lóe ánh vàng
Trụ đài hoa sen trắng
Ngang bằng với **Nhân Giả** (Jina)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BA (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 4

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.25_ Tr.29)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

MẬT ẤN
PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát các Đại Chúng Hội, bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Này Bí Mật Chủ! Có vật đồng với sự trang nghiêm của Như Lai, đồng với thú hướng tiêu biểu của Pháp Giới. Bồ Tát do vật ấy mà tự trang nghiêm thân cho nên trải qua các nẻo trong sinh tử, ở trong Đại Hội của tất cả Như Lai dùng cây phướng **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-ketu) này làm vật tiêu biểu. Các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tô La** (Asura), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya)… đều cung kính vây quanh, nhận lời dạy bảo mà thi hành. Nay Ông hãy lắng nghe! Hãy khéo ghi nhớ! Ta sẽ diễn nói"

Nói như vậy xong.

Kim Cương Thủ bạch rằng: "Thế Tôn! Nay chính là lúc! Bạch Đức Thế Tôn! Nay chính là lúc!"

1) Khi đó, Đức Bạc Già Phạm (Bhagavaṃ) liền trụ ở Tam Muội **Thân Vô Hại Lực** (sức không thể hại của Thân). Trụ trong Định đó nói Minh Phi (Vidyā-rājñī) **Nhất Thiết Như Lai Nhập Tam Muội Gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực Vô Đẳng Tam Muội Lực** [Tất cả Như Lai vào Tam Muội Gia (Samaya) cùng khắp tất cả không có sức mạnh nào có thể gây chướng ngại tức sức Tam Muội không có gì sánh bằng (Asama-samaya-bala)] là:

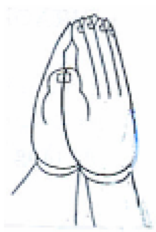
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tam mê (2) đát-lý tam mê (3) tam ma duệ (4) toa ha (5)"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖭𑖦𑖸 𑖝𑖿𑖨𑖰𑖭𑖦𑖸 𑖭𑖦𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

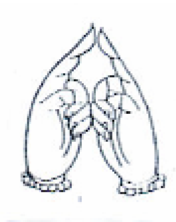
Bí Mật Chủ! **Minh Phi** như vậy thị hiện tất cả Địa của Như Lai, chẳng vượt qua Giới của **ba Pháp Đạo** (Tri-Dharma-mārga: là Thân Bản Tôn, Chân Ngôn và Mật Ấn), viên mãn **Địa Ba La Mật** (Bhùmi-pàramità)

Tướng của Mật Ấn đó là : Chắp 2 tay Định Tuệ giữa rỗng không (Sampuṭa: Không Tâm Hợp Chưởng), dựng đứng hai Hư Không Luân (2 ngón cái) hợp cùng nhau.



Tụng là :
“Đây Đại Ấn Cứu Thế
Của tất cả chư Phật
Chính Giác Tam Muội Gia
An trụ nơi Ấn này”

2) Lại dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) nắm quyền, co Hư Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, duỗi Phong Luân (Ngón trỏ) ra. Đây là Ấn **Tĩnh Pháp Giới** (Śuddha-dharmadhātu- mudra)



Chân Ngôn là :
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đổ (2) tát-phộc bà phộc cú ngân (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

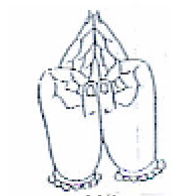
3) Lại dùng tay Định Tuệ (2 tay), năm Luân (5 ngón tay) cùng hàng lần lượt nghiêng vào cùng móc nhau. Riêng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau.



Tụng là:
“Đây gọi là **Thắng Nguyện**
Cát Tường Pháp Luân Ấn (Vara-śwrī-dharma-cakra-mudra)
Bậc Thế Y cứu thế
Thảy đều chuyển Luân ấy”
Chân Ngôn là **:**
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phạt chiết-la đát-ma cú ngân (2)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

4) Lại duỗi 2 tay Định Tuệ, tác **Quy Mệnh Hợp Chưởng**, Phong Luân (ngón trỏ) cùng vê cuốn lại, đặt 2 Không Luân (2 ngón cái) lên trên, hình như **Khiết Già** (Khạḍga: cây đao).

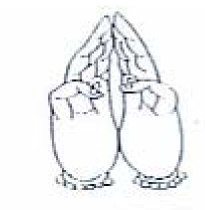


Tụng là :
Đây Ấn **Đại Tuệ Đao** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
Tất cả Phật đã nói
Hay đoạn trừ chư **Kiến** (Darśana)
Là **Câu Sinh Thân Kiến** (Sahaja-satkāya-dṛṣṭi)
Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha khiết già vi la đồ (2) đạt ma san nại la-xa ca sa ha đồ (3) , tát ca gia nại lật sắt-trí xế nặc ca (4) Đát tha nghiệt đa địa mục cật-để nhĩ xã đa (5) vi la già đạt ma nễ xã đa hàm (6)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-KHAḌGA VIRAJA DHARMA SAMDARŚAKA SAHAJA-SATKĀYA-DṚṢṬI CCHEDAKA_ TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJĀTA _ VIRĀGA DHARMA NIRJĀTA _ HŪṂ

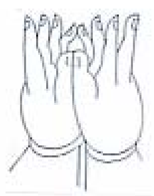
5) Lại chắp hai tay Định Tuệ sao cho giữa rỗng không (Hư Tâm Hợp Chưởng) Co hai Phong Luân (2 ngón trỏ), đem hai Không Luân (2 ngón cái) bám chặt chúng, hình như Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc)



Tụng là:
"Đây gọi là **Thắng Nguyện**
Cát Tường Pháp Loa Ấn (Vara-śrī-dharma-śaṅkha-mudra)
Chư Phật, Thầy của đời
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Đều nói Pháp **Vô Cấu** (không nhơ bẩn)
Đến Niết Bàn vắng lặng"
Chân Ngôn là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ám"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ

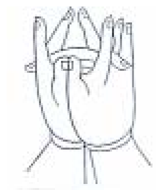
6) Lại đem hai tay Định Tuệ hợp cùng nhau, duỗi bung các ngón tay rộng ra giống như hình **Kiện Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông) Hai Địa Luân (2 ngón út) hai Không Luân (2 ngón cái) cùng giữ nhau, khiến cho Hỏa Phong Luân (ngón giữa và ngón trỏ) hòa hợp .



Tụng là:

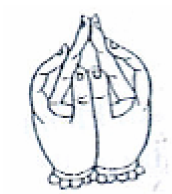
“Cát Tường Nguyện Liên Hoa (Śrī-vara-padma)
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Tòa Kim Cương bất hoại
Giác ngộ gọi là Phật
Bồ Đề với Phật Tử
Thảy đều từ đấy sinh”
Chân Ngôn là:
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ

7) Lại dùng 2 tay Định Tuệ, hướng năm Luân (5 ngón tay) ra ngoài nắm quyền, dựng đứng Hỏa Luân (Ngón giữa) duỗi hai Phong Luân (2 ngón trỏ) co lại như hình móc câu để bên cạnh Hỏa Luân (ngón giữa). Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) chỉ thẳng lên, Thủy Luân (ngón vô danh) giao hợp như Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương)



Tụng là:
“Kim Cương Đại Tuệ Ấn (Vajra-prajñā-mudra)
Hoại thành quách **Vô Trí** (Ajñāna: không có Trí)
Đánh thức kẻ say ngủ
Trời Người chẳng thể hoại”
Chân Ngôn là:
“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Hàm“
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ

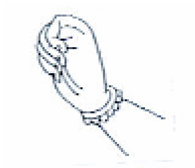
8) Lại dùng 2 tay Định Tuệ, hướng năm Luân (5 ngón tay) vào trong nắm quyền. Dựng đứng Hỏa Luân (Ngón giữa) đặt hai Phong Luân (2 ngón trỏ) bên cạnh ngón giữa, cong đều 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) song song nhau



Tụng là:
“Đây tức **Ma Ha Ấn** (Mahā-mudra: Đại Ấn)
Ấy là **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa-mudra)
Vừa mới kết tác xong
Liền đồng với Thế Tôn”
Chân Ngôn là:
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm hàm“

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ HŪṂ

9) Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền đặt ở My Gian (Tam Tinh)



Tụng là:
"Đây là **Hào Tướng Tạng** (Ūrṇā-kośa)
Phật thường Mãn Nguyện Ấn
Do mới kết Ấn này
Liền đồng Nhân Trung Thắng"
Chân Ngôn là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ngận nhược"
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ HAṂ JAḤ

10) Trụ Du Già Tọa, tương ứng với việc ôm bình bát. Đem tay Định Tuệ cùng để ngay lỗ rốn. Đấy gọi là **Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn** (Śākyamuṇi-mahā-patra-mudra)



Chân Ngôn là:
Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bà
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHAḤ

11) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) hướng lên trên làm hình Thí Vô Úy (Abhayṃdāda-mudra: Thí Vô Úy Ấn)

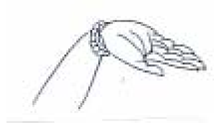


Tụng là:
"Hay ban sự Vô Úy (Abhayaṃ: không sợ hãi)
Cho các loại chúng sinh
Nếu kết Đại Ấn này
Là bậc Thí Vô Úy"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) nhĩ na nhĩ na (3) bội dã xa na (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ JINA JINA _ BHAYA NĀŚANA_ SVĀHĀ

12) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) rũ xuống làm hình Thí Nguyện (Varada)

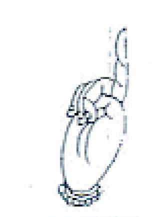



Tụng là:
"Dữ Nguyện Ấn (Varada-mudra) như vậy
Điều **Thế y** (thầy thuốc của đời) đã nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật mãn nguyện ấy"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phộc la na, phạt chiết-la đát-ma ca (2) toa ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VARADA VAJRA-ATMAKA _ SVĀHĀ

13) Tiếp, lại dùng Tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) làm hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi: nhăn mày) trụ ở **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

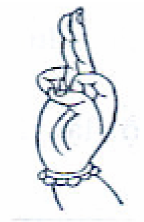


Tụng là:
"Dùng Đại Ấn như vậy
Chư Phật, Tôn Cứu Thế
Khủng bố các điều chướng
Tùy ý thành **Tất Địa** (Siddhi)
Bởi vì kết Ấn đó
Chúng Ma Quân đại ác
Với loài gây chướng khác
Hết thảy phải chạy tan"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha mạt la phộc để (2) nại xa phộc lộ ốt-bà phệ (3) ma ha muội đát-lý-dã, tỳ dữu ốt- nghiệt để (4) toa ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-BALA-VATI_ DAŚA-BALA UDBHAVE_ MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

14) Tiếp, lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) Thủy Luân (ngón vô danh), đặt Hư Không Luân (ngón cái) bên dưới các ngón ấy.



Tụng là:
"Đây là **mắt Bi Sinh** (Kāruṇodbhava-cakṣu-mudra: Bi Sinh Nhãn Ấn)
Của chư Phật, Thế Y
Tưởng đặt nơi **Nhãn Giới** (Cakṣu-dhātu)
Bậc Trí thành **mắt Phật** (Buddha-cakṣu)"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già na, phộc la lạc cật-sái ninh (2) ca lỗ ninh, ma gia (3) Đát tha nghiệt đa, chước cật-sô (4) toa ha"



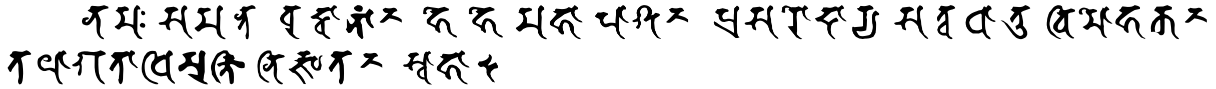
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA VARA LAKṢAṆA KĀRUṆI-MAYA_ TATHĀGATA-CAKṢU_ SVĀHĀ

15) Tiếp, lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm Luân (5 ngón tay) vào trong nắm quyền, duỗi Luân Phong (ngón trỏ) co tròn cùng hợp nhau.



Tụng là:
"Đây **Thắng Nguyện Sách Ấn**
Hoại các kẻ tạo ác
Bậc Chân Ngôn kết nó
Hay trói nhóm **Bất Thiện** (Akuśala)"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ ma ha bá xa (2) bát-la sa lao na-lý-dã (3) tát đỏa đà đổ (4) vi mô ha ca (5) Đát tha nghiệt đa địa mục cật-để nễ xã đa (6) toa ha (7)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE MAHĀ-PĀŚA_ PRASARA UDĀRYA SATVA-DHĀTU VIMOHAKA_ TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJĀTA_ SVĀHĀ

16) Tiếp, lại dùng tay Định Tuệ hợp một nắm quyền, Duỗi Phong Luân của tay Trí Tuệ (ngón trỏ phải) co lóng thứ ba giống như cái vòng.



Tụng là:
"Như vậy là **Câu Ấn** (Aṃkuśa-mudra)
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Triệu tập nơi tất cả
Trụ ở **mười Địa Vị** (Daśa-bhūmi)
Bậc Bồ Đề Đại Tâm
Với chúng sinh ác tưởng"
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát bà đát-la bát-la để ha đế (2) Đát tha nghiệt đảng củ xa (3) bồ đề chiết lý-gia, bát-lý bố la ca (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ SARVATRA APRATIHATE TATHĀGATA-AṂKUŚA BODHI-CĀRYA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

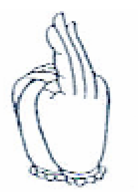
17) Ngay Câu Ấn này, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) rồi hơi co lại. Đây là **Như Lai Tâm Ấn** (Tathāgata-citta-mudra)



Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhưỡng nộ ốt-bà phộc (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JÑĀNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

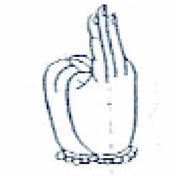
18) Tiếp, lại dùng Ấn này duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) dựng đứng thẳng lên thì gọi là **Như Lai Tề** (cái rốn của Như Lai) **Ấn**



Chân Ngôn ấy là
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A một-lật đổ ốt-bà phộc (2) toa ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AMṚTA-UDBHAVA_ SVĀHĀ

19) Liền dùng Ấn này, duỗi thẳng Thủy Luân (ngón vô danh) còn bao nhiêu cũng cho đứng thẳng thì gọi là **Như Lai Yêu** (eo lưng của Như Lai) **Ấn**.



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa tam bà phộc (2) toa ha"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ

20) Lại chắp hai tay Định Tuệ sao cho giữa trống không (Không Tâm Hợp Chưởng) co hai Phong Luân (2 ngón trỏ) vào bên trong, hai Thủy Luân (2 ngón vô danh) cũng vậy. Hơi co hai Địa Luân (2 ngón út) rồi duỗi Hỏa Luân (ngón giữa). Đây là **Như Lai Tạng** An (Tathàgata-garbha-mudra)

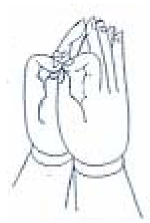


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) lam lam lạc lạc (2) toa-phộc ha"

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ _ RAṂ RAṂ_ RAḤ RAḤ_ SVĀHĀ

21) Liền dùng Ấn này, bung Thủy Luân (ngón vô danh) hướng lên trên thì gọi là **Đại Giới Ấn** (Mahā-dhātu-mudra)

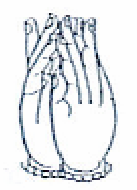


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lệ lỗ bổ lý, vi củ lệ (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LELLUPURI VIKULE_ SVĀHĀ

22) Liền dùng Ấn này, hai Hỏa Luân (ngón giữa) co cong móc hợp cùng nhau, duỗi bung Phong Luân (ngón trỏ) thì gọi là **Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn** (Akṣānti-mahā-pāla- mudra)

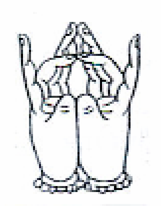


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) Tát bà bội dã vi nghiệt đế tệ (2) Vi thấp-phộc mục khế tệ (3) Tát bà tha (4) hàm khiếm (5) la cật-sái, ma ha mạt lệ (6) Tát bà đát tha nghiệt đa bản nê-dã, ninh xã để (7) hàm hàm (8) đát-la tra đát-la tra (9) a bát-la để ha đế (10) toa ha (11)'

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA VIGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ RAKṢA MAHĀ-BALE_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA NIRJĀTE_ HŪṂ HŪṂ_ TRĀṬ TRĀṬ_ APRATIHATE_ SVĀHĀ

23) Lại bung duỗi Phong Luân (ngón trỏ), kèm Không Luân (ngón cái) nhập vào bên trong thì gọi là **Phổ Quang Ấn** (Samanta-jvāla-mudra)

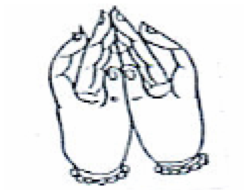


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhập-phộc la ma lý nễ (2) đát tha nghiệt đa lật-chỉ (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JVĀLA-MĀLINI TATHĀGATA-ARCI_ SVĀHĀ

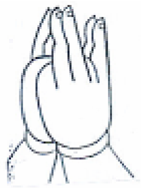
24) Lại dùng tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng, đem Phong Luân (ngón trỏ) giữ bên cạnh Hỏa Luân (Ngón giữa) thì gọi là **Như Lai Giáp Ấn** (Tathāgata-kavaca-mudra)



*) Chân Ngôn của áo giáp Như Lai (Như Lai Giáp Chân Ngôn):

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PRACAṆḌDA-VAJRA JVĀLA VISPHURA_ HŪṂ

25) Co hai Thủy Luân (2 ngón vô danh), 2 Không Luân (2 ngón cái) hợp lại nhập vào lòng bàn tay đè trên 2 Thủy Luân. Đây là **Như Lai Thiệt Tướng** (cái lưỡi của Như Lai) **Ấn** (Tathāgata-jihva-mudra)



Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa nhĩ ha-phộc (2) tát để-dã đạt ma bát-la sắt xỉ đa (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-JIHVA SATYA-DHARMA PRATIṢṬITA _ SVĀHĀ

26) Dùng Ấn này, khiến Phong (ngón trỏ) Thủy Luân (ngón vô danh) co lại vịn nhau. Hướng Không Luân (ngón cái) lên trên rồi hơi co lại. Dựng thẳng Hỏa Luân (ngón giữa) hợp nhau, Địa Luân (ngón út) cũng như vậy thì gọi là **Như Lai Ngữ Môn Ấn** (Tathāgata-mahā-vāktra- mudra)

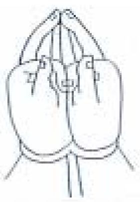


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa ma ha phộc cật-đát-la (2) vi thấp-phộc nhưỡng nẵng ma hộ na dã (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA MAHĀ-VĀKTRA VIŚVA-JṄĀNĀṂ MAHODAYA_ SVĀHĀ

27) Như Ấn trước, co 2 Phong Luân (2 Ngón trỏ) vào lòng bàn tay rồi hướng lên trên. Đây gọi là **Như Lai Nha** (Răng nanh của Như Lai) **Ấn** (Tathāgata-daṃṣṭra-mudra)

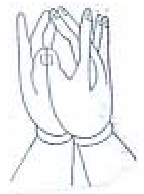


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa năng sắt-tra-la (2) la sa la sa khất-la (3) tham bát-la bác ca (4) Tát bà đát tha nghiệt đa (5) vi sái dã, tham bà phộc (6) toa ha (7)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-DAṂṢṬRA_ RASA RASA AGRA SAṂPRĀPAKA _ TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVA_ SVĀHĀ

28) Lại như tướng Ấn trước, đem 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) hướng lên trên rồi cong lóng thứ ba. Đây là **Như Lai Biện Thuyết Ấn**.

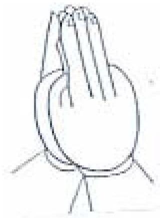


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A chấn để-dã ná-bộ đa (2) Lộ ba phộc tam ma đá, bát-la bát-đa (3) vi thâu đà sa-phộc la (4) toa ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ACINTYA ADBHUTA RŪPA VĀK SAMANTA-PRĀPTA VIŚUDDHA-SVARA_ SVĀHĀ

29) Lại nữa, chắp tay Định Tuệ thành Không Tâm Hợp Chưởng, 2 Địa Luân (ngón út) Không Luân (ngón cái) co vào hợp nhau. Đây là **Như Lai Trì Thập Lực Ấn** (Tathāgata-daśabalāṃga-dhāra-mudra)

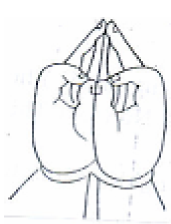


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nại xa ma lãng già đạt la (2) hàm tham nhiêm (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DAŚA-BALĀṂGA-DHĀRA_ HŪṂ SAṂ JAṂ _ SVĀHĀ

30) Lại như Ấn trước, đem 2 Không Luân (2 ngón cái) Phong Luân (ngón trỏ) co lóng trên hợp cùng nhau. Đấy là **Như Lai Niệm Xứ Ấn** (Tathāgata-smṛti-mudra)

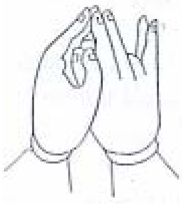


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa sa-ma-lật để (2) tát đỏa hệ đá tệ ốt nghiệt đa (3) già già na tẩm mang tẩm ma (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-SMṚTI SATVA HĪTA ABHYUDGATA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

31) Lại như Ấn trước, đặt 2 Không Luân (2 ngón cái) bên trên Thủy Luân (ngón vô danh). Đây là **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn** (Sarva dharma- samata- bodhi- mudra)

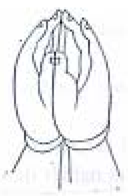


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đạt ma tam ma đá bát-la bát-đa (2) đát tha nghiệt đá nỗ nghiệt đa (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA DHARMA SAMATĀ PRĀPTA_ TATHĀGATA ANUGATA_ SVĀHĀ

32) Lại hợp 2 tay Định Tuệ làm một. Đặt 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) lên 2 hỏa Luân (2 ngón giữa), các Luân còn lại như trước. Đây là **Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn** (Samanta-bhadra-cintāmaṇi-mudra)

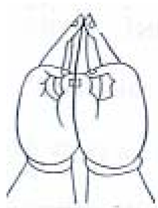


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tham ma đá nỗ nghiệt đa (2) vi la nhạ đạt ma nễ xã đa (3) ma ha ma ha (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAMANTA ANUGATA VIRAJA DHARMA NIRJĀTA_ MAHĀ MAHĀ _SVĀHĀ

33) Ngay Hư Tâm Hợp Chưởng này, co 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) đặt bên dưới Hỏa Luân (ngón giữa) Các Luân còn lại như trước. Đây là **Từ Thị Ấn** (Maitreya-mudra)



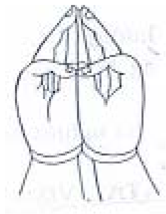
Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nhĩ đan nhược dã (2) tát bà tát đỏa xa dạ nỗ nghiệt đa (3) toa ha (4)"



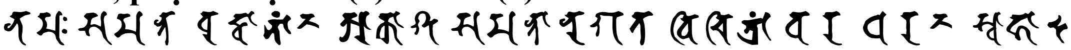
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AJITAṂ JAYA_ SARVA SATVA AŚAYA ANUGATA_ SVĀHĀ

34) Lại như Ấn trước, đưa 2 Hư Không Luân (ngón cái) vào bên trong. Đây là **Hư Không Tạng Ấn** (Ākāśa-garbha-mudra)



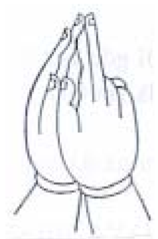
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ca xa tham ma đá nỗ nghiệt đa (2) vi chất đát-lam, phộc la đạt la (3) toa ha (4)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ĀKĀŚA SAMANTA ANUGATA VICITRAṂ VARA DHARA_ SVĀHĀ

35) Lại như Ấn trước, co 2 Thủy Luân (2 ngón vô danh) 2 Địa Luân (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay, 2 Không Luân (2 ngón cái) Hỏa Luân (ngón giữa) hợp cùng nhau. Đây là **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Ấn** (Sarva Nīvaraṇa-viṣkaṃbhin-mudra)



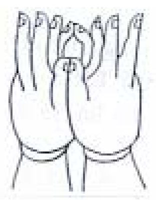
Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát đóa hệ đa tệ ốt nghiệt đa (2) đát-lam (3) lam lam (4) toa ha (5)"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ SATVA-HĪTA ABHYUDGATE_ TRAṂ TRAṂ RAṂ RAṂ_ SVĀHĀ

36) Như trước, đem 2 tay Định Tuệ hợp cùng nhau, bung duỗi 5 Luân (5 ngón tay) giống như hình cái chuông ngửa, hòa hợp Hư Không (ngón cái) Địa Luân (ngón út) cùng giữ nhau làm thành hình hoa sen. Đây là **Quán Tự Tại Ấn** (Avalokiteśvara-mudra)

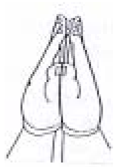


Chân Ngôn là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đá phộc lộ cát đa (2) yết lỗ ninh ma dã (3) la la la hàm nhược (4) toa ha (5)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆI-MAYA_ RA RA RA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

37) Như trước, dùng tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng giống như hoa sen chưa hé nở. Đây là **Đắc Đại Thế Ấn** (Mahā-sthāma-prāpta- mudra)

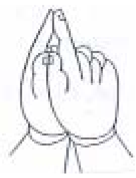


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm nhiêm sa (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JAṂ JAṂ SAḤ_ SVĀHĀ

38) Như trước, dùng tay Định Tuệ hướng 5 Luân (5 ngón tay) vào trong thành quyền, nhấc 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) giống như mũi kim nhọn, để 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) lên Phong Luân (ngón trỏ) Đây là **Đa La Tôn Ấn** (Tārā-mudra)

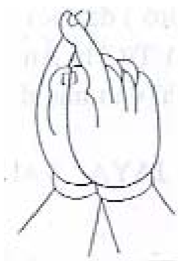


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đá lệ đá lý nê (2) yết lộ noa ốt-bà phệ (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TĀRE TĀRIṆI KĀRUṆA-UDBHAVE_ SVĀHĀ

39) Như Ấn trước, nhấc 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) so le áp cùng nhau. Đây là **Tỳ Câu Chi Ấn** (Bhṛkuṭi-mudra)

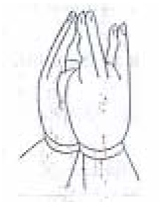


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà bội dã đát-la tán nễ (2) hàm sa-phả tra dã (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA BHAYA TRĀSANI HŪṂ SPHAṬYA_ SVĀHĀ

40) Như trước đem 2 tay Định Tuệ tác Không Tâm Hợp Chưởng, đưa Thủy Luân (ngón vô danh) Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Đây là **Bạch Xứ Tôn Ấn** (Pāṇḍara-vāsinī-mudra)

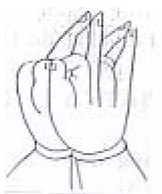


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa vi sái dã tam bà phệ (2) bát đàm-ma mang lý nễ (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVE PADMA-MĀLINI_ SVĀHĀ

41) Như Ấn trước, co 2 Phong Luân (2 Ngón trỏ) đặt dưới gốc Hư Không Luân (ngón cái) cách nhau giống như hạt lúa mạch. Đây là **Hà Gia Yết Lý Phộc Ấn** (Hayagrīva-mudra)

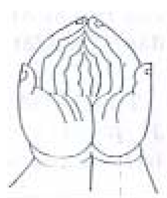


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Khư ná dã bạn nhược sa-phá tra dã (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ KHĀDAYA BHAṂJA SPHAṬYA_ SVĀHĀ

42) Như Ấn trước, duỗi 2 Thủy Luân (2 ngón vô danh) Phong Luân (ngón trỏ), các Luân còn lại như nắm Quyền. Đây là **Địa Tạng Bồ Tát Ấn** (Kṣiti-garbha-mudra)

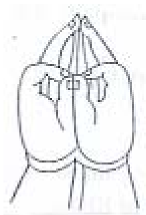


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha ha ha (2) tố đát nỗ (4) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_HA HA HA SUTANU_ SVĀHĀ

43) Lại chắp 2 tay Định Tuệ thành Không Tâm Hợp Chưởng. Hỏa Luân (ngón giữa) Thủy Luân (ngón vô danh) giao kết cùng giữ nhau, đặt 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) trên 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) như hình móc câu, các Luân còn lại như trước. Đây là **Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn** (Ārya Mañjuśrī- mudra)

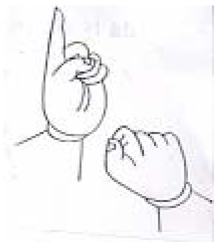


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ, củ mang la (2) vi mục cật-đế, bát tha tất-thể đa (3) sa-ma la sa-ma la (4) bát-la để nhiên (5) toa ha (6)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHĀ STHITA_ SMARA SMARA PRATIJÑĀ _ SVĀHĀ

44) Dùng tay Tam Muội (bàn tay trái) nhấc nghiêng Phong Luân (ngón trỏ) lên giống như hình móc câu. Đây là **Quang Võng Câu Ấn** (Jālinī-prabhāṃkuśa- mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ, củ mang la (2) mang gia nghiệt đa, sa-phộc bà phộc tất-thể đa (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRA MĀYĀGATA_ SVABHĀVA STHITA_ SVĀHĀ

45) Liền như Ấn trước, tướng tất cả Luân đều hơi co lại. Đây là **Vô Cấu Quang Ấn** (Vimala-prabha-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ củ mang la (2) vi chất đát-la nghiệt để, củ mang la (3) ma nỗ sa-ma la (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE KUMĀRA_ VICITRA GATI_ KUMĀRAM- ANUSMARA_ SVĀHĀ

46) Như trước, Tay Trí Tuệ (bàn tay phải) nắm quyền, Phong (ngón trỏ) Hỏa Luân (ngón giữa) hợp nhau làm một rồi duỗi ra. Đây là **Kế Thiết Ni Đao Ấn** (Keśinī-khaḍga-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ củ mang lý kế (2) ná gia nhưỡng nan sa-ma la (3) bát-la để nhiên (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRIKE DAYĀJÑĀNĀṂ _ SMARA PRATIJÑAṂ_ SVĀHĀ

47) Như trước, tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) giống như hình cây Kích. Đây là **Ưu Bà Kế Thất Ni Kích Ấn** (Upakeśini-praharaṇa-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tần ná dạ nhưỡng nan (2) Hệ củ mang mang lý kế (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_BHINDHAYA AJÑĀNĀṂ_ HE KUMĀRIKE_ SVĀHĀ

48) Như trước, tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) Địa Luân (ngón út). Đây là **Địa Tuệ Tràng Ấn** (Vasu-matī-ketu-mudra)

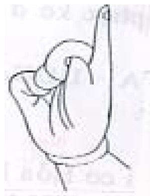


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ sa-ma la nhưỡng na kế đổ (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_HE SMARA JÑĀNA-KETU_ SVĀHĀ

49) Dùng tay Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) như hình móc câu. Đây là **Thỉnh Triệu Đồng Tử Ấn** (Ākarṣaṇa-kumāra-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A yết la-sái dã tát noan (2) củ lỗ, a nhiên (3) củ mang la tả (4) toa ha (5)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ĀKARṢAYA SARVA KURU AJÑAṂ KUMĀRASYA_ SVĀHĀ

50) Như trước, đem 2 tay Định Tuệ nắm quyền, duỗi Phong Luân (ngón trỏ) co lóng đầu hợp lại. Đây là **Chư Phụng Giáo Giả Ấn** (Parivara-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A vi sa-ma dã ninh duệ (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ VISMAYANĪYE _ SVĀHĀ

51) Như trước , đem tay Định Tuệ nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) co lóng thứ ba. Đây là **Trừ Nghi Quái Kim Cương Ấn** (Kauṭūhala-vajra-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) vi ma để xế nặc ca (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIMATI CCHEDAKA_ SVĀHĀ

52) Nhấc tay Tỳ Bát xả Na (tay phải) làm tay Thí Vô Úy. Đây là **Thí Vô Úy Giả Ấn** (Abhayaṃdāda_mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bội diên ná ná (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ABHAYAṂDĀDA _ SVĀHĀ

53) Như trước, duỗi Tay Trí (tay phải) nâng cao lên. Đây là **Trừ Ác Thú Ấn** (Apāyaṃjaha-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tệ đạt la ninh, tát đỏa đà đôn (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ABHYUD-DHARAṆI SATVA-DHĀTU_ SVĀHĀ

54) Như trước, đem tay Tuệ (tay phải) che trái tim. Đây là **Cứu Hộ Tuệ Ấn** (Paritrāṇāśaya-mati-mudra)

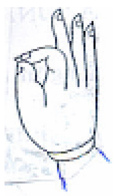


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ ma ha ma ha (2) sa-ma la bát-la để nhiên (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE MAHĀ MAHĀ _ SMARA PRATIJÑAṂ_ SVĀHĀ

55) Như trước, dùng tay Tuệ (tay phải) làm như dạng cầm hoa. Đây là **Đại Từ Sinh Ấn** (Mahā-maitryābhyudgata-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Sa-phộc chế đố ốt-nghiệt đa (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SVACITTA UDGATA_ SVĀHĀ

56) Như trước, đem tay Tuệ (tay phải) che úp trái tim, hơi co Hỏa Luân (ngón giữa). Đây là **Bi Niệm Giả Ấn** (Kāruṇa-mṛḍita-mati-mudra)

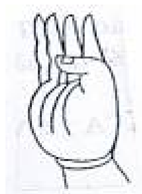


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Yết lỗ ninh một-lệ nê đa (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KĀRUṆA-MṚḌITA_ SVĀHĀ

57) Như trước, dùng Tay Tuệ (tay phải) làm tướng Thí Nguyện. Đây là **Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Ấn** (Sarvadaha-praśamin-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ phộc la na (2) phộc la bát-la bát-đa (3) toa ha (4)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE VARADA_ VARA PRĀPTA_ SVĀHĀ

58) Như trước, dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm hình tướng như cầm giữ Báu Chân Đà Ma Ni. Đây là **Bất Tư Nghị Tuệ Ấn** (Acintya-mati-mudra)

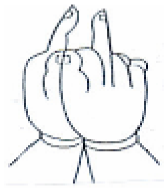


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát ma xá bát lý bố la (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA ĀŚA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

59) Như trước, đem tay Định Tuệ nắm quyền, khiến 2 Hỏa Luân (2 ngón giữa) mở bày ra. Đây là **Địa Tạng Kỳ** (lá cờ) **Ấn**.

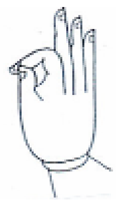


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha ha ha vi sa-ma duệ (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HA HA HA VISMAYE_ SVĀHĀ

60) Dùng tay Tuệ (tay phải) nắm quyền, duỗi 3 luân (út, vô danh, giữa) Đây là **Bảo Xứ Ấn** (Ratnākara-mudra)

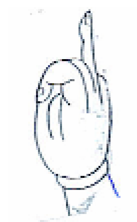


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ ma ha ma ha (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE MAHĀ MAHĀ _ SVĀHĀ

61) Dùng tay Tuệ (tay phải) này, duỗi Thủy Luân (ngón vô danh). Đây là **Bảo Thủ Bồ Tát Ấn** (Ratnapāṇi-bodhisatva-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát đát-nộ ốt-bà phộc (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RATNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

62) Đặt tay Định Tuệ cho chúng đâu lưng với nhau. Không Luân của tay Định (ngón cái trái) giao cài với Địa Luân của tay Tuệ (ngón út phải). Bát Nhã (tay phải) ở trên Tam Muội (tay trái), còn lại giống như hình Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương). Đây là **Trì Địa Ấn** (Dharaṇiṃdhāra- mudra)

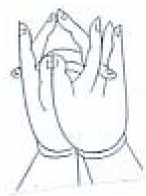


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt la ni đạt la (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARAṆI-DHĀRA _ SVĀHĀ

63) Như trước, làm hình Ngũ Cổ Kim Cương Kích. Đây là **Bảo Ấn Thủ Ấn** (Ratnamudra-hasta-mudra)

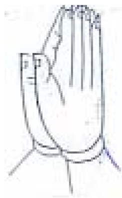


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La đát-ná nễ lạt-nhĩ đa (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RATNA NIRJĀTA _ SVĀHĀ

64) Liền dùng Ấn này, khiến cho tất cả Luân (các ngón tay) cùng hợp nhau. Đây là **Phát Kiên Cố Ý Ấn** (Dṛḍhādhyaśaya-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) phạt chiết-la tam bà phộc (2) toa ha (3)”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAJRA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ

65) Như trước, dùng tay Định Tuệ làm cây Đao. Đây là **Hư Không Vô Cấu Bồ Tát Ấn** (Ākāśa-vimala- bodhisatva-mudra, hay Gaganāmala-mudra)

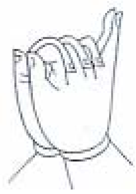


Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già ná nan đa ngu giả la, toa ha”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA ANANTA GOCARA _ SVĀHĀ

66) Như Luân Ấn trước, đây là **Hư Không Tuệ Ấn** (Gagana-mati-mudra)

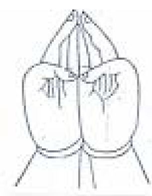


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chước cật-la phộc lạt-để (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ CAKRA-VARTTI_ SVĀHĀ

67) Như Ấn Thương Khư (Śaṅkha: Loa Ấn) lúc trước là **Thanh Tĩnh Tuệ Ấn** (Viśuddhi-mati-mudra)

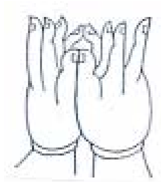


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma tam bà phộ (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ

68) Như Ấn Liên Hoa lúc trước là **Hành Tuệ Ấn** (Cāritra-mati-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bát đàm-ma la gia (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PADMA-ALAYA_ SVĀHĀ

69) Đồng với Thanh Liên Hoa Ấn lúc trước, hơi hé mở là **An Trụ Tuệ Ấn** (Sthira-mati-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhưỡng nỗ ốt-bà phộc (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ JÑĀNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

70) Như trước, đem 2 tay hợp nhau, co Thủy Luân (ngón vô danh) cùng giao nhau trong bàn tay, 2 Hỏa Luân (2 ngón giữa) Địa Luân (ngón út) hướng lên trên cùng giữ nhau , duỗi Phong Luân (ngón trỏ) co lóng thứ ba sao cho đừng chạm nhau giống như hạt lúa mạch. Đây là **Chấp Kim Cương Ấn** (Vajradhāra-mudra)

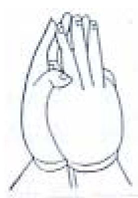


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa ma ha lộ xã noa, hàm (2)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪṂ

71) Như Ấn trước, co 2 Không Luân (2 ngón cái) Địa Luân (ngón út) vào trong lòng bàn tay . Đây là **Mang Mãng Kê Ấn** (Māmakī-mudra)

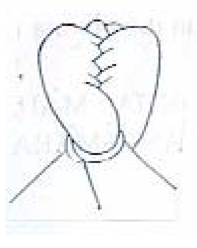


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Đát-lật tra đát-lật tra (2) nhược diễn để, toa ha (2)"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ TRIṬA TRIṬA JAYANTI_ SVĀHĀ

72) Như trước, dùng tay Định Tuệ, đặt các Luân ngược lưng đan chéo nhau, hướng vào thân mình mà xoay chuyển sao cho Không Luân của Bát Nhã (ngón cái phải) để trên Không Luân của Tam Muội (ngón cái trái) Đây là **Kim Cương Tỏa Ấn** (Vajra-śṛṅkhala-mudra)

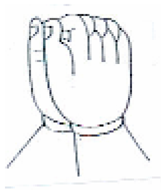


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) hàm, mãn đà mãn đa (2) mộ tra gia mộ tra gia (3) phộc chiết-lộ ốt-bà phệ (4) tát bà đát-la bát-đa để ha đế (5) toa ha (6)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HŪṂ BANDHA BANDHAYA_ MOṬA MOṬAYA_ VAJRA-UDBHAVE _ SARVATRA APRATIHATE _ SVĀHĀ

73) Dùng Kim Cương Tỏa Ấn này, hơi co Hư Không Luân (ngón cái) để giữ Phong Luân (ngón trỏ) sao cho đừng chạm nhau. Đây là **Phẫn Nộ Nguyệt Yểm Ấn** (Krodha-candratilaka-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Hạt-lợi hàm phát-tra (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HRĪṂ HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

74) Như trước, dùng tay Định Tuệ nắm quyền, dựng thẳng 2 Phong Luân (2 ngón trỏ) cùng giữ nhau. Đây là **Kim Cương Châm Ấn** (Vajrasūci-mudra)

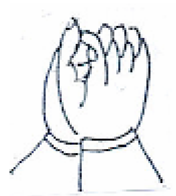


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Tát bà đạt ma nãi phệ đạt nễ (2) phạt chiết-la tố chỉ phộc la nê (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA-SŪCI VARADE_ SVĀHĀ

75) Như trước, dùng tay Định Tuệ nắm quyền rồi đặt ở trái tim. Đây là **Kim Cương Quyền Ấn** (Vajra-muṣṭi-mudra)

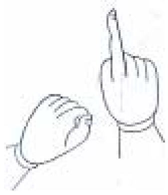


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Tát-phá tra dã, phạt chiết-la tam bà phệ (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ SPHAṬAYA VAJRA-SAṂBHAVE_ SVĀHĀ

76) Dùng Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, nhấc cùi chỏ lên hơi hở. Tay Tuệ (tay phải) cũng nắm quyền rồi duỗi Phong Luân (ngón trỏ) như hình giận dữ đánh nhau. Đây là **Vô Năng Thắng Ấn** (Aparājita-mudra)

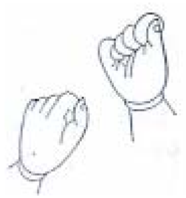


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Nột đạt lý-sa ma ha lô sái noa (2) khư nại gia, tát noan đát tha nghiệt đan nhiên củ lỗ (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ DURDHAṢA MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA_ SARVAṂ TATHĀGATA-AJÑAṂ KURU_ SVĀHĀ

77) Dùng tay Định Tuệ nắm quyền làm thế kích nhau để cùng giữ nhau. Đây là **A Tỳ Mục Khư Ấn** (Abhimukha-mudra)

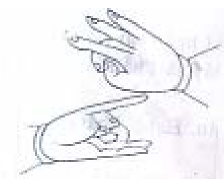


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Hệ a tỳ mục khư ma ha bát-la chiến noa (2) khư ná dã, khẩn chỉ la dã tỉ (3) tam ma gia ma nỗ tát-ma la (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ HE ABHIMUKHA MAHĀ-PRACAṆḌA KHĀDAYA KIṂCIRĀYASI SAMAYAM-ANUSMARA_ SVĀHĀ

78) Như tướng ôm Bình Bát lúc trước là **Thích Ca Bát Ấn** (Śākya-patra-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát phộc cật-lệ xa nễ tố nại ni (2) tát bà đạt ma phộc thủy đa bát-la bát-đa (3) già già na tam mê (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA_ SARVA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

79) Như Thích Ca Hào Tướng Ấn bên trên, Lại dùng Tay Tuệ (tay phải) chụm các ngón lại, đặt trên đỉnh đầu. Đây là **Nhất Thiết Phật Đỉnh Ấn** (Sarva buddhoṣṇīṣa-mudra)



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) noan noan (2) hàm hàm hàm , phát-tra (4) toa ha (5)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ VAṂ_ HŪṂ HŪṂ HŪṂ PHAṬ_ SVĀHĀ

80) Dùng tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, duỗi Hỏa Phong Luân (ngón giữa và ngón trỏ), đem Hư Không (ngón cái) để trên Địa Thủy Luân (ngón út và ngón vô danh). Tay Trí Tuệ (tay phải) duỗi Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) đặt vào trong lòng bàn tay Tam Muội, cũng đem Hư Không (ngón cái) đặt trên Thủy Địa Luân (ngón vô danh và ngón út) như trụ ở túi đao. Đây là **Bất Động Tôn Ấn** (Acala-Nātha-mudra)



*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ TRAṬ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA KHAṂ KHAHI KHAHI_ SARVA VIGHNA HŪṂ TRAṬ

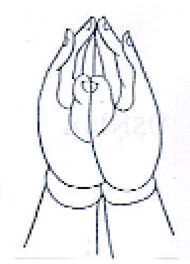
81) Như Kim Cương Tuệ Ấn (Vajramati-mudra) lúc trước là **Giáng Tam Thế Ấn** (Trailokya-vijaya-mudra)





*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HA HA HA VISMAYE _ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVE_ TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

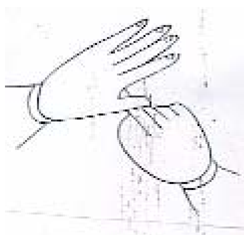
82) Như trước , hợp 2 tay Định Tuệ thành một tướng, các Địa Thủy Luân (ngón út và ngón vô danh) đều hướng xuống dưới, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa) khiến chúng cùng hợp ngọn, 2 Phong Luân (ngón trỏ) để trên lóng thứ ba của Hỏa Luân (ngón giữa), 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) đứng ngang nhau như hình 3 con mắt. Đây là **Như Lai Đỉnh Ấn** (Tathāgatoṣṇīṣa-mudra), Mẫu của Phật, Bồ Tát.





*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA VARA LAKṢAṆE GAGANA-SAMAYE_ SARVATĀ UDGATA ABHISĀRA SAṂBHAVE JVALANA AMOGHĀNĀṂ_ SVĀHĀ

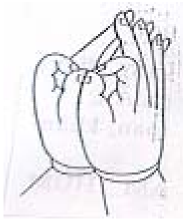
83) Lại dùng Tay Tam Muội (tay trái) úp xuống rồi duỗi ra. Tay Tuệ (tay phải) nắm quyền rồi nhấc Phong Luân (ngón trỏ) lên giống như hình cái lọng. Đây là **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Ấn** (Sitātapatroṣṇīṣa-mudra)





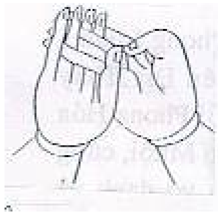
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LAṂ_ SITĀTAPATRA-UṢṆĪṢA _ SVĀHĀ

84) Như Đao Ấn lúc trước là **Thắng Phật Đỉnh** Ấn (Jayoṣṇīṣa-mudra)



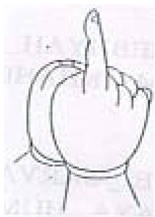
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚAṂ _ JAYA-UṢṆĪṢA _ SVĀHĀ

85) Như Luân Ấn lúc trước là **Tối Thắng Phật Đỉnh Ấn** (Vijayoṣṇīṣa-mudra)



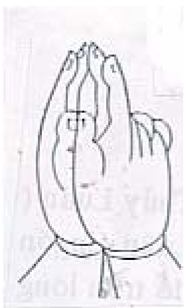
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚISI_ VIJAYA-UṢṆĪSA _ SVĀHĀ

86) Như Câu Ấn lúc trước, Tay Tuệ (tay phải) nắm quyền nâng Phong Luân (ngón trỏ) lên rồi hơi co lại. Đây là **Trừ Nghiệp Phật Đỉnh Ấn** (Vikiraṇa-paṃcoṣṇīṣa-mudra)



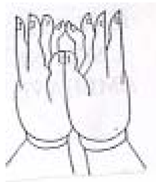
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HRŪṂ_ VIKIRAṂA PAṂCA-UṢṆĪṢA_ SVĀHĀ

87) Như Phật Đỉnh Ấn lúc trước là **Hỏa Tụ Phật Đỉnh Ấn** (Tejoraśi-uṣṇīṣa-mudra)



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TRĪṂ_ TEJORAŚI-UṢṆĪṢA _ SVĀHĀ

88) Như Liên Hoa Ấn lúc trước là **Phát Sinh Phật Đỉnh Ấn** (Abhyudgatoṣṇīṣa-mudra)



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ŚRŪṂ _ UṢṆĪṢA_ SVĀHĀ

Như Ngũ Trí Kim Cương Ấn trước là **Quảng Sinh Phật Đỉnh Ấn** (Mahoṣṇīṣa-mudra)



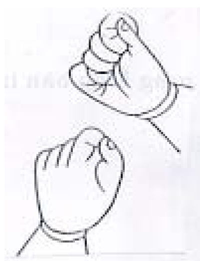
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ṬRŪṂ _ UṢṆĪṢA_ SVĀHĀ

89) Như Thương Khư Ấn (Loa Ấn) lúc trước là **Vô Lượng Âm Thanh Phật Đỉnh Ấn** (Anantasvara-ghoṣa-uṣṇīṣa-mudra)



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ JAYA _ UṢṆĪṢA _ SVĀHĀ

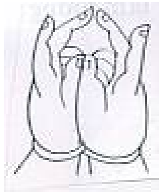
90) Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền đặt ngay khoảng giữa 2 chân mày là **Chân Đà Ma Ni HàoTướng Ấn** (Cintāmaṇi-ūrṇā-mudra)





*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VARADE VARA PRĀPTA HŪṂ_ SVĀHĀ

91) Như Phật Đỉnh Ấn lúc trước là **Phật Nhãn Ấn** (Buddha-cakṣu-mudra), lại có chút sai khác ấy là tướng tiêu biểu của Kim Cương (Kim Cương Tiêu Tướng)





*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATA CAKSUR-VYĀVALOKAYA_ SVĀHĀ

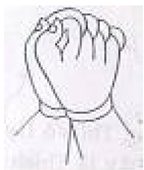
92) Đặt tay Trí Tuệ (tay phải) tại trái tim như dạng cầm hoa sen. Duỗi thẳng cánh tay Sa Ma Tha (tay trái) hướng 5 Luân (5 ngón tay) lên trên duỗi ra và đưa hướng ra ngoài. Đây là **Vô Năng Thắng Ấn** (Aparājita-mudra)





*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HŪṂ DHRIṂ RIṂ JRIṂ_ SVĀHĀ

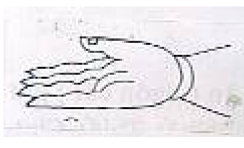
93) Tay Định Tuệ hướng vào bên trong nắm quyền, hướng 2 Hư Không Luân (2ngón cái) lên trên rồi co lại như cái miệng. Đây là **Vô Năng Thắng Minh Phi Ấn** (Aparājita-vidya-rājñi-mudra)





*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ APARĀJITE JAYAṂTI TĀḌITE_ SVĀHĀ

94) Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) nâng gò má là **Tự Tại Thiên Ấn** (Īśvara-mudra)



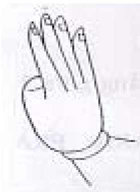
*)OṂ_ PURANITMA RATIBHYAḤ_ SVĀHĀ

95) Liền dùng Ấn này khiến Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) duỗi so le. Đây là **Phổ Hoa Thiên Tử Ấn** (Samanta-puṣpa-mudra, hay Samanta-kusuma-devaputra-mudra)



*)OṂ_ MAṆO RAMA DHARMA SAṂBHAVA_ KATHĀ KATHĀNA SAṂ SAṂ MABHANE_ SVĀHĀ

96) Như Ấn trước, đem Hư Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay là **Quang Man Thiên Tử An** (Prabha-māla-devaputra-mudra, hay Raśmi-mālin-mudra)



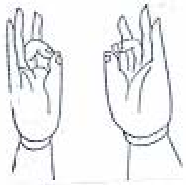
*)OṂ_ JATUYASYANA_ SVĀHĀ

97) Đồng với Ấn trước, dùng Hư Không Luân (ngón cái) làm tướng cầm hoa là **Mãn Ý Thiên Tử Ấn** (Manojava-devaputra-mudra)



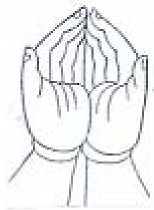
*)OṂ_ HANAṬISA_ SVĀHĀ

98) Dùng tay Định Tuệ, Hư Không Thủy Luân (ngón cái và ngón vô danh) cùng bấm nhau, Hỏa Phong Địa Luân (ngón giữa, ngón trỏ , ngón út) đều bung duỗi đem che nơi lỗ tai. Đây là **Biến Âm Thanh Thiên Ấn** (Ābhasvāra-deva-mudra, hay Svara-viśruti-deva-mudra)



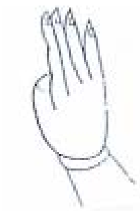
*)OṂ_ ĀBHASVĀREBHYAḤ_ SVĀHĀ

99) Định Tuệ cùng hợp nhau, co tròn 2 Hư Không Luân (ngón cái) 4 Luân còn lại cũng như vậy. Đây là **Địa Thần Ấn** (Pṛthivi-mudra)



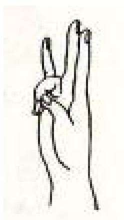
*)OṂ_ PṚTHIVYAI_ SVĀHĀ

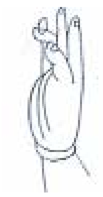
100) Như trước, dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm tướng Thí Vô Úy, đem Hư Không Luân (ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Đây là **Thỉnh Triệu Hỏa Thiên Ấn** (ĀkarṣaṆa-Agni- mudra)



*)OṂ_ AGNAYE_ SVĀHĀ

101) Liền dùng hình Thí Vô Úy, đem Hư Không Luân (ngón cái) giữ lóng thứ hai của Thủy Luân (ngón vô danh). Đây là **Nhất Thiết Chư Tiên Ấn** (Sarva Ṛṣīṃ-mudra).Tùy theo thứ tự tương ứng mà sử dụng.





Phộc Tư Tiên (Vasu Ṛṣī)

*)OṂ_ VASIṢṬA ṚṢIṂ _ SVĀHĀ

A Điệt Lị Tiên (Atreye Ṛṣī)

*)OṂ_ ATREYE MAHĀ-ṚṢIṂ _ SVĀHĀ

Nghiệt Lật Già Tiên (Aṅgira Ṛṣī)

*)OṂ_ AṄGIRA MAHĀ-ṚṢIṂ_ SVĀHĀ

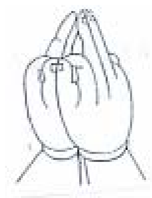
Kiều Đáp Ma Tiên (Gautama Ṛṣī)

*)OṂ_ GAUTAMA MAHĀ-ṚṢIṂ GARGHA_ SVĀHĀ

Vĩ Lý Cù Tiên (Bhṛgautama Ṛṣī):

*)OṂ_ BHṚGAUTAMA MAHĀ-ṚṢIM_ SVĀHĀ

102) Như trước, đem tay Định Tuệ hợp cùng nhau, đưa Phong Luân (ngón trỏ) Địa Luân (ngón út) vào trong quyền, các Luân còn lại đều hướng lên trên. Đây là **Diễm Ma Đãn Trà Ấn** (Yamadaṇḍa-mudra)



*)OṂ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

103) Tay Tuệ (tay phải) hướng xuống dưới giống như **Kiện tra** (Ghaṃṭa: cái chuông nhỏ). Đây là **Diễm Ma Phi Đạc Ấn** (Yamī-mudra)



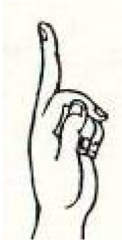
*)OṂ_ YAMI_ SVĀHĀ

104) Dùng tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, Duỗi Phong Hỏa Luân (ngón trỏ và ngón giữa) là **Ám Dạ Thiên Ấn** (Kāla-rātṛ-mudra)



*)OṂ_ KĀLA-RĀTRĪYE_ SVĀHĀ

105) Liền dùng Ấn này, co Phong Luân (ngón trỏ) là **Lỗ Đạt La Kích Ấn** (Rudra-praharaṇa_mudra)




*)OṂ_ RAUDRĪ_ SVĀHĀ

106) Như Ấn trước, làm hình cầm hoa sen là **Phạm Thiên Minh Phi Ấn** (Brahmaṇi-vidyarājñi-mudra)



*)OṂ_ BRAHMĪ _ SVĀHĀ

107) Như Ấn trước, co Phong Luân (ngón trỏ) đặt trên lưng lóng thứ ba của Hỏa Luân (ngón giữa). Đây là **Kiều Mạt Ly Thước Để ấn** (Kaumāri-śākti-mudra)



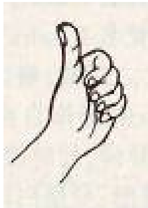
*)OṂ_ KAUMĀRĪ _ SVĀHĀ

108) Liền dùng Ấn này, khiến Phong Luân (ngón trỏ) đè trên Hư Không (ngón cái). Đây là **Ná La Diên Hậu Luân Ấn** (Nārāyaṇi-cakra-mudra)



*)OṂ_ VIṢṆEVI_ SVĀHĀ

109) Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền, khiến Hư Không Luân (ngón cái) thẳng lên trên. Đây là **Diễm Ma Thất Mẫu Chùy Ấn** (Yama-saptamātṛka-mudra)



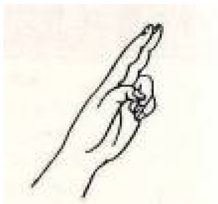

*)OṂ_ MĀTṚBHYAḤ_ SVĀHĀ

110) Ngửa tay Định (tay trái) như tướng cầm **Kiếp Bát La** (Kapāla:đầu lâu), là **Giá Văn Tra Ấn** (Cāmuṇḍa-mudra)



*)OṂ_ CĀMUṆḌĀYE _ SVĀHĀ

111) Như Yết Già Ấn (Khaḍga-mudra: Đao Ấn) lúc trước, là **Niết Ly Để Đao Ấn** (Nṛti-khaḍga-mudra)



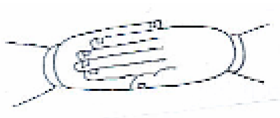

*)OṂ_ RĀKṢASA ADHIPATĀYE_ SVĀHĀ

112) Như Luân Ấn lúc trước, đem tay Tam Muội (tay trái) tác làm. Đây là **Ná La Diên Luân Ấn** (Nārāyaṇa-cakra-mudra)



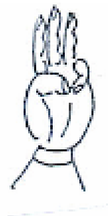
*)OṂ_ VIṢṆUVE_ SVĀHĀ

113) Dùng chuyển tay Định Tuệ, trái phải cùng đè nhau, là **Nan Đà Bạt Nan Đà Nhị Vân Ấn** (Nanda Upananda-megha-mudra)



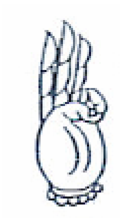
*)OṂ_ NANDA UPANANDAYE_ SVĀHĀ

114) Như trước, duỗi tay Tam Muội (tay trái) Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) cùng bấm nhau, là **Thương Yết La Tam Kích Ấn** (Śaṃkara-tripraharaṇa-mudra)



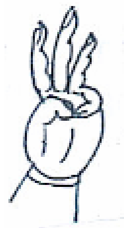
*)OṂ_ ŚAṂKARA_ SVĀHĀ

115) Như trước, duỗi tay Tam Muội (tay trái) Hư Không Địa Luân (ngón cái và ngón út) cùng giữ nhau, là **Thương Yết La Hậu Ấn** (Śaṃkarī-mudra)



*)OṂ_ ŚAṂKARĪYE_ SVĀHĀ

116) Liền dùng Ấn này, duỗi thẳng 3 Luân (3 ngón tay), là **Thương Yết La Phi Ấn** (Śaṃkarī-śakti-mudra)



*)OṂ_ ŚAṂKARĪYE_ SVĀHĀ

117) Dùng tay Tam Muội (tay trái) làm tướng hoa sen, là **Phạm Thiên Ấn** (Brahma-mudra)



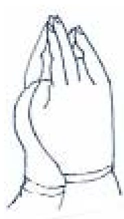
*)OṂ_ PRAJAPATAYE_ SVĀHĀ

118) Nhân tác quán trắng tinh, là **Nguyệt Thiên Ấn** (Candra-mudra)



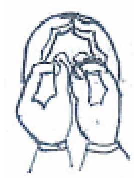
*)OṂ_ CANDRĀYA_ SVĀHĀ

119) Dùng tay Định Tuệ hiển hiện Hợp Chưởng, co Hư Không Luân (ngón cái) để bên cạnh Thủy Luân (ngón vô danh). Đấy là **Nhật Thiên Xa Lạc Ấn**.



*)OṂ_ ĀDITĀYA_ SVĀHĀ

120) Hợp Bát Nhã Tam Muội Thủ (tay phải và tay trái) Hướng Địa Phong Luân (ngón út và ngón trỏ) vào bên trong, Thủy Hỏa Luân (ngón vô danh và ngón giữa) cùng giữ nhau như cây cung. Đây là **Xá Gia Tỳ Xá Gia Ấn** (Jaya-vijaya-mudra)



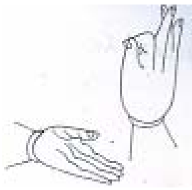
*)OṂ_ JAYA VIJAYA_ SVĀHĀ

121) Như Tràng Ấn lúc trước, là **Phong Thiên Ấn** (Vāyu-mudra)



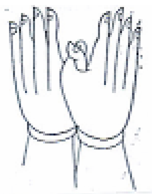
*)OṂ_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

122) Ngửa tay Tam Muội (tay trái) để ở vành rốn. Tay Trí Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cùng giữ nhau, hướng vào thân vận động như tấu nhạc. Đây là **Diệu Âm Thiên Phí Noa Ấn** (Sarasvati-viṇa-mudra)



*)OṂ_ SARASVATYAI_ SVĀHĀ

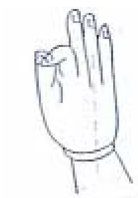
123) Như Quyến Sách Ấn lúc trước, là **Chư Long Ấn** (Sarva-ṇāga-mudra)



*)OṂ_ APĀṂPATAYE_ SVĀHĀ

*)OṂ_ MEGHĀŚANĪYE_ SVĀHĀ

124) Như Diệu Âm Thiên Ấn (Sarasvati-mudra) lúc trước, co Phong Luân (ngón trỏ) giao trên Không Luân (ngón cái). Đây là **Nhất Thiết A Tu La Ấn** (Sarva-asura-mudra)



Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt la la diên (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GARALAYAṂ_ SVĀHĀ

125) Hướng vào bên trong nắm quyền rồi duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) Đây là **Càn Thát Bà Ấn** (Gandharva-mudra)

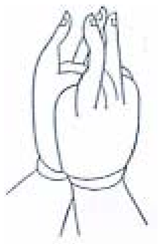


Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi thâu đà tát phộc la, phộc hệ nễ (2) toa ha" (3)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIŚUDDHA-SVARAVĀHINI_ SVĀHĀ

126) Liền dùng Ấn này, duỗi Phong Luân (ngón trỏ). Đây là **Nhất Thiết Dược Xoa Ấn** (Sarva-yakṣa-mudra)

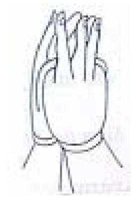


Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Dược khất-sai thấp-phộc la (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ YAKṢEŚVARA_ SVĀHĀ

127) Lại dùng Ấn này, Hư Không Luân (ngón cái) Địa Luân (ngón út) cùng giữ nhau, duỗi Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ). Đây là **Dược Xoa Nữ Ấn** (Yakṣi-mudra)

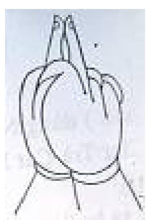


Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Dược khất-xoa vĩ nễ-gia đạt lý (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ YAKṢA VIDYA-DHĀRI_ SVĀHĀ

128) Hướng bên trong nắm quyền, duỗi Hỏa Luân (ngón giữa). Đây là **Chư Tỳ Xá Gia Ấn** (Sarva-piśāca-mudra)



Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) bỉ xá già nghiệt để (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PIŚĀCA GATI _ SVĀHĀ

129) Sửa đổi, co Hỏa Luân (Ngón giữa) là **Chư Tỳ Xá Chi Ấn** (Sarva-piśāci-mudra)

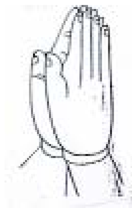


Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bỉ chỉ bỉ chỉ (2) toa ha (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ PICI PICI_ SVĀHĀ

130) Như trước, đem tay Định Tuệ hợp cùng nhau, dựng Hư Không Luân (ngón cái) đứng đều nhau. Đây là **Nhất Thiết Chấp Diệu Ấn** (Sarva-graha-mudra)

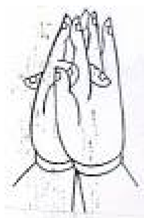


Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nghiệt-la hề thấp-mạt lý-gia bát-la bát-đa (2) nhụ để ma gia (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GRAHEŚVARYA PRĀPTA JYOTIRMAYA_ SVĀHĀ

131) Lại dùng Ấn này, Hư Không Hỏa Luân (ngón cái và ngón giữa) cùng giao nhau. Đây là **Nhất Thiết Chư Tú Ấn** (Sarva-nakṣatra-mudra)



Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Na cật-sái đát-la (2) nễ nang nại nễ duệ (3) toa ha (4)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ NAKṢATRA NIRJADANIYE_ SVĀHĀ

132) Liền dùng Ấn này, co 2 Thủy Luân (2 ngón vô danh) vào trong lòng bàn tay. Đây là **Chư La Sát Sa Ấn** (Sarva-rākṣasa-mudra)



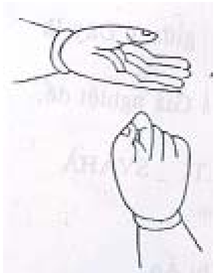
Chân Ngôn là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La cật-sái sa địa bát đa duệ (2) toa ha (3)"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖯𑖎𑖿𑖬𑖭𑖯𑖠𑖰𑖢𑖝𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RĀKṢASA-ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

133) Duỗi tay Tam Muội (tay trái) che khuôn mặt (diện môn) dùng Nhĩ Ha Phộc (jihva: cái lưỡi) liếm chạm lòng bàn tay. Đây là **Chư Trà Cát Ni Ấn** (Sarva-ḍākiṇī-mudra)



Chân Ngôn là:

Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hiệt-lý ha, toa ha (2)

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾 𑖮𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HRĪḤ HAḤ_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Các Ấn Như Lai Thượng Thủ như vậy sinh từ **Như Lai Tín Giải** (Tathāgata-adhimukti) tức đồng với vật tiêu biểu của Bồ Tát, số ấy nhiều vô lượng.

Lại nữa Bí Mật Chủ! Cho đến cử động của các bộ phận thân thể, đi đứng, dừng… cũng đều là **Mật Ấn** (Guhya-mudra) cả. Tướng của cái lưỡi là nơi truyền mọi thứ ngôn thuyết. Ông nên biết ấy cũng là **Chân Ngôn**.

Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn đã phát Tâm Bồ Đề rồicũng nên trụ vào Như Lai Địa mà vẽ **Mạn Trà La** (Maṇḍala). Nếu khác với điều này thì đồng với tội phỉ báng chư Phật Bồ Tát và vượt **Tam Muội Gia** (Samaya) ắt quyết định đọa vào nẻo ác.

ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH

QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN NĂM

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.30_ Tr.38)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ NĂM

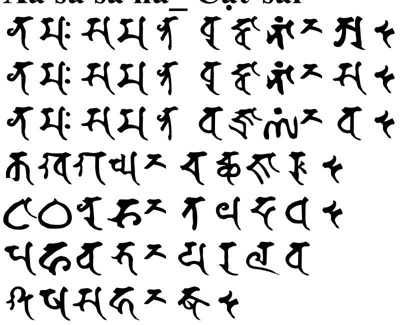
Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰ LUÂN (Bánh Xe Chữ)
PHẨM THỨ MƯỜI

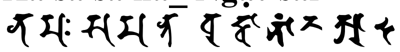
Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Trì Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Hãy lắng nghe! Bí Mật Chủ! Có Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** (tràn khắp tất cả nơi chốn). Này Bí Mật Chủ! Nếu Bồ Tát trụ ở **Tự Môn** này thì tất cả sự nghiệp thảy đều thành tựu

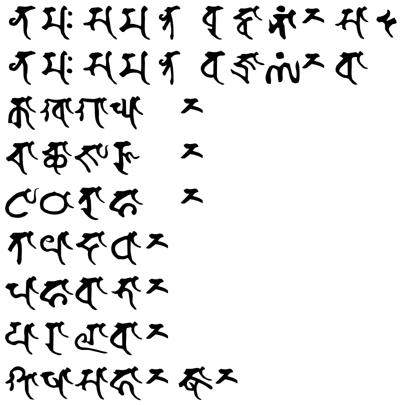
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ A
Nam ma tam mạn đa bột đà nam _ SA
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản_PHỘC
Ca khư nga già_ Già Xa nhược xã
Tra trá noa trà_ Đa tha ná đà
Ba phả ma bà_ Dã la la phộc
Xa sa sa ha_ Cật-sái"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SA
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ VA
KA KHA GA GHA_ CA CCHA JA JHA
ṬA ṬHA ḌA ḌHA _ TA THA DA DHA
PA PHA BA BHA_ YA RA LA VA
ŚA ṢA SA HA_ KṢA

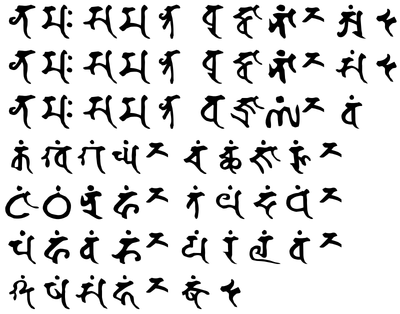
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ A
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SA
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản_ PHỘC
Ca khư nga già_ Già xa nhược xã
Tra trá noa trà_ Đa tha ná đà
Ba phả ma bà_ Dã la la phộc
Xa sa sa ha_ Ngật-sái"





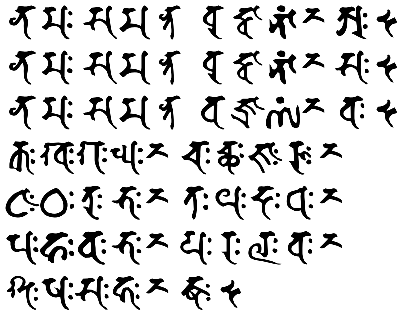
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ Ā
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SĀ
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ VĀ
KĀ KHĀ GĀ GHĀ _ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ
ṬĀ ṬHĀ ḌĀ ḌHĀ _ TĀ THĀ DĀ DHĀ
PĀ PHĀ BĀ BHĀ _ YĀ RĀ LĀ VĀ
ŚĀ ṢĀ SĀ HĀ _ KṢĀ

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁM
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ TẢM
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản_ NOAN
Kiếm khiếm nghiễm kiệm_ Chiêm xiêm nhiễm chiêm
Chiêm khiểm nam trạm_ Đam tham nạm đạm
Biếm phiếm xàm phạm_ Diêm lãm lam xàm
Đạm sam tham hạm_Cật-sam"



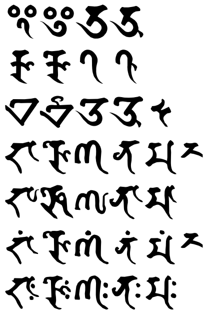
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAṂ
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ VAṂ
KAṂ KHAṂ GAṂ GHAṂ_ CAṂ CCHAṂ JAṂ JHAṂ
ṬAṂ ṬHAṂ ḌAṂ ḌHAṂ_ TAṂ THAṂ DAṂ DHAṂ
PAṂ PHAṂ BAṂ BHAṂ_ YAṂ RAṂ LAṂ VAṂ
ŚAṂ ṢAṂ SAṂ HAṂ_ KṢAṂ

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁC
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SÁCH
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản_ MẠC
Lý khước ngược cược_ Thược xước nhược thược
Trách sách nạch trạch_ Đát thát nặc đạc
Bác bách mạc bạc_ Dược lạc lạc mạc
Xước sách sách hoắc_ Cật-sách"



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAḤ
NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ VAḤ
KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ_ CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ
ṬAḤ ṬHAḤ ḌAḤ ḌHAḤ _ TAḤ THAḤ DAḤ DHAḤ
PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ_ YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ
ŚAḤ ṢAḤ SAḤ HAḤ_ KṢAḤ

“Y ải ổ ô
Lị liết lý ly
Ê ái hãn áo
Ngưỡng nhưỡng noa nẵng mãng
Ngang nhương ninh nang mang
Kiểm nhiêm nam nam noan
Ngược nhược nạch nặc mặc”



*) I Ī U Ū
Ṛ Ṝ Ḷ Ḹ
E AI O AU
ṄA ÑA ṆA NA MA
ṄĀ ÑĀ ṆĀ NĀ MĀ
ṄAṂ ÑAṂ ṆAṂ NAṂ MAṂ
ṄAḤ ÑAḤ ṆAḤ NAḤ MAḤ

Này Bí Mật Chủ! Đạo **Tự Môn** như vậy là Pháp Môn thiện xảo theo thứ tự trụ nơi Đạo Chân Ngôn, là chốn gia trì Thần Lực của tất cả Như Lai, khéo giải Đạo Chính Biến Tri, vui múa Hạnh Bồ Tát, là điều mà chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại : đã nói, sẽ nói, đang nói.

Bí Mật Chủ! Nay Ta quán khắp các Cõi Phật, không nơi nào không thấy Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này. Các vị Như Lai ấy, không có ai không diễn nói Pháp này.

Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Nếu muốn biết rõ các Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn của Chân Ngôn Môn thì đối với Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này nên siêng

năng tu học. Từ khoảng đầu, khoảng giữa, khoảng cuối với sự tăng thêm của **Khả Già Tra Đa Ba** (𑖎𑖓𑖘𑖟𑖥: KA CA ṬA DA BHA) dùng Phẩm loại **Đẳng Trì** (Samādhi) cùng nhập vào sẽ tự nhiên đắc được **Bồ Đề Tâm Hạnh** (Bodhicitta-Caryā), thành **Đẳng Chính Giác** (Samyak-saṃbuddha) và **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)

Có được Tự Môn đã nói của Đẳng này cùng nhau hòa hợp Pháp Giáo của Chân Ngôn đầy đủ chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối. Người tu Chân Ngôn, nếu biết như vậy, tùy theo Tâm Ý của mình mà được tự tại. Đối với mỗi một câu, dùng Ý quyết định, dùng Tuệ Giác để biết sẽ được trao truyền câu Thù Thắng Vô Thượng. Một Luân như vậy luân chuyển **Tự Luân** (Akṣara-cakra: Bánh xe Chữ). Người tu Chân Ngôn biết rõ điều này sẽ thường soi chiếu Thế Gian giống như Đức Thế Tôn **Đại Nhật** (Vairocana)mà chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra: Bánh xe Pháp)

MẠN TRÀ LA BÍ MẬT
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na dùng **con mắt Như Lai** (Tathāgata-cakṣu) quán sát tất cả **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), nhập vào **Pháp Giới Câu Xá** (Dharmadhātu-kośa: Pháp Giới Tạng) dùng Tam Muội **Như Lai Phấn Tấn Bình Đẳng Trang Nghiêm Tạng** (Tathāgata-samaya-alaṃkara-kośa-samādhi) hiển hiện Pháp Giới trang nghiêm vô tận, đem Môn Chân Ngôn Hạnh này cứu độ Giới Chúng Sinh không dư sót để hoàn thành đầy đủ Bản Nguyện

Thời Đức Phật ở trong Tam Muội, đối với Giới Chúng Sinh vô tận như vậy. Từ mọi **Thanh Môn** (Môn về âm thanh) tuôn ra âm thanh tùy theo từng loại giống như: Bản Tính nghiệp sinh thành thục, thọ dụng quả báo của họ. Các màu sắc hiển hình, mỗi loại ngữ ngôn, tâm ghi nhớ của họ mà nói Pháp khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ.

Lại ở mỗi một lỗ chân lông hiện ra Thân tăng thêm (Adhiṣṭhana-kāya: thân Thần biến gia trì) của Pháp Giới. Hiện ra xong liền ngang bằng với hư không, ở trong vô lượng Thế Giới dùng một âm thanh biểu thị cho ngôn ngữ của Pháp Giới, diễn nói Kệ **phát sinh Như Lai**

"Hay sinh tùy loại hình
Pháp Tướng của các Pháp
Chư Phật và Thanh Văn
Cứu Thế, Nhân Duyên Giác
Chúng Bồ Tát Cần Dũng
Nhân Tôn cũng như vậy
Chúng sinh, Khí Thế Giới (Thế Giới vật chất)
Thứ tự mà thành lập
Các Pháp nhóm Sinh, Trụ (Sinh, trụ, dị, diệt)
Luôn luôn sinh như vậy
Do đủ Trí phương tiện
Lìa nghi ngờ, Vô Tuệ (Ngu si)
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói"

Lúc đó, **Pháp Giới Sinh Như Lai Thân** Thân Như Lai được sinh ra từ Pháp Giới), tất cả **Pháp Giới Tự Thân** (Tự Thân của Pháp Giới) hiển lộ hoá mây tràn khắp.

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai vừa mới sinh Tâm trong khoảng khắc thì trong các lỗ chân lông tuôn ra vô lượng vị Phật, triển chuyển gia trì xong lại quay về nhập vào cung Pháp Giới.

Khi ấy, Đức Đại Nhật Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Bí Mật Chủ! Có Pháp tạo lập Mạn Trà La: Phần Vị của Thánh Tôn, chủng tử (Bīja), tiêu xí (Samaya:vật biểu tượng). Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ! Nay Ta diễn nói"

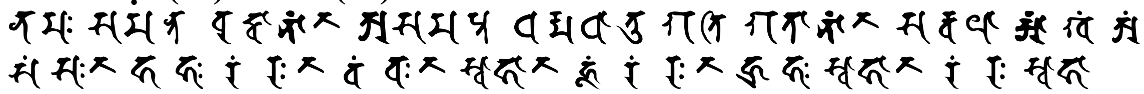
Trì Kim Cương Bí Mật Chủ thưa rằng: "Như Thị! Thế Tôn! Con xin vui nguyện lắng nghe"

Thời, Đức Bạc Già Phạm dùng Kệ (gāthā) tụng rằng :

"Bậc Chân Ngôn! Đàn tròn (Viên Đàn)
Trước, đặt ở tự thể (thân của mình)
Từ bàn chân đến rốn
Thành **Đại Kim Cương Luân** (Mahā-vajra-cakra)
Từ đấy đến trái tim
Nên suy tư **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra)
Hỏa Luân (Agni-cakra) trên Thủy Luân
Phong Luân (Vāyu-cakra) trên Hỏa Luân
Tiếp, nên trì niệm đất (Vasudhāra)
Rồi tô vẽ hình tượng"

Bấy giờ, Trì Kim Cương Thủ vượt lên **Địa** (Bhūmi) Thân Ngữ Ý của Đại Nhật Thế Tôn, quán sát sự bình đẳng của Pháp, nghĩ nhớ Chúng Sinh đời vị lai, vì cắt đứt tất cả nghi ngờ , nên nói **Đại Chân Ngôn Vương** (Mahā-mantra-rāja) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tam mang bát-đa, đạt ma đà đổ (2) nghiệt đăng nghiệt đá nam (3) Tát bà tha (4) ám khiếm, ám ác (5) tảm sách (6) hàm hạc (7) lam lạc (8) noan phộc (9) toa ha, Hàm (10) lam lạc, ha-la hạc (11) toa ha. Lam lạc (12) toa ha (13)"



*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ ASAMAPTA DHARMA-DHĀTU GATI GATĀNĀṂ_ SARVATHĀ ĀṂ KHAṂ_ AṂ AḤ_ SAṂ SAḤ_ HAṂ HAḤ_ RAṂ RAḤ _ VAṂ VAḤ SVĀHĀ_ HŪṂ RAṂ RAḤ HRA HAḤ SVĀHĀ_ RAṂ RAḤ SVĀHĀ

Trì Kim Cương Bí Mật Chủ nói Đại Chân Ngôn Vương này xong. Thời tất cả Như Lai trụ ở mười phương Thế Giới đều duỗi bàn tay phải xoa đỉnh đầu của Trì Kim Cương , dùng âm thanh **Thiện Tai** (tốt lành) mà khen ngợi rằng: "Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ông đã bay vượt lên Địa Thân Ngữ Ý của Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn, vì muốn soi tỏ tất cả phương sở, trụ vào các Bồ Tát của môn Chân Ngôn Bình Đẳng, nói Chân Ngôn Vương này. Vì sao thế? Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn Ứng Chính Đẳng Giác ngồi Tòa Bồ Đề, quán sát 12 câu, giáng phục bốn Ma. Ba nơi của Pháp Giới Sinh này tuôn ra phá hoại quân chúng **Thiên Ma** (Pāpīya: Ma Ba Tuần). Tiếp, đắc được Thân Ngữ Ý bình đẳng của Thế Tôn, thân lượng ngang bằng hư không. Lượng của Ngữ Ý cũng như vậy. Mau chóng được vô biên Trí sinh. Đối với tất cả Pháp, tự tại mà diễn nói Pháp. Ấy là 12 câu, vua của Chân Ngôn .

Này Phật Tử! Nay ông hiện chứng Thân Ngữ Ý bình đẳng của Như Lai, mọi sở tri thức đồng với Bậc Chính Biến Tri"

Rồi nói Kệ (Gāthā) là :

"Ông hỏi **Nhất Thiết Trí**
Đại Nhật Chính Giác Tôn
Hạnh Chân Ngôn tối thắng
Nên diễn nói Pháp Giáo
Ta, xưa kia do đấy
Phát giác Diệu Bồ Đề
Mở bày (khai thị) tất cả Pháp
Khiến đến nơi diệt độ
Hiện tại mười phương Giới
Chư Phật đều chứng biết"

Khi ấy, Cụ Đức Kim Cương Thủ, tâm rất vui vẻ. Vì nơi gia trì uy thần của chư Phật, mà nói Kệ là:
"Pháp ấy không cùng tận
Không Tự Tính, không trụ
Giải thoát nơi nghiệp sinh
Đồng với Chính Biến Tri
Các phương tiện cứu đời
Tùy theo Bi Nguyện chuyển
Khai ngộ Trí **Vô Sinh**
Các Pháp, Tướng như thị"

Thời Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại nói Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) thỉnh hỏi Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai về **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava-maṇḍala) vì quyết cắt đứt sự nghi ngờ cho các chúng sinh đời vị lai
"Đã cắt tất cả nghi
Chủng Trí lìa nhiệt não
Con vì Chúng Sinh nên
Thỉnh hỏi Đấng Đạo Sư
Mạn Trà La, gì trước?
Xin Đại Mâu Ni nói
_Đạo Sư (A xà Lê) bao nhiêu bậc
Bao nhiêu loại Đệ tử
Làm sao biết tướng Đất
Làm sao mà chọn trị
Nên tác tịnh thế nào
Làm sao trụ bền vững
Và tĩnh các Đệ Tử
Nguyện xin Đạo Sư nói
_Làm sao dùng tướng tịnh
Dùng chi để tác hộ
Làm sao gia trì Đất
Sự nghiệp, làm gì trước
Có bao **Tu Đa La** (Sūtra: Sợi chỉ)
_Làm địa phận thế nào?
Cúng dường có mấy loại?
Nhóm hương hoa ra sao?
Hoa này nên hiến ai?

Hương cũng lại như thế
Làm sao mà phụng hiến?
_Nên dùng hương hoa nào
Thực phẩm cùng Hộ Ma
Đều dùng Nghi quỹ nào
Với các Tòa Thánh, Thiên?
Nguyện nói Giáo Pháp này
_Thân tướng hiển hình sắc
Theo thứ tự khai diễn
Mật Ấn của Sở Tôn
Cùng với tư thế ngồi
Thế nào gọi là **Ấn** (Mudra)?
Ấn này từ đâu sinh?
Có mấy loại **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)?
Bao loại **Tam Ma Gia** (Samaya)?
Bậc Chân Ngôn, mấy thời
Siêng tu Hạnh Chân Ngôn
Sẽ đủ Đạo Bồ Tát?
_Làm sao thấy Chân Đế
Có mấy loại **Tất Địa** (Siddhi)
Cùng với thời thành tựu?
_Làm sao lên Đại Không?
Thân Bí Mật thế nào
Chẳng buông bỏ thân này
Mà được thành thân Trời?
_Mỗi chủng loại biến hóa
Điều ấy từ đâu sinh?
Nhóm Nhật, Nguyệt, Hỏa phương
Thời phận sao Diệu, Tú
Nơi hiện điềm chẳng lành
Sống chết nhận mọi khổ
_Làm sao khiến đừng khổ
Trừ diệt hết nơi khởi
Để được thường thân cận
Chư Phật Lưỡng Túc Tôn?
_Bao loại lửa **Hộ Ma** (Homa)
Bao việc để tăng uy
Chư Phật, Tính sai biệt?
Nguyện xin Đạo Sư nói
_Các Thế Giới không sót
Cùng với Xuất Thế Gian
Quả ấy với số lượng
Tam Ma Địa thù thắng
Chưa Thành Tục thì sao
Lại gom ở mấy thời
Được giải thoát **nghiệp sinh**"

_Chính Giác Nhất Thiết Trí

Ly Nhiệt Não Thế Tôn
Bảo Kim Cương Thủ rằng:
"Lành thay Đại Cần Dũng!
Mạn Trà La bí mật
Quyết định Thánh Thiên Vị
Đại Bi căn bản sinh
Ma Ha Diễn (Mahā-yāna:Đại Thừa) vô thượng
Chư Phật rất bí mật
Như điều ông đã hỏi
Đại Lực Trì Kim Cương!
Nay Ta lược tuyên nói
Nghiệp đầu (Sơ Nghiệp) Mạn Trà La

_Phật Tử ! Hãy lắng nghe
Mười hai CHI CÚ sinh
Đại Lực Trì Minh Vương!
Việc cần làm trước nhất
Trụ nơi Tam Muội gốc (Bản Tam Muội)
Hiểu (giải) hết **Đạo Du Già** (Yoga-patha)
Mà làm mọi sự nghiệp

_ A Xà Lê (Ācārye), có hai
Thông đạt Ấn Chân Ngôn
Tướng ấy cũng như vậy
Lược chia sâu, kín, lộ
Hay biết nghĩa sâu rộng
Chỉ truyền kẻ đáng truyền
Con trưởng của Chính Giác
Xa lìa nơi Thế lạc (nơi ưa thích của người đời)
Thứ hai, cầu Pháp hiện
Duyên bám, si, trược sâu
Mạn Trà La Thế Gian
Tất cả vì đây làm

_Chư Phật **Nhị Túc Tôn**
Bậc Quán Đỉnh truyền giáo
Nói bốn loại Đệ Tử
Thời, Phi Thời sai khác
Thời thứ nhất: **Niệm Tụng**
Phi Thời; Cùng, chẳng cùng
Có đủ tất cả tướng
Phật nói **Thân Đệ Tử** (Đệ Tử thân cận)
Thoạt đầu là tướng **đất** (Bhūmi:Địa)
Ấy tức là **Đất Tâm** (Citta-bhūmi)
Ta đã nói tác tĩnh
Như trước tu sự nghiệp
Nếu lìa lỗi tai hại
Đất Tâm không sợ hãi

Sẽ được thành Chân Tịnh
Lìa tất cả lỗi lầm
Trụ chắc, biết như vậy
Thấy ngay **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi: Chính Giác)
Nếu khác với điều này
Chẳng phải **Địa** thanh tịnh
Hoặc trụ vọng phân biệt
Hành Giả tịnh **Địa** ấy

_Bí Mật Chủ! chẳng tịnh (phi tĩnh)
Đã lìa Tâm Bồ Đề
Nên cần buông phân biệt
Tĩnh trừ tất cả **Địa** (Bhūmi)
Ta rộng nói Pháp Giáo
Hết thảy Mạn Trà La
Trong đó việc trước nhất
Ngu si chẳng biết giải
Chẳng phải Thế Gian Giác (sự hiểu biết của Thế Gian)
Chẳng phải **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Cho đến chẳng thể bỏ
Phân biệt các Nhân khổ
Cần phải vì Đệ Tử
Mà Tĩnh Tâm Bồ Đề

_**Hộ** (Thủ Hộ) dùng **Bất Động Tôn** (Acala)
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Nếu Đệ Tử chẳng bị
Vọng chấp làm dao động
Sẽ thành Tối Chính Giác
Không dơ như hư không
Trước, gia trì Địa (Bhūmi) này
Y nơi chư Phật dạy

_Thứ hai, **Tâm Tự Tại**
Chỉ đây chẳng Giáo khác
Bốn loại **Tu Đa La** (Sūtra)
Là trắng, vàng, đỏ, đen
Thứ năm, điều cần nhớ
Ay là màu hư không
Trong KHÔNG (Śūnya) mà **Đẳng Trì** (Samādhi)
An định **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

_Thứ hai giữ Duyến Kinh
Đặt ở đất Đạo Trường
Tất cả Tòa Như Lai
Với con Trí của Phật
Hoa sen đẹp thích ý
Thế Gian xưng tốt lành

Duyên Giác (Pratyeka-buddha), các Thanh Văn (Sarva-śrāvaka)
Ấy là kẻ **Biên Trí** (Trí Tuệ của bờ mé)
Nên biết tư thế ngồi
Cánh sen xanh, sen súng
Thiên Thần của Thế Giới
Phạm Chúng làm đầu tiên
Hoa Bát Đàm (Padma) màu đỏ
Ấy xưng là **Tọa Vương**
Xuống đây như chỗ ứng
Nhớ địa phận cư ngụ

_**Cúng Dường** (Pūja) có bốn loại
Là chắp tay (Añjali) làm lễ
Kèm với nhóm Từ Bi
Thế Gian và hương hoa
Từ tay phát sinh hoa
Dâng các bậc Cứu Thế
Kết An **Chi Phần Sinh**
Mà quán Tâm Bồ Đề
Mỗi mỗi các Như Lai
Con sinh từ chốn ấy
Dùng hoa không lỗi này
Thơm tho rất rực rỡ
Pháp Giới làm Thụ Vương (cây vua)
Cúng dường Nhân Trung Tôn
Chân Ngữ (Mantra) dùng gia trì
Tam Muội (Samādhi) tự tại chuyển
Mây rộng lớn thắng diệu
Từ đấy tuôn mưa hoa
Rải trước mặt chư Phật

_Nhóm **Thế Thiên** còn lại
Cũng nên rải hoa này
Phụng hiến tùy tương ứng
Tính loại Bản Chân Ngôn
Như vậy nhóm hương xoa…
Cũng tùy nơi tương ứng
_Luân Không Thủy (ngón cái và ngón vô danh) giữ nhau
Đấy là Ấn **Cát Tường**
Nơi phụng hiến nhóm hoa
Nên tự tim dâng hiến
Nơi các **Thế Thiên Thần** (Thiên Thần của Thế Gian)
Nên để ngay lỗ rốn
Hoặc **Kim Cương Quyền Ấn** (Vajra-muṣṭi-mudra)
Nếu lại **Liên Hoa Man** (Padma-māla)
Rồi hiến tại hư không
Đạo Sư, Bậc Cứu Thế
Cho đến các Thế Thiên

Đều theo như thứ lớp

_**Hộ Ma** (Homa) có hai loại
Ấy là **Nội** và **Ngoại**
Nghiệp sinh được giải thoát
Lại có mầm giống sinh
Hay dùng đốt các nghiệp
Nói là **Nội Hộ Ma**
_Ngoại dùng có ba Vị (Bản Tôn, Đàn Hộ Ma, Hành Giả Du Già)
Ba Vị trụ trong ba
Thành tựu ba Nghiệp Đạo (Thân, Khẩu, Ý)
Thắng Hộ Ma Thế Gian
Nếu khác việc làm này
Chẳng giải (hiểu rõ) **Nghiệp Hộ Ma**
Kẻ ngu chẳng được quả
Buông lìa Trí Chân Ngôn
.)Chân Ngôn **Như Lai Bộ** (Tathā-kulāya)
Với các Chính Giác nói
Nên biết Trắng và Vàng
.)**Kim Cương** (Vajra-pāṇi:Kim Cương Thủ) đủ mọi màu
Chân Ngôn **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara. Hay **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)]
Thuần Trắng tùy việc biến
.)Bốn phương cùng mở rộng
Luân Viên (vành tròn trịa) như thứ tự
Ba góc (hình Tam Giác), nửa vành trăng (hình Bán Nguyệt)
Mà nói Hình cũng vậy

_Trước, nên biết sắc tượng
Ấy là thân Nam Nữ
Hoặc lại tất cả xứ
Tùy loại hình sắc ấy
Sinh Trí khó luận bàn
Cho nên chẳng nghĩ bàn
Nên Vật có sai khác
Trí, Trí Chứng thường một
Cho đến Tâm rộng rãi
Nên biết số lượng đấy

_Tọa Ấn cũng như vậy
Dùng với các Thiên Thần
Như nơi sinh chư Phật
Nhóm Ấn đồng bỉ (điều kia) sinh
Dùng Ấn **Pháp Sinh** này
Ấn trì các Đệ Tử
Nên lược nói Pháp Giới
Dùng đấy làm tiêu biểu

_Quán Đỉnh (Abhiṣeka) có ba loại

Phật Tử chí tâm nghe
.)Nếu Ấn phương tiện kia
Ắt lìa nơi tác nghiệp
Gọi là **Sơ Thắng Pháp**
Như Lai Sở Quán Đỉnh
.)Ấy là điều thứ hai
Khiến khởi làm mọi việc
.)Thứ ba dùng Tâm truyền
Ắt lìa nơi Thời Phương
Vì khiến Tôn hoan hỷ
Nên làm như Sở Thuyết (điều đã nói)
Trước mặt, Phật quán đỉnh
Đấy tức rất thù thắng

_Chính Đẳng Giác lược nói
Năm loại **Tam Muội Gia** (Samaya)
.)Mới thấy Mạn Trà La
Đầy đủ Tam Muội Gia
Chưa truyền Chân Thật Ngữ
Chẳng trao Mật Ấn kia
.)Thứ hai Tam Muội Gia
Vào thấy Hội Thánh Thiên
.)Thứ ba đủ Đàn Ấn
Tùy Giáo tu Diệu Nghiệp
.)Lại nữa hứa truyền dạy
Nói đủ Tam Muội Gia
Tuy đủ Ấn Đàn Vị
Như điều dạy của Giáo
Chưa được Tâm quán đỉnh
Tuệ bí mật chẳng sinh
.)Cho nên bậc Chân Ngôn
Trong Đạo Trường bí mật
Đủ **Yếu Thệ** (lời thề trọng yếu) thứ năm
Tùy Pháp nên quán đỉnh
Nên biết khác điều này
Chẳng phải Tam Muội Gia
Khéo trụ, nếu quán Ý
Bậc Chân Ngôn giác (hiểu rõ) Tâm
Chẳng được ở ba xứ
Nói đấy là Bồ Tát
Được Hạnh **Vô Duyên Quán**
Phương tiện lợi chúng sinh
Vì trồng gốc mọi Thiện (Thiện Chúng Bản)
Nên hiệu **Nhân Trung Tôn** (Bậc Tôn Quý trong loài người)
Ở các Pháp vốn lặng (Bản Tịch)
Thường trong **Vô Tự Tính** (Không có tự tính)
An trụ như **Tu Di** (Sumeru)
Đấy gọi là KIẾN ĐẾ (nhìn thấy sự thật)

KHÔNG (Śūnyatā) này tức thực tế
Chẳng phải lời hư vọng
Sở kiến giống như Phật
Phật xưa (Tiên Phật) thấy như vậy
Mới được Tâm Bồ Đề
Tất Địa tối vô thượng
Từ đây có năm loại
Các Tất Địa sai biệt
Ấy là vào tu hành
Với các Địa Thắng Tiến
Năm Thần Thông Thế Gian
Chư Phật, hàng Duyên Giác
Tu nghiệp không gián đoạn
Cho đến Tâm luôn tịnh
Chưa thuần khiến thành thuần
Bấy giờ, Tất Địa thành
Ở đấy một khoảnh khắc
Tĩnh Nghiệp Tâm cùng Đẳng
Bậc Chân Ngôn sẽ được
Tất Địa tùy ý sinh
Tất Địa lên không giới
Như Huyễn, không sợ hãi (vô úy giả)
Lưới Chú Thuật chướng che (sở hoặc)
Giống như **lưới Đế Thích** (Indra-jāla)
Như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-Nāgara)
Hết thảy các người dân
Thân Bí Mật như vậy
Chẳng Thân (Phi Thân) cũng **chẳng Thức** (Phi Thức)
Lại như ở trong mộng
Dạo chơi các Cung Trời
Chẳng buông bỏ Thân này
Cũng chẳng đến nơi kia
Mộng Du Già như vậy

_Hành giả trụ Chân Ngôn
Đã sinh nghiệp Công Đức
Thân tướng giống cầu vồng
Chân Ngôn, ngọc Như Ý (Cintāmaṇi)
Sinh ra Thân Ngữ Ý
Tùy niệm mưa mọi vật
Không có tưởng phân biệt
Các hư không mười phương
Lìa các hạnh **Hữu Vi** (Saṃskṛta)
Bậc Chân Ngôn chẳng nhiễm
Tất cả hạnh phân biệt
Giải hết chỉ có Tưởng
Như vậy quán sát khắp
Bấy giờ, Bậc Chân Ngữ

Chư Phật đồng tùy hỷ

_Chính Giác Lưỡng Túc Tôn
Nói hai loại Hộ Ma
Ấy là Nội và Ngoại
Tăng uy cũng như vậy
Các Tôn khác Tính Loại
Quán sát sẽ chứng biết

_Các Chân Ngôn Thế Gian
Nay nói hạn lượng ấy
Nhóm Phước Đức tự tại
Chúng tri thức Thiên Thần
Nhóm ấy nói Minh Chú
Với các Ấn Đại Lực
Đều có quả ngày nay
Nên nói có phần lượng
Tuy thành, chẳng trụ vững
Đều là Pháp sinh diệt

_Chân Ngôn xuất Thế Gian
Không làm (vô tác) vốn chẳng sinh
Nghiệp sinh đều đã đoạn
Chiến thắng lìa ba lỗi (Tham, Sân, Si)

_Bậc **Lân Giác** (Pratyeka-buddha:Độc Giác Phật) không thầy
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Các Chân Ngôn Bồ Tát
Lượng ấy, Ta sẽ nói
Siêu việt cả ba thời
Mọi Duyên đã sinh khởi
Quả có **thấy** (Kiến), **chẳng thấy** (Phi Kiến)
Tùy Ý Ngữ Thân sinh
Lưu truyền ở Thế Gian
Quả số trải một kiếp
Chính Đẳng Giác có nói
Chân Ngôn vượt Kiếp số
Đại Tiên (Mahā-Ṛṣī) **Chính Đẳng Giác** (Samyaksaṃbuddha)
Phật Tử (Buddha-putra) mọi Tam muội
Thanh tịnh lìa nơi Tưởng
_Có Tưởng là Thế Gian
Theo nghiệp mà gặt quả
Có thành thục lúc thuần
Nếu được thành Tất Địa
Tự tại chuyển các nghiệp
Tâm không có tự tính
Xa lìa nơi nhân quả
Giải thoát nơi chúng sinh

Sinh Đẳng giống hư không"

Lại nữa Bí Mật Chủ! Hãy lắng nghe! Ấy là: **Mật Ấn, hình tướng, xếp đặt vị trí của Thánh Thiên, uy lực nghiệm liền trước mắt, khuynh hướng của Tam Muội**. Như vậy là năm điều mà xưa kia chư Phật thành Bồ Đề, hành Pháp Giới hư không với lời thệ nguyện độ thoát Giới chúng sinh không còn dư sót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho nên các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn"

Kim Cương Thủ thưa rằng: "Như vậy! Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe"
Thời Đức Bạc Già Phạm dùng **Kệ** tụng là:
"Thoạt tiên Chính Đẳng Giác
Xếp đặt Mạn Trà La
Bí mật ở trong Mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh (Mahā-kāruṇa-gharbhodbhava)
Với vô lượng Thế Gian
Mạn Trà La xuất Thế
Hết thảy Đồ Tượng ấy
Thứ tự nói nên nghe
_Bốn phương rộng giáp vòng
Một cửa với Thông Đạo
Ấn Kim Cương (Vajra-mudra) nghiêm khắp
Giữa **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra)
Hoa sen đẹp bên trên
Hé nở chứa quả trái
Ở đấy **Ấn Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)
Điểm Đại Không trang nghiêm
Tám cánh đều tròn chính
Tốt đẹp đủ râu nhụy
_Câu **mười hai chi sinh**
Rộng khắp giữa đài hoa
_Lưỡng Túc Tôn bên trên
Đạo Sư thành Chính Giác
Dùng vào Mạn Trà la
Quyến thuộc tự vây quanh
_Nên biết đây, mới đầu
Bi Sinh Mạn Trà La (Kāruṇodbhava- maṇḍala)
Từ đây ra các Đàn
Đều như Bản Giáo ấy
Sự nghiệp, hình, Tất Địa
An trí các Phật Tử

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Như Lai Mạn Trà La (Tathāgata-maṇḍala)
Giống như vành trăng tịnh
Trong hiện màu **Thương Khư** (Śaṅkha: màu trắng óng ánh như vỏ ốc)
Tất cả Phật, tam giác
Ở ngay hoa sen trắng
Điểm Không làm tiêu biểu

Ấn Kim Cương vây quanh
Từ **Chân Ngôn Chủ** (Vairocana) ấy
Giáp vòng phóng quang minh
Dùng Tâm không lo nghĩ
Rộng khắp rồi lưu xuất

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Bậc **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara)
Bí Mật Mạn Trà La (Guhya-maṇḍala)
Phật Tử nhất tâm nghe
Rộng khắp tướng bốn phương
Giữa **Cát Tường Thương Khư** (Śrī-śaṅkha)
Sinh ra hoa **Bát Đàm** (Padma)
Hé nở chứa quả trái
Trên bày **Kim Cương Tuệ** (Vajra-Prajñā)
Nâng dùng **Ấn Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)
Bày tất cả **chủng tử** (Bīja)
Khéo léo dùng làm Chủng
Đa La (Tārā), **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi)
Cùng với **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍaravāsinī)
Minh Phi (Vidyā-rājñī) **Tư Tài Chủ** (Bhogavatī)
Cùng với **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta)
Các Cát Tường Thụ Giáo
Đều tại Mạn Trà La
Ấn bậc Đắc Tự Tại (Ấn của Đại Thế Chí)
Thù diệu làm tiêu biểu
Ha GiaYết Lý Bà (Hayagrīva: Mã Đầu Minh Vương)
Như Pháp trụ tam giác
Mạn Trà La vây quanh
Ánh ban mai nghiêm tốt
Nên ở cạnh **Minh Vương** (Vidya-rāja)
Bậc **Xảo Tuệ** an lập

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Nay nói Đàn thứ hai
Đẳng Chính, tướng bốn phương
Ấn Kim Cương vây quanh
Tất cả màu vàng đẹp
Trong Tâm nở hoa sen
Đài hiện **Ca La Xa** (Kalaśa:cái bình)
Ánh sáng như trăng trong
Cũng dùng điểm Đại Không
Giáp vòng tự trang nghiêm
Trên bày **Ấn Đại Phong** (Mahā-vāyu-mudra)
Phơi phới như **Mây huyền** (mây đen bóng)
Lay động tướng phan phướng
Điểm không làm tiêu biểu
Bên trên sinh lửa mạnh

Giống như lửa Kiếp Tai
Mà làm hình Tam Giác
Tam Giác dùng làm vây
Tia sáng vòng quanh khắp
Màu mặt trời sáng sớm
Giữa đấy, **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Đỏ thẫm giống hoả kiếp
Lưu tán phát ánh lửa
Trì dùng tiếng chữ **Hàm** (Hūṃ)
Chữ chủng tử thắng diệu
Phật xưa nói Pháp này
Cần Dũng Mạn Trà La (Vīra-maṇḍala)
Bộ Mẫu **Thương Khế La** (Śṛṅkhala)
Với Kim Cương Bộ Chủ
Kim Cương Câu (Vajra-Aṃkuśa), **Sách Chi** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm)
Đại Đức **Trì Minh Vương** (Vidyadhāra)
Tất cả đến nơi này
Trong Đại Man Trà La
Ấn Đàn, các Phật Tử
Hình sắc như thứ tự
Tùy loại mà tương ứng
Thành tựu các nghiệp lành

_Lại nữa, Ta đã nói
Bậc Kim Cương Tự Tại
Là **Hư Không Vô Cấu** (Gaganāmala)
Kim Cương Luân (Vajra-cakra) với **Nha** (Vajra-daṃṣṭra)
Diệu Trụ (Vajra-sūrata) và **Danh Xưng** (Vajra-yaśa, hay Vikhyāta)
Đại Phẫn (Mahā-bhāga) với **Tấn Lợi** (Vajrāgra)
Tịch Nhiên (Śiva-vajra), **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)
Kèm với **Thanh Kim Cương** (Nīla-vajra)
Liên Hoa (Padma-vajra) và **Quảng Nhãn** (Virūpakṣa-vajra, hay Viśāla-netra)
Diệu Kim Cương (Suvajra), **Kim Cương** (Vajra)
Với **Trụ Vô Hý Luận** (Aprapañca-vihārin)
Vô lượng **Hư Không Bộ** (Gaganānanta-vikrama)
Với nhóm Mạn Trà La
Đã nói trắng, vàng, đỏ
Cho đến nhóm màu đen
Ấn Hình, chỗ còn lại
Ấn **Tam Kích** (Triśula), **Nhất Cổ**
Hai tay đều **năm ngọn** (Ngũ Phong)
Hoặc **Chấp Kim Cương Man** (Māla-vajra-dhāra)
Tùy loại sắc khu biệt
Tất cả làm **Chủng Tử** (Bīja)

_Đại Phước Đức! Nên biết
Bất Động Mạn Trà La (Acala- maṇḍala)
Phong Luân (Vāyu-cakra) với **Hỏa Câu** (Agni-cakra)

Y phương **Niết Ly Để** (Nṛti: phương Tây Nam)
Dưới **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata)
Với Chủng Tử vây quanh
Đại Tuệ Đao (Mahā-jñāna-khaḍga) vi diệu
Hoặc dùng **Ấn Quyến Sách** (Pāśa-mudra)
Bậc đủ Tuệ an bày
_Giáng Tam Thế (Trailokya-vijaya) sai khác
Là ngay tại Phong Luân (Vāyu-cakra)
Dùng Ấn Kim Cương vây
Mà trụ ở ba nơi

_Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Trước nói Man Trà La
Chư Phật Bồ Tát Mẫu
An trí Đàn, Hình Tượng
Phương chính màu vàng ròng
Ấn Kim Cương vây quanh
Mạn Trà La tối thắng
Nay sẽ thấy Tôn Tướng
_Trong ấy hoa sen lớn
Anh lửa màu vàng khắp
Giữa để **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa)
Siêu việt nơi phần giữa
Rồi đến ba phần vị
Nên làm **Như Lai Nhãn** (Tathāgata-cakṣu, hay Buddha-locana)
Tự trụ trong ánh lửa
Bày khắp Chủng Tử kia
Tiếp, tất cả Bồ Tát
Đại Như Ý Bảo Tôn (Mahā-cintāmaṇi)
Là Mạn Trà La ấy
Tròn trắng tỏa bốn phía
Vắng lặng thanh tịnh khắp
Mãn tất cả ước nguyện

_Lại nữa hãy lắng nghe!
Đàn Thích Ca Sư Tử (Śākya-siṃha-maṇḍala)
Là **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Màu vàng ròng diệu thiện
Bốn phương cùng chia đều
An Kim Cương như trước
Trên hiện **Ba Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Ánh vàng vòng khắp cả
Đại Bát (Mahàpatra: Cái bình bát lớn) đủ ánh lửa
An Kim Cương vây quanh
Nhóm **cà sa** (Kāṣāya), **tích trượng** (Khakkhara)
Đặt để như thứ tự
_Năm loại Như Lai Đỉnh
Lắng nghe, nay sẽ nói

Bạch Tản (Sitātapatra-Uṣṇīṣa) dùng **Tản Ấn** (Patra-mudra)
Bậc Cụ Tuệ, **Thắng Đỉnh** (Jaya-uṣṇīṣa)
Dùng **Ấn Đại Tuệ Đao** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
Rộng khắp đều lóe sáng
Tối Thắng Đỉnh (Vijaya-Uṣṇīṣa), Luân Ấn (Cakra-mudra)
Trừ Chướng Đỉnh (Vikiraṇa-paṃca-Uṣṇīṣa), Câu Ấn (Aṃkuśa-mudra)
Đại Sĩ Đỉnh(Tejoraśi-Uṣṇīṣa) Tướng tóc (Kế Tướng)
Gọi là **Hỏa Tụ Ấn** (Tejoraśi-mudra)
Quảng Sinh (Abhyudgata-Uṣṇīṣa), Bạt Chiết La (vajra: Kim Cương Ấn)
Phát Sinh (Mahodgata-Uṣṇīṣaa) dùng Liên Hoa (Padma:hoa sen hồng)
Vô Lượng Thanh (Anantasvara-ghoṣa-Uṣṇīṣa) Thương Khư (Śaṅkha:vỏ ốc)
Quan sát từng tượng loại
Hào Tướng (Ūrṇā) Ma Ni Châu
_**Phật Nhãn** (Buddha-locana)! Nên nghe tiếp
Đỉnh kế màu vàng khắp
Vì dùng Bạt Chiết La
Vô Năng Thắng Phi Ấn (Aparàjita-vidyā-rājñi-mudra)
Dùng tay cầm hoa sen
Vô Năng Thắng (Aparàjita), Đại Khẩu (Mahā-mukha:cái miệng lớn)
Ở trên hoa sen đen
Hạnh của cảnh giới tịnh
Ấy là **Trời Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa)
Đặt các Ấn Tướng ấy
_ Phật Tử nên lắng nghe
Ấy là tay suy tư (Tư Duy Thủ)
Thiện Thủ với Tiểu Thủ
Hoa Thủ, Hư Không Thủ
Tô vẽ như Pháp tắc
Địa Thần (Pṛthivi) Ca La Xa (Kalaśa:cái bình)
Tròn trắng Kim Cương vây
_Ấn Thỉnh Triệu **Hỏa Thiên** (Agni)
Nên dùng Đại Tiên Thủ (Tay Đại Tiên)
Ca Nhiếp (Kāśyapa), **Kiêu Đáp Ma** (Gautama)
Mạt Kiến Noa (Mārkaṇḍa), **Kiệt Già** (Garga)
Bà Tư (Vasiṣṭita), **Nghê Thích Ba** (Aṅgira)
Cả thảy như thứ tự
Nên vẽ **Vi Đà Thủ** (Veda-pāṇi: bàn tay Vi Đà)
Ngụ bên trong Hỏa Đàn (Agni-maṇḍala)
_**Diêm Ma** (Yama) Đàn Trà Ấn (Daṇḍa-mudra)
Thường ngụ trong Phong Luân (Vāyu-cakra)
Một Lật Để (Mṛtyu), Linh Ấn (Ghaṃṭa-mudra)
Hắc Dạ (Kāla-rātrīye) Kế Đô Ấn (Ketu-mudra: Tràng Ấn)
Lao Đạt La (Raudrī), Thâu La (Śūla:cây kích)
Đại Phạm Phi (Brahmāṇī), Liên Hoa (Padma:hoa sen)
Câu Ma Lợi (Kaumāri) Thược Để (Śākti)
Tỳ Sắt Nữ (Viṣṇavi) Luân Ấn (Cakra-mudra)
Nên biết **Diễm Ma Hậu** (Yamī)
Dùng **Một Yết La An** (Mudgara-mudra:Phủ Việt Ấn)

Kiều Phệ Ly Gia Hậu (Kauvelī)
Dùng **Kiếp Bạt La Ấn** (Kapāla-mudra :Độc Lâu Ấn)
Nhóm như vậy đều ngụ
Trong Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
_Ô Tựu với **Bà Thê** (Bhāsa)
Nhóm Dã Can vây quanh
Nếu muốn thành Tất Địa
Y Pháp dùng tô vẽ
_Niết Ly Để (Nṛti), Đại Đao
Tỳ Nữu (Viṣṇu), Thắng Diệu Luân
Cưu Ma La (Kaumāra) Thược Để (Śākti)
Nan Đo (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)
Mật Vân với Điện Câu
Đều đủ màu **Thanh Đàm** (xanh thẫm)
Hộ vệ mái che cửa
Tại Đàn Thích Sư Tử
_Thương Yết La (śaṃkara) Tam Kích (Tri-śūla)
Phi (Śaṃkarī) tác **Bát Chi Ấn** (Paṭṭiśa)
Nguyệt Thiên (Candra-deva) Ca La Xa (Kalaśa)
Sen trắng trong sạch nở
Nhật Thiên (Āditya) Kim Cương Luân (Vajra-cakra)
Tiêu biểu xe Dư Lạc
Xã Gia (Jaya), **Tỳ Xã Gia** (Vijaya)
Nên biết Bậc Đại Lực (Mahā-bala)
Đều dùng Đại Cung Ấn
Tại **Nhân Đà La Luân** (Indra-cakra)
_Phong phương (Vāyu), Phong Tràng Ấn (Vāyu-ketu-mudra)
Diệu Âm (Sarasvatyai) Nhạc Khí Ấn (Vīṇā-mudra)
Phộc Lỗ Noa (Varuṇa) Quyến sách (Pāśa)
Mà đặt trong Đàn tròn
_Ông, Đại Ngã nên biết
Chữ Chủng Tử xoay quanh
Tiêu biểu của nhóm ấy
Như Mạn Trà La nữa
Quyến thuộc Thích Sư Tử
Nay đã lược tuyên nói

_Phật Tử! Lắng nghe tiếp
Đàn Thí Nguyện Kim Cương (Varada-vajra-maṇḍala)
Bốn phương chia đều khắp
Vệ (Hộ vệ) dùng Ấn Kim Cương (Vajra-mudra)
Nên ở trong ấy làm
Hỏa Sinh Mạn Trà La
Trong Tâm lại an trí
Diệu Thiện Thanh Liên Ấn
Bậc Trí **Mạn Thù Âm** (Maṃju-ghoṣa)
Bản Chân Ngôn vây quanh
Như Pháp bày Chủng Tử

Mà dùng làm Chủng Tử
Lại ở bốn bên ấy
Dùng sen xanh nghiêm sức
Tô tạo Chúng **Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Hết thảy như thứ tự
Quang Võng (Jālinī-prabha) dùng Câu Ấn (Aṃkuśa-mudra)
Bảo Quan (Ratna-makuṭa) giữ Bảo Ấn (Ratna-mudra)
Vô Cấu Quang Đồng Tử (Vimala-prabha-kumāra)
Hoa sen Xanh chưa nở
Diệu Âm đủ Đại Tuệ
Đã nói các **Sứ Giả** (Ceṭa)
Nên giữ Mật Ấn ấy
Thảy đều như nơi ứng
Kế Thiết Ni (Keśinī) Đao Ấn (Khaḍga-mudra)
Ưu Ba (Upakeśinī) Thâu La Ấn (Śūla-mudra)
Chất Đát La (Citrā) Trượng Ấn (Daṇḍa-mudra)
Địa Tuệ (Vasu-mati) dùng Tràng Ấn (Ketu-mudra)
Chiêu Triệu Sứ Giả (Ākarṣaṇī) ấy
Dùng Ương Câu Thi Ấn (Aṃkuśe-mudra)
Tất cả làm như vậy
Dùng hoa sen xanh (Nīla-utpala) vây
Hết thảy các **Phụng Giáo** (Parivara)
Dùng **Thương Yết Lê Ấn** (Khaṅgari-mudra)

_Lại nữa, Ấn phương Nam
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva Nīvaraṇa-viṣkaṃbhin)
Chủng Tử Đại Tinh Tiến
Là **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi)
Trụ ở trong Hỏa Luân (Agni-cakra)
Chúng Đoan Nghiêm theo hầu
Nên biết quyến thuộc ấy
Tiêu biểu của Bí Mật
Tiếp theo nên tô vẽ
Nay Ta rộng tuyên nói
Trừ Nghi (Kauṭūhala) dùng bình báu (Ratna-kalaśa)
Đặt Nhất Cổ Kim Cương
Bậc Thánh **Thí Vô Úy** (Abhayaṃdada)
Tác Thí Vô Úy Thủ (tay Thí Vô Úy)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarva- Apāyaṃjaha)
Phát Khởi Thủ (tay Phát Khởi) làm tướng
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Paritrāṇāśaya-mati)
Bi Thủ (tay Bi) thường tại tim
Đại Từ Sinh Bồ Tát (Mahā-maitryābhudgata)
Nên dùng Chấp Hoa Thủ (tay cầm hoa)
Bi Niệm (Kāruṇāmṛḍita) ngay trên tim
Rũ co Hỏa Luân Thủ (tay bánh xe lửa)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não (Sava-daha-praśāmin)
Tác Thí chư Nguyện Thủ (tay ban bố các Nguyện)

Nước Cam Lộ chảy rót
Khắp các đầu ngón tay
Cụ Bất Tư Nghị Tuệ (Acintya-mati)
Trì Như Ý Châu Thủ (tay cầm Ngọc Như Ý)
Đều trụ trên hoa sen
Ở trong Mạn Trà La

_Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣiti-Garbha)
Mật Ấn sẽ nói tiếp
Trước, làm Tòa trang nghiêm
Tại **Đàn Nhân Đà La** (Indra-mandala)
Sen lớn phát ánh lửa
Xen kẽ đủ mọi màu
Nơi đấy dựng phướng lớn
Trên đấy có báu lớn
Đấy gọi là Tối Thắng
Hình tượng của Mật Ấn
Lại nên ân cần làm
Thượng Thủ các quyến thuộc
Vô lượng vô số chúng
Các **Mộ Đạt La** (Mudra: Ấn) ấy
Bảo Tác (Ratnākara) ở trên báu
Tam Cổ Kim Cương Ấn
Bảo Chưởng (Ratna-pāṇi) ở trên báu
Nhất Cổ Kim Cương Ấn
Trì Địa (Dharaniṃ-dhāra) ở trên báu
Hai tay Kim Cương Ấn
Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudra-hasta) trên báu
Ngũ Cổ Kim Cương Ấn
Kiên Ý (Dṛḍhādhyāśaya) ở trên báu
Yết Ma Kim Cương Ấn (Karma-vajra-mudra)
Tất cả đều nên trụ
Trong Mạn Trà La ấy

_Phương Tây, **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Đàn tròn trắng đẹp ý
Tòa hoa sen trắng lớn
Đặt Ấn Đại Tuệ Đao (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
Mũi nhọn bền như vậy
Bén nhọn như băng sương
Ngay Chủng Tử làm **chủng** (giống loại)
Bậc Trí nên an bày
Với vẽ các quyến thuộc
Ấn Hình như Pháp Giáo
Hư Không Vô Cấu Tôn (Gaganāmala)
Cần phải dùng Luân Ấn (Cakra-mudra)
Hình bánh xe vây quanh
Đầy đủ tại Phong Đàn (Vāyu-maṇḍala)

Hư Không Tuệ (Gagana-mati) Thương Khư (Śaṅkha: Loa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Thanh Tĩnh Tuệ (Viśuddha-mati) sen trắng (Bạch Liên Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Ấn Tướng của **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)
Nên dùng bình Xà Cừ (Musaragalva)
Trên cắm hoa sen xanh
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
An Tuệ (Sthira-mati) Kim Cương Liên (Kim Cương Liên Hoa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)

_Lược nói Bí Tạng Phật
Mật Ấn các Tôn xong

NHẬP VÀO PHÁP CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại tuyên nói về cách nhập vàp Pháp của **Mạn Trà La Bí Mật** (Guhya-maṇḍala). **Ưu Đà Na** (Udāna) là
"Người học khắp Chân Ngôn
Thông đạt Đàn Bí Mật
Như Pháp vì Đệ Tử
Đốt hết tất cả tội
Thọ Mệnh đều đốt diệt
Khiến nó chẳng phục sinh (không cho sinh trở lại)
Giống tro lửa đã tàn
Thọ Mệnh ấy quay lại
Là dùng Chữ đốt Chữ
Nhân Chữ mà lại sinh
Tất cả **Thọ** với **Sinh**
Không nhơ, thanh tĩnh khắp
Dùng mười hai Chi Cú
Để làm vật khí kia
Tam Muội Gia như vậy
Tất cả chư Như Lai
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Cho đến các Thế Gian
Bình đẳng chẳng trái ngược
Hiểu được **Bình Đẳng Thệ**
Bí Mật Mạn Trà La
Vào tất cả Pháp Giới
Các Đàn được tự tại
Thân Ta giống như nó (lời Thệ Nguyện)
Bậc Chân Ngôn cũng vậy
Dùng sự **Chẳng khác nhau**
Gọi là **Tam Muội Gia** (Samaya)

NHẬP VÀO ĐỊA VỊ CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT
PHẨM THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội **Đẳng Chí** (Samāpatti-samādhi), trụ ở Định đấy quán sát các chúng sinh đời vị lai. Tức thời các cõi Phật , mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ nhau. Rũ treo: lọng báu, cờ xí trang nghiêm cửa, rèm tua dài rộng đủ mọi màu, chuông báu, phất trần trắng, quần áo đẹp (Danh y). Cắm dựng cây phướng Ma Ni. Mọi thứ ao tắm tràn đầy nước tám Công Đức thơm tho có vô lượng loài chim: Uyên Ương, Ngỗng, Hồng Hộc kêu hót phát ra những âm thanh hòa nhã. Nhiều hàng cây tạp xinh tươi, nở đầy loại hoa mùa thơm tho nghiêm tốt, tám phương đều cột treo các chuỗi anh lạc bằng ngọc báu. Mặt đất mềm như bông sợi, người nào chạm đến hoặc bước lên trên đều cảm thấy khoái lạc. Vô lượng âm nhạc tự nhiên hòa nhịp tạo thành âm thanh vi diệu khiến ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát tùy theo phần Phước của mình đều cảm nhận được cung điện, nhà cửa và tùy theo Ý sinh tạo ra chỗ ngồi của mình. Do Nguyện Lực của **Như Lai Tín Giải** đã sinh ra sự biểu tượng (Tiêu Xí) của Pháp Giới là đóa hoa sen vua to lớn (Đại Liên Hoa Vương) trong đó có Thân **Pháp Giới Tính** của Như Lai an trụ, tùy theo mọi loại Tính Dục của các chúng sinh khiến cho được vui vẻ.

Thời tất cả Chi Phần của Đức Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại được sinh ra từ sự **Tín Giải** (Adhimukti) của mười Trí Lực, tức thời hiện ra tướng trang nghiêm với vô lượng hình sắc là Sắc Thân đã được tăng trưởng từ Công Đức của các **Độ** (Pāramitā): **Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định, Trí Tuệ** trong vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa Kiếp (Koṭi-nayuta-kalpa). Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới, phát ra âm thanh to lớn mà nói **Kệ** (Gāthā) rằng :

“Chư Phật rất Kỳ Đặc
Quyền Trí khó nghĩ bàn
Tuệ **Vô A Lại Gia** (Ālaya: Tuệ không có sự cất dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu **Vô Sở Đắc** (Không có chỗ đắc)
Pháp Tướng của các Pháp
Không chỗ được mà được
Được chư Phật Đạo Sư”

Nói ra âm thanh như vậy xong, liền quay về nhập vào **Pháp Thân** (Dharma-kāya) khó luận bàn của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe về **Mạn Trà La** của **Nội Tâm**. Bí Mật Chủ ! Thân Địa ấy tức là **Tự Tính** (Svabhāva) của Pháp Giới, Chân Ngôn, Mật Ấn gia trì bằng cách dùng sự thanh tĩnh của Bản Tính mà gia trì. Nơi gia trì của **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra) để tĩnh trừ các sự nhơ bẩn về bốn Tướng: **Ta, Người, Chúng Sinh, Thọ Giả** do nhóm Nhu Đồng (Manava: Thắng Ngã) đã tạo lập. sự sai lầm tai hại này giống như gốc cây (Châu-株) mà cho là cái Ghế (Ngột _杌) vậy.

Đàn vuông có bốn cửa đều thông đạt với bốn hướng có Giới Đạo (lối đi của Giới) bao vòng quanh. Bên trong hiện Ý Sinh Bát điệp đại liên hoa vương (Hoa sen vua to lớn có 8 cánh do ý tưởng sinh ra) với cọng rễ tua nhụy đoan diệu rực rỡ

Chính giữa hoa ấy là Đức Như Lai với thân đặc biệt tối tôn của tất cả Thế Gian, vượt quá Địa của Thân Ngữ đi đến Địa của Tâm, mau chóng được Quả Thù thắng đẹp ý.

Nơi Hoa Sen ấy: Phương Đông là **BảoTràng Như Lai** (Ratna-ketu)

Phương Nam là **Khai Phu Hoa Vương Như Lai** (Saṃkusumita-rāja)

Phương Bắc là **Cổ Âm Như Lai** (Divyaduṇḍubhi-megha-nirghoṣa)

Phương Tây là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus)

Phương Đông Nam là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra)

Phương Đông Bắc là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara)

Phương Tây Nam là **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát),

Phương Tây Bắc là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya:Di Lặc Bồ Tát).

Trong nhụy sen là Phật Bồ Tát Mẫu, tự trang nghiêm bằng Quyến Thuộc của Tam Muội **sáu Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā)

Bên dưới an bày Các Chúng Phẫn Nộ của hàng **Trì Minh** (Vidya-dhāra)

Trì Kim Cương Chủ Bồ Tát dùng làm cuống sen hiện trên cái biển lớn không cùng tận có tất cả hàng Địa Cư Thiên nhiều vô số lượng vây chung quanh.

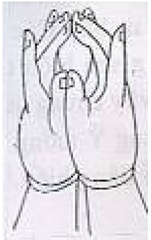
Lúc đó, Hành Giả vì thành **Tam Muội Gia** (Samaya) cho nên tương ứng dùng Ý tưởng sinh ra Hương, hoa, đèn sáng, hương xoa, mọi loại thức ăn… tất cả đều dùng để dâng hiến.

Ưu Đà Na (Udāna) là:
"Bậc Chân Ngôn lắng nghe!
Tô vẽ Mạn Trà La
Tự thân (thân của mình) làm Đại Ngã
Chữ **La** (ɾ _ RA) tĩnh các nhơ
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Đỉnh trao các Đệ Tử
Chữ A điểm Đại Không (अं_ AṂ)
Bậc Trí truyền Diệu Hoa
Khiến rải trên thân mình
Vì Đệ Tử nói **Nội Sở Kiến** (điều mà Thầy nhìn thấy trong Tâm)
Nơi Hành Nhân tôn phụng
Đàn Trường tối thượng này
Ứng với **Tam Muội Gia** (Samaya:Bản thệ)"

TÁM ẤN BÍ MẬT
PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Này Phật Tử! Có 8 Ấn Bí Mật, là điều cực kỳ bí mật, là nơi tương đồng với uy thần của địa vị Thánh Thiên, ở ngay Đạo Chân Ngôn dùng làm vật biểu tượng, vẽ đủ Mạn Trà La như Bản Tôn tương ứng. Nếu y theo Pháp Giáo, đối với các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn tương ứng biết như vậy: Tự Thân trụ vào Hình của Bản Tôn bền chắc chẳng động. Biết Bản Tôn rồi lại an trụ như Bản Tôn thì sẽ được Tất Địa.

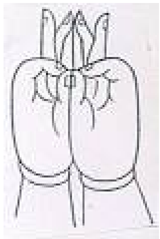
Tám Ấn như thế nào? Ấy là đem hai tay Trí Tuệ (tay phải) Tam Muội (tay trái) chắp lại giữa trống không (Không Tâm Hợp Chưởng), bung tán Phong Luân (ngón Trỏ) Địa Luân (ngón út) như phóng tán lửa sáng . Đây là Ấn **Thế Tôn Bản Uy Đức Sinh**. Mạn Trà La của Ấn ấy có hình Tam Giác đầy đủ ánh quang minh.



"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lam Lạc (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṂ RAḤ_ SVĀHĀ

Liền dùng Ấn này, co Phong Luân (Ngón trỏ) đặt trên Hư Không Luân (ngón cái) như hình **chữ Phộc** (_VA). Đây là Ấn **Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại**. Mạn Trà La ấy như tướng của **chữ Phộc** ( ), có ánh sáng Kim Cương.

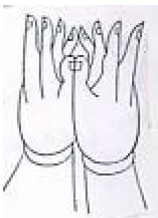


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noan Phộc (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ VAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn đầu tiên, bung tán Thủy Luân (ngón vô danh), Hỏa Luân (ngón giữa). Đây gọi là Ấn **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha-mudra). Mạn trà La như tướng vành trăng có hoa Ba Đầu Ma (Padma: hoa sen hồng) vây quanh.

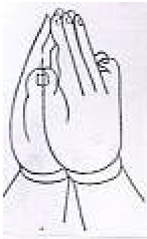


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tảm Sác (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAṂ SAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn này, co 2 Địa Luân (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay. Đây là Ấn **Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm.** Mạn Trà La ấy giống như hình nửa vành trăng (Bán Nguyệt), dùng Điểm Đại Không (Anusvara) vây quanh.

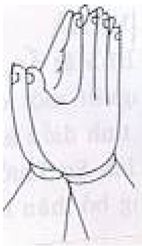


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm Hạ (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ HAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải) chắp lại như hình đóa hoa chưa nở (Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng) dựng thẳng đứng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) rồi hơi co lại. Đây là Ấn **Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh**. Mạn Trà La ấy như hình trăng đầy Ca La Xả (Kalaśa) có Kim Cương vây quanh.

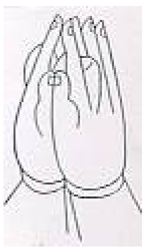


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mãn đa bột đà nam (1) Ám Ác (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ AḤ_ SVĀHĀ

Liền dùng Ấn này, co Hỏa Luân (ngón giữa) các tướng còn lại đều như trước. Đây là Ấn **Thế Tôn Đà La Ni** . Mạn Trà La ấy giống như Cầu Vồng có cây Phan Kim Cương để rũ vây khắp chung quanh.

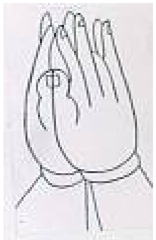


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột đà, đà la ni (2) sa-một-lật để mạt la đà na yết lý (3) đà la dã tát noan (3) bạc già phộc để (5) a ca la phộc để (6) tam ma duệ (7) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BUDDHA-DHĀRAṆI SMṚTI BALA DHĀNA KARI _ DHĀRAYA SARVAṂ BHAGAVATI ĀKĀRA-VATI, SAMAYE_ SVĀHĀ

Lại chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung Hỏa Luân (ngón giữa), Địa Luân (ngón út), Không Luân (ngón cái) cùng nắm giữ nhau . Đây gọi là Ấn **Như Lai Pháp Trụ**. Mạn Trà La ấy giống như hư không có đủ màu sắc (Tạp Sắc) vây quanh và có 2 Điểm Không.

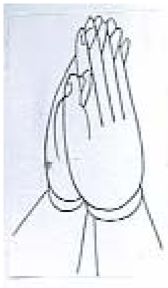


Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A phệ ná vĩ nê (2) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ _ Ā VEDA VIDE_ SVĀHĀ

Đồng với Hư Tâm Hợp Chưởng lúc trước, Dùng tay Trí Tuệ (Tay phải) Tam Muội (Tay trái) cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển . Đây là Ấn **Thế Tôn Tấn Tật Trì** . Mạn Trà La ấy cũng như hư không có điểm màu xanh trang nghiêm



Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha du già du nghĩ ninh (2) du nghệ thuyết ly (3) khiếm nhược lý kế (4) toa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-YOGA YOGINI YOGEŚVARI_ KHAṂJARĪKE_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Đây gọi là **Như Lai Bí Mật Ấn** (Tathāgata-guhya-mudra) là sự bí mật tối thắng, chẳng nên trao truyền cho người một cách dễ dàng, ngoại trừ kẻ đã được Quán Đỉnh lại có tính điều nhu, tinh tiến bền chắc, phát nguyện thù thắng, cung kính Sư Trưởng, ghi nhớ Ân Đức, trong ngoài thanh tĩnh, biết buông bỏ thân mình để cầu Pháp.

GIỚI CẤM CỦA TRÌ MINH
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ, Kim Cương Thủ vì các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn lại dùng **Kệ Tụng** thỉnh hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về **Giới Cấm** của Trì Minh

"Làm sao thành **Giới Cấm**?
Làm sao trụ **Thi La** (Śīla: Giới thanh lương)
Tùy chỗ trụ thế nào
Tu hành lìa dính mắc?
Tu hành bao nhiêu Tháng
Giới Cấm được kết thúc?
Trụ nơi Pháp Giáo nào
Mới biết Uy Đức ấy?
Lìa Thời, Phương tác nghiệp
Với nhóm Pháp, Phi Pháp
Làm sao mới chóng thành
Nguyện Phật nói lượng ấy
Phật trước đã tuyên nói
Khiến được nơi Tất Địa
Con hỏi **Nhất Thiết Trí**
Chính Giác Lưỡng Túc Tôn
Vì chúng sinh đời sau
Nhân Trung Tôn chứng biết"

Lúc đó, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na thương xót lo lắng cho chúng sinh mà nói **Kệ** rằng:

"Lành Thay! Cần Dũng Sĩ!
Đại Đức Trì Kim Cương
Đã nói Giới Thù Thắng
Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn
Duyên **Minh** (Vidya), nơi khởi **Giới**
Trụ **Giới** như Chính Giác
Khiến được thành Tất Địa
Vì lợi cho Thế Gian
Đẳng khởi tự Chân Thật
Đừng sinh Tâm nghi lo
Thường trụ nơi **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Giới (Śīla) tu hành sẽ hết
Tâm Bồ Đề và Pháp
Với Nghiệp Quả tu hành
Hòa hợp làm một Tướng
Đủ **Giới** như Phật Trí
Khác đây chẳng đủ Giới (Phi Cụ Giới)
Xa lìa các tạo tác
Được các Pháp tự tại
Thông đạt lợi chúng sinh
Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)
Nhóm đá quý, mọi báu

Cho đến đủ Lạc Xoa (10 vạn biến)
Đã nói Chân Ngôn Giáo
Thảy đều theo các tháng
Kết thúc lượng Giới Cấm

Thoạt tiên quán **Kim Luân**
Trụ **Đại Nhân Đà La**
Nên kết **Ấn Kim Cương** (Vajra-mudra)
Uống sữa để nuôi thân
Hành Giả đủ một tháng
Hay điều hơi ra vào (điều hòa hơi thở)

Tiếp, nơi tháng thứ hai
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**
Nên dùng **Ấn Liên Hoa** (Padma-mudra)
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)

Tiếp, nơi tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu
Ăn chẳng cầu thực phẩm
Liền dùng sức **Đại Tuệ** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra: Đại Tuệ Đao Ấn)
Đốt diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ý , Ngữ

Tháng thứ tư: **Phong Luân**
Hành Giả thường nuốt Gió
Kết An **Chuyển Pháp Luân** (Dharmacakra-pravarttana-mudra)
Nhiếp Tâm dùng trì tụng

Quán **Thủy Luân Kim Cương**
Y trụ nơi Du Già
Đây là tháng thứ năm
Xa lìa : được, chẳng được (Đắc , Phi Đắc)
Hành Giả không dính mắc (vô sở trước)
Đẳng đồng **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi: Chính Giác)
Hòa hợp Luân ***Phong Hỏa***
Ra khỏi mọi lỗi lầm

Lại trì tụng một tháng
Cũng bỏ : Lợi, chẳng lợi
Thiên Chúng hàng Phạm (Brahma) Thích (Indra)
Ma Hầu (Mahoraga), Tỳ Xá Già (Piśāca)
Đứng xa mà kính lễ
Tất cả làm Thủ Hộ
Thảy đều phụng Giáo Mệnh
Người ấy được như vậy
Người, Trời, thần Dược Xoa (Yakṣa)
Trì Minh (Vidya), các Linh Tiên (Ṛṣī)

Cùng hộ vệ hai bên
Tùy theo Mệnh sẽ làm
Loài Bất Thiện gây chướng
Nhóm La Sát (Rākṣasa), bảy Mẫu (sapta-mātṛka)
Cung kính mà lánh xa
Thấy ánh sáng nơi ấy
Phóng tán như lửa mạnh
Tùy nơi trụ Pháp Giáo
Đều y theo Minh Cấm (Giới Cấm Trì Minh)
Đẳng Chính Giác Chân Tử
Tất cả được tự tại
Điều phục kẻ khó phục
Như Đại Chấp Kim Cương (Mahā-vajra-dhāra)
Lợi ích các Quần Sinh
Đồng với Quán Thế Âm (Avalokeśvara)

Trải qua sáu tháng xong
Tùy Ước Nguyện thành Quả
Thường ở nơi **Tự Tha**
Thương xót mà cứu giúp"

TRÍ CHÂN THẬT CỦA A XÀ LÊ
PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Ngài Trì Kim Cương lại tiếp tục hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về Tâm của các Mạn Trà La Chân Ngôn, rồi nói Kệ (Gàthā) rằng :
"Làm sao làm tất cả?
Chân Ngôn Thật Ngữ Tâm
Giải rốt ráo thế nào ?
Nói tên A Xà Lê (Ācārya)"

Lúc đó, Đức Thế Tôn
Đại Tỳ Lô Giá Na
Ủy dụ Kim Cương Thủ:
"Lành thay Ma Ha Tát!
Khiến Tâm ấy vui vẻ
Lại bảo lời như vậy
Giải thật kín trong kín (Bí trung Tối Bí)
Đại Tâm Chân Ngôn Trí
Nay vì ông tuyên nói
Hãy nhất Tâm lắng nghe !
Ấy chính là chữ A (अ)
Tâm của mọi Chân Ngôn (Nhất thiết Chân Ngôn Tâm)
Từ đấy lưu xuất khắp
Vô lượng các Chân Ngôn
Dứt tất cả hý luận

Hay sinh Trí Tuệ khéo

Bí Mật Chủ! Đẳng nào?
Tâm của mọi Chân Ngữ (nhất thiết Chân Ngữ Tâm)
Phật Lưỡng Túc Tôn nói
Chữ A (अ) là hạt giống (Bīja:chủng tử)
Nên tất cả **Như Thị**
An trụ các Chi Phần
Tương ứng an bày xong
Y Pháp đều truyền khắp
Do chữ ban đầu (Bản Sơ Tự) ấy
Khắp chốn tăng thêm Chữ
Mọi Chữ dùng thành Âm
Chi Thể do đây sinh
Nên đây biến tất cả
Thân sinh mọi loại Đức

Nay nói nơi phân bày
_Phật Tử! Nhất Tâm nghe
Đem Tâm mà làm Tâm (trái Tim)
Còn lại bày Chi Phân (các phần)
Tất cả làm như vậy
Liền đồng với **Ngã Thể**
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Nếu nơi Giáo Pháp ấy
Giải Trí rộng lớn này
Đại Công Đức Chính Giác
Nói là **A xà Lê** (Ācārya)
Đây tức là **Như Lai** (Tathāgata)
Cũng gọi tên là **Phật** (Buddha)

Bồ Tát (Bodhisatva) với **Phạm Thiên** (Brahma)
Tỳ Nữu (Viṣṇu), **Ma Hề La** (Maheśvara: Đại Tự Tại)
Nhật (Āditya-deva), **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva)
Đế Thích (Indra, hay Śakra), **Thế Gian Chủ** (Lokādhipati, hay Prajāpati)
Hàng **Hắc Dạ** (Kāla-rātṛ), **Diễm Ma** (Yama)
Địa Thần (Pṛthivi) và **Diệu Âm** (Sarasvati)
Phạm Chí (Brahma-Ṛṣi) với **Thường Dục** (Āśrava)
Cũng gọi tên **Phạm Hạnh** (Brahma-carya, hay Brahma-carin)
Chúng Tỳ Khưu Lậu Tận (Chư Tăng đã giải thoát sinh tử)
Cát Tường, **Trì Bí Mật** (Guhya-dhāra)
Bậc thầy biết tất cả (Sarva-jñāna-darśana: Nhất thiết Trí Kiến)
Pháp Tự Tại (Dharmeśvara), **tài phú** (Vasu-dhāra)
Nếu trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhicitta)
Cùng với **Thanh Trí Tính** (Śabda-jñāna:Tính trí của âm thanh)
Chẳng vướng tất cả Pháp
Gọi là **Biến Nhất Thiết**

Tức là bậc Chân Ngữ
Trì Chân Ngôn Cát Tường
Vua của lời chân thật
Trì **Ấn Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra-mudra)
Hết thảy các **Tự Luân** (bánh xe Chữ)
Nếu ở tại Chi Phần
Nên biết trụ Tam Tinh (My Gian)
Chữ **Hàm** (𑖮𑖳𑖽_ HŪṂ) câu Kim Cương
Chữ **Sa** (𑖭_SA) ngay dưới môi
Đấy là câu Liên Hoa
Ta liền đồng Tâm Vị (vị trí của Tâm)
Tất cả Xứ tự tại
Rộng khắp mọi chủng loại
Hữu Tình với Phi Tình

Chữ **A** (𑖀_ A) Mệnh thứ nhất (Đệ Nhất Mệnh)
Chữ **Phộc** (𑖪_ VA) gọi là nước
Chữ **La** (𑖨 _ RA) gọi là lửa
Chữ **Hàm** (𑖮𑖳𑖽_ HŪṂ) tên Phẫn Nộ
Chữ **Khư** (𑖏_ KHA) đồng hư không
Ấy là Điểm Cực Không
Biết **Tối Chân Ngôn** này
Gọi là A Xà Lê (Ācārya)
Cần phải đủ phương tiện
Biết rõ điều Phật nói
Thường tác tinh cần tu
Sẽ được câu **Bất Tử** (Amṛta-pada)

BỐ TỰ (An bày chữ)
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Chư Phật đã diễn nói
An bày các **Tự Môn**
Phật Tử! Nhất tâm nghe
Chữ **Ca** (𑖎_KA) dưới yết hầu (cổ họng)
Chữ **Khư** (𑖏_KHA) trên nóc họng (Hàm ếch)
Chữ **Nga** (𑖐_GA) làm cái cổ (phần ghi chú lại ghi là cái đầu)
Chữ **Già** (𑖑_GHA) trong yết hầu
Chữ **Già** (𑖓_CA) làm gốc lưỡi (Thiệt căn)
Chữ **Xa** (𑖔_CHA) ngay trong lưỡi
Chữ **Nhược** (𑖕_JA) làm đầu lưỡi
Chữ **Xã** (𑖖 _JHA) chốn sinh lưỡi (Thiệt sinh xứ)
Chữ **Tra** (𑖘_ṬA) làm ống chân

Chữ **Trá** (_ṬHA) biết bắp đùi
Chữ **Noa** (_ḌA) nói eo lưng
Chử **Trà** (_ḌHA) dùng an ngồi (2 cái mông)
Chữ **Đa** (_TA) phần sau cuối (hậu môn)
Chữ **Tha** (_THA) biết cái bụng
Chữ **Ná** (_DA) làm hai tay (2 bàn tay)
Chữ **Đà** (_DHA) tên hông sườn
Chữ **Ba** (_PA) làm cái lưng
Chữ **Phả** (_PHA) biết lồng ngực
Chữ **Ma** (_BA) làm hai chỏ (2 khủy tay)
Chữ **Bà** (_BHA) dưới cánh tay
Chữ **Mãng** (_MA) trụ trái tim
Chữ **Gia** (_YA) tướng âm tàng (phần hạ bộ)
Chữ **La** (_RA) gọi con mắt
Chữ **La** (_LA) làm vầng trán
Ải (_ Ī) **Y** (_I) hai vành mắt (I: vành mắt phải_ Ī: vành mắt trái)
Ổ Ô hai vành môi (_U: vành môi trên_ _Ū: vành môi dưới)
Ế Ái hai lỗ tai (_E: lỗ tai phải_ _AI: lỗ tai trái)
Ố Áo hai gò má (_O: gò má phải_ _AU: gò má trái)
Chữ **Ám** (_AṂ) câu Bồ Đề
Chữ **Ác** (_ AḤ) Đại Niết Bàn

Biết tất cả Pháp này
Hành Giả thành Chính Giác
Của cải Nhất Thiết Trí
Thường trụ nơi Tâm ấy
Đời xưng Nhất Thiết Trí
Chính là **Tát Bà Nhược** (Sarva-jñā)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 6

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.39_ Tr.44)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ SÁU

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THỌ NHẬN NƠI HỌC PHƯƠNG TIỆN
PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nguyện Xin Đức Phật nói câu tu học có đủ **phương tiện Trí Tuệ** (Jñāna-upāya) của các hàng Bồ Tát Ma Ha Tát, khiến cho người quy y với các Bồ Tát Ma Ha Tát không có hai ý, lìa tâm nghi hoặc, ở trong sự lưu chuyển của sinh tử thường chẳng thể hư hoại"

Nói như vậy xong

Đức Tỳ Lô Giá Na dùng con mắt Như Lai (Tathāgata-cakṣu) xem xét tất cả Pháp Giới rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Hãy lắng nghe! Này Kim Cương Thủ! Nay ta nói về đường lối tu hành khéo léo. Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát trụ ở Đạo này sẽ được thông đạt nơi **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng đoạt sinh mệnh** (Pāṇātipātā paṭivirati), vì cướp đoạt sinh mệnh là điều chẳng nên làm. Các Giới: **chẳng cho mà lấy** (Adattādānādvirati), **ham muốn tà hạnh** (Kāma-mithyācārā-dvirati), **nói lời hư vọng giả dối** (Mṛṣāvādāvirati), **nói lời thô ác** (Pāruṣyātprativirati), **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati), **nói lời vô nghĩa** (Saṃbinnapralāpāt-prativirati), **tham dục** (abhidhyāyāḥ-prativirati), **giận dữ** (Vyāpādātprativirati), **tà kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati)…. Các điều ấy đều chẳng nên làm.

Bí Mật Chủ! Như thế là câu của nơi tu học, Bồ Tát tùy theo nơi tu học ắt đồng hạnh với Chính Giác Thế Tôn và các Bồ Tát. Hãy nên học như vậy"

Lúc ấy, Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Bạc Già Phạm đối với **Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna) cũng nói **mười lối Nghiệp lành** (Thập Thiện Nghiệp Đạo: daśakuśala-karmāni-patha) như vậy. Nhân dân và các Ngoại Đạo đối với mười Thiện Nghiệp Đạo cũng thường nguyện tu hành. Thế Tôn! Điều ấy có gì sai khác? Mọi thứ khác nhau như thế nào?"

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Lành thay! Ông lại hay hỏi Như Lai về nghĩa như thế.

Bí Mật Chủ cần phải lắng nghe. Nay Ta diễn nói Pháp Môn **Nhất Đạo** (Eka-patha: một đường lối) của mọi đường lối sai khác.

Bí Mật Chủ! Nếu là nơi học của Thanh Văn Thừa, Ta nói phương tiện của Tuệ xa lìa (Ly Tuệ phương tiện) dạy bảo khiến cho thành tựu, khai phát Trí một bên (Biên Trí) chẳng phải là Pháp **mười Thiện Nghiệp Đạo** của Đẳng Hạnh. Các Thế Gian kia lại lìa chấp trước NGÃ (Ātman) nên đã chuyển **Nhân** (Hetu) khác. Bồ Tát tu hành Đại Thừa nhập vào sự bình đẳng của tất cả Pháp, nhiếp thọ phương tiện Trí Tuệ , đều cùng Tự Tha chuyển các việc làm . Vì thế, Bí Mật Chủ! Bồ Tát ở đây nhiếp Phương Tiện Trí vào sự bình đẳng của tất cả Pháp nên siêng năng tu học"

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại dùng **mắt Đại Từ Bi** (Mahā-maitri-kāruṇa-cakṣu) quán sát các Giới chúng sinh rồi bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: "Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát ấy, dù cho chấm dứt sinh mệnh vẫn giữ Giới **Chẳng đoạt sinh mệnh**, nên buông bỏ đao gậy, xa lìa ý giết hại, bảo hộ thân mệnh của kẻ khác giống như thân của mình. Hoặc có phương tiện khác, ở trong các loại chúng sinh, tùy theo sự nghiệp của họ dùng giải thoát nghiệp báo ác ấy khiến cho họ bố thí, buông bỏ Tâm oán hại.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng lấy của không cho**. Nếu người khác đã thu nhận các vật thọ dụng thì chẳng khởi Tâm sờ mó huống chi là vật không cho mà lấy. Hoặc có phương tiện khác, nếu thấy chúng sinh keo kiệt chỉ biết góp nhặt cất chứa mà chẳng chịu tu Phước, thì tùy theo tượng loại hại sự keo kiệt ấy, nên xa lìa sự phân biệt Ta Người, khiến cho người ấy hành bố thí. Nhân lúc ca ngợi sự bố thí mà họ được thân sắc màu nhiệm (Surūpa:Diệu Sắc).

Này Bí Mật Chủ! Nếu Bồ Tát khởi Tâm Tham Lam mà sờ mó vật thì Bồ Tát ấy bị sụt Bồ Đề Phần, vượt nghịch với Pháp **Vô Vi Tỳ Nại Gia** (Asaṃkheya-vinaya: Vô Hành Giới Luật).

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **Chẳng Tà Dâm**, xem vợ của người như vợ của mình, như chủng tộc của mình, phải nêu gương bảo hộ, chẳng phát Tâm ham muốn huống chi làm việc phi đạo (chẳng đúng với Đạo Lý) là hai thân giao hợp. Hoặc có phương tiện khác thì tùy chỗ nên độ mà nhiếp hộ chúng sinh.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát suốt đời giữ Giới **Chẳng nói dối**. Giả dụ vì nhân duyên sinh sống cũng chẳng nên nói dối. Vì nói dối là lừa gạt Bồ Đề của chư Phật.

Bí Mật Chủ! Đấy là Bồ Tát trụ ở Đại Thừa tối thượng. Nếu ai nói dối sẽ vượt mất Pháp Bồ Đề của Phật. Vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Đối với Pháp Môn này nên biết như vậy mà buông bỏ xa lìa lời nói chẳng chân thật.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng chửi mắng thô ác**, cần phải dùng thân tâm nhu nhuyễn, tùy dùng loại Ngôn Từ mà nhiếp thọ các chúng sinh. Tại sao thế? Bí Mật Chủ! vì hạnh đầu tiên của Bồ Đề Tát Đỏa là làm lợi lạc cho chúng sinh. Hoặc khi khác, Bồ Tát gặp kẻ trụ nơi nhân của nẻo ác, vì muốn bẻ gãy hàng phục nên mới hiển lời nói thô ác.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát thọ trì Giới **chẳng nói hai lưỡi**, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói não hại. Nếu bị phạm thì chẳng được gọi là Bồ Tát, cho nên đối với chúng sinh chẳng được khởi Tâm khiến họ tách lìa. Hoặc có phương tiện khác, nếu gặp chúng sinh tùy theo nơi thấy đã sinh tâm đắm trước thì như tượng loại ấy có thể nói lời ly gián khiến cho họ trụ vào một Đạo là Đạo Nhất Thiết Trí Trí.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát giữ Giới **chẳng nói lời thêu dệt**, dùng tùy loại ngôn biện thời phương hoà hợp sinh ra nghĩa lợi khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm vui vẻ, tịnh đường Nhĩ Căn. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát có lời nói sai biệt. Hoặc có lúc khác Bồ Tát thoạt tiên đem sự cười đùa làm cho chúng sinh phát khởi Dục Lạc rồi sau đó khiến cho họ trụ vào Phật Pháp. Tuy đã nói ra lời không có nghĩa lợi nhưng Bồ Tát như vậy vẫn chẳng dính mắc vào sự lưu chuyển của sinh tử.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chẳng tham**. Đối với vật thọ dụng của người khác chẳng khởi nhớ nghĩ đắm nhiễm. Tại sao thế? Vì không hề có Bồ Tát nào sinh Tâm dính mắc. Nếu Bồ Tát có Tâm nhớ nghĩ đắm nhiễm thì đối với Môn Nhất Thiết Trí, vị ấy không có lực và bị đọa một bên. Này Bí Mật Chủ! Bồ Tát nên khởi tâm vui vẻ. Do sinh tâm như vậy thì việc Ta làm mới khiến cho người khác cũng tự nhiên mà sinh. Việc đó rất tốt lành, luôn luôn vui vẻ an ủi đừng để cho các chúng sinh ấy bị hao tổn mất mát của cải.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải giữ Giới **chẳng giận dữ**, ở tất cả nơi thường tu an nhẫn, chẳng dính mắc với sự giận vui. Đối với sự oán đối hoặc thân mật đều dùng tâm bình đẳng mà chuyển. Tại sao thế? Vì chẳng có Bồ Tát nào ôm giữ ý ác, sở dĩ như thế vì bản tính của Bồ Tát thường thanh tịnh. Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ ! Bồ Tát nên giữ Giới chẳng giận dữ.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Bồ Tát cần phải xa lìa **Tà Kiến** mà hành ở Chính Kiến. Vì sợ hãi cho đời khác nên không hại, không cong vẹo, không nịnh hót, Tâm luôn ngay thẳng. Đối với Phật, Pháp, Tăng tâm được quyết định. Vì thế, Bí Mật Chủ! Tà Kiến là lỗi lầm cực lớn, hay cắt đứt tất cả căn lành của Bồ Tát. Đấy là mẹ của tất cả các Pháp Bất Thiện. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Cho dù thấp thỏi như sự cười đùa cũng không được khởi nhân duyên Tà Kiến".

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nguyện xin nói về sự cắt đứt của Giới **mười Thiện Đạo** để cắt đứt gốc rễ cuối cùng. Vì sao Bồ Tát ở địa vị của vua chúa vẫn được tự tại. Dù cho ngụ tại cung điện có cha mẹ, vợ con, quyến thuộc vây quanh, thọ hưởng niềm vui màu nhiệm của cõi Trời mà chẳng sinh lỗi lầm"

Nói như vậy xong

Đức Phật bảo Chấp Kim Cương rằng: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ. Nay Ta diễn nói quyết định khéo léo về **Tỳ Ni** (Vinaya: Giới Luật) của Bồ Tát. Bí mật Chủ! Nên biết Bồ Tát có hai loại. Thế nào là hai? Ấy là Tại Gia và Xuất Gia.

Bí Mật Chủ! Bồ Tát Tại Gia thọ trì câu của 5 Giới, tự tại trong địa vị của đời, dùng mọi loại phương tiện đạo, tùy thuận Thời Phương, tự tại nhiếp thọ, cầu Nhất Thiết Trí. Ấy là đầy đủ phương tiện. Thị hiện ca múa, kỹ nhạc, làm chủ miếu thờ chư Thiên…mọi loại Huân Xứ. Tùy phương tiện ấy, dùng 4 Nhiếp Pháp nhiếp thọ chúng sinh đếu khiến cho họ chí cầu **Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác** (Anuttarā-samyaksaṃbodhi: A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề). Ấy là giữ gìn **năm Giới** (Pañca-śīlāni): **Chẳng đoạt sinh mệnh** (Pāṇātipātā pativirati), **chẳng lấy của không cho** (Adattādānādvirati), **nói lời hư vọng** (Mṛṣāvādāvirati), **ham muốn Tà Hạnh** (abhidhyāyāḥ-prativirati), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati). Đấy gọi là **Tại Gia Ngũ Giới Cú** (câu về 5 Giới của Tại Gia)

Bồ Tát thọ trì Thiện Giới (Giới luật tốt lành) như đã nói. Nên đủ niềm tin chân thật (Đế Tín), siêng năng tu học, tùy thuận nơi học của các Như Lai xưa kia, trụ Giới Hữu Vi, đầy đủ Trí Tuệ phương tiện, được đến **Giới Uẩn Vô Vi Cát Tường Vô Thượng** của Như Lai. Có bốn loại tối căn bản, cho dù vì nhân duyên để sinh sống cũng chẳng nên phạm. Thế nào là bốn? Ấy là: **Phỉ báng các Pháp, xa lìa Tâm Bồ Đề, keo kiệt bỏn xẻn, não hại chúng sinh**. Sở dĩ như thế vì các Tính này là nhiễm chẳng phải là giữ Giới của Bồ Tát. Tại sao thế?

"Các Chính Giác quá khứ
Cùng với đời vị lai
Nhân Trung Tôn hiện tại
Đầy đủ Trí Phương Tiện
Tu hành Vô Thượng Giác
Được Tất Địa **Vô Lậu** (Anāsrava)
Cũng nói nơi học khác
Lìa nơi phương tiện Trí
Nên biết, Đại Cần Dũng!

Dụ các Thanh Văn tiến”

NÓI VỀ SINH 100 CHỮ
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn quán sát các Đại Chúng Hội nói về Giáo **Bất Không** (Amogha-śāstra) tùy theo sự vui thích thành tựu tất cả Chân Ngôn tự tại, vua của Chân Ngôn, Đạo Sư của Chân Ngôn, Bậc Đại Uy Đức an trụ ở ba Tam Muội Gia, viên mãn ba Pháp dùng âm thanh màu nhiệm bảo Đại Lực Kim Cương Thủ rằng: “Này Cần Dũng Sĩ! Hãy nhất tâm lắng nghe về Chân Ngôn Đạo Sư của Chân Ngôn”

Tức thời liền trụ ở Tam Muội **Trí Sinh** mà nói ra mọi loại xảo trí (Trí khéo léo)

Chân Ngôn **Bách Quang Biến Chiếu** là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ám”



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AṂ

_Phật bảo Kim Cương Thủ
“ Tất cả Chân Ngôn này
Chân Ngôn Bậc Cứu Thế
Thành tựu uy đức lớn”

_Tức thời **Chính Giác Đẳng**
Pháp Tự Tại Mâu Ni (Samyaksaṃbodhi-dharmeśvara-muṇi)
Phá các ám **Vô Trí**
Như mặt trời hiện khắp
Là Tự Thể của Ta
Đại Mâu Ni (Mahā-muṇi) gia trì
Lợi ích cho chúng sinh
Ứng hóa làm Thần Biến
Cho đến khiến tất cả
Tùy Ý Nguyện sinh khởi
Thảy hay vì tạo làm
Câu thần biến vô thượng
Cho nên tất cả loại
Tịnh thân, lìa các nhơ
Ứng Lý thường siêng tu
Chí nguyện **Bồ Đề Phật** (Buddha-bodhi)

TƯƠNG ỨNG VỚI QUẢ CỦA 100 CHỮ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:”Này Bí Mật Chủ ! Nếu vào **Địa Quán Đỉnh Đại Trí** (Mahā-jñāna-abhiṣeka-bhūmi) của Đại Giác Thế Tôn sẽ tự thấy trụ ở ba câu Tam Muội Gia.

Bí Mật Chủ! Vào Quán Đỉnh Đại Trí của Bạc Già Phạm tức dùng hình Đà La Ni thị hiện Phật sự”

Khi ấy, Đức Đại Giác Thế Tôn tùy trụ trước mặt tất cả chúng sinh tạo làm Phật sự, diễn nói ba câu Tam Muội Gia.

Đức Phật bảo: "Bí Mật Chủ ! Hãy quán cảnh giới **Ngữ Luân** (Vāk-cakra) của Ta, rộng dài tràn khắp đến vô lượng Thế Giới Thanh Tịnh Môn. Như Bản Tính ấy biểu thị tùy loại Pháp Giới Môn khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ, cũng như hiện nay Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lưu biến khắp Giới Hư Không không cùng tận, ở các cõi Phật, siêng làm Phật sự.

Bí Mật Chủ! Chẳng phải các Hữu Tình có thể biết Đức Thế Tôn là tướng của Ngữ Luân, tuôn ra Diệu Âm Chính Giác, trang nghiêm an lạc. Từ Thai Tạng sinh ảnh tượng của Phật, tùy theo tính dục của chúng sinh khiến cho họ phát khởi niềm vui"

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở vô lượng Thế Giới Hải Môn tràn khắp Pháp Giới, ân cần khuyến phát thành tựu Bồ Đề, sinh ra hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Ở Diệu Hoa bày Địa (Bhūmi) này mà thọ sinh trong biển **Chủng Tính** của Thế Giới trang nghiêm thuộc Thai Tạng. Dùng Môn **Thanh Tĩnh của** mọi loại Tính, tĩnh trừ Cõi Phật , hiện **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala) để trụ Phật sự.

Tiếp theo chí cầu câu Tam Miệu Bồ Đề. Dùng sự biết Tâm vô lượng nên liền biết Chúng Sinh vô lượng, vì biết Chúng Sinh Giới vô lượng nên biết Hư Không Giới vô lượng.

Này Bí Mật Chủ! Do Tâm vô lượng cho nên được bốn loại vô lượng. Được xong, thành Tối Chính Giác có đủ mười Trí Lực, giáng phục bốn Ma, dùng Vô Sở Úy (không có sự sợ hãi) mà rống lên tiếng rống của sư tử (Siṃha-nāda)"

Đức Phật nói **Kệ** rằng:
" Cần Dũng ! Đây tất cả
Câu Vô Thượng Giác Giả
Nơi học xứ trăm Môn (100 Môn)
Chư Phật đã nói **Tâm**"

THÀNH ĐỊA VỊ CỦA 100 CHỮ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ được điều chưa từng có nên nói **Kệ** rằng:
"Phật nói: Chân Ngôn Bậc Cứu Thế
Hay sinh tất cả các Chân Ngôn
Ma Ha Mâu Ni (Mahā-muṇi)! Vì sao biết
Ai hay biết đây từ nơi nào?
Ai sinh các Chân Ngôn như vậy?
Người sinh vì ai mà diễn nói?
Đại Cần Dũng Sĩ (Mahā-vīra) nói Trung, Thượng
Như tất cả đây, nguyện mở bày"

Bấy giờ **Bạc Già Phạm**
Pháp Tự Tại Mâu Ni (Bhagavaṃ Dharmeśvara-muṇi)
Viên mãn rộng vòng khắp
Tràn ngập các Pháp Giới
Đấng **Nhất Thiết Trí Tuệ**

Đại Nhật Tôn (Sarva-prajñā-mahā-vairocana-nātha) bảo rằng:
"Lành thay Ma Ha Tát (Mahā-satva)!
Đại Đức Kim Cương Thủ (Vajra-pāṇi)!
Ta sẽ nói tất cả
Vi Mật (bí mật nhỏ nhiệm) thật hiếm có
Bí Yếu của chư Phật
Ngoại Đạo chẳng thể biết

_Nếu **Bi Sinh Mạn Trà** (Kāruṇodbhāva-maṇḍala)
Được **Đại Thừa Quán Đỉnh** (Abhiṣeka-mahā-yāna)
Điều nhu, đủ Hạnh lành
Thường thương xót lợi tha
Có duyên quán **Bồ Đề** (Bodhi-citta:Tâm Bồ Đề)
Chỗ thường, không thấy được
Kẻ hay biết diều này
Đại Ngã (Mahātman) của nội tâm
Tùy ngay tim mình lập
Nơi trụ của Đạo Sư
Tám Cánh theo ý sinh
Hoa sen thật trang nghiêm
Trong vành trăng tròn đầy
Không dơ như gương trong
Ở đấy thường an trụ
Chân Ngôn Cứu Thế Tôn
Màu vàng đủ ánh lửa
Trụ Tam Muội hại độc
Như mặt trời khó quán
Các chúng sinh cũng thế
Thường luôn ở trong ngoài
Rộng vòng khắp gia trì
Dùng Mắt Tuệ (Prajñā-cakṣu) như vậy
Biết rõ **Ý Minh Cảnh** (cái gương trong sáng của **ý**)
Mắt Tuệ Bậc Chân Ngôn
Quán sát gương tròn đó
Sẽ thấy hình sắc mình
Tướng Chính Giác vắng lặng
Thân sinh ảnh tượng thân
Ý theo ý nảy sinh
Thường sinh ra thanh tĩnh
Mọi loại tự tác nghiệp

_Tiếp, nơi ấy tỏa sáng
Tròn chiếu như lửa điện
Bậc Chân Ngôn hay làm
Tất cả các Phật sự
Nếu thấy thành thanh tĩnh
Thì nghe cũng như vậy
Như nơi Ý ghi nhớ

Hay làm các sự nghiệp”

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn sinh khởi ảnh tượng của Thân Mình như vậy không có gì thù thắng hơn **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi: Chính Giác) như nhóm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều do bốn Đại Chủng (Đất, nước, gió, lửa) nhiếp giữ tụ tập lại cho nên Tự Tính của nhóm ấy đều **Không** (Śūnya: trống rỗng) , chỉ có nơi nắm giữ của Danh Tự mà thôi. Giống như Hư Không không có chỗ chấp dính với ảnh tượng. Đức Như Lai **Thành Chính Giác** (Abhisaṃbuddha) ấy cũng do **Duyên Khởi** (Pratīya-samutpāda) trợ nhau không có gián tuyệt (cách đứt) . Nếu từ Duyên Sinh thì tức như ảnh tượng sinh. Chính vì thế cho nên **các Bản Tôn tức là Ta, Ta tức là các Bản Tôn** cùng trợ nhau phát khởi. Thân và nơi sinh của thân, sinh ra ảnh tượng của **Tôn** (Nātha)

Này Bí Mật Chủ! Quán Pháp này duyên với **Tuệ Thông Đạt**, Tuệ thông đạt duyên với Pháp, nhóm ấy cùng nhau thay đổi mà tác nghiệp, không trụ **Tính Không** (Śūnyatā)

Bí Mật Chủ! Thế nào là **tư Ý Sinh**? Ý hay sinh ảnh tượng.

Bí Mật Chủ! Ví như hoặc trắng, hoặc vàng, hoặc đỏ. Người tác ý khi đã khởi ý đã nhiễm dính với loại đồng với cái mà ý đã sinh, như vậy mà chuyển thân

Này Bí Mật Chủ! Lại như Nội Quán **Mạn Trà La** trong Ý để trị liệu bệnh Nhiệt (bệnh nóng sốt) thì Nhiệt Bệnh của chúng sinh liền được trừ khỏi, không có nghi hoặc. Đấy chẳng phải là **Mạn Trà La** khác với **Ý**, chẳng phải là **Ý** khác với **Mạn Trà La**. Tại sao thế ? Vì Ý với Man Trà La chỉ là một Tướng

Bí Mật Chủ! Lại như người Huyễn tạo ra một nam tử huyễn. Người nam ấy cũng lại tạo hóa một nam tử huyễn khác. Bí Mật Chủ! Ý ông thế nào? Hai người nam huyễn ấy, ai hơn được ai ?”

Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hai người nam này không có khác nhau. Tại sao vậy? Bạch Đức Thế Tôn! Vì cả hai chẳng phải là thật sinh vậy. Hai người nam này vốn từ **Tính Không** nên chúng đồng với Huyễn”

“Như vậy Bí Mật Chủ! Ý sinh mọi việc với nơi sinh của Ý, cả hai đều **Không** (Śūnya: trống rỗng) không có hai (vô nhị) không có riêng biệt (vô biệt)”

TRÌ TỤNG THÀNH TỰU 100 CHỮ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Hãy lắng nghe! Này Kim Cương Thủ! Chân Ngôn bậc Cứu Thế, thân thân không có phần khác, ý theo ý sinh, khiến khéo **tĩnh trừ**, rộng đều có ánh hào quang theo nơi ấy tuôn ra tương ứng mà khởi khắp các chi phần. Kẻ Ngu Phu kia thường chẳng hiểu biết, chẳng đạt Đạo này cho đến vô lượng loại do thân phần sinh ra. Như vậy Chân Ngôn bậc Cứu Thế chia ra mà nói cũng không có lượng. Ví như **Cát Tường Chân Đà Ma Ni** (Ngọc Như Ý đem lại sự tốt lành) tùy theo các loại lạc dục mà làm điều lợi ích. Như vậy Thế Gian chiếu soi thân của người đời (Thế Giả) thì tất cả nghĩa lợi không có gì không thành.

Bí Mật Chủ! Thế nào là Pháp Giới không phân biệt? Ấy là tất cả tác nghiệp tùy chuyển.

Bí Mật Chủ! Cũng như Hư Không Giới chẳng phải là chúng sinh, chẳng phải là Thọ Giả, chẳng phải là **Ma Nô Xà** (Manuja: Nhân giả), chẳng phải **Ma Nạp Bà**

(Mānava:Ngã giả), chẳng phải là tác giả, chẳng phải là **Phệ Đà** (Vedaka), chẳng phải là **Năng Chấp** (Grāhaka), chẳng phải là **Sở Chấp** (Grāhya). Lìa tất cả phân biệt và không phân biệt mà chẳng sinh Tâm nghi ngờ về tất cả sự đi lại của chúng sinh giới vô tận ấy, mọi tạo tác của chư Hữu. Nhất Thiết Trí Trí vô phân biệt như thế ngang bằng với hư không, ở tất cả chúng sinh, trong ngoài mà chuyển”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại tuyên nói câu **Tĩnh Trừ vô tận chúng sinh giới**. Câu **lưu xuất tam muội**, câu **chẳng thể tư nghị**, câu **chuyển tha môn**

“Nếu vốn không sở hữu
Tùy thuận Thế Gian sinh
Tại sao hiểu rõ **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Sinh Bậc Du Già này
Nếu tự tại như vậy
Hiểu tên chẳng thể được
Sẽ sinh Tâm **Đẳng Không**
Ấy là Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta)
Nên phát khởi Từ Bi
Tùy thuận các Thế Gian
Trụ nơi hạnh **duy tưởng**
Đấy tức là chư Phật
Nên biết tưởng tạo lập
Quán đây là **Không Không**
Như dưới chuyển **Số Pháp**
Tăng một rồi chia khác
Cần Dũng! **Không** (Śūnya) cũng thế
Tăng trưởng tùy thứ tự
Tức nhóm chữ A (𑖀)này
Trí Tự Nhiên gia trì

A Sa Phộc_ Ca khư nga già_ Già xa nhược xã_ Tra thá noa trà_ Đa tha ná đà_ Ba phả ma bà_ dã la la phộc_ Xa sa sa ha khất-sái_ Ngưỡng nhưỡng noa nẵng mãng

𑖀𑖭𑖪 𑖎𑖏𑖐𑖑 𑖓𑖔𑖕𑖖 𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖝𑖞𑖟𑖠 𑖢𑖣𑖤𑖥 𑖧𑖨𑖩𑖪 𑖫𑖬𑖭𑖮𑖎𑖿𑖬 𑖒𑖗𑖜𑖡𑖦

*) A SA VA_ KA KHA GA GHA_ CA CCHA JA JHA_ ṬA ṬHA ḌA ḌHA_ TA THA DA DHA _PA PHA BA BHA_ YA RA LA VA_ ŚA ṢA SA HA KṢA_ ṄA ÑA ṆA NA MA

Bí Mật Chủ! Quán trong **Không** (Śūnya) này lưu tán tạm lập thành (giả lập) nơi gia trì của chữ A (𑖀), thành tựu Đạo Tam Muội

Bí Mật Chủ! Chữ A (𑖀_A) như vậy trụ ở mọi loại trang nghiêm, bày hàng vẽ vị trí, dùng tất cả Pháp **vốn chẳng sinh** (Ādyanutpāda) mà hiển thị hình tự nhiên.

Hoặc dùng nghĩa **chẳng thể đắc** hiện hình chữ Phộc (𑖪_VA)

Hoặc các Pháp xa lìa **tạo tác** (Kārya) nên hiện hình chữ CA (𑖎_ KA)

Hoặc tất cả Pháp như Hư Không nên hiện hình chữ KHƯ (𑖏_ KHA)

Hoặc **Hành** (Gati) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ NGA (𑖐_ GA)

Hoặc **tướng hợp một** (Ghana: nhất hợp tướng) của các Pháp chẳng thể đắc nên hiện hình chữ GIÀ (𑖑_ GHA)

Hoặc tất cả Pháp **lìa sinh diệt** (Cyuti) nên hiện hình chữ GIÀ (_ CA)

Hoặc tất cả Pháp không có **ảnh tượng** (Cchāyā) nên hiện hình chữ XA (_ CCHA)

Hoặc tất cả Pháp **sinh** (Jāti) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ NHƯỢC (_ JA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **chiến địch** (Jhamala) nên hiện hình chữ XÃ (_ JHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **Ngã Mạn** (Ṭaṅka) nên hiện hình chữ TRA (_ ṬA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **Dưỡng Dục** (Viṭhipana) nên hiện hình chữ THÁ (_ṬHA)

Hoặc **tất cả Pháp lìa Oán Đối** nên hiện hình chữ NOA (_ḌA)

Hoặc **tất cả Pháp lìa tai biến** nên hiện hình chữ TRÀ (_ ḌHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **như như** (Tathatā) nên hiện hình chữ ĐA (_ TA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **trú xứ** (Sthāna) nên hiện hình chữ THA (_ THA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **Thí** (Dāna:ban, cho) nên hiện hình chữ NA (_ DA)

Hoặc **tất cả Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ ĐÀ (_ DHA)

Hoặc tất cả Pháp **Thắng Nghĩa Đế** (Paramārtha) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ BA (_ PA)

Hoặc các Pháp chẳng bền chắc như **bọt nổi** (Phena) nên hiện hình chữ PHẢ (_ PHA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **trói buộc** (Bandha) nên hiện hình chữ MA (_ BA)

Hoặc tất cả Pháp **các Quán** (Bhāvanā) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ BÀ (_BHA)

Hoặc tất cả Pháp **các Thừa** (Yāna) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ DÃ (_YA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **tất cả Trần** (Rajas:bụi bặm) nên hiện hình chữ LA (_RA)

Hoặc tất cả Pháp **không có tướng** (Alakṣaṇa: Vô Tướng) nên hiện hình chữ LA (_ LA)

Hoặc **tất cả Pháp lìa Ngôn Tuyệt** (dứt sự nói năng) nên hiện hình chữ PHỘC (_VA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **Tịch** (Śānti: vắng lặng) nên hiện hình chữ XA (_ŚA)

Hoặc tất cả Pháp bản tính **độn** (Ṣatha) nên hiện hình chữ SA (_ ṢA)

Hoặc tất cả Pháp **Đế** (Satya) chẳng thể đắc nên hiện hình chữ SA (_SA)

Hoặc tất cả Pháp lìa **Nhân** (Hetu) nên hiện hình chữ HA (_HA)

_Bí Mật Chủ! Tùy vào mỗi một Tam Muội của nhóm này. Bí Mật Chủ! Quán cái ấy cho đến quán 32 Tướng Đại Nhân … đều từ trong đây mà ra

Nhóm **Ngưỡng nhưỡng noa nẵng mãng** (ṄA ÑA ṆA NA MA) ở tất cả Pháp tự tại mà chuyển. Nhóm này tùy hiện mà thành tựu các loại tùy hình tốt đẹp của bậc **Chính Đẳng Chính Giác** (Tam miệu Tam Phật Đà: samyaksaṃbuddha)

PHÁP CHÂN NGÔN 100 CHỮ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

Lại nữa Bí Mật Chủ! Ở Môn Tam Muội này dùng **Không** (Śūnyatā) gia trì, nơi tất cả Pháp tự tại thành tựu Tối Chính Giác. Chính vì thế cho nên chữ này (_ A) tức là Bản Tôn

Rồi nói **Kệ** (Gātāa) rằng:
"Bí Mật Chủ nên biết
Chữ A (अ_ A) câu thứ nhất
Minh Pháp rộng vòng khắp
Dùng **Tự Luân** (Akṣara-cakra) vây quanh
Tôn ấy không có tướng
Mau lìa các Kiến Tướng (tướng thấy)
Mọi Thánh Tôn **vô tướng** (không có tướng)
Ắt hiện đến trong tướng
Thanh (tiếng) theo Chữ tuôn ra
Chữ sinh nơi Chân Ngôn
Chân Ngôn thành lập Quả
Các Cứu Thế Tôn nói
Sẽ biết **Tính Thanh** KHÔNG (trống rỗng)
Tức KHÔNG sở tạo tác (nơi tạo tác liền trống rỗng)
Tất cả loại chúng sinh
Như lời nói vọng chấp
Phi Không (chẳng trống rỗng) cũng **phi thanh** (chẳng phải âm tiếng)
Vì kẻ tu hành nói
Nhập vào Thanh (tiếng) giải thoát
Liền chứng Tam Ma Địa
Y Pháp bày tương ứng
Dùng Chữ làm **Chiếu Minh** (soi sáng)
Nên Đẳng loại chữ A
Tưởng vô lượng Chân Ngôn

NÓI VỀ TÍNH BỒ ĐỀ
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Ví như tướng hư không mười phương
Thường tràn khắp cả không chỗ dựa (Vô Sở Y)
Như vậy Chân Ngôn Bậc Cứu Thế
Ở tất cả Pháp không chỗ dựa
Lại như các sắc tượng trong không
Tuy có thể thấy, không nơi dựa
Chân Ngôn Bậc Cứu Thế cũng vậy
Chẳng phải nơi dựa của các Pháp
Thế Gian thành lập lượng Hư Không
Thảy đều xa lìa cả ba Đời (quá khứ, hiện tại, vị lai)
Nếu thấy Chân Ngôn Bậc Cứu Thế
Cũng lại vượt quá Pháp ba đời
Tuy trụ ở Danh Thú
Mau lìa nhóm tạo tác
Hư Không, mọi tên tạm (giả danh)
Đạo Sư đã diễn nói
Danh Tự không chỗ dựa (Vô sở y)
Cũng lại như hư không

Chân Ngôn tự tại nhiên
Hiện thấy lìa ngôn thuyết
Chẳng phải lửa,nước, gió
Chẳng phải: đất, mặt trời
Chẳng phải: Trăng, Tú Diệu
Chẳng ngày cũng chẳng đêm
Chẳng sinh chẳng già bệnh
Chẳng chết chẳng tổn thương
Chẳng **sát na** (Kṣaṇa) thời phận
Cũng chẳng phải: Năm, tuổi
Cũng chẳng có thành hoại
Kiếp số chẳng thể được
Chẳng Tịnh nhiễm thọ sinh
Nếu không nhóm như vậy
Mọi thứ đời phân biệt
Ở đấy thường siêng tu
Cầu câu **Nhất Thiết Trí**

BA TAM MUỘI GIA
PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn đã nói ba Tam Muội Gia (Tri-samaya). Vì sao nói Pháp này là ba Tam Muội Gia?"

Nói như vậy xong.

Đức Thế Tôn bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hỏi Ta về nghĩa như vậy. Này Bí Mật Chủ! Ông hãy lắng nghe! Hãy khéo ghi nhớ! Nay Ta diễn nói"

Kim Cương Thủ thưa: "Như vậy Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe"

Đức Phật bảo: "Có 3 loại Pháp nối tiếp nhau trừ chướng tương ứng sinh, gọi là 3 Tam Muội Gia.

Thế nào là Pháp ấy nối tiếp nhau sinh? Ấy là Sơ Tâm (Tâm ban đầu) chẳng quán **Tự Tính** (Svabhāva).

Từ đây phát Tuệ, sinh ra Trí chân thật, xa lìa các lưới phân biệt vô tận. Đây gọi là Tâm thứ hai (Đệ nhị Tâm).

Tướng Bồ Đề, là câu của Chính Đẳng Giác không có phân biệt. Bí Mật Chủ! Thấy như thật xong, quán sát Giới chúng sinh vô tận, thương xót tự tại chuyển, Vô Duyên Quán, sinh Tâm Bồ Đề. Ấy là lìa các hý luận, an trụ chúng sinh đều khiến cho họ trụ ở Bồ Đề không có tướng (Vô Tướng).

Đây gọi là ba câu Tam Muội Gia.

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Có ba Tam Muội Gia
Thoạt đầu **Tâm Chính Giác**
Thứ hai gọi là **Pháp**
Tâm ấy tương tục sinh
Ấy là **Hòa Hợp Tăng**

Ba Tam Muội Gia này
Chư Phật Đạo Sư nói
Nếu trụ ba Đẳng này
Tu hành Hạnh Bồ Đề
Các Đạo Môn thượng thủ
Vì lợi các chúng sinh
Sẽ được thành Bồ Đề
Ba Thân (Tri-kāya), tự tại chuyển

Này Bí Mật Chủ! Tam Miệu Tam Bồ Đề (Chính Đẳng Chính Giác) vì an lập Giáo nên dùng một Thân gia trì, ấy là **Sơ Biến Hóa Thân** (Thân biến hóa ban đầu)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Tiếp ở một thân thị hiện ba loại là: **Phật** (Buddha)**, Pháp** (Dharma)**, Tăng** (Saṃgha)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Từ đây thành lập nói **ba loại Thừa** (Trīṇi-yānāni), rộng làm Phật sự, hiện **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa), thành thục chúng sinh.

Này Bí Mật Chủ! Xem xét các Bồ Tát tu hạnh Bồ Đề trong các Chân Ngôn Môn đó, nếu hiểu rõ ba Đẳng ở Pháp Chân Ngôn tức làm thành tựu. Kẻ ấy chẳng dính mắc tất cả vọng chấp, không thể bị sự chướng ngại. Ngoại trừ kẻ chẳng thích làm, lười biếng trễ nãi, nói chuyện không có lợi, chẳng sinh Tín Tâm, thích gom chứa của cải.

Lại phải chẳng làm hai việc là : Uống các loại rượu và ngủ trên giường

NÓI VỀ NHƯ LAI
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Thế nào là **Như Lai** (Tathāgata)?
Nhân Trung Tôn là gì ?
Sao gọi là **Bồ Tát** (Bodhisatva)?
Thế nào là **Chính Giác** (Samyaksa,mbuddha)?
Đạo Sư **Đại Mâu Ni** (Mahā-Muṇi)
Nguyện cắt điều con nghi
Bồ Tát Đại Danh Xưng
Vứt bỏ Tâm hư vọng
Thương tu **Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna)
Hạnh Vương không có trên (không có gì cao hơn)

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na quán sát các Đại Hội Chúng rồi bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Này Bí Mật Chủ! Ông hãy lắng nghe ! Hãy khéo suy nghĩ ! Nay Ta diễn nói về **Đạo Ma Ha Diễn** (Mahā-yāna-patha)

Tụng rằng :
"Bồ Đề, tướng Hư Không
Lìa tất cả phân biệt
Vui cầu Bồ Đề ấy
Là **Bồ Đề Tát Đỏa** (Bodhisatva: Bồ Tát)
Thành tựu nhóm **mười Địa** (Daśa-bhūmi:Thập Địa)
Tự tại khéo thông đạt
Các Pháp **Không**, **Như Huyễn**
Biết đây tất cả đồng

Hiểu các nẻo Thế Gian
Tên gọi là **Chính Giác** (Samyaksaṃbuddha)

_Pháp như tướng Hư Không
Không hai chỉ một tướng
Thành mười Trí Lực Phật
Hiệu là **Tam Bồ Đề** (Saṃbodhi: Chính Giác)
Dùng **Tuệ** (Prajñā) hại **vô minh** (Avidya)
Tự Tính (Svabhāva) lìa ngôn thuyết
Trí Tuệ, tự mình chứng
Nên nói là **Như Lai** (Tathāgata)

PHÁP HỘ MA THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Xưa kia, một thời Ta là Bồ Tát hành Hạnh Bồ Tát trụ ở **Phạm Thế** (Brahma-Loka: Cõi trời của Phạm Thiên). Lúc đó có vị Phạm Thiên (Brahma-Deva) đến hỏi Ta rằng: "*Này Đại Phạm* (Mahā-brahma)! *Chúng tôi muốn biết Lửa có bao nhiêu loại ?*".

Thời Ta đáp như vầy :
Ấy là **Đại Phạm Thiên** (Mahā-brahma-deva)
Tên **Ngã Mạn** (Abhimānin) **Tự Nhiên** (Svayaṃbhū)
Tiếp, con **Đại Phạm Thiên** (Mahā-Brahma-Devaputra: Đại Phạm Thiên Tử)
Tên là **Bá Phộc Cú** (Pāvaka)
Lửa ban đầu của đời (Thế Gian)
Con nó tên **Phạm Phạn** (Brahmodana)
Con tên **Tất Đát La** (Pitara)
[Con trai của nó là]
Phệ Thấp Bà Nại La (Vaiśvānara)
Lại sinh **Ha Phộc Nô** (Havana)
Hợp Tỳ Phộc Ha Na (Havyavāhana)
Bá Thuyết Tam Tỵ Đổ (Pārśvasaṃvīta)
Với **Ha Đạt Mạt Noa** (Arthavaṇa)
Con chúng **Bát Thể Đa** (Prathita)
Bổ Sắc Ca Lộ Đào (Puṣkarodha)
Các **Hỏa Thiên** (Agni-Deva) như vậy
Thứ tự dùng tương sinh

_Lại nữa đặt **Thai Tạng** (Garbha)
Dùng lửa **Mang Lộ Đa** (Māruta)
Muốn sau tắm rửa thân
Lửa **Phộc Ha Mang Nẳng** (Vahamāna)
Chỗ dùng (sở dụng) để tắm vợ
Dùng lửa **Măng nghiệt Lô** (Maṃgala)
Nếu sau khi sinh con
Dùng lửa **Bát Già Bồ** (Pragalbha)
Vì con lập tên đầu

Dùng lửa **Bá Thể Vô** (Pārthiva)
Cỗ dùng (sở dụng) lúc ăn uống
Nên biết lửa **Thú Chi** (Śuci)
Vì con lúc **búi tóc** (Cuḍa)
Nên dùng lửa **Sát Tỳ** (Śadbhi)

_Tiếp, lúc thọ Cấm Giới
Lửa **Tam Mô Bà Phộc** (Samudbhava)
Lúc hết Cấm, thả bò
Dùng lửa **Tố Lý Gia** (Sūrya)
Khi Đồng Tử cưới vợ
Dùng lửa **Du Giả Ca** (Yojaka)
Tạo làm mọi sự nghiệp
Lửa **Bạt Na Dịch Ca** (Upanāyika)
Cúng dường các Thiên Thần
Dùng lửa **Bá Phộc Cú** (Pāvaka)
Tạo phòng dùng **lửa Phạm** (Brahma-Agni)
Huệ Thí, lửa **Phiến Đô** (Śānta)
Nơi dùng cột trói dê
Lửa **A Phộc Hạ Ninh** (Avahanika)
Chỗ dùng chạm vật dơ
Dùng lửa **Vi Phệ Chi** (Viveci)
Nơi dùng nấu thức ăn
Dùng lửa **Bà Ha Sa** (Sāhasa)
Lúc bái lạy Nhật Thiên (Sūrya-deva)
Lửa **Hợp Vi Thệ Gia** (Haviṣya)
Lúc bái lạy **Nguyệt Thiên** (Candra-deva)
Thì dùng lửa **Nhĩ Địa** (Nidhi)
Dùng thiêu đốt đầy đủ
Lửa **A Mật Lật Đa** (Amṛta)

Lúc tác Pháp **Tức Tai** (Śāntika)
Dùng lửa **Na Lỗ Noa** (Dāruṇa)
Khi tác Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika)
Lửa **Ngật Lật Đán Đa** (Kṛtānta)
Lúc giáng phục oán đối
Nên dùng lửa **Phẫn Nộ** (Krodha)
Triệu nhiếp các tiền của
Dùng lửa **Ca Ma Nô** (Kāmada)
Nếu thiêu đốt cây rừng
Nên dùng lửa **Sứ Giả** (Parivara)
Ăn vào, khiến tiêu hóa
Dùng lửa **Xã Xá Lộ** (Jaṭhara)
Nếu lúc trao các lửa
Ấy là lửa **Bạc Xoa** (Bhakṣa)
Biển có lửa tên là
Phộc Noa Bà Mục Khư (Vaḍavā mukha)
Lửa lúc **Kiếp Thiêu** mãn

Tên là **Du Càn Đa** (Yugānta)
Vì ngươi, các Nhân Giả
Đã lược nói các lửa
Ngươi tu tập **Vi Đà** (Veda)
Phạm Hạnh đã truyền đọc
Bốn mươi bốn loại này
Bấy giờ, Ta diễn nói

_Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Ta ở thời xa xưa
Chẳng biết TÍNH các lửa
Làm các việc **Hộ Ma** (Homa)
Chẳng phải Hạnh Hộ Ma
Chẳng thể thành Nghiệp Quả

Ta lại thành **Bồ Đề** (Bodhi)
Diễn nói mười hai lửa
Ban đầu là lửa Trí (Trí Hỏa)
Tên **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Tướng vàng tịnh trang nghiêm
Tăng Ích ban uy lực
Vòng lửa (Diễm Man) trụ Tam Muội
Nên biết Trí viên mãn
Thứ hai tên Hạnh Mãn
Hoa trăng Thu sáng khắp
Trong vành tròn (Viên Luân) Cát Tường
Chuỗi ngọc (Châu Man) áo trắng tinh
Thứ ba **Ma Lỗ Đa** (Marūta)
Hình gió khô màu đen
Thứ tư **Lô Hề Đa** (Rohita)
Màu như ánh Mặt Trời
Thứ năm **Một Lật Noa** (Mṛḍa)
Nhiều râu, màu vàng nhạt
Uy quang lửa Tu Cảnh
Thương xót khắp tất cả
Thứ sáu tên **Phẫn Nộ** (Krodha)
Nheo mắt, màu mây bay
Tóc dựng, gầm chấn động
Đại Lực hiện bốn nanh
Thứ bảy **Xà Tra La** (Jaṭhara)
Nanh nhọn, đủ lụa màu
Thứ tám **Hất Lệ Gia** (Hṛya, hay Kṣaya?)
Giống như ánh điện tụ
Thứ chín tên Ý Sinh
Thế lớn, thân sắc khéo
Thứ mười **Yết La Vi** (Kravyādā)
Màu đen, Ấn **chữ Án** (Oṃ)
Thứ mười một Hỏa Thần (Bản Phạn thiếu tên này)

Mười hai **Mô Ha Gia** (Mohaya, hay Mohana?)
Nơi mê hoặc chúng sinh

_Bí Mật Chủ! Nhóm này
Nơi giữ gìn màu lửa
Tùy ngay hình sắc ấy
Dược Vật đồng với chúng
Để làm Ngoại Hộ Ma
Tùy ý thành Tất Địa

Lại nữa, ở Nội Tâm
Một Tính mà đủ ba
Ba nơi hợp làm một
Du Kỳ (Yogin)! Nội Hộ Ma
Tâm Đại Từ Đại Bi
Đấy là Pháp Tức Tai
Điều kia gom đủ vui
Đấy là Pháp Tăng Ích
Phẫn Nộ theo Thai Tạng
Mà tạo mọi sự nghiệp
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Như nơi đã nói ấy
Tùy sự nghiệp tương ứng
Dùng Tín Giải thiêu đốt"

Khi ấy Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Thế nào là Hỏa Lô Tam Ma Địa (Agni-kuṇḍa-samādhi)? Làm thế nào để dùng rưới vảy Làm sao thuận trải cỏ Cát Tường (Kuśala)? Làm sao mọi vật đủ duyên "
Nói như vậy xong

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ
Bạch Phật rằng: "Thế Tôn!
Định **Hỏa Lô** (Agni-kuṇḍa-samādhi) thế nào
Dùng rưới vảy ra sao
Thuận trải cỏ Cát Tường
Làm sao đủ mọi vật?'

Phật bảo Bí Mật Chủ
Trì Kim Cương Giả rằng:
"Lò lửa (Hỏa Lô) lượng khuỷu tay
Bốn phương cùng chia đều
Bốn tiết (đốt, lóng) làm Duyên Giới (vành đai của Duyên)
Ấn Kim Cương vây quanh
Chiếu lót dùng tranh (cỏ tranh) tươi
Quanh Lò vòng bên phải
Chẳng dùng Ngọn thêm Gốc
Mà dùng Gốc thêm Ngọn
Tiếp, cầm cỏ Cát Tường

Y Pháp rải bên phải
Dùng hương xoa, hoa, đèn
Tiếp, phụng hiến **Hỏa Thiên** (Agni-deva)
Hành Nhân lấy một hoa
Cúng dường **Một Lật Trà** (Mṛḍa)
An trí ở chỗ ngồi (Tọa Vị)
Lại nên dùng Quán Sái (rưới vảy)
Cần phải bố thí đủ (Tác mãn thí)
Trì dùng Bản Chân Ngôn
Tiếp, Hộ Ma Tức Tai
Hoặc dùng Pháp Tăng Ích
Thế Gian Hộ Ma ấy
Nói tên là Ngoại Sự (việc bên ngoài)

Lại nữa, Nội Hộ Ma
Diệt trừ nơi Nghiệp sinh
Hiểu rõ **Mạt Na** (Maṇa-ijñāna: Thức thứ bảy) mình
Mau lìa nhóm sắc (Rūpa: Hình sắc), thanh (Śabda: tiếng)
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Cùng với nghiệp ngữ ý
Thảy đều từ Tâm khởi
Y chỉ nơi Tâm Vương
Nhóm mắt sinh phân biệt
Với cảnh giới nhóm Sắc
Trí Tuệ chưa sinh chướng
Gió, lửa khô (Táo Hỏa) hay diệt
Đốt trừ phân biệt vọng
Thành Tâm Tĩnh Bồ Đề
Đây tên Nội Hộ Ma
Vì các Bồ Tát nói"

NÓI VỀ TAM MUỘI CỦA BẢN TÔN
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ, Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nguyện xin nói về Sắc Tượng, Uy Nghiệm hiện tiền của các Tôn khiến cho các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn quán duyên với Hình của Bản Tôn, liền được Thân của Bản Tôn dùng làm Thân của mình, không có nghi hoặc mà được Tất Địa"

Nói như vậy xong.

Đức Phật bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay hỏi Ta về nghĩa như thế. Lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy tác ý cho thật khéo! Nay Ta diễn nói"

Kim Cương Thủ thưa: "Như vậy Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe"

Đức Phật bảo: "Này Bí Mật Chủ! Chư Tôn có 3 loại Thân là: **Chữ** (Akṣara), **Ấn** (Mudra), **Hình Tượng** (Rūpa).

Chữ có 2 loại là: Thanh (tiếng) và Tâm Bồ Đề

Ấn có 2 loại là: Hữu Hình và Vô Hình
Thân (Kāya) của Bản Tôn cũng có 2 loại là: Thanh tĩnh và chẳng thanh tĩnh

Người kia chứng Tịnh Thân, xa lìa tất cả tướng. Phi Tĩnh (chẳng tịnh) có thân của Tưởng, ắt có hiển mọi sắc của Tượng. Vì Hữu Tưởng cho nên thành tựu **Tất Địa Hữu Tướng**. Không có Tưởng cho nên tùy sinh **Tất Địa Vô Tướng**.

Liền nói **Kệ** là :

"Vì Phật nói Hữu Tưởng
Vui muốn thành Hữu Tướng
Do trụ ở Vô Tưởng
Được Tất Địa Vô Tướng
Vì thế tất cả loại
Nên trụ ở Phi Tưởng (chẳng phải Tưởng)"

NÓI VỀ TAM MUỘI VÔ TƯỚNG
PHẨM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Lại nữa, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: "Này Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn ấy vui muốn thành tựu Tam Muội **Vô Tướng** (Nirlakṣaṇa-samādhi) thì nên suy tư như vầy:

" **Tưởng** này có thể sinh từ đâu? Từ ngay thân của mình ư? Từ Tâm Ý ư?. Nếu từ Thân sinh ra thì Thân này như cây cỏ, gạch đá, Tự Tính như vậy xa lìa nơi tạo tác , không có chỗ hiểu biết, nhân Nghiệp mà sinh, nên phải xem xét giống như vật bên ngoài. Lại như Hình Tượng tạo lập: chẳng phải lửa, chẳng phải nước, chẳng phải đao nhọn, chẳng phải chất độc, chẳng phải Kim Cương… làm cho nó bị thương hại.Hoặc giận dữ nói lời thô bỉ mà có thể có được chút gì tác động đến nó. Hoặc đem các thức ăn uống, áo quần, dầu thơm, vòng hoa. Hoặc dùng hương xoa, Chiên Đàn, Long Não …Các loại của nhóm như vậy, mọi thứ vật thọ dụng thù thắng do chư Thiên, người đời phụng sự cung cấp cũng chẳng có thể khiến cho nó (bức tượng) được sự vui vẻ. Tại sao thế? Kẻ phàm phu ngu đồng đối với hình tượng trống rỗng của Tự Tính, tự sinh làm Ngã Phần, điên đảo chẳng thật, khởi các phân biệt, hoặc lại cung dưỡng, hoặc thêm hủy hoại.

Bí Mật Chủ! Nên trụ như vậy, nhớ Thân như thế mà quán sát Tính Không (sự trống rỗng của Tự Tính)

Lại nữa Bí Mật Chủ! Tâm không có Tự Tính, xa lìa tất cả Tưởng, nên suy tư Tính Không.

Này Bí Mật Chủ! Tâm ở ba thời, cầu chẳng thể được, dùng vượt qua ba đời. Tự Tính như vậy xa lìa tất cả Tướng.

Bí Mật Chủ! Điều có Tâm Tưởng, tức là nơi phân biệt của Phàm Phu Ngu Đồng. Do chẳng biết rốt ráo mà có sự tính toán hư vọng như vậy, cho nên suy nghĩ là: "Như cái ấy (Tâm Tưởng) chẳng thật chẳng sinh"

Bí Mật Chủ! Các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn này chứng được Tam Muội **Vô Tướng**. Do trụ Tam Muội Vô Tướng nên Chân Ngữ do Như Lai nói ra gần gũi với người ấy, thường hiện ở trước mặt của họ.

TRÌ TỤNG THẾ GIAN VÀ XUẤT THẾ GIAN
PHẨM THỨ BA MƯƠI

Mỗi mỗi các Chân Ngôn
Tác Tâm Ý niệm tụng
Hơi ra vào là **Hai**
Thường tương ứng thứ nhất
Khác đây mà thọ trì
Chân Ngôn thiếu chi phần
Trong và ngoài tương ứng
Ta nói có bốn loại
Niệm tụng thuộc Thế Gian
Có Sở Duyên tương tục
Trụ **Chủng Tử** (Bīja), Câu Chữ
Hoặc Tâm tùy Bản Tôn
Nên nói có phan duyên (Duyên bám níu)
Hơi ra vào làm **Hai**
Nên biết Tâm Xuất Thế
Xa lìa nơi các Chữ
Tự Tôn làm một Tướng
Không hai không nắm dính (vô thủ trước)
Chẳng hoại Ý sắc tượng
Đừng khác với Pháp Tắc
Đã nói ba **Lạc Xoa** (Lakṣa)
Nhiều loại trì Chân Ngôn
Cho đến trừ mọi tội
Bậc Chân Ngôn thanh tịnh
Như số lượng niệm tụng
Đừng khác Giáo (điều dạy bảo) như vậy

CHÚC LỤY
PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo tất cả Chúng Hội rằng: "Nay ngươi cần phải trụ ở Pháp Môn này, chẳng được phóng dật. Nếu chẳng biết CănTính, chẳng nên trao truyền cho người khác, ngoại trừ Đệ Tử của Ta có đủ Tướng tiêu biểu. Nay Ta diễn nói, các ngươi nên nhất Tâm nghe.

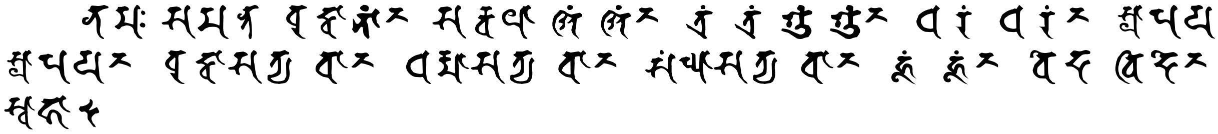
Nếu người ấy sinh vào lúc **Chấp** (Graha), **Tú** (Nakṣatra) tốt lành (Tú Diệu trực tốt), chí cầu Thắng sự, có Tuệ vi tế, thường niệm Ân Đức, sinh Tâm khát ngưỡng (khao khát mong cầu) nghe Pháp, vui vẻ rồi trụ. Tướng người ấy: trắng xanh, hoặc màu trắng, đầu rộng cổ dài, trán rộng bằng phẳng, sống mũi ngay thẳng, khuôn mặt tròn đầy, đoan nghiêm tương xứng. Phật Tử như vậy, cần phải ân cần dạy truyền.

Lúc đó, tất cả Bậc **Cụ Đức** (có đầy đủ uy đức) đều hớn hở vui mừng, nghe xong cúi đầu thọ nhận, một lòng phụng trì. Các Chúng Hội ấy đem mọi thứ trang nghiêm cúng dường rộng lớn xong, cúi đầu dưới chân Đức Phật cung kính chắp tay bạch rằng:

“Nguyện xin nơi Giáo Pháp này , diễn nói câu Gia Trì cứu đời khiến cho Đạo Pháp Nhãn (Dharma-cakṣu: Con Mắt Pháp) **tràn tất cả nơi, trụ lâu ở Thế Gian**”

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở Pháp Môn này, nói **Gia Trì Cú** Chân Ngôn là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha, thắng thắng (2) đát-lăng đát-lăng (3) ngung ngung (4) đạt-lân đạt-lân (5) sa-tha bả dã sa-tha bả dã (6) bột đà tát để-dã phộc (7) đạt ma tát để-dã phộc (8) tăng già tát để-dã phộc (9) hàm hàm (10) phệ ná vĩ phệ (11) toa ha (12)”



*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ ŚIṂ ŚIṂ_ TRAṂ TRAṂ_ GUṂ GUṂ_ DHARAṂ DHARAṂ_ STHĀPAYA STHĀPAYA_ BUDDHĀ-SATYA VĀ_ DHARMĀ-SATYA VĀ_ SAṂGHĀ-SATYA VĀ_ HŪṂ HŪṂ_ VEDA VIDE_ SVĀHĀ

Khi Đức Phật nói Kinh này xong, tất cả Bậc Trì Kim Cương với Phổ Hiền, Thượng Thủ các Bồ Tát nghe lời Phật dạy, thảy đều vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN 7

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

Mật Tạng Bộ 1_ No.848 (Tr.45_ Tr.55)

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đời Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIỆN VÔ ÚY (Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

NƠI HỌC HẠNH CHÂN NGÔN
TRONG PHÁP THỨ TỰ CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ NHẤT

Cúi lạy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường tiền của mọi Nghi Quỹ
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bẩn

_Nay Ta tùy **Yếu Lược** diễn nói
Thoạt tiên thành tựu lợi Tự Tha (Ta Người)
Phương tiện của **Trí Nguyện** vô thượng
Thành phương tiện ấy tuy vô lượng
Phát khởi **Tất Địa** (Siddhi) do **Tín Giải** (Adhimukti)
Nơi mãn Tất Địa, các Thắng Nguyện
Tất cả Như Lai, con Thắng Sinh (Thắng Sinh Tử)
Nhóm ấy: **Thân Phật** (Buddha-kāya), **Chân Ngôn** (Mantra), **Hình** (Rūpa)
Chỗ ngự, mọi loại Ấn, uy nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn Hành Đạo
Với **Thừa Phương Quảng** (Vaipulya-yāna) đều **Đế Tín** (Satya-śraddhā: Niềm Tin chân thật)
Hữu Tình **tín giải** :Thượng, Trung, Hạ
Thế Tôn nói Pháp tu chứng ấy
Thương xót Chúng luân hồi sáu nẻo
Tùy thuận nhiêu ích nên khai diễn
Cần phải cung kính, Ý quyết định
Cũng khởi chân thành, Tâm tin sâu
Nếu ở **Thừa Phương Quảng** Tối Thắng
Biết Diệu Chân Ngôn, Hạnh điều phục
Tùy nơi tu tập **Thiện Thệ Tử** (Sugata-putra: Con của Bậc Thiện Thệ)
Trì Minh vô thượng, **luật nghi** (Vinaya) riêng
Giải hết Chi Phần nhân duyên ấy
Được nhận truyền dạy, ấn khả đẳng

_Gặp Thầy như vậy, cung kính lễ
Vì lợi tha nên nhất Tâm trụ

Chiêm ngưỡng giống như **Thế Đạo Sư** (Thầy của Thế Gian)
Cũng như bạn lành với thân thuộc
Phát khởi Ý thù thắng ân cần
Cúng dường, trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy khiến vui vẻ
Từ Bi nhiếp thụ khi đối mặt
Cúi lạy thỉnh Hạnh **Thắng Thiện Tuệ**
Nguyện Tôn như ứng dạy cho ta

_Thầy ấy tự tại rồi kiến lập
Đàn tròn màu nhiệm Tạng Đại Bi
Y pháp triệu vào Mạn Trà La
Tùy Khí (Căn Cơ) trao cho **Tam Muội Gia** (Samaya)
Đạo Trường (Mandala), **Giáo** (Śāstra), **Bản Chân Ngôn** (Mantra), **Ấn** (Mudra)
Gần gũi **Tôn sơ** được truyền miệng
Được **Thắng Tam Muội Gia** với **Hộ**
Ngươi nên tương ứng hành như thuyết (lời dạy)
Đấy cũng là điều **Khế Kinh** (Sutra) nói
Nhiếp chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng
Xót thương đệ tử kém Tuệ nên
Phân biện **Nghi Thức** (Sādhana) tiến dần dần
Nơi tạo thắng lợi Thiên Trung Thiên
Theo con sinh của Tâm Chính Giác
Dưới đến **Thế Thiên**: thân ngữ ấn
Vào Thừa tối thượng Chân Ngôn này
Đạo Sư, các Mật Hạnh, Quỹ Phạm
Đều nên kính trọng chẳng khinh chê
Vì hay nhiêu ích các Thế Gian
Vì thế đừng sinh Tâm lìa bỏ
Thường nên cột niệm không gián đoạn
Nhóm ấy có công đức rộng lớn
Tùy lực đó chia việc tương ứng
Thảy đều phụng thừa mà cúng dường
Phật, Chúng Thanh Văn với Duyên Giác
Nói Giáo Môn ấy dứt đường khổ
Thầy truyền học xứ đồng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)
Tất cả đừng ôm Tâm giận hờn
Khéo xét Thời hợp, điều cần làm
Hòa kính tương ứng mà trợ cấp
Chẳng tạo Pháp Hạnh Tâm Ngu Đồng
Chẳng ở chư Tôn khởi giận hờn
Như Thế Đạo Sư, Khế Kinh nói
Hay tổn lợi lớn , đừng giận dữ
Một niệm nhân duyên đều đốt diệt
Câu Chi (Koṭi) quảng Kiếp đã tu Thiện
Vì thế ân cần thường lìa bỏ
Đây là căn bản không nghĩa lợi
Tâm Tĩnh Bồ Đề báu Như Ý
Mãn nguyện mong cầu Thế Xuất Thế

Trừ nghi rốt ráo được **Tam Muội** (Samādhi)
Tự lợi lợi tha nhân đấy sinh
Cho nên thủ hộ thân mệnh hơn
Quán đủ Tạng Công Đức rộng lớn

_Nếu thân ngữ ý nhiễu (gây rối) chúng sinh
Dưới đến chút phần đều mau lìa
Trừ phương tiện khác, nơi Sở tế (nơi cứu độ)
Trong (Nội) trụ tâm Bi mà hiện sân (giận dữ)
Đối với Hữu Tình bội (phản bội) ân đức
Thường hành nhẫn nhục chẳng xét lỗi
Lại thường đầy đủ Đại Từ Bi
Cùng với Hỷ Xả, Tâm vô lượng
Tùy sức, sở năng Pháp, thực thí
Dùng Hạnh Từ Lợi hóa quần sinh
Hoặc do lợi lớn, tâm tương ứng
Vì chờ đợi Thời nên vất bỏ
Nếu không thế lực nhiêu ích rộng
Trụ Pháp hằng quán Tâm Bồ Đề
Phật nói trong đây đủ vạn hạnh
Mãn túc Pháp thỉnh bạch thuần tịnh
Dùng nhóm Bố Thí, các Độ Môn
Nhiếp thọ chúng sinh ở **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Khiến trụ, thọ trì và đọc tụng
Cùng với suy tư, chính tu tập
Bậc Trí chận đứng sáu Tình Căn
Thường nên lắng ý (tịch ý) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Sự nghiệp hủy hoại do uống rượu
Gốc rễ tất cả Pháp Bất Thiện
Như **thuốc độc** (Viṣa), **lửa** (Agni), sương, mưa đá
Nên phải xa lìa đừng gần gũi
Lại do Phật nói tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna)
Chẳng nên ngồi nằm giường cao đẹp
Chọn lời tinh yếu Bậc **Đủ Tuệ**
Đều bỏ việc hại mình hại người

_Ta y Đạo Tam Muội Gia chính
Nay đã thứ tự lược diễn nói
Hiểu rõ **Tu Đa La** (Sutra: Khế Kinh) Phật nói
Khiến giải biết rộng sinh quyết định
Y đây chính trụ **Giới Bình Đẳng** (Samata-Śīla)
Lại nên xa lìa Nhân hủy phạm
Là tập Tâm ác với lười biếng
Vọng niệm, sợ hãi hay nói chuyện
Môn Chân Ngôn Diệu, Bậc Giác Tâm
Sẽ khiến chướng che (Chướng Cái) dần tiêu sạch
Dùng các Phước Đức tăng ích lợi
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo chỗ ứng mà suy niệm

Gần nơi Tôn ngự, nhận Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Nên tự an trụ Hạnh Chân Ngôn
Như đã thuyết minh thứ tự Nghi

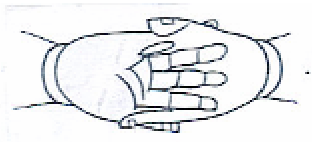
_Trước lễ Tôn truyền **giáo Quán Đỉnh** (Abhiṣeka-śāstra)
Thỉnh bạch Chân Ngôn, nơi tu nghiệp
Bậc Trí nương Thầy liệu tính xong
Y theo địa phận, nơi thích hợp
Núi đẹp xen nhiều ngọn bằng phẳng
Mọi loại hang hốc giữa hai núi
Ở tất cả Thời được an ổn
Sen súng, sen xanh điểm khắp ao
Bên bờ sông lớn, bãi sông con
Xa lìa người vật, mọi huyên náo
Cây cối xinh đẹp nhiều cành lá
Rất nhiều **Nhũ Mộc** (cây có nhựa) với cỏ lành
Không có rắn độc, khổ nóng lạnh
Thú ác, Trùng độc , mọi nạn tai
Hoặc các Như Lai Thánh Đệ Tử
Đã từng đi qua hoặc cư ngụ
Chùa Tháp, **Lan Nhã** (Araṇya), nhà Tiên xưa
Nên y theo nơi Tâm ưa thích
Xa lìa Tại Gia, dứt ồn ào
Siêng chuyển **năm Dục** (Pañca-kāma), các Triền Cái (sự trói buộc ngăn che)
Một lòng vui sâu nơi **Pháp Vị** (Dharma-rasa)
Nuôi lớn Tâm ấy cầu **Tất Địa** (Siddhi)
Lại thường đầy đủ Tuệ kham nhẫn
Hay an khổ đói khát, các bệnh
Tĩnh mệnh, bạn lành hoặc không bạn
Nên cùng các quyển Kinh Pháp diệu
Hoặc thuận Hạnh chư Phật Bồ Tát
Nơi Chân Ngôn chính, bền Tín Giải
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn
Thường vui kiên cố không yếu hèn (khiếp nhược)
Tự Tha hiện Pháp, tác thành tựu
Chẳng tùy Trời khác, y vô úy (không sợ hãi)
Đủ đây gọi là **Bạn Trợ** tốt

TĂNG ÍCH THỦ HỘ HẠNH THANH TỊNH
PHẨM THỨ HAI

Hành Nhân thành tựu nơi chốn xong
Mỗi ngày, trước trụ nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm ngủ, khi thức dậy
Trừ các loài gây chướng không tận
Đêm ấy phóng dật đã sinh tội
Ân cần hoàn tịnh đều sám hối

Tịnh Căn đủ Tâm Bi lợi ích
Thề độ chúng sinh giới không tận
Như Pháp tắm rửa (Táo dục) hoặc chẳng tắm
Nên khiến Thân Khẩu Ý trong sạch

_Tiếp ở Trai Thất, nơi KHÔNG TỊNH (Trống rỗng trong sạch)
Rải rắc Diệu Hoa để trang nghiêm
Tùy đặt Hình Tượng thù thắng diệu
Hoặc Tâm nghĩ nhớ Phật mười phương
Tâm tự hiện quán thật rõ ràng
Nên y phương sở của Bản Tôn
Chí thành cung kính nhất Tâm trụ
Năm Luân sát đất mà tác lễ



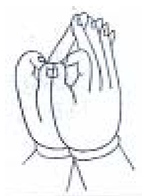
“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái
Quy mệnh các Minh, lời chân thật
Quy mệnh tất cả các Mật Ấn
Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý
Ân cần vô lượng cung kính lễ “

1) **Tác Lễ phương tiện Chân Ngôn** là:

“Án (1) Nam ma tát bà đát tha nghiệt đa (2) ca gia phộc cật chất đa (3) bá ná noan, ná nan ca lỗ nhĩ (4)”

*)OM_ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_ PĀDA VANDANĀṂ KARA-UMI

_Do tác lễ tụng lời chân thật
Liền hay lễ khắp Phật mười phương
Gối phải sát đất, hợp chưởng móng
Suy tư sám hối tội nghiệp xưa



“ Con do Vô Minh đã gom chứa
Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội
Tam dục sân si che lấp Tâm
Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
Cha mẹ, hai Thầy, Thiện Tri Thức
Cùng với vô lượng các chúng sinh
Lưu chuyển sống chết từ Vô Thủy
Gây tạo vô tận tội cực nặng
Nay đối mười phương Phật hiện tiền
Thảy đều sám hối chẳng làm nữa “

2) **Xuất tội phương tiện Chân Ngôn** là :

“Án (1) Tát bà bả ba tát-bố tra (2) ná ha nẵng, phạt chiết-la dã (3) toa ha (4)"

*)OM_ SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ

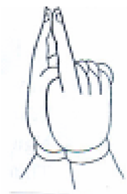


Nam mô mười phương Phật ba đời
Ba loại thường gần Tạng Chính Pháp
Chúng Đại Tâm Bồ Đề Thắng Nguyện
Nay con đều chân chính quy y

3) **Quy Y phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà bột đà bồ đề tát đát-noan (2) thiết la noản nghiệt xa nhĩ (3) phạt chiết-la đạt ma (4) hiệt-lợi (5)"

*)OṂ_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ ŚARAṆĀṂ GACCHĀMI_ VAJRA-DHARMA_ HRĪḤ

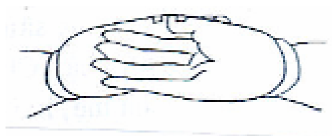


Con tịnh thân này lìa bụi nhơ
Cùng thân miệng ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai

4) **Thí Thân phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) bố xà bát-la bạt lật-đa, nẵng dạ đát mang na (3) niết-lý dạ đá dạ nhĩ (4) Tát bà đát tha nghiệt đa thất-giá, địa để sắt xá đa (5)Tát bà đát tha nghiệt đa, nhược nan mê a vị thiết đổ (6)"

*)OṂ _ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMĀNAṂ NIRYĀTA YĀMI_ SARVA TATHĀGATĀŚCA ADHITIṢṬITAṂ _SARVA TATHĀGATA-JÑĀNA ME ĀVIŚATU



Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyện
Nay con phát khởi cứu quần sinh
Sinh khổ đẳng tập gây triền nhiễu
*Cùng với **Vô Tri** hại đến thân*
Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát
Thường làm lợi ích các Hàm Thức

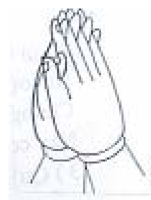
5) **Phát Bồ Đề Tâm phương tiện Chân Ngôn** là :

"Án (1) Bồ đề chất đa (2) mẫu đa bá ná dạ nhĩ (3)"

*) OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Trong câu ấy, gia thêm câu nói là**:** *"Tâm Bồ Đề lìa tất cả vật. Tức là buông bỏ Uẩn, Giới, Xứ, Năng Chấp, Sở Chấp.Pháp không có Ngã.Tự Tâm bình đẳng, xưa nay chẳng sinh như tự tính của Đại Không. Như Phật Thế Tôn với các Bồ Tát phát Tâm Bồ Đề cho đến Đạo Trường Bồ Đề. Con cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy"*

(Câu tăng thêm này cũng đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn)



Trong vô lượng Thế Giới mười phương
Các Chính Biến Tri, Chúng Đại Hải
Mỗi mỗi lực phương tiện khéo léo
Với các Phật Tử vì Quần Sinh
Bao nhiêu phước nghiệp đã tu tập
Nay con tùy hỷ hết tất cả

6) **Tùy Hỷ phương tiện Chân Ngôn** là:

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) bản nhược nhược nẵng (3) nỗ mộ nại na, bố xà mê già tham mộ nại-la (4) tát-phả la ninh, tam ma duệ (5) hồng (6)”

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA _ PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

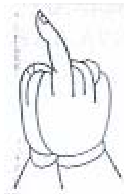


Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Đề Đại Tâm, Đấng Cứu Thế
Nguyện xin khắp cả Giới mười phương
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

7) **Khuyến Thỉnh phương tiện Chân Ngôn** là :

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) thê sái ninh, bố xà mê già sa mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)”

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ



Nguyện nơi cư trú của Phàm Phu
Mau buông mọi khổ bám trên thân
Sẽ được đến nơi không nhơ bẩn (Vô Cấu Xứ)
An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh

8) **Phụng Thỉnh Pháp Thân phương tiện Chân Ngôn** là:

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) nại thê sái dạ nhĩ (3) tát bà tát đát-phộc hệ đa lật-tha gia (4) đạt ma đà đáo, tát thể để lật-bà mạt đổ (5)”

*) OṂ_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA HĪTA ARTHĀYA_ DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVATU



Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được
Vì muốn lợi ích mọi chúng sinh
Nay con chân chính hồi hướng hết
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

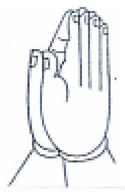
9) **Hồi Hướng phương tiện Chân Ngôn** là :

“Án (1) Tát bà đát tha nghiệt đa (2) niết lý-dã đát nẵng, bố xà mê già tham mộ nại-la (3) tát-phả la ninh, tam ma duệ (4) hồng (5)”

*)OṂ_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA _PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

Lại tạo mọi việc phước lợi khác
Đọc tụng, kinh hành, ngồi, bày tiệc
Vì khiến toàn thân tâm thanh tịnh
Xót thương cứu nhiếp nơi tự tha
Tâm Tính như vậy lìa mọi nhơ (chư cấu)
Thân tùy nơi ứng dùng an tọa

Tiếp, nên kết Ấn Tam Muội Gia
Ấy là Đạo Tĩnh Trừ ba nghiệp
Nên biết tướng Mật Ấn
Các Chính Biến Tri nói
Chắp hai tay Định Tuệ
Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)
Chạm khắp các chi phần
Tụng trì Chân Thật Ngữ



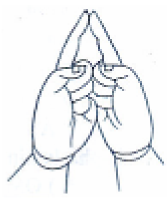
Nhập Phật Tam Muội Gia Minh (Minh Chú vào Tam Muội Gia của Phật) là:

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) Án, a tam mê (3) đát-lý tam mê (4) tam ma duệ (5) toa ha (6)"

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Vừa kết Mật Ấn này
Hay tĩnh **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi)
Mãn **Địa** (Daśa-bhūmi:mười Địa), **Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā: Sáu Ba La Mật)
Thành ba Pháp Giới Đạo (Giới Đạo của 3 Pháp)
Các nhóm Ấn còn lại
Thứ tự như Kinh nói
Bậc Chân Ngôn nên biết
Chỗ làm được thành tựu

_Tiếp, kết **Pháp Giới Sinh**
Tiêu biểu của Mật Tuệ
Vì tịnh thân khẩu ý
Chuyển khắp cả thân mình
Tay Bát Nhã Tam Muội
Đều nắm Kim Cương Quyền
Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
Phong Tràng (2 ngón trỏ) đều thẳng đứng
Như vậy là Bí Ấn
Của Pháp Giới thanh tịnh



Chân Ngôn của **Pháp Giới Sinh** là :

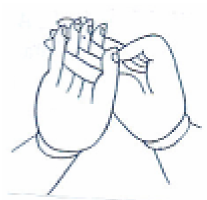
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đổ (2) sa-phộc bà phộc cú ngân (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

Như Tự Tính Pháp Giới
Mà quán nơi thân mình
Hoặc dùng **Chân Thật Ngôn**
Ba chuyển (chuyển 3 lần) rồi diễn nói
Sẽ thấy trụ Pháp Thể
Không dơ như hư không
Uy lực Chân Ngôn Ấn

Vì gia trì Hành Nhân
Khiến kẻ ấy kiên cố

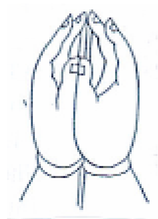
_Quán ngay thân Kim Cương
Kết **Kim Cương Trí Ấn**
Tay Chỉ Quán (2 bàn tay) chung lưng
Địa Thủy Hỏa Phong Luân (ngón út, vô danh, giữa, trỏ)
Trái phải trợ nhau giữ
Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
Hợp bên trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)
Đây gọi là **Pháp Luân**
Tối Thắng Cát Tường Ấn



Người ấy chẳng bao lâu
Đồng với Đấng Cứu Thế
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Người thành tựu sẽ thấy
Thường như chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
Mà chuyển Đại Pháp Luân
Chân Ngôn của **Kim Cương Tát Đỏa** là:
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Phạt chiết-la đát ma cú ngân (2)"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ
Tụng Chân Ngôn này xong
Thường trụ ở **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Đế quán (Quán sát kỹ lưỡng) Ta, thân này
Tức là **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Vô lượng hàng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Đừng sinh Tâm nghi hoặc

Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để hoàn Giáp Kim Cương (Mặc áo giáp Kim Cương)
Thường quán sát y phục
Khắp Thể sinh ánh lửa
Dùng đấy trang nghiêm thân
Các **Ma** (Māra), loài gây chướng (Vināyaka)
Với loài Tâm ác khác
Nhìn thấy chạy tứ tán
Tướng Mật Ấn trong đấy
Trước, tác **Tam Bổ Tra** (Sampuṭa:Hư Tâm Hợp Chưởng)
Hai Không Luân Chỉ Quán (2 ngón cái của 2 tay)
Cột giữ trên Hỏa Luân (Ngón giữa)
Hai Không tự kèm nhau
Trụ trong lòng bàn tay
Tụng Chân Ngôn ấy xong



Nên quán chữ **Vô Cấu** (không nhơ bẩn: _RA)

_Chân Ngôn của **Giáp Trụ Kim Cương** là :

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Án (2) phạt chiết-la ca phộc già (3) hàm (4)"



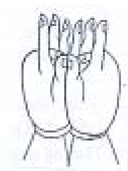
*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ OṂ VAJRA-KAVACA HŪṂ

Chữ LA (_ RA) màu trắng tinh
Dùng điểm Không nghiêm sức (_ RAṂ)
Như ngọc sáng của tóc
Đặt ở trên đỉnh đầu
Ví như trong trăm kiếp
Đã chứa mọi tội nhơ
Do đây thảy trừ diệt
Phước Tuệ đều viên mãn
Chân Ngôn ấy là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Lam"



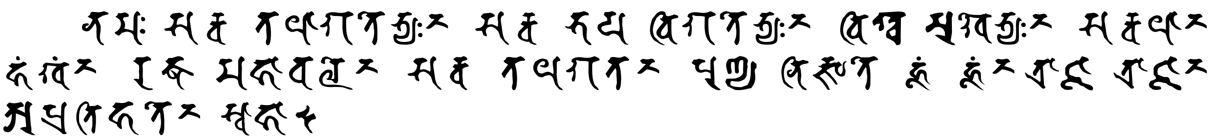
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṂ
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trụ ở Địa Bất Thoái
Tất cả nơi húc uế
Nên gia Tự Môn này
Màu đỏ đủ uy quang
Rực lửa vây chung quanh

Tiếp, vì giáng phục Ma
Chế ngự các Đại Chướng
Nên niệm Đại Hộ Giả
Vô Năng Kham Nhẫn Minh



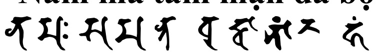
Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Minh là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế tệ (1) tát bà bội dã vi nghiệt đế tệ (2) vi thấp-phộc mục khế tệ, Tát bà tha (3) hàm khiếm (4) la cật-sái, ma ha mạt lệ (5) Tát bà đát tha nghiệt đa bôn nê-dã niết xã đế (6) hàm hàm (7) đát-la tra đát-la tra (8) a bát la để ha đế (9) toa ha (10)"



*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA BHAYA VIGATE BHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ RAKṢA MAHĀ-BALE_ SARVA TATHĀGATA-PUṆYA NIRJĀTE HŪṂ HŪṂ TRĀṬ TRĀṬ _ APRATIHATE SVĀHĀ
Do vừa mới nghĩ nhớ
Các **Tỳ Na Dã Ca** (Vināyaka)
Nhóm **La Sát** (Rākṣasa) hình ác
Tất cả đều chạy tan

NGHI THỨC CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ BA

Chính Nghiệp như vậy sẽ tịnh thân
Trụ Định, quán Bản Chân Ngôn Chủ
Dùng Chân Ngôn Ấn mà triệu thỉnh
Trước nên thị hiện **Tam Muội Gia** (Samaya)
Chân Ngôn tương ứng trừ điều chướng
Kèm dùng **Bất Động Tuệ Đao Ấn**
Cúi lạy phụng hiến nước **Át Già** (Argha)
Hành Giả lại hiến Chân Ngôn Tòa
Tiếp nên cúng dường mọi hương hoa
Khử cấu cũng dùng **Vô Động Tôn** (Acala)
Tịch Trừ, Tác Tĩnh đều như vậy
Gia trì dùng Bản Chân Ngôn Chủ
Hoặc quán chư Phật, **Thắng Sinh Tử** (Con sinh ra từ sự thù thắng)
Vô lượng vô số chúng vây quanh
(Bên trên nhiếp tụng xong, bên dưới sẽ theo thứ tự phân biệt nói)
Trước mặt quán chữ LA ( _RA)
Đủ điểm , rộng nghiêm sức
Là **Tĩnh Quang Diễm Man** (vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
Đỏ như mặt trời sớm
Niệm tiếng, nghĩa chân thật
Hay trừ tất cả chướng
Giải thoát dơ ba độc (Tam độc cấu)
Các Pháp cũng như thế
Trước, tự tĩnh đất Tâm
Lại tịnh đất Đạo Trường
Đều trừ mọi lầm lỗi
Tướng ấy như Hư Không
Như nơi giữ Kim Cương (Kim Cương sở trì)
Đất này cũng như vậy
Thoạt đầu ở dưới lập
Suy tư **Phong Luân** (Vāyu-cakra) kia
Nơi an trú chữ HA (_HA)
Sáng đen (Hắc Quang) tuôn ánh lửa
Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Hàm"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

Tiếp trên đặt **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra)
Màu sắc như sữa tuyết
Nơi an trú chữ PHỘC (_VA)
Ánh điện trăng **pha chi** (Sphaṭika: màu Thủy tinh)
Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Noan"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

Lại ở trên Thủy Luân
Quán làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Tưởng đặt chữ ban đầu (Bản sơ tự: 𑖀_A)
Bốn phương toàn màu vàng
Chân Ngôn ấy là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A
Luân ấy như Kim Cương
Tên **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Ánh lửa màu vàng trong (tịnh kim sắc)
Tràn ngập tuôn chảy khắp
Ở trong đấy suy tư
Đạo Sư, các Phật Tử
Trong nước quán sen trắng
Cọng Kim Cương xinh đẹp (diệu sắc)
Tám cánh đủ râu nhụy
Mọi báu tự trang nghiêm
Thường tuôn vô lượng quang
Trăm ngàn sen vây quanh
Trên ấy lại quán tưởng
Tòa Đại Giác Sư Tử
Bảo vương dùng trang sức
Ngay trong Cung Điện lớn
Cột báu xếp thành hàng
Khắp nơi có phướng lọng
Các chuỗi ngọc xen nhau
Rũ treo áo báu đẹp
Chung quanh mây hương hoa
Cùng với mọi mây báu
Tuôn mưa đủ loại hoa
Thơm phức trang nghiêm đất
Tiếng hòa vận êm tai
Dâng hiến các âm nhạc
Trong Điện tưởng tĩnh diệu (trong sạch màu nhiệm)
Bình báu với Át Già
Cây vua báu (Bảo Thọ Vương) nở hoa
Đèn **Ma Ni** (Maṇi) soi chiếu
Tam Muội, đất Tổng Trì
Tự Tại, các Thể Nữ
Boà Ñeà, hoa dieäu nghieâm
Phương tiện tác mọi kỹ (Kỹ nhạc)
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Dùng lực Công Đức Ta
Lực Như Lai gia trì

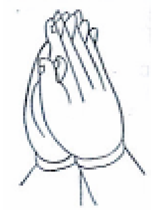
Cùng với lực Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ
Hư Không Tạng Chuyển Minh Phi Chân Ngôn là :

"Nam ma tát bà đát tha nghiệt đế phiếu (1) vi thấp-phộc mục khế tệ (2) tát bà tha (3) khiếm (4) ốt nghiệt đế, tát-phả la hệ môn (5) già già ná kiếm (6) toa ha (7)" (Pháp nên tụng nhiều lần)

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖸𑖥𑖿𑖧𑖾 𑖪𑖰𑖫𑖿𑖪𑖦𑖲𑖏𑖸𑖥𑖿𑖧𑖾 𑖭𑖨𑖿𑖪𑖞𑖯 𑖏𑖽 𑖄𑖟𑖿𑖐𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖣𑖨 𑖮𑖱𑖦𑖽 𑖐𑖐𑖡𑖎𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ_ GAGANAKAṂ_ SVĀHĀ

Do đây trì tất cả
Chân thật không có khác
Tác **Kim Cương Hợp Chưởng**
Đấy tức Ấn gia trì
Tất cả Pháp chẳng sinh
Tự tính vốn vắng lặng
Tưởng niệm chân thật này
Chữ A (𑖀) đặt trong ấy



Tiếp, nên chuyển chữ A (𑖀)
Thành **Đại Nhật Mâu Ni**
Vô tận sát trần chúng
Hiện trong hào quang tròn
Ngàn Giới làm số tăng
Tuôn ra **Quang Diễm Luân** (Bánh xe lửa của hào quang)
Tràn khắp Giới chúng sinh
Tùy Tính khiến khai ngộ
Thân Ngữ tràn tất cả
Phật Tâm cũng như thế
Diêm Phù (Jambū) màu vàng trong
Vì tương ứng Thế Gian
Ngồi Kiết Già trên sen
Chính Thụ lìa các Độc
Thân mặc áo sa lụa
Mão đỉnh tóc tự nhiên
Hoặc **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi)
Trong ấy quán chữ BÀ (𑖥𑖾 _ BHAḤ)
Lại chuyển chữ như vậy
Thành Đấng **Năng Nhân Tôn**
Cần Dũng, áo cà sa
Băm hai (32) tướng Đại Nhân
Thích Ca Chủng Tử Tâm Chân Ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Bà"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖥𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHAḤ

Tự Môn chuyển thành Phật
Cũng lợi các chúng sinh
Giống như Đại Nhật Tôn
Bậc Du Già quán sát
Một Thân và hai Thân
Cho đến vô lượng Thân
Đồng nhập vào Bản Thể
Lưu xuất cũng như vậy
Trên sen bên phải Phật
Nên quán Bản Sở Tôn
Tả (bên trái) để **Chấp Kim Cương**
Cần Dũng, các quyến thuộc
Trước sau trong đài hoa
Chúng Bồ Tát quảng đại
Hàng **Nhất Sinh Bổ Xứ** (Eka-jāti-pratibaddha)
Nhiêu ích các chúng sinh
Bên phải, dưới hoa tòa
Nơi của Chân Ngôn Giả (người tu Chân Ngôn)

Nếu trì **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)
Giữa để chữ **Vô Ngã** (𑖦𑖽_MAṃ)
Chữ ấy chuyển thành Thân
Như trước mà tác quán
Văn Thù Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Mãn"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖦𑖽
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAṂ

Nếu **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara)
Hoặc **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
Từ Thị (Maitreya) với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Địa Tạng (Kṣiti-garbha), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaṇa-viṣkaṃbhin)
Phật Nhãn (Buddha-locanā)và **Bạch Xứ** (Pāṇḍara-vāsinī)
Đa Lợi (Tārā), **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭi)
Mang Mãng (Māmakī), **Thương Yết La** (Śaṃkara)
Kim Luân (Kāñcana-cakra) và **Mã Đầu** (Hayagrīva)
Trì Minh (Vidya-dhāra), Nam Nữ Sứ
Phẫn Nộ (Krodha), các **Phụng Giáo** (Parivara)
Tùy theo ý ưa thích
Y Pháp trước mà chuyển
Vì khiến Tâm vui vẻ
Dâng hiến Ngoại Hương Hoa
Đèn sáng, nước Át Già
Đều như Bản Giáo nói

Bất Động (Acala) dùng khử cấu (Trừ nhơ bẩn)
Tịnh trừ khiến hiện sáng
Bản Pháp tự tương gia (cùng nhau thêm)

Với hộ trì thân Ta
Kết các nhóm phương giới
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Triệu thỉnh như Bản Giáo
Ấn Chân Ngôn sở dụng
Với Ấn Phổ Thông này
Tương ứng Chân Ngôn Vương.

Thánh Giả Bất Động Tôn Chân Ngôn là:

“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa , ma ha lộ sái ninh (2) tát-phả tra dã (3) hàm, đát-la tra (4) Hãn mạn” (Nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRAṬ_ HĀṂ MĀṂ

Nên dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay)
Đều nắm Kim Cương Quyền
Duỗi Hỏa Luân (Ngón giữa) ngay thẳng
Hư Không (Ngón cái) giữ Địa (Ngón út) Thủy (Ngón vô danh)
Tay Tam Muội (Tay trái) làm bao
Bát Nhã (Tay phải) dùng làm đao
Tuệ Đao vào, trụ, ra
Đều từ bao Tam Muội
Đây tức **Vô Động Tôn** (Acala-Nātha)
Uy nghĩa của Mật Ấn
Tay Định (Tay trái) trụ ở tim
Tay Tuệ (Tay phải) xoay chuyển khắp
Nên biết vật va chạm
Liền gọi là Khử Cấu (Trừ nhơ bẩn)
Dùng đây chuyển bên trái
Nhân đấy thành Tịch Trừ
Mọi sự nghiệp còn lại
Diệt ác, tĩnh các chướng
Cũng nên làm như vậy
Tùy loại mà tương ứng



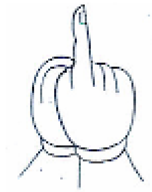
Tiếp, dùng Chân Ngôn Ấn
Để thỉnh triệu Chúng Thánh
Chư Phật Bồ Tát nói
Y Bản Thệ mà đến

Triệu Thỉnh phương tiện Chân Ngôn là :

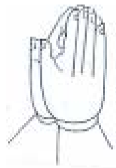
“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tát bà đát-la bát-la để ha đế (2) đát tha nghiệt đảng củ xa (3) bồ đề tích lý-gia, bát lý bố la ca (4) toa ha” (nên tụng 7 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ SARVATRA APRATIHATE_ TATHĀGATA-AṂKUŚA BODHI-CARYA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Dùng Quy Mệnh Hợp Chưởng
Kết chặt Kim Cương Phộc
Nên khiến tay Trí Tuệ (tay phải)
Duỗi thẳng Phong Luân (ngón trỏ) ấy
Hơi co lóng bên trên
Nên Hiệu là **Câu Ấn** (Aṃkuśa-mudra)
Chư Phật, Đấng Cứu Thế
Dùng đấy, triệu tất cả
An trụ hàng Thập Địa
Đại Lực, các Bồ Tát
Với hàng khó điều phục
Chúng sinh Tâm chẳng lành



Tiếp, dâng **Tam Muội Gia** (Samaya)
Đủ dùng Chân Ngôn Ấn
Tướng Ấn như trước nói
Các Tam Muội Gia Giáo



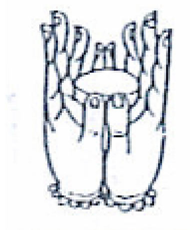
Tam Muội Gia Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A tam mê (2) đát-lý tam mê (3) tam ma duệ (4) toa ha (5)" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVĀHĀ

Dùng phương tiện như vậy
Chính là Tam Muội Gia
Liền hay **Tăng Ích** (Puṣṭika) khắp
Tất cả loại chúng sinh
Sẽ được thành Tất Địa
Mau mãn Nguyện Vô Thượng

Khiến Bản Chân Ngôn Chủ
Các Minh đều vui vẻ
Nên dâng nước Át Già
Trước, chuẩn bị đầy đủ
Dùng Bản Chân Ngôn Ấn
Như Pháp dùng gia trì
Dâng các Đấng **Thiện Thệ** (Sugata)
Dùng tắm Thân Vô Cấu
Tiếp, nên tịnh tất cả
Con sinh từ miệng Phật



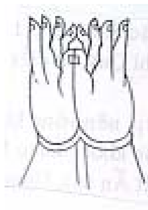
Át Già Chân Ngôn là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già ná tam ma tam ma (2) toa ha" (nên tụng 25 biến, dùng Bất Động Tôn Ấn biểu thị)

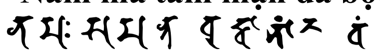
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Tiếp, dâng hiến Tòa ngồi
Đủ Mật Ấn Chân Ngôn
Kết làm Đài hoa sen
Tràn khắp tất cả Xứ
Nơi **Giác Giả** (Buddha) an tọa
Chứng Bồ Đề tối thắng
Làm được nơi như vậy
Trì giữ dùng dâng lên
Như Lai Tòa Chân Ngôn là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ

Tướng Mật Ấn trong đó
Tay Định Tuệ hợp nhau
Duỗi bung khắp mọi ngón

Giống như hình Linh Đạc (cái chuông nhỏ cầm tay lắc)
Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (ngón út)
Tụ hợp dùng làm Đài
Thủy Luân (ngón vô danh) hơi cách xa
Đây tức **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra)

Tiếp, lại nên Tịch Trừ
Tự thân đã sinh chướng
Dùng Ấn **Đại Tuệ Đao**

Thánh Bất Động Chân Ngôn
Sẽ thấy đồng nơi ấy
Lửa Kim Cương tối thắng
Thiêu đốt tất cả chướng
Khiến sạch hết chẳng sót
Bậc Trí nên chuyển làm
Thân **Kim Cương Tát Đỏa**
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Bày khắp các chi phần
Kim Cương Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Noan"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

Nhớ nghĩa chân thật này
Các Pháp lìa Ngôn Thuyết
Dùng đầy đủ Ấn Đẳng
Liền đồng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra)

Nên biết tướng Ấn ấy
Trước, dùng **Tam Bổ Tra** (Saṃpuṭa)
Hỏa Luân (ngón giữa) làm mũi nhọn
Đầu nhọn tự hợp nhau
Phong Luân (ngón trỏ) dùng làm Câu (móc câu)

Duỗi co đặt bên cạnh
Thủy Luân (ngón vô danh) trợ nhau cài
Rồi đặt trong lòng tay
Chân Ngôn của **Kim Cương Tát Đỏa** là:
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Chiến noa ma ha lộ sái noản (2) hàm"

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA_ HŪṂ

Hoặc dùng tay Tam Muội
Làm nửa Ấn Kim Cương
Hoặc dùng Khế Kinh khác
Nghi Quỹ đã diễn nói



Tiếp, nên vòng khắp thân
Mặc khoác Giáp Kim Cương
Mật Ấn của Thân Ngữ
Trước đã y Pháp nói
Dùng chữ KHƯ với điểm (_ KHAṂ)
Suy tư Chân Ngôn này
Các Pháp như hư không
Chân Ngôn ấy là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Khiếm"

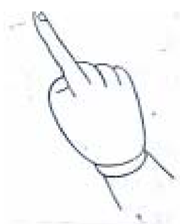
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KHAṂ

Nên trước tiên trụ ở **Tự Môn** này, sau đó tác làm thân Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva-kāya)

Tiếp, nên nhất tâm tác
Tồi Phục chư Ma Ấn
Bậc Trí nên chuyển khắp
Chân Ngữ cùng tương ứng
Hay trừ rất bén mạnh (mãnh lợi)
Chư Hữu loài Tâm Ác
Thường thấy khắp đất này
Rực ánh lửa Kim Cương
Chân Ngôn **Giáng Phục Ma** là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha mạt la phộc để (2) nại xa phộc lộ ốt-bà phệ (3) ma ha muội đát-lý-dã, tỳ-dữu ốt-nghiệt đế (4) toa ha (5)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Nên dùng tay Trí Tuệ (Tay phải)
Rồi nắm Kim Cương Quyền
Duỗi Phong Luân (Ngón trỏ) thật thẳng
Đặt ở bờ Bạch Hào (Cạnh Tam Tinh)



Như hình **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭi)
Đây tức Tiêu Xí ấy
Ấn này tên Đại Ấn
Niệm, để trừ chúng Ma
Kết buộc quanh Ấn ấy
Vô lượng quân Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Quyết định đều lui tan

Tiếp, dùng Nan Kham Nhẫn
Mật Ấn và Chân Ngôn
Dùng kết Giới chung quanh
Uy mãnh không thể thấy
Chân Ngôn **Vô Năng Kham Nhẫn** là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tam mãng đa nỗ nghiệt đế (2) mãn đà dã đồ mãn (3) ma ha tam ma gia niết xà đế (4) sa-ma la nãi (5) a bát-la để ha đế (6) đà ca đà ca (7) nại la nại la (8) mãn đà mãn đà (9) nại xa nhĩ thiên (10) tát bà đát tha nghiệt đa nỗ nhưỡng đế (11) bát-la phộc la đạt ma lạp đà vi nhược duệ (12) bạc già phộc để (13) vi củ lý vi củ lê (14) lệ lộ bổ lý vi củ lê (15) toa ha (16)" (nên tụng 3 biến)

[illegible]

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SAMANTA ANUGATE BANDHĀYA SĪMĀṂ_ MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARAṆE APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-DIŚAṂ _ SARVA TATHĀGATA ANUJÑATE _ PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE_ BHAGAVATI, VIKURŪ VIKULE, LELLU PURIVIKULE_ SVĀHĀ

Hoặc dùng Chân Ngôn nói lược thứ hai là :

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lệ lỗ bổ lý vi củ lệ (2) toa ha" (nên tụng 7 biến)

[illegible]

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ LELLU PURIVIKULE_ SVĀHĀ

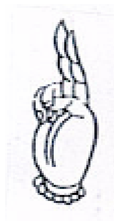
Trước dùng Tam Bổ Tra (Saṃpuṭa)
Phong Luân (Ngón trỏ) trong lòng tay
Hai Không (ngón cái) và Địa Luân (Ngón út)
Co vào giống móc câu
Hỏa Luân (Ngón giữa) hợp làm ngọn
Khai mở Thủy Luân (Ngón vô danh) ấy
Xoay chuyển chỉ mười phương
Đấy tên Kết Đại Giới
Trì quốc thổ mười phương
Hay khiến đều trụ vững
Thế nên việc ba đời
Thảy hay hộ khắp cả



Hoặc dùng Bất Động Tôn
Thành biện tất cả việc
Hộ thân xứ khiến tịnh
Kết các Đẳng Phương Giới
Bất Động Tôn Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản. Hãn"

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HAṂ

Tiếp, trước cung kính lễ
Lại dâng nước At Già
Như Kinh nói hương hoa
Y Pháp tu cúng dường
Lại dùng **Thánh Bất Động** (Āryācala)
Gia trì mọi vật này
Kết **Ấn Tuệ Đao** ấy
Rộng đều rải khắp cả
Các nhóm hương hoa đó
Chuẩn bị vật cúng dường
Số, dùng Mật Ấn vảy
Chau mày tụng Chân Ngôn
Đếu nói Bản Chân Ngôn
Lại ngay Minh sở trì
Nên tác như vậy xong
Xưng tên rồi phụng hiến
Tất cả, trước đặt khắp
Thanh tịnh Tâm Pháp Giới
Ấy là LAM Tự Môn (_RAṂ)
Như trước đã mở bày



Trong lúc xưng danh, Chân Ngôn của **hương xoa bôi** (Đồ Hương) là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Vi thâu đà kiện đồ nạp-bà phệ (2) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVE_ SVĀHĀ

Tiến nói Chân Ngôn của **Hoa** là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đát-ly-dã (2) tỳ dữu ốt-nghiệt đế (3) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn của **Hương Đốt** (Phần Hương) là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đạt ma đà đỏa nỗ nghiệt đế (2) toa ha" (nên tụng 3 biến)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Tiếp nói Chân Ngôn **thắp đèn** (Nhiên Đăng) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha nghiệt đa lợi-chỉ (2) tát phả-la ninh, phộc ba sa ná (3) già già nhu đà lý-gia (4) toa ha" (nên tụng 3 biến)

[illegible]

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ TATHĀGATĀRCI SPHARAṆA_ AVABHĀSANA GAGANA-UDĀRYA_ SVĀHĀ

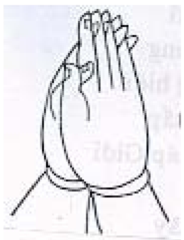
Tiếp nói Chân Ngôn của các **Thức ăn** (chư Thực) là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A la la, ca la la (2) mạt lân nại nê (3) ma ha mạt lý (4) toa ha" (nên tụng 3 biến)

[illegible]

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ ARARA KARARA BALIṂ DADA ME- BALIṂ DADE MAHĀ-BALIḤ_ SVĀHĀ

Còn vật cúng dường khác
Tương ứng Bậc phụng hiến
Y tùy phép tắc này
Tịnh dùng Vô Động Tôn
Nên chắp tay Định Tuệ
Năm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài
Đây tức **Trì chúng vật**
Phổ thông cúng dường Ấn



Chân Ngôn, Bậc Đủ Tuệ
Cúng dường mọi Thánh Tôn
Lại tác Nghi Thức Tâm
Thanh tịnh rất nghiêm lệ
Dâng hiến đều sung mãn
Bình đẳng như Pháp Giới
Phương này với cõi khác
Vào khắp trong các nẻo
Y chư Phật Bồ Tát
Phước Đức mà sinh khởi
Phan, phướng, xâu chuỗi, lọng
Lầu gác đẹp rộng lớn
Với Thiên Bảo Thọ Vương (Cây vua báu của cõi Trời)
Đầy dẫy các vật dụng
Mọi nhóm mây hương hoa
Không bờ như hư không
Đều tuôn mưa vật cúng
Cúng dường thành Phật Sự
Suy tư dâng tất cả
Chư Phật và Bồ Tát
Dùng **Hư Không Tạng Minh**

Phổ Thông Cúng Dường Ấn
Ba chuyển mà gia trì
Ước nguyện đều thành tựu

Trì **Hư Không Tạng Minh** gia thêm câu này là :
" Y lực Công Đức Ta
Cùng với lực Pháp Giới"
Tất cả Thời dễ được
Rộng nhiều lại thanh tịnh
Mây trang nghiêm Đại Cúng
Y tất cả Như Lai
Với các Bồ Tát Chúng
Hải Hội mà tuôn ra
Dùng tất cả chư Phật
Bồ Tát gia trì nên
Việc tu hành như Pháp
Gom chứa các Công Đức
Hồi hướng thành Tất Địa
Vì lợi các chúng sinh
Dùng Tâm như vậy nói
Nguyện **Minh Hạnh** (Vidya-caryā) thanh tĩnh
Các chướng được tiêu trừ
Công Đức tự viên mãn
Tùy thời tu Chính Hạnh
Đây tức không hạn kỳ
Nếu người tu Chân Ngôn
Đời này cầu Tất Địa
Trước, y Pháp trì tụng
Rồi tác Tâm cúng dường
Việc làm đã kết thúc

Tiếp, trải qua một tháng
Đủ dùng Ngoại Nghi Quỹ
Mà thọ trì Chân Ngôn
Lại dùng Trì Kim Cương
Lời phúng vịnh thù thắng
Cúng dường Phật Bồ Tát
Sẽ được mau thành tựu

Chấp Kim Cương **A Lợi Sa** (Arcā) Kệ là :
" Không đẳng không chỗ động
Pháp kiên cố bình đẳng
Thương xót kẻ lưu chuyển
Quyết ôm mọi khổ hoạn
Rộng hay truyền Tất Địa
Tất cả các Công Đức
Vô Cấu chẳng dời đổi
Pháp thắng nguyện vô tỷ (không thể so sánh)
Ngang bằng với hư không

Chẳng có thể ví dụ
Ngàn vạn phần Khích Trần (kẽ hở của bụi bặm)
Còn chẳng kịp một ấy
Thường ở Giới Chúng Sinh
Thành tựu trong quả nguyện
Ở Tất Địa vô tận (không cùng tận)
Nên lìa khỏi ví dụ
Thường vô cấu (không nhơ bẩn) ế bi (thương xót che chở)
Y nơi tinh tiến sinh
Tùy nguyện thành Tất Địa
Pháp Nhĩ không thể chứng
Làm nghĩa lợi chúng sinh
Kịp đến rộng vòng khắp
Chiếu sáng thường chẳng dứt
Thương xót thân rộng lớn
Lìa chướng không nghi ngại
Tu hành nơi **Bi Hạnh** (Kāruṇa-caryā)
Chảy vòng (chu lưu) trong ba đời
Ban cho thành tựu nguyện
Nơi lượng của vô lượng
Khiến đến nơi cứu cánh
Lạ thay! **Diệu Pháp** (Saddharma) này
Nơi đến của **Thiện Thệ** (Sugata)
Tuy chẳng vượt Bản Thệ
Trao Ta quả vô thượng
Nếu ban bố nguyện ấy
Hằng đến chốn thù thắng
Rộng khắp ở Thế Gian
Hay mãn Nguyện mong cầu
Chẳng nhiễm tất cả nẻo
Ba cõi không chỗ nương"
Bên trên, Kệ này tức đồng với Chân Ngôn, nên tụng Bản Phạn

Tụng trì Kệ tán như vậy xong
Chí thành quy mệnh Thế Đạo Sư
Nguyện xin chúng Thánh trao cho Ta
Tất Địa (Siddhi) Từ Bi cứu hữu tình

Tiếp lại vì muốn lợi kẻ khác
Quán Phật hóa mây tràn tất cả
Phước Ta đã tu, Phật gia trì
Tự Thể Phổ Hiền, lực Pháp Giới
Ngồi Đài hoa sen đến mười phương
Tùy thuận Tính Dục, Đạo, chúng sinh
Y Bản Thệ Nguyện của Như Lai
Tĩnh Trừ tất cả chướng trong ngoài
Khai hiện mọi vật dụng Xuất Thế
Như **Tín Giải** kia, đủ sung mãn
Dùng nơi trang nghiêm Công Đức Ta

Lực sinh ra trong Pháp Giới tịnh
Thần lực gia trì của Như Lai
Thành tựu nghĩa lợi cho chúng sinh
Đầy đủ kho tàng của chư Phật
Tuôn báu vô tận khó luận bàn
Ba tụng **Hư Không Tạng Chuyển Minh**
Với tướng Mật Ấn như trước nói
Chân Ngôn Thừa (Mantra-yāna) này, các học giả
Thế nên thường sinh Tâm thành tín
Tất cả Đạo Sư đã diễn nói
Chẳng nên phỉ báng sinh nghi hối

PHÁP TẮC TRÌ TỤNG
PHẨM THỨ TƯ

Như vậy đủ Pháp cúng dường xong
Lợi ích vô tận chúng sinh tâm
Cúi lậy chư Phật, hàng **Thánh Thiên** (Ārya-Deva)
Trụ tòa tương ứng vào **Tam Muội** (Samàdhi)
Bốn loại Nghi Quỹ của **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định)
Hay khiến nội tâm sinh hỷ lạc
Dùng nghĩa chân thật gia trì nên
Sẽ được Chân Ngôn thành **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Nếu khi tụng niệm tác Chân Ngôn
Nay sẽ nói tiếp phương tiện ấy
Bậc Trí như trước đã khai thị
Trước mặt quán sát Bản Sở Tôn
Trong vành trăng tròn sáng nơi tim
Thảy đều soi thấy chữ Chân Ngôn
Liền nên thứ tự mà thọ trì
Đến khi Tâm tịnh không cấu uế
Nhóm Số, Thời Phận và Tướng hiện
Y tùy Kinh Giáo sẽ mãn túc
Chí cầu nghĩa lợi của Hữu Tướng
Chân Ngôn, Tất Địa tùy ý thành
Đây đủ tướng hạnh của Thế Gian

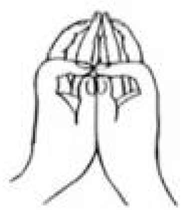
Bốn chi **Thiền Môn** (Dhyāna) lại sai khác
Hành giả nên sinh ý quyết định
Trước, nên một duyên quán Bản Tôn
Trì **Ấn bí mật** (Guhya-mudra), Chân Ngôn ấy
Tự tác Du Già Bản Tôn Tượng
Như mọi sắc tướng với uy nghi
Thân Ta không hai, Hạnh cũng đồng
Do trụ Bản Địa, thân tương ứng
Tuy có ít phước cũng thành tựu
Trong Phẩm **Du Già Thắng Nghĩa** nói

Tiếp, nên chuyển biến **Minh Tự Môn**
Rồi dùng quán tác hình Bản Tôn
Thấy tiêu biểu bí mật của Thân
Khế Kinh lược nói có hai tướng
Quán **Chính Biến Tri** (Samyaksaṃbuddha) làm trước nhất
Tiếp, quán **Bồ Tát** (Bodhisatva) với **Thánh Thiên** (Ārya-Deva)
Diệu Cát Tường Tôn (Mañjuśrī) là thượng thủ
Cũng y thừa vị (Ngôi Vị) ấy mà chuyển
Dùng Ấn tương ứng với Chân Ngôn
Chủng Tử (Bìja) của Văn Thù là **MÃNH Tự Môn** (_MAṂ) đã nói ở trong Phẩm trước
Tương ứng với Bản Tôn Tam Muội
Dùng Tâm đặt Tim làm Chủng Tử
Ứng ấy như vậy tự quán sát
An trụ Tâm Bồ Đề thanh tĩnh
Mọi Sở Tri Thức là hình tượng
Tùy thuận Hạnh ấy đừng sai khác
Nên biết Thánh Giả **Diệu Âm Tôn** (Mañju-ghoṣa)
Thân tướng giống như màu vàng nghệ
Đỉnh hiện tướng Ngũ Kế Đồng Chân (Đồng Tử có 5 búi tóc)
Trái Bạt Chiết La (Vajra) trụ sen xanh
Dùng tay Trí Tuệ (tay phải) Thí Vô Úy
Hoặc tác **Kim Cương Dữ Nguyện Ấn** (Vajra-varada-mudra)
Chân Ngôn của Văn Thù Sư Lợi là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hệ hệ câu ma la ca (2) vi mục cật-để bát tha tất-thể đa (3) tát-ma la tát-ma la (4) bát-la để nhiên (5) toa ha (6)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHA STHITA_ SMARA SMARA PRATIJÑĀṂ_ SVĀHĀ

Chắp tay Định Tuệ giữa rỗng không (Hư Tâm Hợp Chưởng)
Hỏa Luân (Ngón giữa) cài kết giữ Thủy Luân (Ngón vô danh)
Hai Phong (Ngón trỏ) co vòng thêm Đại Không (Ngón cái)
Tướng như móc câu thành Mật Ấn

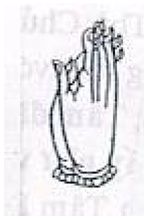


Rồi đem đặt hết chi phần mình
Ắt sẽ tu hành mọi sự nghiệp
Nên biết chư hàng Phật Bồ Tát
Chuyển chữ Du Già cũng như vậy
Hoặc Kinh khác nói Ấn Chân Ngôn
Như vậy dùng theo đừng trái nghịch

Hoặc y thuyết ấy Nghi Quỹ khác
Hoặc dùng ba Mật Môn phổ thông
Hoặc hay giải rõ điều xoay chuyển
Chư Hữu đã làm đều thành tựu
Phổ Thông Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Ca"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KA

Khế Kinh đã nói CA Tự Môn ()
Tất cả các Pháp không **tạo tác** (Kārya)
Nên dùng như vậy hiện quang minh
Quán nghĩa chân thật của tiếng này
Chân Đà Ma Ni Bảo Vương Ấn (Cintāmaṇi-ratnarāja-mudra)
Định Tuệ năm Luân (5 ngón tay) trợ nhau cài
Kim Cương Hợp Chưởng là Tiêu Thức (Hình thức tiêu biểu)
Phổ thông nhất thiết Bồ Tát Pháp



Chân Ngôn của tất cả các Bồ Tát là:

"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà tha (2) vi mạt để (3) vi chỉ la ninh (4) đạt ma đà đổ, niết xà đa (5) tham tham ha (6) toa ha (7)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ VIMATI VIKIRAṆA _ DHARMA-DHĀTU NIRJĀTA_ SAṂ SAṂ HĀ_ SVĀHĀ

Chữ KHƯ (_ KHA) chứa mọi màu
Tăng thêm chữ Đại Không (_ KHAṂ)
Như trước đã diễn nói
Đặt ở trên đỉnh đầu
Sẽ được ngang hư không
Nói các Pháp cũng vậy

Lại ở trong cái đầu
Tưởng niệm chữ Bản Sơ (_ A)
Thuần điểm trắng nghiêm sức
Tối Thắng Bách Minh Tâm
Nhãn Giới (Cakṣu-dhātu: Giới của con mắt) như đèn sáng
Đại Không chữ không dơ (Vô Cấu)
Trụ ở Bản Tôn Vị (Ngôi vị của Bản Tôn)
Chính Giác sẽ hiện tiền

Cho đến hiểu rõ ràng
Cần phải thấy như vậy

Lại quán Tâm Xứ (Trái tim) ấy
Vành trăng trong tròn đầy
Hiện rõ A Tự Môn (अ)
Biến làm màu Kim Cương
Nói nghĩa thật của tiếng
Các Pháp vốn không sinh
Ở trong, chính quán sát
Đều từ Tâm này khởi
Tiếng chữ như vòng hoa
Lửa chiếu tự vây quanh
Hào quang trong sáng khắp
Hay phá hang **Vô Minh** (Avidya)

Chữ CA (क_ KA) dùng làm đầu
Hoặc lại Tự Môn khác
Đều nên tu Pháp ấy
Niệm dùng tiếng chân thật
Hoặc Chân Ngôn sở trì
Bày vòng tại Viên Minh (vòng ánh sáng tròn trịa tại tim)
Chữ **đơn** và **Cú nhân** (Nhân của câu cú)
Tùy ý mà ra vào
Hoặc tu Ý Chi Pháp (Pháp cành nhánh của Ý)
Ứng Lý như **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Duyên niệm thành **Tất Địa** (Siddhi)
Lợi khắp Tâm chúng sinh
Vừa mới tác trì tụng
Mệt quá mới nghỉ ngơi
Hoặc dùng chữ Chân Ngôn
Vận bày trong Trăng Tim
Tùy ý thâm mật ấy
Suy niệm tiếng chân thật
Như vậy người thọ trì
Lại vì một phương tiện
Chư Hữu tu nhóm phước (Phước Tụ)
Thành tựu các Căn lành
Nên tập Ý Chi Pháp
Không có định Thời Phận
Nếu vui cầu Hiện Pháp
Tất Địa thượng trung hạ
Nên dùng phương tiện này
Trước, tác Tâm thọ trì
Chính Giác, các Thế Tôn
Đã nói Pháp như vậy
Hoặc dâng hiến hương hoa…
Tùy sức mà cúng dường

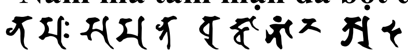
Trong đấy, Pháp tụng trì trước (Tiên Trì Tụng Pháp) lược nói có hai loại là: y theo Thời và y theo Tướng

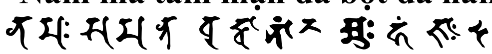
THỜI : là đủ số quy định với hạn định của giờ, tháng, năm

TƯỚNG: là Tháp Phật, đồ tượng sinh ra ánh lửa, âm thanh …

Nên biết là Tướng Tĩnh Trừ tội chướng của người hành Chân Ngôn ấy. Điều đó như Kinh đã nói.Trước hết, tác Ý niệm tụng xong, lại trì đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa). Từ đây trải qua hai tháng cho đến tu đủ **Chi Phương Tiện**. Sau đó, tùy Bản Nguyện ấy mà tác Pháp thành tựu.

Nếu có sự chướng ngại. Trước tiên, y theo Môn Hiện Tướng, dùng tâm ý trì tụng. Sau đó, vào tháng thứ hai, đủ **chi cúng dường**. Nên biết như vậy.

Lại vì vui tu tập
Ba Mật Môn Như Lai
Trải qua đủ một tháng
Tiếp, nói Phương Tiện ấy
Nếu Hành Giả trì tụng
Đại Tỳ Lô Giá Na
Chính Giác Chân Ngôn Ấn
Nên y Pháp như vầy
Đại Nhật Như Lai Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A
A Tự Môn (𑖀) là **Tất cả Pháp chẳng sinh** đã nói như trước

Trong đấy, Thân Mật Ấn
Tướng Bạch Hào (Ūrṇa) Chính Giác
Tay Tuệ (tay Phải) Kim Cương Quyền
Rồi đặt ở My Gian (Tam Tinh)
Chân Ngôn của Như Lai Hào Tướng là:
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A ngân nhược"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ HAṂ JAḤ

Như trước chuyển chữ A (𑖀)
Mà thành **Đại Nhật Tôn** (Vairocana-nātha)
Do Pháp Lực đã trì
Cùng thân mình không khác
Trụ Bản Tôn Du Già
Dùng thêm năm Chi Chữ
Thân dưới và trên rốn
Tim, đỉnh và My Gian
Nói **Tam Ma Tứ Đa** (Samāhita: Đẳng Dẫn)
Vận tướng rồi an trụ
Dùng y Pháp trụ ấy
Liền đồng **Mâu Ni Tôn** (Muṇi-ṇātha)

Chữ A (𑖀) toàn màu vàng
Dùng làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)

Gia trì ở thân dưới (Hạ thể)
Nói là **Du Già Tọa**

Chữ NOAN (𑖪𑖽 _VAṂ) ánh trăng trắng
Ở ngay trong sương mù
Gia trì trên rốn mình
Tên là **Đại Bi Thủy** (Nước Đại Bi)

Chữ LAM (𑖨𑖽 _ RAṂ) mặt trời mới
Đỏ thẫm trong tam giác
Gia trì ở tim mình
Đấy là **Trí Hỏa Quang**

Chữ HÀM (𑖮𑖽_ HAṂ) lửa Kiếp Tai
Màu đen tại **Phong Luân** (Vāyu-cakra)
Gia trì bên Bạch Hào
Nói là **Tự Tại Lực**

Chữ KHƯ và điểm Không (𑖏𑖽_KHAṂ)
Tướng thành tất cả màu
Gia trì trên đỉnh đầu
Nên nói là **Đại Không**

Năm loại Tâm Chân Ngôn này đã nói trong Phẩm thứ hai (Lại có 5 Kệ truyền độ dùng bổ sung cho ý Kinh khiến cho câu văn được tròn đủ vậy)

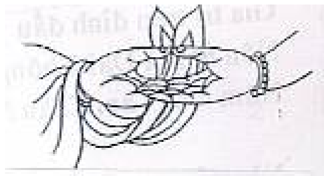
Năm chữ dùng nghiêm thân
Uy Đức đủ thành tựu
Đuốc Đại Tuệ rực rỡ
Diệt trừ mọi tội nghiệp
Quân chúng của Thiên Ma
Với loài gây chướng khác
Sẽ thấy người như vậy
Hách dịch đồng Kim Cương

Lại đặt trong cái đầu
Bách Quang Biến Chiếu Vương
An lập mắt không dơ (Vô Cấu)
Giống đèn sáng hiển chiếu
Như trước trụ **Du Già** (Yoga)
Gia trì cũng như vậy
Bậc Trí quán thân mình (Tự Thể)
Đồng với **thân Như Lai** (Tathāgata-kāya)
Trăng tròn sáng ở tim
Chuỗi tiếng (Thanh Man) cùng tương ứng
Chữ chữ không gián đoạn
Giống như tiếng chuông vang
Chân Ngôn Chính Đẳng Giác
Tùy chọn mà thọ trì

Nên dùng phương tiện này
Mau được thành Tất Địa

Tiếp lại, nếu quán niệm
Thích Ca Mâu Ni Tôn (Śākyamuṇi)
Minh Tự Môn sở dụng
Nay Ta tuyên nói tiếp
Chủng Tử của Thích Ca là **BÀ Tự Môn** (_ BHAḤ) đã nói trong Phẩm trước

Trong đấy, tiếng chân thật
Ấy là **Lìa các Quán**
Phật Thân Mật Ấn ấy
Dùng đẳng Như Lai Bát (Tathāgata patra: cái bát của Như Lai)
Nên dùng tay Trí Tuệ (tay phải)
Đặt trên lưởng Tam Muội (lòng bàn tay trái)
Chính Thọ là nghi thức
Rồi đặt ở Tề Luân (lỗ rốn)
Chân Ngôn của Thích Ca Mâu Ni Phật là:



"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà cật-lệ xa, niết tố nại na (2) Tát bà đạt ma phộc thủy đa, bát-la bát-đa (3) già già na tam ma tam ma (4) toa ha (5)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA _ SARVA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Như vậy, hoặc Mật Ấn, Chân Ngôn của Đẳng Chính Giác khác đều y theo sở dụng của Bản Kinh. Cũng nên như phương tiện trước, dùng Tự Môn quán chuyển làm thân Bản Tôn, trụ pháp Du Già, vận bày Chủng Tử, sau đó trì tụng Chân Ngôn đã thọ nhận

Nếu y Hạnh Như Lai này, nên ở **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La Vương** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhāva-maṇḍala-rāja) được A Xà Lê quán đỉnh, liền nên tu hành đầy đủ, chẳng những được sự quán đỉnh Trì Minh làm nơi kham nhẫn vậy.

Thứ tự phương tiện của bốn **Chi Thiền Môn** ấy. Giả sử trong Kinh khác đã nói Nghi Quỹ có sự thiếu sót. Nếu như Pháp này tu sẽ xa lìa được các lỗi. Dùng sự vui vẻ của Bản Tôn tăng thêm uy thế, công đức tùy sinh.

Lại trì tụng xong, liền dùng Bản Pháp mà hộ trì. Tuy Kinh khác chẳng nói, cũng nên thông dụng ý này khiến cho người tu hành mau được thành tựu.

Lại tiếp nơi trụ của Bản Tôn
Nghi Thức của Man Trà La Vị
Như hình sắc ấy, Đàn cũng vậy
Y Du Già này chóng thành tựu
Nên biết Tất Địa có ba loại
Tịch Tai, Tăng Ích, Giáng Phục Tâm
Phân biệt sự nghiệp có bốn phần
Tùy nơi đang dùng loại vật ấy
Tùy màu: trắng, vàng, đỏ, đen thẫm

Đàn: tròn, vuông, tam giác, hoa sen
Mặt Bắc: Thắng Phương, trụ hoa sen
Tâm tư đạm bạc, việc Tịch Tai
Mặt Đông: Sơ Phương (phương ban đầu) Cát Tường Tọa
Ham muốn khoái lạc, việc Tăng Ích
Mặt Tây: Phương Sau, trụ Hiền Tọa
Vui buồn hưng đủ, việc Nhiếp Triệu
Mặt Nam: Phương Dưới, Tông Cứ Tọa (chéo chân ngồi Xổm)
Hình tượng phẫn nộ, việc Giáng Phục
Nên biết Tiêu Xí của Bí Mật
Tính, Vị (Địa Vị), hình sắc với uy nghi
Dâng nhóm hương hoa tùy chỗ ứng
Tĩnh chướng, tăng phước, viên mãn đẳng
Bỏ xứ chơi xa, tồi (nghiền nát) việc hại
Đầu của Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OṂ)
Sau thêm **sa ha** (SVĀHĀ) dùng Tịch Tai
Nếu đầu Chân Ngôn dùng chữ **Án** (OṂ)
Sau thêm **Hồng phát** (HŪṂ PHAṬ) dùng Nhiếp Triệu
Đầu cuối (sơ hậu) **Nạp ma** (NAMAḤ) dùng Tăng Ích
Đầu cuối (sơ hậu) **Hồng phát** (HŪṂ PHAṬ) dùng Giáng Phục
Chữ **Hồng** (HŪṂ) chữ **phát** (PHAṬ) thông ba nơi
Thêm Danh Hiệu ấy ở khoảng giữa
Như vậy phân biệt Tướng Chân Ngôn
Bậc Trí cần phải biết giải hết

SỰ NGHIỆP CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, người hành Chân Ngôn tùy nơi tương ứng của mình, như Pháp trì tụng xong. Lại cầu sự nghiệp như trước mà tự gia trì, tác làm **thân Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva-kāya), suy tư vô lượng Công Đức của Phật Bồ Tát chúng, đối với Giới chúng sinh vô tận hưng khởi Tâm Đại Bi. Tùy theo tài vật đã có mà tu cúng dường. Cúng dường xong, lại nên nhất Tâm dùng Kim Cương Phúng Vịnh với ngôn từ vi diệu khác xưng tán công đức chân thật của Như Lai.

Tiếp, gìn giữ mọi điều lành đã gây tạo, hồi hướng, phát nguyện. Nói lời như vầy: "*Đấng Đại Giác Tôn đã chứng biết hiểu thấu rõ, gom chứa Công Đức, hồi hướng Bồ Đề Vô Thượng. Nay Ta cũng lại như vậy, bao nhiêu nhóm Phước đã có cùng với Pháp Giới chúng sinh đều cùng khiến cho vượt qua biển sinh tử, thành Đạo Biến Tri, đều đầy đủ Pháp tự lợi lợi tha, y vào nơi Đại Trụ của Như Lai mà trú, chẳng riêng vì thân mình Nên cầu Bồ Đề cho đến trở lại sinh tử cứu tế chúng sinh, đồng được Nhất Thiết Chủng Trí. Đã đến thường nên tu tập Phước Đức, Trí Tuệ chẳng tạo nghiệp khác. Nguyện Ngã Đẳng được đến nơi an vui bậc nhất. Tất Địa mong cầu, lìa các chướng ngại, tất cả viên mãn*".

Lại nên suy tư: *"Khiến Ta mau chóng sẽ mãn túc. Hoặc trong hoặc ngoài, mọi loại báu màu nhiệm thanh tĩnh để tự trang nghiêm liên tục không gián đoạn, lưu xuất rộng đều. Dùng Nhân Duyên ấy cho nên hay mãn hết thảy ước nguyện của tất cả chúng sinh"*.

Bên trên lược nói như vậy. Nếu người tu hành rộng, nên như **Hạnh Nguyện của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā-praṇidhāna) với điều diễn nói của Đại Thừa Tu Đa La (Kinh Đại Thừa) khác. Dùng ý quyết định mà xưng thuật.

Hoặc nói là*:"Như chư Phật Bồ Tát đem sự chứng biết của mình mà hưng khởi nguyện Đại Bi . Ta cũng phát nguyện như vậy".*

Tiếp, nên phụng hiến **Át Già** (Argha), tác Quy Mệnh Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu, suy tư Công Đức chân thật của chư Phật Bồ Tát. Chí thành tác lễ rồi nói lời Kệ (Gāthā) là:

"Chư Hữu lìa hẳn tất cả lỗi
Vô lượng công đức trang nghiêm thân
Một hướng nhiêu ích cho chúng sinh
Nay con thảy đều quy mệnh lễ"

Tiếp, nên khải bạch Thánh Chúng, nói lời **Kệ** là :

"Hiện tiền (ở ngay trước mặt) *các Như Lai*
Cứu Thế, các Bồ Tát
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Thiên
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ ngồi
Sau lại thương giáng phó".

Tiếp, nên dùng **Tam Muội Gia Chân Ngôn Mật Ấn**, giải ở đỉnh đầu rồi sinh Tâm ấy. Chư Hữu kết hộ gia trì đều khiến giải thoát. Dùng phương tiện này, trước tiên đã thỉnh chư Tôn đều quay về nơi trú ngụ của mình (sở trú) chẳng vì **Vô Đẳng Đại Thệ** (lời thề nguyện to lớn không có đẳng cấp) mà lưu lại.

Lại dùng Bản Tính của Pháp Giới gia trì tự thể (thân thể của mình), suy tư Tâm Tĩnh Bồ Đề, rồi trụ thân Kim Cương Tát Đỏa, trong đó Minh Ấn đã nói ở Phẩm thứ hai.Nếu tụng niệm xong, dùng ba Ấn này gia trì thân, hết thảy Chân Ngôn Hạnh Môn đã kết thúc, Pháp Tắc thảy đều viên mãn.

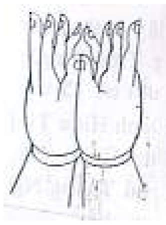
Lại như phương tiện trước, quán **chữ Pháp Giới** dùng làm tướng của đỉnh đầu, khoác mặc giáp trụ Kim Cương.Do trang nghiêm Bí Mật này liền được tự tính Kim Cương không thể tự hư hoại. Chư Hữu nghe âm thanh ấy, hoặc thấy hoặc va chạm đều quyết định ở **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), tất cả Công Đức thảy đều thành tựu, cùng với **Đại Nhật Tôn** (Vairocana-nātha) ngang bằng không có sai khác.

Tiếp, lại khởi Tâm tăng thượng tu hành sự nghiệp thù thắng. Ở nơi thanh tịnh dùng hương hoa trang nghiêm. Trước hết, tự thân quán làm **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara) hoặc trụ Tự Tính của Như Lai. Y phương tiện trước dùng Chân Ngôn Mật Ấn gia trì, sau đó dùng Tâm Pháp Thí, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng. Hoặc dùng Tâm tụng mà thỉnh các hàng Thiên Thần khiến cho lắng nghe, như lời Kệ đã nói là :

Kinh **Kim Cương Đỉnh** nói
"**Quán Thế Liên Hoa Nhãn** (Avalokita-padma-cakṣu)
Liền đồng tất cả Phật

Thân trang nghiêm vô tận
Hoặc dùng Thế Đạo Sư
Bậc tự tại các Pháp
Tùy chọn một danh hiệu
Làm Bản Tính gia trì"
Quán Tự Tại Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam. Sa"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SA

Nghĩa chân thật Tự Môn
Các Pháp không nhiễm dính
Âm thanh đã tuôn ra
Nên tác quán như vậy
Trong đây, tướng Thân Mật
Ấy là **Liên Hoa An** (Padma-mudra)
Như trước dâng Phu Tòa (Tòa ngồi)
Ta đã phân biệt nói



Tiếp, nói Chân Ngôn của Quán Tự Tại là :
"Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát bà đát tha nghiệt đa phộc lộ cát đá (2) yết lỗ noa ma dã (3) la la la, hàm nhược (4) toa ha (5)"
*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆA-MAYA_ RA RA RA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Trước dùng **chữ Pháp Giới Tâm** đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Chân Ngôn Mật Ấn này thêm vào. Tùy sức chịu đựng, đọc tụng Kinh Pháp hoặc tạo **Chế Để** (Caitya_Tháp thờ), Mạn Trà La (Maṇḍala: Đàn Trường)…Đã làm xong rồi. Tiếp, từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng tướng hòa kính ứng tiếp các nhân sự. Hoặc vì Thân Luân (Quyến thuộc) được chi trì. Tiếp hành Khất Thực (đi xin ăn) hoặc **Đàn Việt** (Dānāpati: Thí Chủ) thỉnh, hoặc đã nhận được trong Tăng Chúng. Nên lìa cá thịt, rau thơm hoặc đồ dư thừa khi cúng dường Bản Tôn Chư Phật cho đến mọi thứ để cách đêm bất tịnh, các loại rượu, nước cất từ hoa quả có thể làm cho người say…đều chẳng nên ăn uống.

Tiếp, dâng **Đoàn Thực** dùng hiến Bản Tôn. Lại tác Pháp ăn tùy theo ý. Hoặc có dư, liền để ra một phần để cứu kẻ đói giúp người ăn xin. Nên sinh Tâm này*: "Ta vì giữ gìn thân thể an ổn hành đạo nên mới dùng Đoạn Thực (*Ăn thực phẩm) *ấy ví như cho dầu vào trục xe khiên cho xe chẳng hư hỏng để có thể đi đến nơi xa chứ chẳng vì mùi vị thức ăn".*

Thêm bớt Tâm đó với tưởng*:" Sinh thân đẹp đẽ trang nghiêm".*

Sau đó, quán chữ Pháp Giới Tâm làm sạch khắp các thức ăn thanh tịnh. Dùng sự nghiệp Kim Cương gia trì thân mình. Chủng Tử trong đấy như Chân Ngôn chữ NOAN (_ VAṂ) đã nói.

Lại tụng **Thí Thập Lực Minh** 8 biến, rồi mới ăn.
Nói **Minh** này là :

"Nam ma tát bà bột đà bồ đề tát đỏa nam (1) Án, ma lan nại nê đế nhụ mang lật ninh (2) toa ha (3)"

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ BALIṂ DADE TEJE MĀLINI_ SVĀHĀ

Như vậy trụ **Tiên Thành Tựu Bản Tôn Du Già** ăn cơm xong rồi. Đem thức ăn còn dư cúng dường cho người cần thức ăn dùng thành biện Chân Ngôn Tâm của các việc. Nên dùng Bất Không Uy Nộ, tăng thêm Thánh Bất Động Chân Ngôn. Nên tụng một biến thì người thọ nhận vui vẻ, thường tùy theo Hành Nhân mà hộ niệm

Chân Ngôn ấy là:

"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) đát-la tra, a mô già (2) chiến noa, ma ha lộ sái ninh (3) sa-phả tra dã, hàm (4) đát-la ma dã, đát-la ma dã (5) hàm, đát-la tra, hãn mạn (6)"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ TRĀṬ AMOGHA-CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ _ TRABHĀYA TRABHĀYA HŪṂ TRĀṬ _ HĀṂ MĀṂ

Người ấy ăn xong, nghỉ ngơi một lúc. Lại nên lễ bái chư Phật, sám hối mọi tội để tĩnh Tâm. Như vậy tu Thường Nghiệp cho đến y theo trước đọc tụng Kinh Điển. Hằng y theo Trụ ấy. Vào lúc cuối ngày cũng lại như vậy. Đầu đêm, sau đêm suy tư **Đại Thừa** (Mahā-yāna) không được gián đoạn. Tiếp, giữa đêm dùng sự nghiệp Kim Cương, như trước mặc áo giáp Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát. Tiếp, nên vận Tâm như Pháp cúng dường, rồi tác niệm là*:"Con vì tất cả chúng sinh, chí cầu đại sự nhân duyên, nên phải yêu hộ thân này, yên nghỉ chốc lát chứ chẳng vì tham đắm ham vui mê ngủ "*

Trước hết, chỉnh thân thể cho ngay thẳng, gác chồng 2 chân lên nhau, nghiêng hông phải rồi nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý xoay trở mà không bị tội. Để khiến cho mau thức dậy thường nên buộc ý tại MINH (Vidya: Bài Chú) Lại nữa, chẳng nên nằm nghỉ lâu trên giường. Tiếp, ở ngày khác cũng làm như vậy.

Người trì Chân Ngôn dùng phép tắc chẳng thiếu sót , siêng tu không gián đoạn nên được Danh Hiệu **Tu hạnh Bồ Tát** trong Chân Ngôn Môn.

Nếu đối với: Số, Thời, Tướng Hiện… trì tụng trong Pháp. Tác phương tiện trước cho đến tu đủ Thắng Nghiệp. Do chẳng thành tựu, nên tự nhắc nhở (Cảnh Ngộ) , tinh tiến nhiều hơn chẳng được sinh ý thấp kém (hạ liệt) mà nói là: "**Pháp ấy chẳng phải là sở kham của tôi**"

Như vậy triển khai chí lực tự lợi lợi tha, thường chẳng ở không. Do Hành Giả cần thành chẳng ngơi nghỉ nên Chúng Thánh huyền chiếu Tâm ấy, liền nương theo uy thần kiến lập, được lìa các chướng. Trong đó có hai việc chẳng nên buông bỏ là:

1) Chẳng buông bỏ chư Phật Bồ Tát

2) Làm lợi ích vô tận cho Tâm của chúng sinh

Hằng ở trong tất cả Trí Nguyện, Tâm chẳng nghiêng động. Dùng Nhân Duyên này quyết định được thành tùy loại Tất Địa vậy.

Thường y **Nội Pháp** mà tắm rửa
Chẳng nên chấp trước Pháp tịnh ngoài
Đối với **Xúc Thực** sinh nghi hối

Như vậy là điều chẳng nên làm
Nếu vì gìn giữ xác thân này
Tùy thời tắm rửa trừ nhơ bẩn
Ở mọi dòng sông như Pháp dạy
Với Chân Ngôn Ấn cùng tương ứng
Dùng **Pháp Giới Tâm** tịnh sông nước
Tùy dùng Bất Động, Giáng Tam Thế
Chân Ngôn Mật Ấn hộ phương đẳng
Trụ ở Tự Tính Bản Tôn, quán
Lại nên ba chuyển trì đất sạch
Hằng dùng nhất tâm chính tư duy
Niệm nhóm Chân Ngôn Thánh Bất Động
Bậc Trí điềm nhiên nên tắm rửa

Tĩnh Pháp Giới Tâm với Bất Động Tôn Chủng Tử, Đao Ấn đều như trước.
Giáng Tam Thế Chủng Tử Tâm là :
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản. Hạc"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖜𑖯𑖽 𑖮𑖾
*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _HAḤ
Trong đây, HA Tự Môn
Lý Tiếng nói như trước
Có chút phần sai khác
Ấy là tướng Tĩnh Trừ
Giáng Phục Tam Giới Tôn
Nghi thức của Thân Mật
Nên dùng thành sự nghiệp
Ngũ Trí Kim Cương Ấn

Tiếp, nói Chân Ngôn của Giáng Tam Thế là :
"Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noản (1) Ha ha ha (2) vi tát-ma duệ (3) Tát bà đát tha nghiệt đa vi sái dã tam bà phộc (4) đát-lệ lộ chỉ-dã vĩ nhược dã (5) hàm nhược (6) toa ha (7)"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖜𑖯𑖽 𑖮𑖮𑖮 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖸 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝 𑖪𑖰𑖬𑖧 𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖝𑖿𑖨𑖹𑖩𑖺𑖎𑖿𑖧 𑖪𑖰𑖕𑖧 𑖮𑖳𑖽 𑖕𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _HA HA HA VISMAYE_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAṂBHAVA_ TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Như vậy tắm rửa, vảy tịnh xong
Đủ **Tam Muội Gia** hộ chi phần
Suy tư chúng **Thánh Thiên** không tận
Ba lần bụm nước mà dâng hiến
Vì tĩnh thân tâm, lợi người khác
Kính lễ **Như Lai Thắng Sinh Tử** (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Mau lìa ba Độc, nhóm phân biệt
Lặng điều các Căn, đến Tịnh Thất
Hoặc y Thủy Thất (nhà Thủy Tạ) phương tiện khác
Tâm trụ nơi **chế nghi** như trước

Ba đẳng thân mình làm hạn lượng
Để mong cầu Pháp thượng trung hạ
Hành Giả như vậy tác trì tụng
Bao nhiêu dòng tội sẽ ngừng hết
Quyết định thành tựu nghiền các chướng
Câu **Nhất Thiết Trí** tập thân ấy
Y theo Thế Gian Thành Tựu Phẩm
Hoặc lại theo Kinh khác diễn nói
Cúng dường chi phần, mọi phương tiện
Như thứ tự ấy mà tu hành
Chưa lìa các tướng của **Hữu Vi** (Saṃskṛta)
Đấy là **Tất Địa** (Siddhi) của **Thế Gian** (Loka, hay Laukika)

Tiếp, nói **Vô Tướng** tối thù thắng
Bậc đủ Tín Giải hay quán sát
Nếu người thâm Tuệ Chân Ngôn Thừa
Đời này chí cầu Quả Vô Thượng
Tùy nơi Tín Giải mà quán chiếu
Như Nghi cúng dường của Tâm trước
Với y **Tất Địa Lưu Xuất Phẩm**
Xuất Thế Gian Phẩm, **Du Già Pháp**
Đối với câu Duyên Sinh chân thật
Chi Phần Nội Tâm lìa Phan Duyên (Duyên bám níu)
Y **phương tiện** (Upāya) này mà tu chứng
Thường được thành tựu **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

Như Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) đã nói là :
Pháp **Vô Tướng** thâm sâu
Tuệ kém chẳng thể kham
Vì tương ứng đẳng ấy
Còn nói gồm **Hữu Tướng**

Phần trên là sở tập của A Xà Lê trong **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh**, đầy đủ nghi thức cúng dường xong.

Người truyền độ cần lưu giữ hội ý, lại muốn bớt văn, nên lược bỏ Chân Ngôn trùng lắp mà triển chuyển dùng. Người tu hành nên tổng quát văn nghĩa trên dưới vậy.

KINH ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ BẢY (Hết)

Hiệu chỉnh lần thứ ba, xong một Bộ gồm bảy quyển vào ngày 27/10/2010

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN TÁM

NGHI QUỸ NIỆM TỤNG

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YẾU LƯỢC

Hán dịch: Tam Tạng BỒ ĐỀ KIM CƯƠNG (Bodhi-Vajra)
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Mãn Phần Tĩnh Pháp Thân**
Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Trí
Hé mở mắt Diệu Giác Quang Minh
Dài rộng giống như cánh sen xanh
Nay Ta y Kinh Yếu Lược nói
Pháp **Tự Lợi, Lợi Tha, Tất Địa**
Chân Ngôn, thứ tự **Phương Tiện Hạnh**
Phát khởi **Tín Giải Thắng Nguyện Môn**

Trước khiến Tâm mình lìa bụi dơ
Quán Phật, tưởng Ấn với Chân Ngôn
Thâm Kinh Luật Tạng Cần Dũng Tôn
Một lòng tùy thuận cung kính lễ
Đã từng **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) khiến truyền thụ
Biết các chi phần Diệu Chân Ngôn
Thấy **Thắng Nhân** (Jina) đó nên kính sự
Chiêm ngưỡng giống như **Thế Tôn Sư**

Từng trải phát khởi ý thù thắng
Được vào **Đại Bi Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇi-maṇḍala)
Đối trao **Tam Muội** (Samādhi) với **Chân Ngôn** (Mantra)
Như thế cần nên vì tuyên nói
Nhiếp **Chính Chân Ngôn**, **Hạnh bình đẳng**
Nhiêu ích Hữu Tình, tâm chẳng gián (Không gián đoạn)
Ba Thừa (Trīṇi-yānāni), **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) đừng khinh hủy
Sáu Pháp Hòa Kính, Tâm chẳng buông
Đừng tập hành sự của người ngu
Đừng sinh giận dữ hỏng các căn
Nhiều kiếp đã tu Môn Công Đức
Một niệm nhân duyên đều đốt hết
Tâm Diệu Bồ Đề, báu Như Ý
Hay mãn các nguyện, diệt trần lao
Tam Muội **Đức Tạng** do đây sinh
Vì thế cần phải siêng thủ hộ

Quán niệm chúng sinh căn lợi thuần
Tâm Từ (Maitri-citta) nhiêu ích hiện giận vui
Đừng dùng chút phần **Tham** (Rāga) **Sân** (Dveṣa) **Si** (Moha)
Một niệm tương ứng hành **Nhiêu Hạnh** (Hạnh lợi ích)
Đừng nhớ lỗi Hữu Tình bội ân

Dùng **bốn Vô Lượng** (Catvāry apramāṇāni) nhiếp quần sinh
Nếu do không sức hoặc được **Thời** (Kāla)
Tâm thường an trụ chốn Bồ Đề
Như Lai nói đây đủ vạn hạnh
Đầy đủ các **Độ** (Pāramitā), **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-patha)
Đọc tụng, suy tư vào Chính Thọ
Chẳng dính **căn** (Indriya), **trần** (Viṣaya) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Mau lìa **Tham Dục** (Lobha, Rāga, abhidhyā) như lửa độc
Mau lìa rượu như sương, mưa đá
Đừng tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna), ở giường cao
Tự Tổn, Tổn Tha đều mau lìa
Lại nên mau lìa nhân **Hủy Phạm**
Lười biếng, vọng niệm, tập Nghi ác
Ta đã chính y **Đạo Tam Muội** (Samādhi-patha)
Lại nơi Phật nói **Tu Đa La** (Sutra : Khế Kinh)
Rộng khiến mở hiểu, sinh quyết định
Pháp: **Chân Ngôn** (Mantra), **Diệu Môn** (Sumukha), **Tam Muội** (Samādhi)
Tùy nơi tương ứng mà suy niệm
Đem các **Phước** (Puṇya) **Tuệ** (Prajña) trang nghiêm khắp
Hết thảy **Cái** (Chattra) **Chướng** (Āvaraṇa) khiến tiêu hết
Quán sát tương ứng Pháp Thành Tựu
Gần gũi Tôn Sở nhận **Minh** (Vidya) ấy
An trụ thứ tự phụng Chân Ngôn
Tức ở đời này vào **Tất Địa** (Siddhi)

Kẻ Trí muốn tu nghiệp Tối Thắng
Trước lễ Tôn Giả, hỏi phương tiện
Mong Thầy hứa xong được Thắng Xứ
Ngọn núi nhiệm màu, đất, hang hốc
Bên bờ sông, châu, ao đầy hoa
Rừng cây phụ giúp nơi thích ý
Cây nhựa mầm tốt, đất không người
Lại không lạnh nóng, trùng thú hại
Nơi có Thánh Hiền đã trú qua
Lan Nhã (Araṇya), hang Tiên, trong chùa tháp
Nơi Thắng Thời này , tâm an trú
Tương ưng Tam Muội, tu Tất Địa
Ví mau mệt khổ với đói khát
Đầy đủ niệm Tuệ, nên kham nhẫn
Tùy thuận Như Lai Bồ Tát Giáo
Có bạn, không bạn, bền chắc ý
Chân Ngôn, Diệu Pháp thường ở tay
Đủ Tĩnh Niệm Tuệ luôn quán sát
Dũng tiến kiên lao không khiếp nhược
Chẳng dính Phước chư Hữu (các cõi) Thế Gian
Nơi Chân Ngôn Môn, tín giải sâu
Thành tựu **Tự Tha** , nghiệp an vui
Như vậy tu hành, tên **Thắng Bạn**
Chư Thiên thủ hộ tăng uy đức

_ Tiếp dưới đây là 9 loại phương cách **Tịnh Trừ Chướng Tăng Ích Tam Muội Gia Môn**.

Dùng Kệ (Gāthā) nói rằng:

“Chân thành, sám các Tội
Quy y, thân cúng dường
Phát Tâm với Tùy Hỷ
Quán Thỉnh, Hồi Hướng, Pháp”
Chín loại Môn như vậy
Thứ tự tương ứng nói
Mỗi mỗi nơi Niệm Tụng
Ngày đêm làm Thời Phận
Lặng nghỉ với **Kinh Hành** (Caṅkramana)
Tịch trừ loài gây chướng
Tịch Căn (Căn lặng lẽ) trụ niệm Tuệ
Hay trừ lỗi phóng dật
Thường khởi **Tâm Đại Bi** (Kāruṇa-citta)
Giải thoát Chúng Sinh Giới
Hoặc tắm hoặc không tắm
Tĩnh ba nghiệp làm **gốc** (Mūla)
Trong **Không Nhàn** (Araṇya: A Lan Nhã), Tinh Xá
Như Pháp an Kinh Tượng
Suy tư mười phương giới
Chư Phật hiện trước mặt
Đế tưởng (thành thật tưởng, tưởng kỹ lưỡng) thân tâm mình
Rõ ràng ngay nơi ấy
Chân thành tác cung kính
Rải bày hương hoa tốt
Mọi loại thắng trang nghiêm
Nhất Tâm mà kính lễ
Mặt tùy hướng Đông ngồi
Chiêm ngưỡng Bản Sở Tôn
Minh (Vidya), **Ấn** (Mudra), **Tu Đa La** (Sutra)
Năm vóc sát đất lễ

Lễ tất cả Phật, Bản Tôn, các Bồ Tát, Chân Ngôn, Khế Ấn…. Thời đồng tụng Minh này là:

“Án, na ma tát lật-phộc, đát tha nghiệt đa, ca dã, phộc cật-chất đa, bá đà mạn đà nan, ca lộ nhĩ ”



OṂ_ NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_ VANDĀNĀṂ KARA-UMI

Nếu tụng Minh này mà tác lễ bái thì hay khiến lễ khắp chư Phật ở mười phương

_ Tiếp **Pháp Sám Hối.** Gần gũi ở trước mặt Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay suy tư*:“Từ đời trước đến đời này. Nhóm Tham, Sân, Si che phủ thân tâm, gom chứa nhiều phiền não, tăng trưởng Vô Minh, ba nghiệp chẳng lành nhiều vô lượng vô biên. Đối với Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Sư Tăng, cha mẹ, Tôn thân, Thiện Tri Thức đã tạo ra tội cực nặng. Trái nghịch với lời của bạn tốt, chìm đắm trong sinh tử. Nay đối trước Phật Bồ Tát ở mười phương, mở bày tâm sám hối, chẳng dám gây tạo nữa”*

Nói lời ấy xong, tụng Minh này là:

"Án, tát bà bá bả , suất-phổ tra, đà ha nễ, bạt nhật-la gia, sa ha"

OṂ_ SARVA-PĀPA SPHOṬA DAHANA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

Tụng Minh 3 biến thì tội đã Hối , một thời tiêu diệt, quyết định đừng nghi

_ Tiếp **Pháp Quy Y**. Bấy giờ tác suy tư này:"*Tất cả chư Phật ở mười phương với Pháp Tạng thâm sâu, các chúng Bồ Tát thành tựu Thắng Nguyện. Tâm con thảy đều quy y"*

Ba lần tụng Minh này là:

"Án, tát bà bột đà, mộ địa tát đỏa-phộc, xả la ngao nghiệt xa nhĩ, bạt nhật-la, đạt ma, hiệt-lý"

OṂ_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ ŚARANAṂ GACCHĀMI _ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

_ Tiếp lại **Phân thân cúng dường**. Nên tưởng *thân khẩu ý của mình đã lìa các nhơ bẩn.Vận tán thân đó nhiều hơn số bụi nhỏ tràn khắp các cõi ở mười phương giống như mây rải mưa ban bố, hóa làm mọi thứ cúng dường đủ dùng hiến dâng Phật.*

Tụng Minh này là:

"Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bố xả, bát-la ngã lạt-đát na dạ nam, nễ lý-gia đát dã nhĩ. Tát la-phộc đát tha nghiệt đa thất-đố địa, để sắt-tra nan, tát la-phộc đát tha nghiệt đa nhạ nam, mê già, a vĩ thiết đổ"

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAṂ NIRYĀTA YĀMI_ SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬITAṂ_ SARVA TATHĀGATA-JÑA ME ĀVIŚATU

_ Tiếp lại **Phát Thắng Bồ Đề Tâm**. Bấy giờ nên quán *tâm của mình giống như mặt trăng báu tròn trịa* ***không tịnh*** (trong sạch trống rỗng). Lại nên quán *sát nhóm Uẩn, Giới, Xứ bị vọng chấp từ vô thủy vây buộc. Nay ta biến nơi nguy hại vô tri này, vì thế quán sát tâm Tĩnh Bồ Đề***.**

Quán Tâm Bồ Đề, tụng Minh này là:

"Án, mộ địa chất đa một đáp-bà đà dạ nhĩ"

OṂ_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Minh này 3 biến hay khiến cho thấy Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề lìa tất cả tướng, tự thân bình đẳng, vốn không sinh diệt. Không có **ta, người, năng chấp, sở chấp**. Chư Phật quá khứ và các Bồ Tát phát Tâm này nên đến Đạo Trường. Ta cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy. Tất cả chúng sinh quy y với ta, dùng các phương tiện đều khiến cho giải thoát.

_ Tiếp lại **Tùy hỷ Công Đức**.Suy tư như vầy**:"***Trong các nước ở mười phương, mọi loại mây biển Công Đức Phương Tiện của tất cả Như Lai với nhóm Phước tối thắng của các Bồ Tát. Nay ta chí tâm thảy đều tùy hỷ"*.

Tụng Minh này là:

"**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bát nễ-dã nhạ na, noa mộ đà ná, bố xã mê già, tam mẫu nại na, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng"**

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

_ Tiếp lại **Khuyến Thỉnh Đức Vân** (mây Công Đức). Tác Pháp xong, tâm niệm miệng nói**:“***Nay con khuyến thỉnh tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát khắp cả mười phương ban cho mây Pháp lớn, giáng mưa Pháp lớn, Cứu Thế Đại Bi Nguyện tùy con thỉnh. Con ở trong đây, nguyện mau thành tựu”.*

Tụng Minh này là:

“Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, địa-duệ sắt noa, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng”

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

_ Tiếp lại **Thỉnh Phật Trụ Thế**. Bấy giờ Hành Giả tâm niệm miệng nói**:“***Nay con phụng thỉnh tất cả Như Lai. Vì con, kẻ phàm phu tục tử mà trụ ở thế gian làm nhiều điều ích lợi cho chúng con với tất cả chúng sinh. Con với chúng sinh trụ ở địa Phàm Phu gom chứa mọi khổ. Làm sao được đến cõi Vô Cấu, an trụ Tân Pháp Giới Thanh Tĩnh ?!!!... Nguyện xin Như Lai chẳng buông bỏ con”***.**

Tụng Minh này là:

“Án_ Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ná địa duệ sái dạ nhĩ, tát lật-phộc tát đỏa , hệ đô lật-tha dã, đạt lật-ma đà đô, tất-bách để lật-bà phạt đổ”

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢA ĀÀMI_ SARVA-SATVA HĪTA ARTHĀYA DHARMA-DHÀTU STHITIR-BHAVATU

_ Tiếp lại **Hồi Hướng Bồ Đề**. Cần phải nhất tâm chắp tay nói niệm này:“*Con đem tất cả mọi điều lành đã tu, sinh khởi phương tiện Công Đức, Phước lợi ích cho tất cả chúng sinh đều đồng hồi hướng Bồ Đề rộng lớn. Nguyện khiến cho Ta, Người (Tự, Tha) mau lìa sinh tử”.*

Tụng Minh này là:

“Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, nễ lý-dã noa mộ đà ná, bố xã mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng”

OṂ_ SARVA-TATHĀGATA NIRYĀ ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ

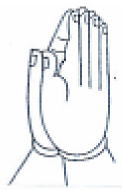
Các Phương Tiện như trên hay tĩnh các thân tâm.
Lại vì nhiếp ta người (Tự, Tha)
Ngồi yên vào Tam Muội
Gia trì đất trong ngoài
Cúng dường các Như Lai
Mật Ấn với Chân Ngôn
Thứ tự tương ứng làm

_Rồi làm Kệ là:
“Tam Muội Tĩnh Pháp Thân

Kim Cương Luân Giáp Trụ
Nhóm Pháp Giới Đại Hộ
Với Vô Động (Acala: Bất Động) uy nộ
Bảy loại Môn kết hộ
Thọ trì như thứ tự"

_ Đầu tiên kết **Bí Mật Tam Muội Gia**. Như trước Hồi Hướng xong, tưởng vận Thân Tâm lễ khắp chư Phật với tất cả Hiền Thánh. Liền dùng tâm đoan chính kết Du Già Tọa, kết Tam Muội Ấn ấn năm nơi trên thân để tĩnh trừ ba Nghiệp.

Ấn Tướng ấy là: Chắp hai tay như thường, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành Ấn.



Ba lần tụng Minh này là:

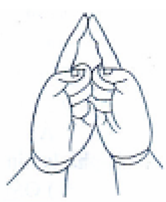
"Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỵ-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Án, a tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hạ"

[illegible]

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OṂ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Năm nơi là: Trái tim, vầng trán, đỉnh đầu, hai vai. Nếu liền có Ấn còn lại muốn kết, trước tiến kết Ấn nay xong, sau đó kết tiếp. Ấn này có uy lực hay khiến cho **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) hiển hiện không có chướng ngại, đầy đủ **sáu Ba La Mật** (Saḍ-pāramitā), viên mãn **ba Tam Muội Gia** (Tri-samaya), mau được thành tựu.

_ Tiếp kết **Thanh Tĩnh Pháp Thân Ấn.** Hai tay đều co 4 ngón nắm ngón cái làm quyền, duỗi 2 ngón trỏ cùng dính cạnh ngón tay.



Liền nâng Ấn này để trên vầng trán. Lúc lại dùng Ấn, lật bàn tay hướng vào bên trong từ vầng trán hướng xuống dưới, duyên nơi thân mình từ từ bung tán. Ba lần tụng Minh này là:

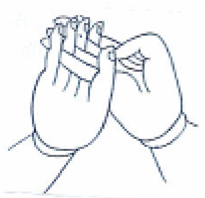
"Ná mạc tam mạn bột đà nam. Đạt lật-ma đà-đổ, đà-phộc bà phộc cú ngân"

[illegible]

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAṂ

Đây gọi là **Kiến Pháp Giới Minh Ấn.** Dùng Minh Ấn này xoay chuyển ở thân, liền tự suy tư:**"***Tự Tính Pháp Thân dài suốt vô tận giới. Vì thế nên mau thấy Pháp Thân thanh tĩnh"*. Do sức của Minh Ấn này nên được thấy như vậy, thường trụ Pháp Thể giống như Hư Không dùng tự gia trì.

_ Tiếp đến **Kim Cương Pháp Luân Ấn.** Như vậy nên tự chân thật quán Pháp Thân kiên lao. Liền đem hai bàn tay giao nhau sao cho hai lưng bàn tay dính nhau, cổ tay phải đè cổ tay trái. Từ ngón giữa trở xuống gồm 4 ngón tay, hai bên trợ nhau móc kéo, co ngón cái phải ở trong lòng bàn tay, hướng xuống dưới lật bàn tay. Luân Ấn duyên thân khiến hai tay quyền ấy kết ngang trái tim, ngón cái trái và ngón cái phải cùng hợp nhau. Đây gọi là **Pháp Luân Kim Cương Trí Ấn** .



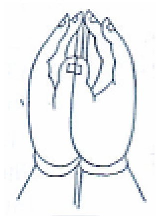
Minh Ấn này có lực tối thắng cát tường. Nếu có người tạm kết liền đồng với bậc Tự Tại chuyển **Đại Pháp Luân** (Mahā-dharma-cakra), chẳng lâu thành tựu **Chuyển Bảo Luân**. Ba lần tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bả nhật-la noản. An, bả nhật-la đáp-ma cú ngân"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ OṂ VAJRA-ATMAKA-UHAṂ

Bấy giờ Hành Giả trụ ở Pháp Tính, chân thật quán thân này đồng với hàng **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra) không có sai khác. Tất cả Thiên Ma với các loài khác nhìn thấy người này là **thân Kim Cương** (Vajra-kāya) quyết định đời này chuyển bánh xe Pháp lớn, đừng sinh nghi hoặc.

_ Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn.** Như vậy nên dùng Minh Ấn tưởng thành Giáp Trụ, quay lại thân của mình khởi khắp ánh lửa thì loài Ma có tâm ác sẽ bỏ chạy tứ tán. Giả sử cùng gần gũi ắt tự cảm quy phục. Chắp tay như thường, co 2 ngón trỏ phụ vằn lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng song song 2 ngón cái trong lòng bàn tay.



Tụng Minh này là (3 lần):

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Án, phộc nhật-la khước phộc già, hồng"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ OṂ VAJRA-KAVACA HŪṂ

_Tiếp tưởng **Chữ thanh tịnh của Pháp Giới**. Nên tưởng chữ LA (_RA) gia thêm điểm Không (_RAṂ) giống như hạt châu trên tóc, trống rỗng sáng tỏ chiếu suốt. Đặt ngay trên đỉnh đầu của mình với ánh sáng trắng ngưng dao động, tĩnh thân tâm giới. Tác quán này thời tội nặng trong trăm kiếp chỉ một thời sẽ đốn hết, vô lượng Phước Tuệ đều được viên mãn.

Minh đặt chữ là:

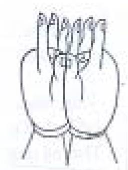
"Ná ma tam mạn đà bột đà nam. Hạt-lam"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_RAṂ

Pháp Giới này là Tâm mà chư Phật cùng trì giữ. Vì Phật gia trì nên hay tĩnh các nhơ. Người khéo suy tư sẽ trụ Địa Bất Thoái.

Nếu có người đi qua tất cả chốn ô uế, liền tưởng chữ ấy tỏa ánh sáng lửa màu đỏ tràn khắp Thân Giới thì uế chẳng thể nhập vào, tùy ý đi qua đều không có chướng ngại. Công dụng của chữ này là màu sắc thâm sâu của nghĩa ấy, tức là Pháp Thể, vì thế nên Pháp Thể sinh ở Tuệ Thân.

_ Tiếp lại tụng **Trừ Chướng Đại Hộ Minh** để giáng phục các Ma, chế ngự Quỷ Thần ác. Vì thế nên niệm **Nan Nhẫn Minh Vương** dùng điều gây chướng không thể kham nhẫn nên có hiệu là **Đại Hộ Nan Nhẫn**.



Minh là:

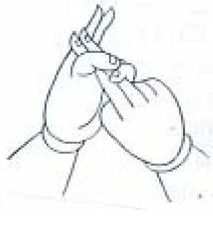
"Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỵ-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha hàm, kham. La khất-xoa , ma ha miệt lễ.Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bản nễ-dã để, tát-xã đế, hồng hồng, đát-la tra, đát-la tra, a bát la để ha đế, sa-phộc ha"

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ HAṂ KHAṂ RAKṢA MAHĀ-BALE_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA NIRJĀTE, HŪṂ HŪṂ, TRĀṬ TRĀṬ, APRATIHATE SVĀHĀ

Nếu tạm nhớ trì uy lực của Minh này thì **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với La Sát ác nghe **HỘ** này nên hết thảy đều sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Uy lực rất lớn không ai có thể thắng.

_ Tiếp đến **Bất Động Uy Nộ Pháp** là tĩnh trừ xứ sở, kết hộ Phương Giới, tự tại vô ngại, nghiêm tĩnh Đạo Trường với tất cả HỘ thảy đều thông dụng.

Tướng Ấn ấy là: Hai tay đều đem ngón cái vịn lưng móng ngón út, ngón vô danh làm quyền. Đều dựng mở ngón giữa, ngón trỏ. Đem 2 ngón (ngón giữa, ngón trỏ) của tay phải vào trong nắm tay trái cùng thuận như cầm cây dao ở trong bao.



Tưởng thân mình như **Bất Động Tôn** (Acala nātha), đứng nghiêng như chữ Bát (八) tác thế bạt đao, chuyển bên trái là Tịch Trừ, chuyển bên phải là Kết Giới. Đây gọi là Kết Hộ .

Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dã, hồng, đát-lợi tra, hãm, mãn"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRĀṬ _ HĀṂ MĀṂ

Nếu các Quỷ Thần ác đi đến hướng về người. Dùng Pháp này liền tự nhiên diệt tan. Pháp này thảy đều thông dụng tất cả nơi chốn. Tùy sau này mỗi Minh có công dụng ấy

Phần trên là bảy Môn bí mật Kết Hộ Pháp, có thể nói viên chứng **Định Tuệ,** xí tằng **Phước Tuệ**. Tác Kết Hộ lúc trước vậy.

_ Liền vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) thông Tâm Tính, thỉnh Tổng Biệt Tùy Quán mà làm Kệ là:

"Chữ LA Pháp Tĩnh Tâm
Tưởng đứng, Pháp Đạo Trường
Phổ Quán với Biệt Quán
Bốn Môn như thứ tự"

Trước tiên quán chữ LA (_RA) tĩnh tâm. Như trước ngồi Kiết Già, nên chân thật quán chữ ở trong trái tim, thêm điểm tròn ấy (_RAṂ) rồi tỏa sáng như mặt trời mới mọc chiếu sáng nơi sông biển. Màu ánh sáng ngưng đọng tĩnh lặng, thông suốt không chướng ngại. Thấy tâm thể của mình cũng lại như thế, lìa nhiễm không dơ, do bị khách trần chẳng thể hiển hiện. Nay ta quán uy lực của chữ **Pháp Giới Thâm Tâm** này cho nên tâm tĩnh bụi dơ của ánh sáng, tĩnh bụi dơ của tâm.

_ Lại nữa nên xây dựng **Đạo Trường** (Maṇḍala). Liền ở chính giữa Đạo Trường, phía trước mặt, chân thật quán chữ ngưng đọng ánh sáng, thanh tịnh soi chiếu **Hư Không** (Gagana), tuôn ánh sáng chiếu khắp để tĩnh trừ lỗi lầm của đất.

Lại tưởng thấm xuống dưới, qua bờ mé Kim Cương rồi trụ, Thể đồng với Pháp Giới không có tính Sở Hữu. Tiếp ở Giới ấy tưởng có chữ HÀM (_HAṂ), suy tư chữ ấy tuôn bày ánh sáng màu đen, dùng làm **Phong Luân** (Vāyu-cakra).

Tưởng Minh của chữ ấy, tụng một biến là:

"Ná mạc tam mãn đa bột đà nan. Hàm"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

_Tiếp trên Phong Luân , suy tư chữ NOAN (_VAṂ) như hình kéo cung, màu như sữa bò tuôn bày ánh sáng tịnh giống như mặt trăng trắng sạch, dùng thành **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra).

Tụng Minh an bày chữ này là:

"Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Noan"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

_ Tiếp trên Thủy Luân, suy tư chữ A ( ) màu như hoàng kim (Vàng ròng) làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), lưu bày ánh sáng màu nhiệm làm thành Kim Đàn có hình vuông vức. Đây gọi là **Ma Hề Đạt La**. (Mahendra:Đại Nhân Đà La).

Tụng Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A

_ Tiếp đến **Phổ Quán Trang Nghiêm** là Quán niệm đất cư ngụ của Bản Tôn với các Thánh Hội. Khiến cho tâm mắt của mình mỗi mỗi phân tỏ rõ ràng trụ ở phía trước chỗ ấy. Thấy Đức Phật ngồi trên hoa sen trắng màu nhiệm, cuống bằng Kim Cương, hoa hé nở lớn, tám cánh trang nghiêm, đầy đủ râu nhụy, hiện màu sắc của mọi báu, tỏa vô lượng ánh sáng.

Từ chung quanh hoa sen lớn lại sinh trăm ngàn ức số tòa hoa sen báu, quán trên đài hoa có ngọc xếp liền với báu tô điểm, nhiều cây cột xây dựng thành cung điện, ở bốn chung quanh đài hoa của Tòa Sư Tử có mọi báu; xen giữa các cây cột báu treo khắp phướng lọng.

Lại ở bên trên Tòa có lưới châu ngọc với báu quấn liên tiếp nhiều khắp; dây đai báu rũ, võng, anh hoa xếp tiếp nhau; the lụa rực rỡ xen chặt rất nghiêm lệ đặc thù.

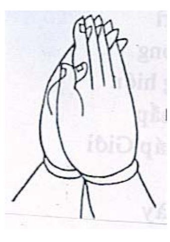
Ở bên trong bên ngoài Thất có mây hoa dầy đặc; trên dưới có mây hương tỏa khắp hơi thơm.Lại ở trong Hư Không, Tiên Thiên đua nhau cử tấu âm nhạc với âm thanh màu nhiệm giải thoát.

Chung quanh xếp bày Hiền Bình, bình báu. Hàng trăm cây vua báu trổ đầy hoa quả cành là cùng nhau tỏa ánh sáng xen nhau chiếu rực. Dùng cái lưới báu che phủ mọi loại xếp bầy, từ lưới báu rũ treo ngọc Ma Ni màu nhiệm. Ánh sáng của ngọc Ma Ni chiếu soi cung điện Phật với Thế Giới ấy như trăm ngàn mặt trời ỡ trên Hư Không, ánh sáng kia còn vượt hơn cả điều ấy chẳng thể nào ví dụ được.

Có các Thái Nữ từ Phật Trí sinh hoa màu nhiệm của Bồ Đề mà dùng nghiêm sức, đều ngự ở tòa hoa như từ Định khởi dùng sức phương tiện phát ra âm thanh màu nhiệm ca tán **Phật Đức** (Buddha-guṇa), ngôn từ thanh nhã, cú nghĩa sâu xa.

Vào Quán ấy thì thấy mọi việc như thế, nên tác niệm là**:"***Dùng chí nguyện của ta mong Phật gia trì. Do lực Như Lai với lực Pháp Giới, nay sở quán của ta như Quán mà trụ"*

Bấy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội nên niệm cúng dường tất cả Như Lai với Thánh Chúng ấy. Tức liền chắp tay tác Kim Cương Ấn, tưởng từ Ấn phát sinh ra mọi loại hoa màu nhiệm rải khắp Phật Hội nhằm tác cúng dường.



Tụng Minh Phi này dùng gia trì.

Minh là:

"Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỵ-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha khiếm, ô nại-nghiệt đế, sa-phả la , tứ ma, già già na kiềm, sa ha"



NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Nên tụng ba biến mà dùng gia trì. Tùy theo nơi sinh, Thiện Nguyện ấy đều thành. Đây tên là **Đẳng Hư Không Lực Hư Không Tạng Minh Phi.**

Đã xong phần **Phổ Quán Phật Hội.**

_ Tiếp lại quán riêng các Thánh, ấy là: Trong hoa tám cánh màu nhiệm như trước, quán một chữ A rồi tác suy tư là:**"***Các Pháp chẳng sinh vốn có tính vắng lặng, nên nghĩa chân thật này từ chữ A* (**𑖀**) *mà chuyển thành* **Lô Xá Na** (Locana)**"**

Chân thật quán Như Lai ngồi Kiết Già, tác tướng Tam Muội như màu vàng vi diệu của Diêm Phù Đàn, thân khoác lụa trắng tinh, tóc kết rũ vai dùng làm mão đội đầu, ở trong hào quang tròn, vô lượng cõi Phật với các Phật Hội đều hiện ở trong đó, ánh sáng chiếu khắp hết Chúng Sinh Giới. Người nào gặp ánh sáng ấy, tùy theo Tính được khai mở hiểu biết như ánh mặt trời sáng sớm chạm vào hoa sen đều làm cho chúng hé nở. Ba Luân của Như Lai tràn khắp tất cả xứ thường trụ chẳng diệt, vì thế mà không có sinh. Chữ A từ trái tim mà chuyển thành thân Như Lai.

_ Nếu ở trong đây, vui quán **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuṇi-buddha). Trên tòa sen ấy tưởng chữ BÀ (𑖥𑖾_BHAḤ) đủ tất cả màu sắc khởi thân Như Lai. Chân thật quán thân Phật giống như màu vàng tía với 32 tướng 80 loại tốt đẹp, mặc áo cà sa đỏ, ngồi Kiết Già. Trăm ngàn ức thân đều từ chữ này chuyển, y theo bản thể **Lô Xá Na** tuôn ra.

_Tiếp ở trên Tòa Hoa nơi phương Bắc, chân thật quán chữ SÁCH (𑖭_SA) có ánh sáng như mặt trăng trắng tinh, chuyển thành **Quán Âm Đại Bi** Thánh Giả (Ārya Avalokiteśvarāya Bodhisattvāya mahàsattvāya mahā-kāruṇi-kāya) ngồi trên hoa sen trắng, thân tướng cũng đồng. Ở trong mão trời (Thiên quan) hiện **Vô Lượng Thọ Tự Tại Như Lai** (Amitāyus-Īśvara-tathāgata)

_ Tiếp ở Tòa Hoa phương Nam của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), chân thật quán chữ LA (𑖨_ RA) có ánh sáng như ngọc bích, bên ngoài tỏa ánh lửa, thân tướng ngồi trên hoa cũng như vậy.

_Tiếp ở Tòa Hoa phía Đông của Hoa chính (Bản Hoa) , chân thật quán chữ ÁM (𑖁𑖽: AṂ) có ánh sáng trắng tinh, tất cả Như Lai chuyển từ chữ này.

_Trên Tòa Hoa ở góc Bắc , chân thật quán chữ NGÃ (𑖐_GA) tuôn ánh sáng màu vàng, tất cả **Phật Mẫu** (Buddha-mātṛ) chuyển từ chữ này. Thân tướng, hào quang với quần áo, tất cả đều màu trắng.

_ Trên Tòa Hoa phía Đông Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ CA (𑖎_KA) với ánh sáng màu trắng, tuôn bày **Hào Tướng** (Ūrṇā) của chư Phật. **Đại Đức Uy** Tôn chuyển từ chữ này, thân tướng với hoa thảy đều màu trắng.

_ Trên bàn đá ở Tây Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ HÀM (𑖮𑖽_HÀM) có màu như mây đen. Thánh Giả **Bất Động** (Acala Nàtha) chuyển từ chữ này như hình đồng tử, bên ngoài rực tỏa lửa mạnh.

_ Trên Toà Hoa Sen ở Tây Bắc của Hoa chính, chân thật quán chữ HA (𑖮_HA) tỏa ánh sáng xanh biếc lợt. **Giáng Tam Thế** Tôn (Trailokya-vijaya-nātha) chuyển từ

chữ này. Sắc tướng của hai thân đều như chữ gốc (Bản Tự) phát lửa mạnh mẽ bên ngoài.

_ Phương Bắc gồm có quyến thuộc của Quán Âm, thị vệ hai bên trái phải thảy đều khởi từ chữ CHIÊM (𑖝𑖽 _TAṂ). **Đa La** Bồ Tát (Tārā-bodhisattva) chuyển từ chữ này. Ánh sáng của chữ màu trắng lợt, thân tướng cũng vậy, áo nhiệm màu trắng tinh, vui vẻ chắp tay ngồi phía bên phải.

_ Tiếp ở Hoa bên phải này, chân thật quán chữ BỘT-LY (𑖥𑖴 _BHṚ) Chữ có ánh sáng màu trắng đặc, khởi **Tỳ Câu Đê** (Bhṛkuṭi), thân tướng cũng thế có hào quang tròn tạp.

- Bên phải Tỳ Câu Đê, chân thật quán chữ SÁCH (𑖭𑖾_SAḤ) Chữ có ánh sáng trắng vàng. **Đắc Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāptā) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc quần áo màu trắng.

_ Bên trái Quán Âm, chân thật quán chữ PHÁ-HỒNG (𑖣𑖽_PHAṂ). Ánh sáng của chữ này với thân tướng đều là màu trắng. Vì thế ở chữ này chuyển nơi thân tướng.

_ Tiếp ở bên phải ấy, chân thật quán chữ HÀM (𑖮𑖽_HAṂ) như ánh sáng màu trắng. **Mã Đầu** Thánh Giả (Hayagrīva) chuyển từ chữ này, có hai nanh giận dữ (Nộ nha) hiện ở góc miệng, ánh lửa mạnh mẽ, thân tướng uy mãnh cũng vậy.

_ Tiếp quán quyến thuộc của Kim Cương (Vajrapāṇi: Kim Cương Thủ) ở phương Nam. Bên trái là **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra). Trên Tòa Hoa Sen ở hai bên trái phải, chân thật quán một chữ HỒNG (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ). Ánh sáng của chữ này cũng màu đỏ. Tất cả Kim Cương cùng khởi từ chữ này, thân tướng cũng thế, bên ngoài phát ánh lửa.

Bên phải Thánh Giả (Vajrapāṇi), bắt đầu là **Kim Cương Mẫu** (Māmaki), tiếp là **Đại Đao Châm** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm). Bên trái Thánh Giả là **Kim Cương Tỏa** (Vajra-śṛṅkhala) cùng với quyến thuộc của mình chiêm ngưỡng an trụ.

_ Lại nữa, trên hoa sen trắng ở phương Đông, chân thật quán chữ MA-HỒNG (𑖦𑖯𑖽_ MĀṂ) tỏa ánh sáng màu vàng. **Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta) chuyển từ chữ này , thân như màu vàng nghệ, hào quang tròn chiếu khắp. Quyến thuộc hai bên trái phải trợ nhau phụ việc đều y theo chữ này mà chuyển.

_ Lại nữa, trên Tòa Hoa Sen ở phương Nam, chân thật quán chữ ÁNH (𑖀𑖾_AḤ). Từ chữ này khởi tên **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkaṃbhin). Quyến thuộc hai bên trái phải đều chuyển y theo chữ này mà phụ giúp nhau.

_ Lại ở hoa sen báu nơi phương Bắc, chân thật quán chữ Y (𑖂_I) **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha-bodhisattva) chuyển từ chữ này, thân có ánh sáng vây quanh khắp như màu tạp bảo (đủ loại báu). Quyến thuộc hai bên trái phải đều chuyển từ chữ này mà trợ giúp nhau.

_ Lại trên hoa sen báu ở phương Tây, chân thật quán chữ Y (𑖃 _Ī) Thánh Giả **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc áo màu

trắng. Rất nhiều quyến thuộc hai bên trái phải trợ giúp nhau, mỗi mỗi đều dùng chữ Y mà chuyển.

_Lại ở cửa Đông, quán chữ PHỘC (ব_VA) sinh **Vô Úy Đại Hộ**. Bên trái bên phải có quyến thuộc của Chúng **Thích Phạm** (Đế Thích và Phạm Thiên).

_Cửa Nam quán chữ SÁM (स_SAṂ) khởi **Kim Cương Vô Thắng**. Quyến thuộc của hàng **Diễm Ma** (Yama) đứng xếp hàng hai bên trái phải.

_Cửa Bắc quán chữ BẢ (प_PA) có thân **Năng Hộ Chư Bố Giả** sinh khởi từ chữ ấy. Chúng **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa), chư Thiên cầm hoa ở hai bên trái phải.

Cửa Tây quán chữ SÁCH (सः _ SAḤ), **Tối Thắng Giáng Phục Giả** từ chữ ấy mà sinh thân. Chúng **Rồng** (Nāga) với **Nhật Thiên** (Āditya) thường hộ hai bên trái phải.

Đông Bắc **Hệ Xá Ni** (Īśani)
Đông Nam **Hỏa Thần Vương** (Agni)
Tây Nam **Hệ Lật Để** (Nṛtye)
Tây Bắc **Phong Thần Vương** (Vāyu)
Đều cầm **Bản Sở Tiêu** (vật biểu tượng của mình)
Uy nghiêm hộ ngung giác (các góc)
Như vậy Chúng rộng lớn
Đều chuyển từ **Tự Quang** (ánh sáng của chữ)
Thần lực Phật gia trì
Tùy Nguyện đều đầy đủ
Như trên chân thật quán
Chung, riêng khiến tương ứng
Dừng đứng trong Tam Muội
Vui vẻ mà nghinh thỉnh.

_ Nếu muốn **Nghinh Thỉnh**. Trước tiên nên chuẩn bị hương, hoa, đèn sáng với các thức ăn uống, tất cả vật cúng rồi đem cúng dường. Nên dùng **Bất Động Sân Nộ Minh Vương** để trừ lỗi lầm, đặt bên phải thân. Lại dùng Minh Ấn tịch trừ Ma Sở, sau đó nghinh thỉnh.

Tiếp phía dưới Pháp Nghinh Thỉnh có thể nói là thành tựu chí nguyện, viên mãn Phước Tuệ đều siêng năng làm 17 Môn. Mong người tu hành không có sai lầm. Nên làm Tụng là:

Pháp **Tịch Trừ Nghinh Thỉnh**
Với bày **Tam Muội Gia** (Samaya)
Trên dùng nước **At Già** (Argha)
Pháp dâng Tôn **toà hoa**
Lại **Tịch Trừ Hộ Thân**
Pháp **Chuyển Phàm thành Thánh**
Phổ Tâm cung kính lễ
Lại Pháp Át Già trên
Riêng cúng dường hương hoa
Pháp **Vận Tâm** cúng khắp
Chính Hướng với **Ca Tán**

Pháp **nguyện mãn Tự Tha** (Ta và người)
Tùy Tâm vào niệm tụng
Pháp **Tổng Biệt** thọ trì
Các thứ tự như vậy
Bậc Trí khéo ứng trì

_ Mới đầu là Tịch Trừ Nghinh Thỉnh. Ấy là trước tiên **Tịch Trừ** sau đó **Nghinh Thỉnh**

Tịch Trừ là dùng Bất Động Đao Ấn.



T
ụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Chiến noa, ma ha lô sái noa, cấp-phổ tra dã, hồng, đát-la tra, hãn, mãn"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRĀṬ HĀṂ MĀṂ

Dùng Minh Ấn này chạm các vật cúng với hồi chuyển bên trái bên phải. Đây gọi là **Tịch Trừ Kết Hộ**. Hoặc dùng Giáng Tam Thế Minh Ấn để làm **Kết Hộ**. Như sau sẽ nói lấy vật ấy để dùng

_ Tiếp lại dùng Minh Ấn để **Thỉnh Bản Tôn**. Nên tùy theo Pháp Bản Minh Ấn của mỗi một vị Phật Bồ Tát. Nếu chẳng thể kết riêng Bản Minh Ấn thì nên đều kết Pháp **Thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát** này. Tướng Ấn đó là: Hai tay hướng mười ngón vào trong cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Phộc. Dựng ngón trỏ phải giống như móc câu, duỗi co qua lại, gọi là **Kim Cương Câu Thỉnh** .



Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nam. Ánh, tát lật-phộc đát la, bát-la để hát đa, đát tha nghiệt đương câu thế, mạo địa già lị-dã, phả lị bố la ca, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AḤ SARVATRA APRATIHATE TATHĀGATA-AṂKUŚA BODHI-CARYĀ PARIPŪRAKA SVĀHĀ

Minh Câu Ấn này. Tụng Minh bảy biến thỉnh tất cả Phật với các Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát với hàng khó điều phục, các Quỷ Thần ác… đều dùng Ấn này mà truy nhiếp.

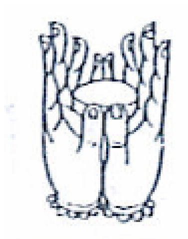
_ Thứ hai là **Tam Muội hiển bày Tôn Pháp**. Ấy là các Tôn đến xong, kết Tam Muội Gia Ấn đã nói lúc trước. Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A tam mê, để-lị tam mê, tam ma duệ, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Đẳng như vậy hiển bày Tam Muội Gia, hay mãn khắp cả Nguyện của Hữu Tình, hay khiến Bản Tôn vui vẻ ban cho an ổn, người phụng trì Pháp hay mãn Tất Địa.

_ Lại nữa bên trên dùng Pháp Át Già, dùng Minh như Pháp gia trì nước thơm tĩnh diệu dâng lên trên tắm Bản Tôn với chư Phật, tất cả Bồ Tát. Dùng Bất Động Ấn như vật khí Át Già.

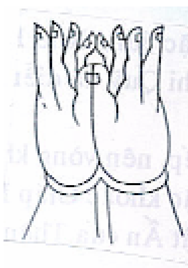


Tụng Minh này 25 biến. Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa bà ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

_ Tiếp đến Pháp **Phụng Tôn Hoa Tòa**. Ấy là Đài hoa sen lớn là chỗ ngồi của Đức Thế Tôn, dùng Mật Ấn gia trì. Trước tiên **Phụng Hiến** thứ tự như Pháp an bày các Tòa. Tướng Ấn đó là: Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) như hoa sen. Bung tán ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như hoa hé nở như muốn hoa nở như hình **Linh Đạc** (chuông nhỏ dùng tay cầm lắc). Hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau làm đài hoa.



Trước tiên đặt Tòa Phật, tiếp đến các Tòa khác, mỗi mỗi tụng Minh mà gia trì.

Hoa Tòa Minh là:

"Ná ma tam mạn đa một đà nan. Ánh, "

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ AḤ

_ Tiếp đến **Tịch Trừ Hộ Thân**. Lại nên dùng Bất Động Minh Ấn (tức Bất Động Đao Ấn) tịch trừ chốn ấy.



Minh là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phổ tra dã, hồng,đát-la ca, hãn, mãn"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ TRĀṬ HĀṂ MĀṂ

Dùng Minh Ấn này chuyển bên trái là **Tịch Trừ,** chuyển bên phải là **Kết Giới**. Lại gia lên tất cả chi phần của thân mình. Các hàng Quỷ Thần khó giáng phục đồng thấy nơi đó có lửa Kim Cương thiêu đốt tất cả chướng ngại.

_ Tiếp đến Pháp **chuyển Phàm thành Thánh**. Bấy giờ Bậc Trí nên tưởng toàn thân của mình thành chữ NOAN (वं_VAṂ) chuyển chữ PHỘC (व_ VA) thành **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra). Tiếp dùng chữ ấy bày khắp chi phần.

Bố Tự Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ VAṂ

Quán sâu chữ này thì **mau lìa các tướng, không có ngôn thuyết**. Đây tức dùng được Thể Kim Cương là thân chẳng thể hoại

_ Tiếp đến dùng Diệu Ấn gia trì thân đó. Trước tiên hai tay hướng vào trong cùng cài chéo các ngón thành Kim Cương Phộc. Rút hai ngón giữa dựng thẳng cùng hợp đầu ngón thành **cây kim Kim Cương** (Vajra-sūci) đem 2 ngón trỏ đặt ở lưng ngón giữa, mau chóng co thành Tam Cổ Xử (chày Tam Cổ) 2 ngón cái, 2 ngón út đều dựng hợp thành chày Ngũ Cổ, đặt trước trái tim.



Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Án, chiến noa, ma ha lộ sái noa, hồng"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ OṂ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪṂ

Hoặc dùng tay trái nắm Kim Cương Quyền. Đem Ấn ấn thân gọi là **Thánh Giả Gia Trì Pháp.**

_ Tiếp đến **mặc Giáp Trụ Kim Cương**. Nên dùng Minh Ấn ấn chi phần của thân. Đều đem 2 tay nắm Kim Cương Quyền, nâng Ấn từ đỉnh đầu từ từ hạ xuống đến bên chân, tưởng mặc áo giáp. Hoặc tác Ấn **Bị Giáp** đã nói lúc trước.



Tụng Minh ấy là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Phộc nhật-la , ca phạt già, hồng"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖜𑖯𑖽 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖎𑖪𑖓 𑖮𑖳𑖽

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ VAJRA-KAVACA HŪṂ

Đây gọi là Pháp **Bị Giáp**. Tác Pháp này xong. Liền tưởng chữ KHƯ (𑖏_KHA) đặt ở ngay đỉnh đầu của mình, suy tư chữ này giống như Hư Không sâu rộng không có bờ mé, các Pháp sâu rộng cũng lại như vậy.

Bố Tự Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖏𑖽

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ KHAṂ

_ Tiếp đến **đập tan Ma quân với các loài cực mãnh lợi có tâm ác**. Minh Ấn tương ứng **Tồi Phục Tịch Trừ**. Tướng của Ấn đó là: Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón trỏ và ngón cái cùng phụ nhau. Nâng Ấn đặt trên vầng trán, đem Â71n khua chuyển vòng theo bên phải. Khi ấy chốn này sẽ dậy lửa mạnh.

Tụng Minh này là:

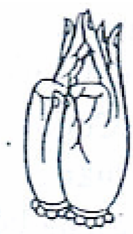
"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha phộc la vạt để, nại xả phộc la đế, kiểu nại-bà muội, ma ha muội để-lị dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖦𑖮𑖯𑖤𑖩𑖪𑖝𑖰 𑖟𑖫𑖤𑖩𑖺𑖟𑖿𑖥𑖪𑖸 𑖦𑖮𑖯𑖦𑖹𑖝𑖿𑖨𑖱𑖧𑖯𑖥𑖿𑖧𑖲𑖟𑖿𑖐
𑖝𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ MAHĀ-BALA-VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRĪYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

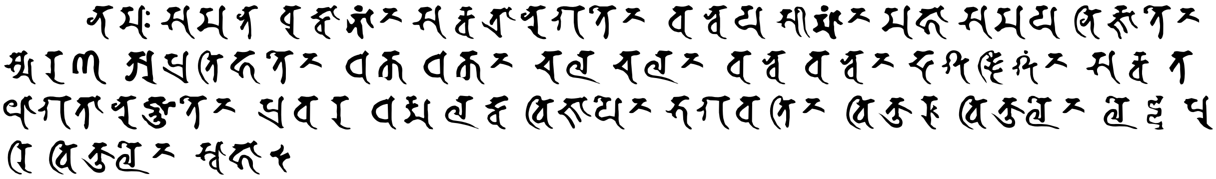
Vừa kết Ấn Minh thời vô lượng Ma quân với quyến thuộc của Ma, loài gây chướng đều lui tan bỏ chạy không dám nhìn thẳng.

_ Tiếp đến **Chu Kết Đại Giới**. Dùng Giáng Tam Thế Bí Mật Minh Ấn kết ở Đại Giới, gọi là **Nan Nhẫn Đại Hộ**. Ấn là: Trước tiên chắp hai tay lại như thường, co 2 ngón trỏ với 2 ngón út khiến lưng ngón tay dính nhau bên trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ, dựng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Đem Ấn để ngang trái tim, tụng Minh một biến, chuyển chung quanh ba vòng.



Tụng Minh là:

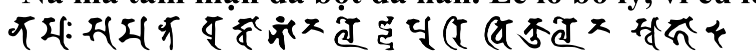
"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tam mạn đa noa nghiệt đế, bạn đà tư mãn, ma ha tam muội gia, nễ lật-xã đế, đà-ma la noa, a bát-la để hạt đế, đạt ca đạt ca, giá la giá la, bạn đà bạn đà, nại xá khổ. Tát phộc đa tha nghiệt đa, noa hồng đế, bát la phộc la, đạt lật-ma tạt đà vi xã duệ, bạc già phộc để, vi cú lị, vi cú lễ, lam lộ bổ lị, vi cú lễ, sa ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ SARVATRA ANUGATE BANDHĀYA SĪMĀṂ, MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARAṆA APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-DIŚAṂ_ SARVA-TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE, BHAGAVATI VIKURŪ VIKULE LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Nếu muốn lược tụng, nên đến bảy biến. Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lễ lỗ bổ lý, vi cú lễ, sa ha"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Như vậy hai Minh, tùy tụng một Minh liền thành Kết Giới. Sức của Minh Ấn này, mười phương ba cõi thảy đều hay hộ trì bền chắc, cho nên có tên là **Tam Thế Phổ Thắng Hộ Tôn**

Hoặc dùng Vô Động Tôn Minh Ấn kết hộ Phương Giới với dùng Hộ Thân, làm tất cả việc cũng được không có chướng nạn.

Bất Động Minh là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Hàm"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ MĀṂ

Dùng Đao An lúc trước liền thành Kết Hộ.

_ Tiếp lại **quán tưởng Thánh Tôn Hội**, Tâm tác lễ.

Tụng Minh này ba lần là:

"Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ca dã, phộc khất cất đa, bả ná nan, ca lỗ nhĩ "



NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDANĀṂ KARA-UMI

_ Tiếp lại Át Già như trên, dùng Bất Động Ấn giữ vật Át Già phụng hiến Bản Tôn với Thánh Chúng còn lại.



Trì Át Già Minh là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Ngân"

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ HĀṂ

Lại tụng Minh ba lần, phía trên dùng Át Già .

Át Già Minh là:

"Ná ma tạm mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

_ Tiếp lại riêng cúng hương hoa. Ấy là nghĩa như trước dâng hiến hương hoa, thức ăn uống… mỗi mỗi dùng Vô Động Tôn Minh Ấn lúc trước gia trì nước thơm rải lên trên, hay khéo cho bóng láng. Lại đem Ấn ấy mỗi mỗi chạm vào. Vô Động Minh Ấn như trên đã nói.

_ Lại ở trên đó, tưởng bày chữ LÃM (_RAṂ).

Bố Tự Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lãm"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ RAṂ

_ Lại tụng Tự Minh của Bản Tôn tự trì, xưng tên. Cần hiến các Tôn còn lại cũng như vậy.

_ Phụng Đồ Hương Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, vĩ thú đà, kiền xã nại bà phộc, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ OṂ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVA SVĀHĀ

_ Phụng Hoa Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha muội để lị-dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

_ Phụng Thiêu Hương Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, đạt lật-ma đà đỏa nậu nghiệt đế, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ OṂ DHARMA-DHĀTU ANUGATE SVĀHĀ

_ Phụng Đăng Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, đát tha nghiệt đa, lật-chi, cấp-phả la noa, phộc bà tát ná, già già nhu đà lị-dã, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ OṂ TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA UDĀRYA SVĀHĀ

_ Phụng Thực Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, a la la, ca la la, mạt lân nại nê, ma ha mạt lệ, sa ha” (Thường tụng ba biến)

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ OM ARARA KARARA BALIṂ DADE, MAHĀ-VALIḤ SVĀHĀ

_ Tiếp lại vận tâm cúng dường . Hai tay cài chéo nhau, chắp tay lại giữa rỗng.



Ngồi ngay thẳng, suy tư tất cả cõi Phật, các Phật Bồ Tát. Phước lực sinh ra : Phan, phướng, cờ, lọng, cây báu, mây hương, đài hoa thanh tịnh nghiêm lệ, Thiên Tiên ca vịnh, chuỗi ngọc liên kết nhau tỏa sáng soi chiếu khắp thắng diệu trang nghiêm đầy cả hư không, cúng dường chư Phật với chư Bồ Tát.

Tụng Minh Phi này là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỵ-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã. Tát lật-phộc tha khiếm, ổn nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già ná kiếm, sa ha”

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ, UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Niệm tụng ba lần, suy tư cúng dường thảy đều sung mãn, mau khéo khiến cho thành tựu tất cả Nguyện.

Lại tác niệm này**:“***Ta suy tư cúng dường như vậy, y theo nơi Như Lai, các vị Bồ Tát, Hải Hội rộng lớn mà sinh ra. Khởi thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì , dùng phước lực của Ta theo lực của Như Lai ngang bằng Pháp Giới mà dâng hiến sung túc”*

_ Tiếp lại **Chính Hướng** nên tác niệm này**:“***Tất cả Công Đức mà ta dã tu tập thảy đều hồi hướng, chí cầu thành tựu, chuyên chú tương ứng trừ diệt tất cả tội chướng trong thân. Vì lợi hữu tình, cầu nguyện Vô Thượng”*

Đừng nhớ thời xứ, chẳng tính toán cát hung, chẳng y Nghi Thức. Chỉ hay Chính Tu với Chính Hồi Hướng, vận Tâm cúng dường cũng mau thành tựu. Nếu cầu thành tựu chút Phước Thế Gian, tuy có chuyên cần y nơi Pháp Thức tu trì Ngoại Tướng, chỉ thành tựu nhỏ.

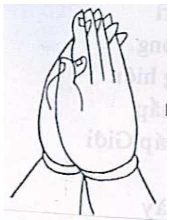
Nếu tu **Chính Hạnh**. Trước hết ở một tháng điều phục thân tâm. Trong Tâm niệm tụng khiến Tâm lặng trong. Vào tháng thứ hai, đối với Nghi Thức, làm Đại Tất Địa.

Như trước tu cúng dường
Người muốn cầu Tất Địa
Niệm tụng Kim Cương Tán
Cúng dường Phật Bồ Tát
Y theo Kinh Du Già
Sinh ra từ miệng Phật
Khiến chư Phật vui vẻ
Sẽ mau được thành tựu
Kim Cương Tán là (?!...)

_ Tiếp lại nguyện mãn Tự Tha. Bấy giờ Hành Giả ở trước Thánh Hội, tác lời niệm này:

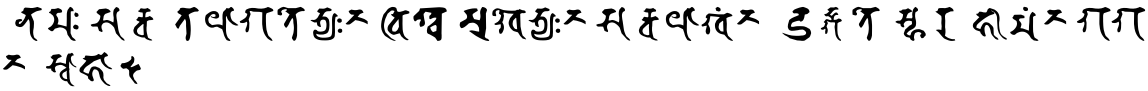
Nay con quy mệnh Đại Hải Chúng
Nguyện mau mãn Ngã Tất Địa Tâm (Tâm Tất Địa của ta)
Xót thương mọi khổ của chúng sinh
Vì thế ân cần cầu Tất Địa
Tất cả chúng sinh chìm các nẻo
Nguyện mau phân hình nhập vào khắp
Tùy nơi hiển hiện nhiều loại thân
Phương tiện lợi lạc khiến giải thoát
Dùng lực trang nghiêm công đức ta
Lực Pháp Giới vi diệu khó lường
Lực thường trụ của các Như Lai
Lực Thiện Căn của các chúng sinh
Phước Tuệ tự tha trang nghiêm khắp
Tài Pháp không tận, đều tròn đủ

Tác nguyện đó xong, lại cài chéo các ngón tay, chắp lại.



Tụng **Hư Không Minh Phi** ba biến rồi dùng **Gia Trì Minh** là:

"Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỵ-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã, nghiệt lật-phộc tha, khiếm, ốc nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già na kiếm, sa ha"



NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAṂ GAGANAKAṂ SVĀHĀ

Sức của Ấn Minh này hay mãn túc tất cả Nguyện bên trên và quyết định ý chẳng khởi nghi ngờ lo nghĩ sinh tâm phỉ báng. Tất cả Như Lai cùng nhau tuyên nói vì thế cần phải chí tâm, tin tưởng chân thật.

_ Tiếp đến, tùy tâm vào Pháp **Niệm Tụng Tổng Biệt Thọ Trì**. Bấy giờ Hành Giả ở trong Tam Muội vận tâm kính lễ tất cả chư Phật với chúng Bồ Tát. Ngồi ngay thẳng, suy tư vào **bốn Thiền Môn** khiến cho tâm vui thích.

Bắt đầu ở trước mặt, quán **Bản Tôn**, tiếp quán **Minh Ấn**, tiếp tưởng **đồng với Bản Tôn**, tiếp quán **Tâm của mình giống như trăng tròn đầy**. Đây gọi là **Bốn**. Tức ở trong ánh sáng tròn của trái tim, chân thật quán **Chữ** của Minh khiến cho rõ đủ, tiếp đến rõ ràng trì niệm số ký, tùy mỗi thời phận đều đủ biến số cho đến Tướng Hiệu, tùy ý thành tựu.

Bốn loại trong đây. Nếu quán thân của mình đồng với Bản Tôn mà niệm tụng thì hay khiến bỏ ra chút ít công sức sẽ mau được Tất Địa, đầy đủ Phước Tuệ. Tác quán như thế nào? Ấy là ở trong Bản Minh, một chữ Tâm Minh. Trước tiên đặt ngay trái tim mình, từ chữ mà chuyển làm hình Bản Tôn. Đây có hai loại là Phật, Bồ Tát. Như trên nói là **Lô Xá Na** (Locana), **Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi)

_ Tiếp đến đề cử một loại như Văn Thù (Mañjuśrī). Muốn khiến tự thân đồng với vị ấy nên dùng chữ **Mãn** (𑖦𑖯𑖽_MĀṂ) nhập vào tâm của Bồ Tát.

Đặt **Tự Minh** là

"Ná ma tam mạn đa bột đà nẫm. Mãn"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ MĀṂ

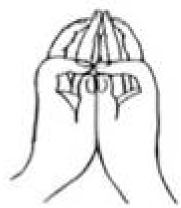
Liền từ chữ này chuyển thành Văn Thù như màu vàng nghệ (Uất Kim) , đầu có 5 búi tóc, ngồi Kiết Già, tay trái cầm cọng sen xanh ở trên dựng đứng Bạt Chiết La (Vajra: Kim Cương Độc Cổ Xử), tay phải tác Thí Vô Úy gọi là Thí Nguyện Thủ.

Tụng Bồ Tát Căn Bản Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hề hề, cú ma la ca, vi mục cát-để bả tát bách đa, tam-ma la, tam-ma la, bát-la để , hồng, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI PATHĀ STHITA SMARA SMARA PRATIJÑA SVĀHĀ

Tướng Ấn ấy là: Chắp 2 tay lại, giao 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái, ngón vô danh phải vịn đầu ngón giữa trái, ngón vô danh trái vịn đầu ngón giữa phải, co 2 ngón trỏ chạm lưng nhau đè đầu 2 ngón cái. Hình ấy như cây kiếm. Dùng Ấn ấn mỗi một chi phần, sau đó niệm tụng.



Nếu trì Pháp Minh Ấn của Phật Bồ Tát khác, mỗi mỗi tự y theo Pháp Bản Minh Ấn mà gia trì niệm tụng như Quảng Kinh nói. Dựa vào đây nên biết.

Nếu chẳng có thể mỗi một Pháp riêng biệt thì y theo Pháp Minh Ấn của Bản Bộ, tức đem Minh này dùng thay cho chỗ ấy.

_Phổ Thông Phật Bộ Tâm Minh là:

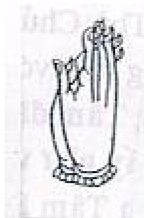
"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ca"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KA

Tâm Bí Mật này do chư Phật cùng nói, nên đặt ở trái tim của mình. Lại quán nghĩa ấy là**: "Tất cả Pháp không có tạo tác".** Từ chữ này chuyển tức là Chân Thật Như Lý Quang Minh. Đây là **Chư Phật Gia Trì Tâm Minh** vậy

_ Tiếp đến Pháp Phổ Thông của tất cả các Bồ Tát:

Nên kết **Bảo Ấn**: mười ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau nắm quyền giống như hình báu sao cho đầu ngón cách tả chỉ kỳ (?) trợ nhau giữ chặt không có kẽ hở, đừng để cho đầu ngón ló ở chỉ gian (khoảng giữa các ngón tay)



Đặt Ấn ngang trái tim tụng **Nhất Thiết Chư Bồ Tát Đẳng Trừ Đoạn Chướng Não Minh** là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc tha khiếm, vi mạt để, vi chỉ la noa, đạt lị-ma đà đổ, nễ lật-xả đa, tăng tăng, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVATHĀ KHAṂ, VIMATI VIKIRAṆA DHARMA-DHÀTU NIRJĀTA, SAṂ SAṂ SVĀHĀ

Đây gọi là **Tư Duy Bảo Diệu Ấn**. Tùy quán mỗi một hình của các Bồ Tát đều dùng Minh Ấn này.

_ Tiếp đến **tùy Tâm vào niệm tụng**:

Đặt chữ **Khư** ấy (_KHA) ở ngay trên đỉnh đầu phóng ánh sáng tạp sắc, gia thêm điểm Không (-KHAṂ) nên nghĩ như **Không** (trống rỗng) .

Lại ở trong đầu, tưởng đặt chữ **Ám** (_AṂ) tỏa ánh sáng thuần màu trắng giống như trăng sáng, trăm tia sáng chiếu soi mười phương. Người khéo quán sát trăm Pháp Minh Môn, đây sinh mau chứng.

Lại ở trong mắt, tưởng đặt chữ **Lam** (_RAṂ) chữ ấy toả ánh sáng có màu sắc giống như đèn sáng. Dùng Tuệ Minh này chiếu sáng trong ngoài, chiếu vành trăng tim.

Lại ở trong vành trăng, quán chữ **A** () ánh sáng của chữ ấy giống như màu vàng trong sạch. Màu sắc của ánh sáng Hiển Mật chẳng sinh chẳng diệt, tức ngay lúc đó thấy rõ tâm trụ ở địa vị của Bản Tôn. Vành hoa sáng tỏ (quang minh hoa luân) tự vây quanh tỏa lửa sáng rực trong sạch hay làm khô kiệt bụi dơ **Vô Minh Tùy Phiền Não**.

Lúc tác Quán này thời trì **Bản Minh,** bày ở vành trăng tim xoay theo bên phải mà hành, chân thật quán sát rõ ràng. Nếu Thiền với **Cú** (câu chữ) thì tùy ý vui thích, hoặc tụng hoặc nghĩ, khéo điều hơi thở, khiến cho câu chữ ấy tùy hơi thở ra vào, đầu cuối tùy nhau. Nếu nghĩ về nghĩa ấy cũng lại như thế.

_ Tiếp đến nếu cầu **thành tựu lợi tự tha nguyện**. Như lý tương ứng mới tác trì tụng Số kết thúc, mệt mỏi mới có thể nghỉ ngơi. Nếu suy nghĩ nghĩa thì dùng câu chữ ấy an bày ở vành trăng tim, thâm tịnh mật ý, suy tư nghĩa đó.

_ Tiếp lại, nếu tu **Phước Tuệ thành tựu căn lành**. Ý lặng trong mà tác tụng, chẳng kể thời xứ ác, cũng không có hạn số. Liền nói Kệ rằng:

Nếu cầu Thượng Trung Hạ
Thành tựu việc Tất Địa
Đều cầu tâm lặng trong
Chẳng cầu nhóm Thời Xứ
Nên bày Chi Phần Minh
Nhất tâm vào niệm tụng
Thế Tôn nói Pháp đó
Tên là **Chân Thật Niệm**
Thời, Tướng với Ký Số
Ứng đến hai loại người
Được ấm áp, khói, lửa
Mọi loại các tướng lành
Trải qua đủ một tháng
Tụng đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa:100000 biến)
Nếu việc không như vậy
Lại y tháng thứ hai
Tùy phần, dâng hương hoa
Y trước tác niệm tụng
Tùy được căn lành xong
Đủ Pháp tác thành tựu
Như trên khéo quán sát
Tự tương ứng chốn vui
Nếu tâm niệm với tiếng
Ứng Nguyện đều mãn túc.

_ Tiếp đến Bậc Trí vui trì Pháp **Tỳ Lô Giá Na Tâm Địa**. Trước hết ở ngay trái tim của mình , đặt một chữ **A** , nên khởi suy tư:"Các Pháp từ **Bản Bất Sinh Bất Diệt**" (như trước đã nói).

Trí Tự Minh là (Bài Minh an bày chữ):

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A

Từ chữ này chuyển khởi thân Như Lai. Đây gọi là **Thân Mật Môn**

Lai ở tam tinh (My gian: Khoảng giữa 2 lông mày) dùng Thân Mật Ấn đặt Bạch Hào Tướng (Ūrṇā: Tướng lông xoáy màu trắng ở tam tinh).

Hào Tướng Ấn là: Tay phải nắm quyền, nắm gấp ngón cái đưa lên đặt ở tam tinh.

Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ương hàm xà"



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ AḤ HAṂ JAḤ

Dùng Minh Ấn này gia ở tam tinh tức đồng với Như Lai Đẳng không có khác.

_ Liền dùng 5 chữ gia trì thân phần, tưởng đặt 5 nơi là: Thân với lỗ rốn, trái tim, đỉnh đầu, tam tinh. Y Pháp đó trụ tức đồng với Bản Tôn.

.) Bắt đầu ở dưới thân tưởng đặt chữ **A** (𑖀) hình vuông vức như màu vàng rực.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A

Từ chữ này chuyển thành Kim Cương Luân tức là Tòa ngồi của Như Lai (Như Lai Tòa)

.) Tiếp tưởng chữ **Noan** (𑖪𑖽 _VAṂ) đặt ngay lỗ rốn như mặt trăng ngậm sương mù, ánh sáng màu trắng ngưng đọng tỏa sáng, gọi là **Ma Ha Bá Lộ Noa Đại Bi Quang**.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖽

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ VAṂ

.) Tiếp tưởng chữ **Lam** (𑖨𑖽 _RAṂ) đặt ở trái tim của mình, ánh sáng cũa chữ đó giống như mặt trời chiếu sáng, gọi là **Trí Tuệ Quang**. Từ trái tim mà chuyển phá Sở Tri Chướng.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖨𑖽

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ RAṂ

.) Tiếp tưởng chữ **Hàm** (𑖮𑖽_ HAṂ) gia ở chân tóc, ánh sáng màu đen như kiếp tai dậy lửa có uy mãnh lớn, gọi là **Tự Tại Lực**.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hàm” (Tức chữ Sở Quán)

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮𑖽

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ HAṂ

.) Tiếp tưởng chữ **Khiếm** (? **Khư**) (𑖏_ KHA) an trên đỉnh đầu, gia thêm điểm Không (KHAṂ _𑖏𑖽) khởi ánh sáng quý báu đủ tất cả màu sắc tràn khắp tất cả nơi chốn, gọi là **Đại Không Trí**.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm “

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖏𑖽

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ KHAṂ

Dùng 5 chữ này bày ở Thắng Thân, đủ ánh sáng Trí Tuệ uy đức lớn, vĩnh viễn không có mọi nạn với 3 nghiệp ác, tất cả Ma Quân tự nhiên giáng phục, Quỷ Thần khó điều phục không thể gây chương ngại, chỉ thấy thân Kim Cương hách dịch.

_ Lại ở trong thân, tưởng đặt chữ **A** (? **Ám**) (𑖀𑖽_AṂ). Ở 2 mắt, tưởng đặt chữ **Lãm** (𑖨𑖽 _ RAṂ). Như trước nên quán thân của mình tức là thân Như Lai, dùng mắt

Vô Cấu chiếu vành trăng tim, tương ứng câu chữ. Hoặc tụng hoặc nghĩ không cho gián đoạn. Tiếng như chuông mõ, Trí như gương sáng. Như Phật Bồ Tát đã nói Minh Ấn, tùy vui thọ trì mau được thành tựu

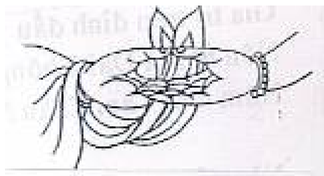
_ Tiếp đến, nếu người vui thọ trì **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ấn Pháp**. Trước hết ở trái tim của mình đặt chữ **Bà** (_ BHAḤ) Chữ đó có ánh sáng lìa các Quán Hạnh. Tác tưởng như vầy**:"Từ chữ này chuyển khởi thân Mâu Ni"**

Trí Tự Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Bà"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ BHAḤ

Bí mật gia trì thành thân Phật xong, nên trì Mật Ấn với dùng Chân Ngôn. Tướng Ấn đó là: Để 2 bàn tay ngang rốn, tay phải đè tay trái giống như nhập định là **Như Lai Bát Ấn**.



Tụng **Thân Minh** này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc cát-lệ xả, nễ tố nại ná, đạt lật-ma phộc thất đa, bát-la bả đa, già già ná tam ma tam ma, sa-phộc ha "

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA, GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Như vậy thọ trì Minh Ấn vui thành tựu đều y theo **Bản Tự** (chữ gốc) tương ứng mà chuyển khởi hình Bản Tôn. Lại dùng Tự Minh an bày chi phần của thân, sau đó trì tụng (như trước đã nói)

_ Tiếp đến, nếu muốn tu hành Pháp Môn này. Trước tiên nên cầu vào Đại **Lộ Ca Noa** (đây là Bi Sinh) **Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇodbhava- maṇḍala) xong lại nương thọ trì Xà Lê quán đỉnh, tức cần tu hành đầy đủ Pháp này. Giả sử được Trì Minh, Quán Đỉnh khác mà chẳng được thâm sâu, nếu được Pháp Môn này bổ trợ thì chư Phật Bồ Tát thảy đều vui vẻ.

_ Tiếp đến Trì Minh riêng biệt. Có thể y theo Nghi Quỹ do Kinh này đã nói. Ở chi phần của thân, an bày chữ của Minh. Ấy là nhóm 5 chữ sẽ tăng thêm uy đức, lìa các tội lỗi. Xong có thể y theo Pháp Tắc của Bản Tôn, trì tụng thành tựu.

Lại nữa tùy theo sự trì tụng Minh Ấn của Bản Tôn ấy. Tướng của Mạn Trà La tùy theo việc mà có hình sắc, ngồi, đứng, phương tiện khéo, **Du Già** (Yoga) mau được Tất Địa.

Phàm có 3 Phẩm là Thượng, Trung, Hạ.

Tùy việc tương ứng lại có 3 loại là: **Tịch Tĩnh Trừ Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka).

Tùy trong một loại lại chia ra làm 4 Tướng là: Tướng tròn màu trắng, tướng vuông màu vàng, tướng hoa sen màu đỏ, tướng tam giác liền bày màu đen. Đây gọi là 4 Tướng

_ Lại nữa, tu sự **Tịch Tĩnh** thì ngồi Kiết Già, hướng mặt về phương Bắc ,đối diện với tướng tròn, một lòng lìa duyên tác Pháp thành tựu, gọi là **Phiến Để Ca** (Śāntika)

Tu sự **Tăng ích** thì giao hai ống chân kèm chặt, hướng về phương Đông, đối diện với tướng vuông, vui vẻ mà ngồi tác Pháp thành tựu, gọi là **Bố Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Tu sự **Tướng Nhiếp Pháp**, nâng cao 2 đầu gối như tường Hiền Tọa, dung mạo giận dữ, tâm vui vẻ và xưng tên việc ấy, đối trước tướng hoa sen mà trì tụng, gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Tăng Ích)

Tu sự **Giáng Phục**, Không Lộ Cứ Tọa (Ngồi Xổm) hướng mặt về phương Nam, đối trước hình Tam Giác, khởi Trí phẫn nộ cùng Pháp tương ứng, gọi là **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Như vậy trì tụng tác thành tựu. Tùy loại hương hoa và dùng quần áo xứng với Bản Pháp: Nhương Tai, Tăng Phước, Diên Thọ, Giáng Oán thứ tự tương ứng đừng để sai lầm, tùy ý thành tựu

_ Lại nữa, ấy là Minh bắt đầu an chữ **Án** (ॐ_OṂ) cuối cùng xưng Sở Phương, nói **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) thì gọi là **Phiến Để Ca** (Śāntika:Tức Tai)

Minh bắt đầu xưng chữ **Án** (ॐ_ OṂ) cuối cùng xưng Sự Danh Phương, xưng câu **Hàm phát tra** (HŪṂ PHAṬ), thì gọi là Giáng Phục **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng lời sau chót là câu **Ná ma** (NAMAḤ) thì gọi là Tăng Ích **Bố Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAṬ) cuối cùng xưng danh sự, lời cuối là câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAṬ) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka:Giáng Phục)

Hoặc Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng việc của mình, nếu nói câu **Hồng phát tra** (HŪṂ PHAṬ). Đấy gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ái)

Hoặc Minh bắt đầu là câu **Hồng phàt tra** (HŪṂ PHAṬ) ở danh sự, cuối cùng là **Thân đà thân đà (**Cchinda cchinda) **Thân đà thân đà** (Bhinda bhinda) cũng gọi là A Tỳ Gia La Ca (Abhicāruka:Giáng Phục)

Minh Pháp như trên là thứ tự sắc tướng đều y theo chữ chuyển thành hình Bản Tôn, đều tùy theo Bản Pháp gia trì thân của mình. Hoặc Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasattva) hoặc **Phật** (Buddha) **Bồ Tát** (Bodhisattva) đều nên suy tư cùng với Pháp Tướng tương ứng mà tác Pháp thành tựu. Ấy là nhóm vô lượng công đức của Phật Bồ Tát như trước

Lại đối với Giới Phận Hữu Tình vô tận, hưng Nguyện Đại Bi làm các việc lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tùy mọi loại hương hoa mà tác Cúng Dường (Như trên đã nói)

_ Lại nữa, nên chắp hai tay, dùng bài Tán Kim Cương, ngôn từ vi diệu khen ngợi công đức chân thật của Như Lai. Đem việc lành đã tu tập đều hồi hướng phát nguyện. Nói lời như vầy:

"Mọi Công Đức, Như Lai đã chứng
Thảy đều hồi hướng Đại Bồ Đề
Nay con gom Phước Tuệ đã tu
Hồi hướng Bồ Đề cũng như vậy
Pháp Giới chúng sinh vương sống chết
Luân hồi sáu nẻo không chỗ về
Thệ nguyện đều độ đến Bồ Đề
Tự lợi, lợi tha đều đầy đủ
Con y Như Lai Đại Trí trụ
Tất cả chúng sinh, Phổ Nguyện đồng
Thường nên tu tập gom Phước Đức
Lìa hẳn nghiệp chướng các phiền não
Chúng con nguyện được Đệ Nhất Lạc (Niềm vui bậc nhất)
Tất Địa vô ngại, được nên thành
Trong ngoài thanh tịnh khéo trang nghiêm
Đầy đủ từ thân lưu xuất khắp
Dùng nhân duyên này thành tựu nên
Ước nguyện chúng sinh đều khiến đủ"

Tác hồi hướng phát nguyện như vậy xong. Lại dâng Át Già với các cúng dường (Như trên đã nói) Liền chắp tay đặt trên đỉnh đầu, quy mệnh lễ Phật với chúng Bồ Tát. Nói lời như vầy:

"Kính lễ Phật mười phương
Tất cả các Bồ Tát
Nguyện xin an lập con
Ở Đạo Tối Vô Thượng
Đại Thừa diệu thâm sâu
Mau khiến con khai giải
Tâm quyết định **Vô Đẳng**
Đoạn hết sạch nghi ngờ"

Tác lễ xong nên Khải Bạch. Nói lời như vầy:

"Các Như Lai hiện tiền
Các Bồ Tát cứu thế
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Tôn
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ an (Sở an)
Sau rũ thương giáng đến"

Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** lúc đầu đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung tán.

_ Pháp tắc **Kết Hộ** như trước, ghi nhớ thứ tự, mỗi mỗi giải tán. Trước tiên là Thỉnh cầu Bản Tôn đều quay về Cung, nếu chẳng giải trừ tức là Vô Đẳng Thệ Pháp Già chẳng đi.

Như vậy giải tống Tôn xong, sau đó liền kết **Pháp Giới Pháp Minh Ấn** đã nói lúc trước để gia trì thân của mình (Pháp như trước đã nói). Tác suy tư này**: "Thân này của con cùng với Bản Tính của Pháp Giới, đồng thể trụ Tâm Bồ Đề giống như Kim Cương Tát Đỏa**". Tức lại tưởng chữ **Lam** (_RAṂ) ở trên đỉnh đầu của mình

Lại dùng **Giáp Trụ Minh Ấn** mặc áo giáp Kim Cương. Mật nghiêm như vậy tức là Tự Tính đồng với Bậc **Kim Cương Vô Hoại**, chư Hữu thấy nghe thân người này tức cùng nhìn thấy Phật với các Bồ Tát. Hoặc nghe tiếng nói, hoặc chạm thân ấy thảy đều quyết định ở **A Nậu Bồ Đề**, được **Bất Thoái Chuyển**, thảy đều thành tựu tất cả công đức, tức cùng với thân Phật ngang bằng không có khác.

Như vậy xong rồi, lại khởi Tâm **Tăng Thắng** tu hành sự nghiệp. Vì các Hữu Tình nên khuyên, tự khuyên không được lười biếng ngạo mạn. Ở chốn thanh tĩnh tùy phần hương hoa nghiêm trì cúng dường

Nếu quán thân mình như Phật Bồ Tát. Nơi khởi của thân hoặc trụ Quán Âm, hoặc trụ thân Thắng Diệu của chư Phật, tùy Bản Minh Ấn mà dùng gia trì, dùng tâm **Pháp Thí**. Sau đó đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng thâm sâu, ca tán vô lượng công đức của Như Lai, hoặc dùng tâm niệm thỉnh chư Thiên Thần đều khiến cho nghe nhận.

_ Lại nữa, nếu dùng **Quán Âm** (Avalokite'svara) gia trì thân thì vị Bồ Tát này tức là Pháp Thân chân tịnh, công đức trang nghiêm của Như Lai.

Nếu dùng **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) gia trì thân thì Đức Như Lai này là vua của tất cả Pháp, ở trong các Pháp được tự tại.

Vì thế cho nên đối với 2 Tôn này, tùy y theo một Tôn, tác Bản Tính Tướng mà dùng gia trì

_ Lại nữa, nếu dùng Tính Quán Âm để gia trì thì tưởng dùng chữ **Sách** (_SA) đặt ở trong trái tim.

Trí Tự Minh là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Sách "

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SA

Nên nghĩ nghĩa của chữ **Sách** (SA) là **không nhiễm không dính** giống như hoa sen xuất ra từ tính của bùn lầy. Như vậy hình màu nhiệm của Quán Âm cũng chuyển từ chữ này, tức là Thánh Giả không có dáng dấp của người phàm (Như trên đã nói).

Tướng Ấn tức là Hoa Tòa Ấn lúc trước. Tụng Minh này là:

"Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, phộc lộ cát đế, ca lỗ noa ma dã, la la, hồng, xà, sa-phộc ha"

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ SARVA-TATHĀGATA AVALOKITA KĀRUṆA-MAYA _ RA RA HŪṂ JAḤ_ SVĀHĀ

Trước tiên dùng chữ **Lãm** (RAṂ) đặt trên đỉnh đầu, lại dùng Minh Ấn này gia trì trên đỉnh đầu của thân mình, sau đó tùy sức đọc tụng Kinh Điển. Hoặc tạo **tháp Chế Để** (Caitya) hoặc **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường), nhiễu tháp kinh hành, các sự nghiệp lành, tu sáu Hòa, kính Hữu Tình mới phát tâm.

_ Lại nữa, nếu đến lúc ăn thời vì chi phần nên hành Khất Thực (đi xin thức ăn) hoặc **Đàn Việt** (Dānapati:Thí Chủ) hoặc thức ăn trong chúng Tăng. Thức ăn xin được nên lìa cá thịt, **huân thái** (rau có mùi nồng như hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ). Phần dư

thừa sau khi cúng dường Bản Tôn, chư Phật cho đến mọi loại dư thừa để cách đêm, qủa cạy bất tịnh, các thứ nước uống có thể làm cho người bị say… đều chẳng nên nhận.

Nếu được thức ăn dư trong sạch như Pháp. Trước hết dùng tay nắm thức ăn dâng hiến Bản Tôn, sau đó tùy ăn. Phần thức ăn dư thì đem cho các kẻ đói khát, bần cùng, người đi xin ăn. Nên tác niệm này*:“Ta vì giữ thân an ổn để hành Đạo nên nhận thức ăn chứ chẳng vì mùi vị thơm ngon mà thêm bớt nơi tâm, cũng như tra dầu mỡ vào xe chuyên chở các vật chẳng cho hư hoại”.*

Tác niệm ấy xong, sau đó liền ở trong nơi thọ thực, tưởng đặt chữ **Lãm** (RAṂ) tĩnh khắp các thức ăn.

_ Lại tưởng toàn thân mình thành chữ **Lãm** () Từ chữ này chuyển làm **Yết Ma Kim Cương Kiên Cố Tát Đỏa**. Tưởng Tự Minh là:

“Ná ma tam man đa bột đà nan. Án Noan, sa ha”



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ VAṂ (?RAṂ) SVĀHĀ

Vì sức của Minh này nên hay khiến cho mau chuyển được thân Kim Cương.

_ Lại tụng **Thí Thập Phương Minh** 8 biến rồi ăn.

Minh là:

“Ná ma tát lật-phộc bột đà mạo địa tát đỏa nan. Án, ma lam đà nễ, đế minh ma lý nễ, sa ha”

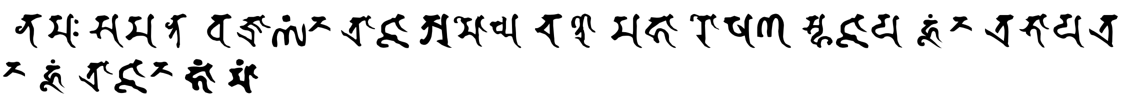


NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHI-SATVĀNĀṂ_ OṂ BALIṂ DADE TEJE-MĀLINI SVĀHĀ

Trụ Bản Tôn Du Già ăn xong, hết thảy thức ăn còn dư, dùng Tâm bất động trì tụng một biến rồi đem cho **Bạn Thần** (Vị Thần cùng ăn ở với mình). Vị Thần này vui vẻ thường tự tương tùy mà làm ủng hộ.

Bất Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Đá-la tra, a mộ già chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dã, hồng, đát-lạt bà dã, đát-lạt bà dã, hồng, đát-lạt tra, hãn, mãn”



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ TRĀṬ _ AMOGHA-CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪṂ, TRABHĀYA TRABHĀYA HŪṂ TRĀṬ, HĀṂ MĀṂ

Lại nữa, ăn xong thì tạm nghỉ. Lại nên lễ bái như trước, hối lỗi, tịnh thân, đọc tụng Kinh Điển. Như Pháp thường nghiệm, chẳng nên gián đoạn thiếu sót. Đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm như Pháp đã ứng, suy tư tu tập. Nếu tạm nằm ngủ tức như trước nói. Sự nghiệp Kim Cương, Minh Ấn, Chữ… chuyển thân, mặc giáp như thân Kim Cương, kính lễ tất cả chư Phật Bồ Tát đẳng. Liền vận Tâm khởi mây hương hoa mà tác cúng dường. Tác Tâm thương xót che giúp chúng sinh cầu Đại Bồ Đề. Tác Tâm đó xong thì mới có thể yên ngủ chút ít, đừng vì nằm ngủ mà sinh tham dính. Ứng với uy nghi của chính thân là: Nghiêng hông phải, gác chéo chân như sư tử nằm. Nếu chi thể mệt mỏi thì tùy ý chuyển ắt nên tưởng tướng ánh sáng, tâm khởi mau chóng. Lại nữa

chẳng nên ngồi nằm trên giường phản cao rộng đẹp đẽ. Thức dậy xong, như lúc đầu tu tập niệm tụng cho đến khi mặt trời ló dạng. Xong việc Pháp như trên

_ Tiếp lại trì Chân Ngôn, thường nên siêng năng chẳng nên vứt bỏ. Tất cả chư Phật Bồ Tát ba đời đều tu Pháp này mà mau được Địa Nhất Thiết Trí của Như Lai.

Nếu kẻ có Trí, từ địa phàm phu như Pháp tu hành tức hay ở đời này vượt qua khắp vô biên quốc độ của chư Phật.

_ Lại nữa, nếu y theo biến số. Ở trong Thời Tướng, siêng năng tu tập mà chẳng thành tựu thì nên tự cảnh ngộ, ra công tinh tiến nhiều hơn, đừng sinh lui mất, khởi tưởng kém cỏi mà nói Pháp này chẳng phải là điều mà ta kham nổi. Lại chẳng nên tác tâm lơ là kiêu mạn, đem hết sức lực của thân này tác ý quyết định gặt hát thành tựu.

Lại tác niệm này***: “Tất cả chư Phật với các Bồ Tát là chỗ nương tựa của ta. Do ta y theo nên vô tận hữu tình mong cầu ta cứu độ, ta thề độ thoát tất cả chúng sinh”.***

Như vậy cần thành chẳng ngơi nghỉ cho nên chư Phật Bồ Tát đều biết tâm này, liền dùng uy thần gia trì chẳng bỏ, tùy theo chỗ làm liền được thành tựu.

_ Lại nữa, hai việc trong đó chẳng nên xa lìa sẽ mau được thành tựu. Một là: Chẳng bỏ chư Phật với các Bồ Tát. Hai là: Chẳng bỏ việc nhiêu ích chúng sinh. Luôn y theo tâm trí, nguyện chẳng lay động thì hai Hạnh này tùy ý thành tựu.

_ Lại nữa, tu hành Pháp này, tùy ý trong ngoài, tắm rửa thân tâm thường khiến trong sạch. Hai Pháp trong này là: Nội Táo Dục (tắm rửa bên trong) và Ngoại Táo Dục (tắm rửa bên ngoài)

Tắm rửa bên trong là an bày chữ của Minh ở trong thân tâm gọi là Nội Táo Dục (như trên đã nói)

Tắm rửa bên ngoài là tùy thời tẩy rửa hoặc ở sông, suối, ao. Tam Muôi Gia an trên đỉnh đầu của mình, dùng chữ **Lam** ( _RAṂ) ấy đặt ở trong nước. Dùng **Vô Động Minh Ấn** kết hộ nơi ấy.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam”



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ RAṂ

Đặt ở chữ này hay khiến cho lìa nhơ bẩn.

_ Lại tùy vui trụ thân tướng Bản Tôn. Lại nên dùng **Bất Động Minh Vương** gia trì vào 3 nắm đất dùng tắm rửa.

Bất Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hãn”



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ HĀṂ

Kết Đao Ấn lúc trước dùng tiếp chạm mặt đất, hộ Thân kết Giới, tùy ý nên làm.

_Lại dùng **Tam Giới Tối Thắng Tâm Minh** dùng để kết hộ.

Tâm Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Hác”



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ _ HAḤ

Mật Ấn ấy như Ngũ Cổ Kim Cương lúc trước vậy.

_ Hoặc tụng **Thân Minh** là:

"Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noản. Kha vi-ma, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, vĩ sái duệ, tam bà phộc, đái-lại lộ chỉ-dã, vi xả dã, hồng, xà, sa ha"



NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀṂ_ HA HA HA , VISMAYA _ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYE SAṂBHAVA, TRAILOKYA-VIJAYA HŪṂ JAḤ SVĀHĀ

Như vậy tắm xong, đi đến một tĩnh xứ hoặc trong ao nước, dùng Ấn bụm nước, như Pháp xúc miệng. Ấy là dùng tay Ấn thấm mắt, tai, mũi, miệng, đỉnh đầu, cổ họng… rửa ráy thân áo. Lại dùng kết Tam Muội Gia đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ Bản Tôn với các Bồ Tát.

Lại dùng hai tay bụm nước dâng hiến Bản Tôn 3 lần. Dùng 3 bụm nước tắm rửa Bản Tôn với Tam Bảo xong, từ nơi tắm rửa đi ra, thương nhớ Hữu Tình muốn khiến cho giả thoát lối nẻo, đi đến Tĩnh Thất , y thứ tự như trước mà tác niệm tụng

_ Lại nữa, nếu y theo trong nước tác niệm tụng thời nước hoặc hoặc đến đỉnh đầu làm **Thượng Thành Tựu**. Nước đến eo lưng làm **Trung Thành Tựu**. Nước đến bắp đùi làm **Hạ Thành Tựu.** Ba tướng như vậy, tùy được một tướng. Nơi Thượng Trung Hạ thảy đều thành tựu, một thời trừ hết vô lượng tội nặng, tất cả Trí câu tập tại thân này.

_ Lại nữa, nếu dùng cúng dường tất cả chi phần với mọi phương tiện, thứ tự tu hành chẳng lìa các tướng cầu thành tựu. Đây gọi là **Thế Gian Tiểu Tất Địa** vậy.

Nếu y theo Vô Tướng Tối Thắng quán sát thân tâm , tín giải cầu quả Vô Thượng. Tùy nơi ánh sáng chiếu rọi, vận tâm cúng dường. Dùng Câu chân thật đặt ở trái tim, chi phần . Xa lìa duyên bám níu hư vọng, tu hành niệm tụng được **Xuất Thế Gian Tối Thượng Thành Tựu** . Y theo Khế Kinh nói thứ tự phương tiện mà nói lời Kệ:

Tướng, Vô Tướng thâm sâu
Kém Trí chẳng thể vào
Y Vô Tướng nói Tướng
Nhiếp hai loại người ấy

ĐẠI TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YẾU LƯỢC
(MỘT QUYỂN_Hết)

Hiệu chỉnh xong một quyển vào ngày 01/10/2010